

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 25 - SỐ 89

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

SỐ 89 - THÁNG 9, 2020

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THỦ KÝ:

ĐỖ TRĂNG MỸ HẠNH

hanhbang@hotmail.com

CÓ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BẢ

<http://cothommagazine.com>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

TEL. (804)-387-8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. NGUYỄN QUÝ ĐẠI.

TRƯỜNG ĐÌNH. NGÔ TẮNG GIAO.

VŨ HỒI. PHAN KHÂM. HUY LÃM.

NGUYỄN LÂN. PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG.

PHẠM THỊ NHUNG. TRẦN BÍCH SAN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

PHONG THU. TIỂU THU.

HỒNG THỦY. TRƯƠNG ANH THỤY.

PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: Spring Valley, CA

TIỂU THU: Québec, Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM SỐ 89 – THÁNG 9, 2020

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6- CAO BÁ QUÁT VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG - TRẦN BÍCH SAN
25- SOMERSET MAUGHAM – VĂN HÀO CỦA NƯỚC ANH - PHẠM VĂN TUẤN
124- VỤ CAIN GIẾT ABEL - NGUYỄN VĂN THÀNH 23

VĂN

- 4- VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
21- NHỮNG CÁI “ĐỘT XUẤT” - HỒNG THỦY
35- THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
44- GIỚI THIỆU SÁCH “NGUYỄN DU - TÂM SỰ VÀ BÓNG DÁNG THÚY KIỀU” - NGUYỄN PHÚ LONG
50- LOẠN THỂ ĐỘC THƯ - TRỊNH BÌNH AN
53- CON SÓC - Ý ANH
58- TỈ TÊ VỚI TÌNH ĐỊCH - TRÀM CÀ MAU
64- ÁNH SAO MAI - DIỄM CHÂU (CĐS)
72- TÌNH LỤY - NGUYỄN VĂN SÂM
80- MUA “THƯỢNG ĐẾ” - LÂM THỤY PHONG-NGA France
83- MÙA HÈ 1967 - T.T. THÁI AN
96- VỀ MIỀN TÂY - VUU VĂN TÂM Germany
101- MÙA CHƯA XANH LÁ - TRẦN C. TRÍ
109- BÀN LUẬN VŨ CUỐI CÙNG (KỶ 1) - NGUYỄN LÂN
119- CHUYỆN LẠ - ÁI TÌNH & PHÁP LUẬT - LS NGÔ TĂNG GIAO
128- MỘT THỜI ĐỂ NHỚ - Ỡ NGUYỄN

- 138- TRĂNG TRÊN DÒNG SÔNG - QUỐC BẢO FAIFO
141- RAU CÀNG CUA - CUNG THỊ LAN
143- GIỚI THIỆU SÁCH “SÀI GÒN, NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ” - VĂN QUANG VIẾT VÀ SỐNG - TỬ SÁCH TIẾNG QUÊ HƯƠNG
158- TÔI ĐI DẠY TRÊN ĐÀI KHI VỀ HƯU - BÀI HỌC CUỐI KHÓA - PHẠM TRỌNG LỆ
164- NHỚ MẸ ÂM THẦM - LÊ MỘNG HOÀNG
170- RẮNG NỀN NGƯỜI NGHE CON - KIM OANH Australia
173- MÙA THI - NGỌC HẠNH
180- RẠCH GIÁ THỜI THƠ ẤU - ĐOÀN XUÂN THU Australia
183- GIỚI THIỆU ELIZABETH TRẦN - PHAN ANH DŨNG
184- MISS SAIGON (KỶ 1) - ELIZABETH TRAN - Chuyển ngữ: CHÍNH TÂM
193- NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO DỤC ĐỖ PHƯƠNG KHANH ... - TRƯƠNG ANH THỤY
196- MẸ TÔI VÀ HOA - VY KHANH (ĐPK)

THƠ

- 20- NHỮNG TRÁI TIM THIÊN THẦN - TRƯỜNG ĐÌNH United Kingdom
23- HƯƠNG SẮC THU - KIM OANH Australia
24- HƯƠNG MÙA THU LẮNG ĐĂNG - TUỆ NGÀ
34- NGẬM NGÙI TÌM EM / TÔI YÊU RICHMOND - HOA VĂN
43- THE FLIGHT - SARAH TEASDALE / CHUYẾN BAY - TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO
49- TÔI RAO BÁN NGẬM NGÙI - LỆ MAI /

I AM CRYING MY COMPASSION - *Chuyển ngữ: THANH THANH*

52- NHỚ CƠN MƯA ĐẦU THÁNG 9 / LÀM SAO? - PHAN KHÂM

52- UỐNG RƯỢU VỚI THẦN CHẾT - LÝ HIỂU

56- LẶNG / GIÓ - Ý ANH

63- THƠ NĂM CHUỘT - DƯƠNG HUỆ ANH

63- ĐỢI CHỜ - THÁI HƯNG/PGH

71- BÊN BỒI BÊN LỖ - NGUYỄN VÔ CÙNG

71- HƯƠNG THU - ĐT MINH GIANG

79- BÀI HÁT HƯƠNG THU - PHẠM QUANG TRUNG

82- NHƯ THƠ - CAO NGUYỄN Virginia

94- SEN TRẮNG THÁNG 6 - PHẠM THỊ NHUNG France

95- CHỜM THU / MÙA THU CHẾT - QUANG HÀ

100- TA LẠI VỀ VỚI HUẾ - SỸ QUỲ / I HAVE RETURNED TO HUE - THANH THANH

104- CHIÊM NGƯỠNG THIÊN NHIÊN - TRẦN QUỐC BẢO Richmond Virginia

106- PHỐ XƯA - HẠ THÁI TRẦN QUỐC PHIỆT

108- VẼ NHỚ / MƯA HẠ CALI - GITHÉA HOÀNG HY

117- TÌNH THU - NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

118- RÊVE DE PLEINE LUNE - DIỄM HOA

123- CUỐI THU - KIM OANH Australia

127- GẶP NHAU GIỮA PARIS - ĐỖ BÌNH

137- NGÀY XƯA - LÊ VĂN TẬP

140- TRÊN DÒNG SÔNG THU / SUR LA RIVIÈRE EN AUTOMNE - NGUYỄN MÂY THU

157- BÀI CA CHÍNH SỬ - TRẦN QUỐC BẢO

163- MÙA LY BIỆT - VUU VĂN TÂM

168- THUỞ ĐÓ - ĐỖ BÌNH France

169- MẸ LÀ ĐÓA PƠ LANG - TRƯỜNG ĐÌNH

172- CHỜ ĐỢI MỘT VÀNG TRẮNG - TUỆ NGÀ

177- NGÕ XƯA VÀNG HOA CÚC - PHẠM QUANG TRUNG / NỤ SÀU MÊN MÔNG - MÙI QUÝ BỒNG

179- ĐẮ SÁU MƯƠI NĂM! - NGUYỄN PHÚ LONG

179- THÂM CHÙA VỠ DẠ / THỌ TRAI - ĐẠO TÔN

NHẠC

24- HƯƠNG MÙA THU LẮNG ĐĂNG - Thơ:

TUỆ NGÀ - *Phổ nhạc: VINH ĐIỆN*

151- GIỚI THIỆU NHẠC SĨ LẠI QUỐC HÙNG / NHẠC PHẨM “NHỮNG SÁNG THỨ BẢY” & “SÀI GÒN LẠI CÓ EM” - PHAN ANH DŨNG

189- CA KHÚC “VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG NGÔI SÁNG” - TRẦN CHÍ PHÚC

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: ANXIOUS DAWN / AUTUMNAL MEDITATIONS - ĐÀO HẢI TRIỀU

5- NỬA - Thư họa: VŨ HỒI - Thơ: ĐỖ CẨM KHÊ

57- SEN ĐÊM –Thơ & Tranh: THANH TRÍ

95- THA HƯƠNG – Thư pháp: QUANG HÀ - Thơ: GITHÉA HOÀNG HY

105- THƯ PHÁP KHÁCH TÀI HOA - Thư họa: VĂN TẤN PHƯỚC - Thơ: VƯƠNG THANH

178- TRANH THIẾU NỮ - MÙI QUÝ BỒNG

188- NGẬP NGỪNG – Thư họa: VĂN TẤN PHƯỚC - Thơ: HỒ DZÉNH

TƯỞNG NIỆM

193- NHÀ VĂN NHÀ GIÁO DỤC ĐỖ PHƯƠNG KHANH (1943-2020)

200- THI SĨ VĂN THỊ KIỀU ANH (1938-2020)



VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Tạp chí Cỏ Thơm số 88 phát hành vào cuối tháng 6 năm 2020 trong mùa đại dịch với sự cố gắng hết sức của Ban điều hành - khá vất vả trong việc gửi tạp chí đi khắp nơi qua đường bưu điện. Chúng tôi xin cảm ơn các tác giả vẫn tích cực gửi bài vở và những thăm hỏi chân tình. Một số quý vị cho biết rất hài lòng nhận được “quà tinh thần” để giải khuây trong lúc bất buộc phải nằm nhà. Ngay sau đó, Ban điều hành Cỏ Thơm đã đồng ý sẽ tiếp tục phát hành số 89 vào khoảng giữa tháng 9 và số 90 khoảng giữa tháng 12 năm 2020.

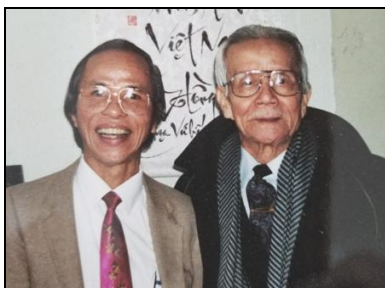
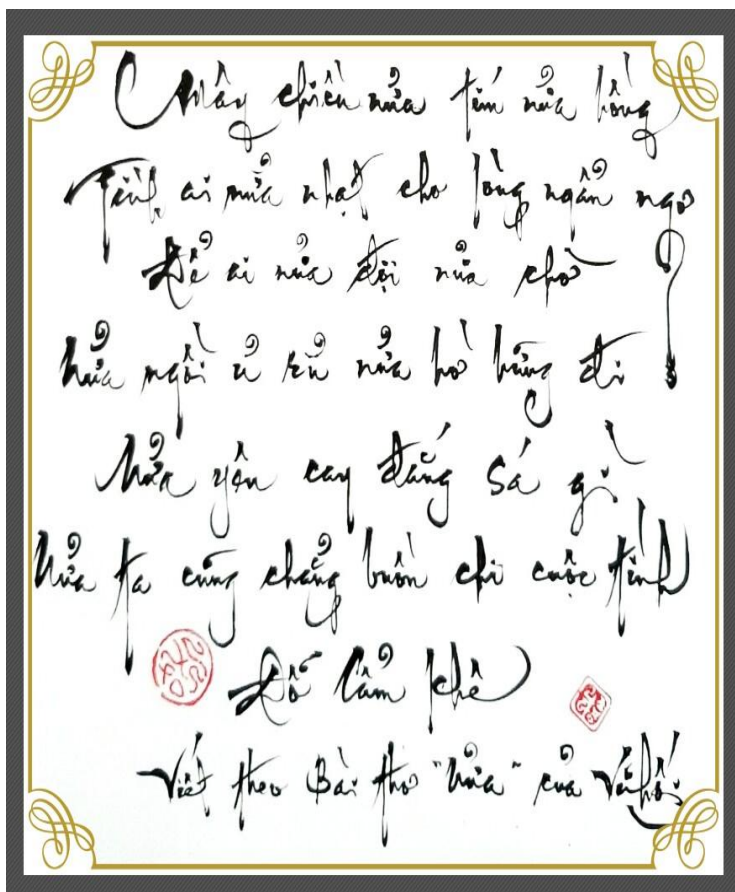
Tuy đại dịch coronavirus “có vẻ” giảm bớt vào cuối tháng 6 nhưng thật ra có những nơi dịch bùng phát chậm. Nhiều người vẫn không theo luật lệ đeo mặt nạ, giữ khoảng cách ... trong mùa hè vẫn ra bãi biển và tụ họp ở những nơi đông đúc! Bây giờ là đầu mùa thu, nhiều trường học quyết định mở cửa. Chỉ sau vài tuần, số học sinh, sinh viên, thầy giáo, giáo sư... bị nhiễm bệnh gia tăng! Số tử vong ở Hoa Kỳ vào tháng 6 khoảng 120 ngàn, nay đã vượt trên 190 ngàn và tiên đoán sẽ tệ hơn vào những tháng cuối năm vì thuốc chủng ngừa vaccine chưa có. Kính mong quý vị vẫn cẩn thận và giữ vững niềm tin, cố gắng vui với chữ nghĩa, hoạt động hàng ngày để tinh thần được vui vẻ thoải mái trong lúc này!

Thưa quý vị, Cỏ Thơm tồn tại đến năm thứ 25 là nhờ sự hỗ trợ tinh thần cũng như tài chính của tất cả quý vị. Vì là một tổ chức vô vụ lợi, chúng tôi chỉ cần một số tiền vừa đủ để trang trải cho in ấn và bưu phí. Ban điều hành và tác giả chẳng những đóng góp không công, không thù lao mà còn ủng hộ tài chính hàng năm nữa. Rất mong quý vị tiếp tục ủng hộ \$ 40 cho một năm báo và gửi check về **Cothom Foundation, 105 Windy Knoll Dr, Rockville MD 20850** và tích cực mời thêm bạn bè thích văn học mua báo dài hạn.

TIN BUỒN: một số thành viên cũng như văn thi hữu đã vĩnh viễn rời xa chúng ta: Nhà thơ **Văn Thị Kiều Nga** (Minnesota, USA /1938-2020); nhà văn **Lê Văn Phúc** (Virginia, USA /1934-2020); nhà văn **Túy Hồng** (Oregon, USA /1938-2020); nhà văn **Đỗ Phương Khanh** (California, USA /1943-2020)... Cỏ Thơm xin THÀNH KÍNH CHIA BUỒN CÙNG TOÀN TANG QUYẾN.

Thân chúc quý vị và gia quyến được nhiều sức khỏe. Mong đại dịch chóng qua, trả lại an bình cho chúng ta và nhân loại.

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA – 12 tháng 9, 2020)



Thi họa gia Vũ Hối & Thi sĩ Đỗ Cẩm Khê (1915 - 1996)

CAO BÁ QUÁT 高伯适(1809-1855) VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG

**** Trần Bích San ****

BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Dưới triều vua Tự Đức nhà Nguyễn, nước ta từ năm Tân Hợi 1851 trở về sau ngày càng có nhiều cuộc nổi loạn, nổi dậy, khởi nghĩa, chính yếu gồm có:

- Giặc Tam Đường (1851) của 3 tướng Tàu là các tên Quảng Nghĩa Đường, Lục Thắng Đường, Đức Thắng Đường ở Thái Nguyên.

- Cuộc khởi nghĩa của Cao Bá Quát và Lê Duy Cự ở Sơn Tây, triều đình gọi là Giặc Châu Chấu (1854).

- Tạ Văn Phụng (1861) dấy binh ở Quảng Yên, cuối năm 1865 mới dẹp yên.

- Cuộc nổi dậy của Cai Tổng Vàng (1862) tức Nguyễn Văn Thịnh ở Bắc Ninh.

- Giặc Nông Hùng Thạc và giặc Lý Hợp Thắng (1862) ở Thái Nguyên.

- Giặc Tàu Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh, Cờ Đen của Lưu Vĩnh Phúc, Cờ Trắng của Bàn Văn Nhị và Lương Văn Lợi (1863) ở Bắc Kỳ.

- Giặc mọi Đá Vách ở Quảng Ngãi (1866).

- Giặc Hoàng Tề (1871) ở Quảng Yên.

Chiếm xong 6 tỉnh Nam Kỳ vào năm 1867, Pháp liên tục gây hấn nhiều nơi ở miền Bắc. Tháng 01, 1873 lái buôn Jean Dupuis dùng thương thuyền vào cửa Cẩm thuộc tỉnh Hải Dương đi sang Vân Nam bất chấp lệnh của triều đình Huế. Ngoài ra còn có nhiều hành động ngang ngược ở các tỉnh Hải Dương, Bắc Ninh, Hà Nội. Triều đình chỉ biết ra lệnh cho các tỉnh phải “châm chước đối phó”.

Khi thương thuyền của Dupuis từ Vân Nam trở về tới Hà Nội vào tháng 4 cùng năm đã cho quân lính lên bờ bao vây chợ, cướp hàng hóa và hành hung người. Tháng 9 cùng năm, Dupuis ngược lên vùng thượng du tỉnh Hưng Hóa tiếp tế gạo muối cho bọn thổ phỉ Tàu là giặc Cờ Vàng do Hoàng Sùng Anh 黃崇英 cầm đầu để chúng tiếp tục tàn sát, cướp bóc dân chúng.

Trước tình hình đó triều đình Huế chỉ biết áp dụng chính sách thương lượng vì sợ trở ngại đến việc bàn định hòa ước với Pháp. Tháng 11, 1873 đại úy Francis Garnier đem quân đánh thành Hà Nội, sau đó phái sĩ quan dưới quyền đi chiếm dễ dàng các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương. Tuy lúc đó nước ta có lính võ sinh, có quan đến bậc Tiến Sĩ võ nhưng chiến tranh thời này không còn bằng gươm giáo nữa. Quân ta chỉ có súng Điều Thương cổ lỗ

phải châm ngòi, 10 người có 1 khẩu, mỗi năm tập bắn 6 viên đạn, quá số lượng bị bồi thường, làm sao chống lại súng napan hậu và đại bác của Pháp? **[01]**

Để được trao trả các nơi bị chiếm, triều đình cử Lê Tuấn và Nguyễn Văn Tường ký với Thiếu Tướng Hải Quân Dupré hòa ước ngày 27 tháng Giêng năm Giáp Tuất 1874 gồm 22 điều khoản, chính yếu là phải theo chính sách ngoại giao của Pháp, mở cửa buôn bán. Đến tháng 07 bản thương ước Pháp-Việt thiết lập xong và được đem ra thi hành. Vua Tự Đức đối với vận mệnh nước ta rất quan hệ. Ngài không đủ cứng rắn, lại nghe theo các đình thần thủ cựu không muốn thay đổi nên bỏ lỡ nhiều cơ hội cải cách đất nước do các sĩ phu yêu nước đề ra:

- Năm Bính Dần 1866 Nguyễn Trường Tộ du học Tây phương khi trở về làm mấy bản điều trần xin nhà vua mau cải cách mọi việc nếu không sẽ mất nước.
- Năm Mậu Thìn 1868 Đinh Văn Điền dâng sớ đặt doanh điền, khai mỏ vàng, làm tàu hỏa, mở cửa cho các nước Tây phương vào buôn bán, luyện tập quân lính để phòng chiến tranh, tăng lương cho quan quân, bớt sưu dịch cho dân chúng, ban thưởng người có công, giúp đỡ người thương tật.

- Năm Kỷ Mão 1879 Nguyễn Hiệp từ Thái Lan về tâu rằng nhờ thiết lập điều ước cho nước Anh vào buôn bán nên người Anh không có cớ để đánh chiếm.

- Năm Tân Tị 1881 quan Hàn Lâm Tu Soạn Phan Liêm dâng mật sớ xin mở việc thương mại, chung vốn lập công ty, cho người đi học nghề khai mỏ. Cùng năm, Lê Đĩnh đi sứ Hương Cảng về tâu rằng các nước Tây Phương sở dĩ phú cường là nhờ dùng binh để bình vực việc buôn bán. Nước Nhật và Tàu đều cho người ngoại quốc vào thông thương, nước ta có nhiều sản vật lại khôn ngoan nên làm theo người thì giữ được nền độc lập. Những đề nghị ích quốc lợi dân nêu trên đều bị bỏ qua, không được thi hành.

VUA TỰ ĐỨC 嗣德 (1828-1883)



Khi vua Thiệu Trị nhà Nguyễn băng hà, thái tử Hồng Bảo 洪保 không được truyền ngôi vì ăn chơi phóng dăng. Người con thứ 2 là hoàng tử Hồng Nhậm

洪任 mới 19 tuổi được nối ngôi vào tháng 10 năm Đinh Mão 1847 là vua Dực Tông 翼宗, niên hiệu Tự Đức 嗣德, lấy năm sau là năm Mậu Thìn 1848 làm Tự Đức nguyên niên **[02]**. Ngài mất ngày 16 tháng 06 năm Quý Mùi 1883 trị vì được 36 năm, hưởng dương 55 tuổi.

Vua Tự Đức là một vị hoàng đế văn học, đáng người nho nhã, tính tình hiền lành, nhu nhược không quyết đoán, rất có hiếu, siêng năng, ham học, đêm nào cũng đọc sách đến khuya. Nhà vua trọng sự học, chăm lo việc khoa giáp, sửa sang thi cử, đặt ra khoa Nhã Sĩ 科 雅 士 và khoa Cát Sĩ 科 吉 士 để chọn người văn học ra làm quan. Ngài cho soạn bộ Khâm Định Việt Sử 欽 定 越 史 viết từ thời thượng cổ đến hết đời Hậu Lê. Nhà vua sáng tác được 3 tập Ngự Chế Thi Văn, viết sách chữ Nôm để dạy dân gồm có Thập Điều, Tự Học Điển Ca, Luận Ngữ Điển Ca.

Vua Tự Đức còn lập ra Tập Hiền Viện 集 賢 院 cùng các quan bàn việc sách vở, nói chuyện chính trị, ngài thường làm thơ xướng họa với các văn thần. Bài Khóc Bằng Phi, thương tiếc một cung phi trẻ đẹp chết sớm, có 2 câu nói lên được nỗi nhớ tha thiết của một bậc quân vương:

*Đạp cỏ kính ra tìm lấy bóng
Xếp tàn y lại để dành hơi*

Vua Tự Đức là vị Hoàng Đế chăm lo việc nước nhưng vì tiếp tục cấm đạo Thiên Chúa và bế quan tỏa cảng nên Việt Nam bị mất hẳn 6 tỉnh Nam Kỳ về tay người Pháp trong lúc ngài đang ở ngôi. Trong thời gian ngài trị vì, không kể vụ biến loạn ở kinh thành do người anh là Hồng Bảo mưu đồ tranh ngôi vua (1866), nhiều giặc giã và các cuộc nổi dậy của nông dân khắp nơi khiến trong nước không lúc nào được yên.

Vua Tự Đức và Cao Bá Quát

Vua Tự Đức rất trọng những người có tài văn chương. Mặc Vân Thi Xã do Nguyễn Phúc Miên Thẩm (Tùng Thiện Vương) và Nguyễn Phúc Miên Trinh (Tuy Lý Vương) lập ra, thơ văn xướng họa của văn thần đổ đạt cao trong triều đình nhà vua bị Cao Bá Quát chê nặng mùi không người được nhưng ngài không hề phiên trách:

*Ngán thay cái mũi vô duyên
Câu thơ thi xã, con thuyền Nghệ An*

Khi làm Huấn Đạo huyện Yên Phong, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Cao Bá Quát làm câu đối dán ở chỗ dạy học:

皇朝嗣德君王聖
Hoàng triều Tự Đức quân vương thánh
Triều Tự Đức là bậc vua thánh

慈府安豐訓導臣
Từ phủ Yên Phong huấn đạo thần
Phủ Từ, Yên Phong có bầy tôi dạy học

Ngụ ý trách Tự Đức được coi là một ông vua sáng suốt vào bậc thánh mà sao lại để một người có tài như ông giữ một chức dạy học con con ở một huyện lỵ nhỏ bé như thế này?

Câu đối do vua Tự Đức làm treo trong cung, quần thần ai đọc cũng tấm tắc khen hay:

子能承父業
Tử năng thừa phụ nghiệp
Con hay nối nghiệp cha

臣可報君恩

Thần khả báo quân ân

Bầy tôi báo ơn vua

Cao Bá Quát, lúc đó đang giữ chức Hành Tẩu Bộ Lễ trong triều, một hôm cầm bút đề vào bên cạnh mấy chữ:

好兮好兮父子君臣顛倒

Hảo hê! hảo hê! phụ tử quân thần điên đảo

Tốt thay! tốt thay! cha con vua tôi điên đảo!

Trong lời bình ông vạch ra những lỗi trái với nguyên tắc tam cương 三綱 là quân thần 君臣, phụ tử 父子, phu phụ 夫婦 của đạo Nho. Chữ tử (con) nằm trên chữ phụ (cha), chữ thần (bầy tôi) ở trên chữ quân (vua).

Nhà vua hay biết truyền gọi ông vào bắt chữa. Ông vâng mệnh cầm bút không viết thêm chữ nào chỉ chuyển về dưới lên trên, đổi vị trí các chữ:

君恩臣可報

Quân ân thần khả báo

Ơn vua bầy tôi phải báo

父業子能承

Phụ nghiệp tử năng thừa

Nghiệp cha con hay noi theo

Thời quân chủ phong kiến, vua là Thiên Tử (con Trời), là bậc chí tôn mọi người phải tôn kính tuyệt đối. Đi thi chỉ cần bài viết có một chữ phạm hủý nhà vua dù cho bài làm có hay đến đâu cũng bị đánh hỏng, không những thế còn bị

phạt tội đánh bằng trượng nữa. Từ xưa có câu “văn minh, vợ người” ngụ ý vợ người lúc nào cũng đẹp hơn vợ mình, còn thơ phú của ta làm luôn luôn tuyệt tác không ai bằng. Ai thắng thần bình phẩm dù không chê nhưng nếu chỉ ngụ ý, nói bóng gió là chưa được hay thì giận, có thể đi đến chỗ đoạn giao. Trong giới văn chương tối kỵ là sửa thơ văn người khác. Thế mà, bị Cao Bá Quát sửa câu đối đặc ý của mình vua Tự Đức đã gạt bỏ ngoài tai một số nịnh thần đòi chém đầu ông về tội khi quân, nhà vua chỉ bắt sửa lại mà thôi. Ngoài tính cách thuận cảnh trên dưới trong trật tự tam cương của Nho giáo, câu sửa còn mạnh mẽ vững chắc hơn. Với quyền sinh sát trong tay, nhà vua không những đã không tự ái, không giận, còn phục là tài, khen tặng hết lời trong câu:

文如超适無前漢

Văn như Siêu Quát vô tiền Hán

詩到從纓失晟唐

Thi đáo Tùng Tuy thất thịnh Đường

(văn chương cái thế như Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát thì thời Tiền Hán cũng không có, thơ hay như Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương thì ngay cả vào thời thịnh của nhà Đường cũng không bằng).

Nếu so sánh về hành trạng với Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát được ưu đãi hơn nhiều. Mới vào làm Hành Tẩu mấy tháng đã được làm sơ khảo kỳ thi Hương ở Thừa Thiên. Bị xử chém không những giảm án còn cho dịp

chuộc tội, rồi phục chức. Mới làm trở lại có mấy tháng bị sa thải, rồi lại có cơ hội thứ 2 để có dịp tham gia vào guồng máy chính quyền. Không những thế còn được tăng chức từ Hành Tầu lên chức Chủ Sự dù chưa có công trạng gì. Chức Chủ Sự (Chánh Lục Phẩm) hơn Hành Tầu (Tòng Bát Phẩm) tới 4 cấp. Điều đó cho thấy Tự Đức là vị vua trọng văn tài hiếm có trong chế độ quân chủ.

Ở vị thế Hoàng Đế, sự ưu ái phải được giới hạn tại mức độ không làm phương hại đến uy quyền truyền thống của một vị quân vương đối với quần thần và luật lệ đã thành nếp hàng bao nhiêu đời của chế độ phong kiến. Tinh thần cởi mở, phóng khoáng đối với thần tử có tài của vua Tự Đức và việc thẳng thắn phê bình của Cao Bá Quát, cả 2 là hiện tượng độc đáo có 1 không 2 trong lịch sử chế độ phong kiến ở nước ta.

CAO BÁ QUÁT VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA MỸ LƯƠNG

Vua Tự Đức có niềm tự hào rất cao là đất nước dưới triều đại của ngài có nhiều văn nhân lỗi lạc như Cao Bá Quát, Nguyễn Văn Siêu, Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương. Nhà vua công khai ca tụng văn chương các văn nhân của ta còn hay hơn cả đời Tiền Hán và vượt trội thời thịnh Đường bên Tàu, riêng với Cao Bá Quát nhà vua phục tài hơn cả.

Cao Bá Quát 高伯适(1809-1855)

Cao Bá Quát người làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, tự Mẫn Hiên 閔軒, hiệu Chu Thần 周臣, còn có hiệu khác là Cúc Đường 菊堂, ông nội là Cao Huy Thiềm (1761-1821) tự Ngô Hiên sau đổi tên là Cao Danh Thự, một danh y nổi tiếng trong vùng, thân phụ là Cao Huy Sâm (1784-1850) sau đổi thành Cao Huy Tham, tự Bộ Hiên cũng là một thầy thuốc giỏi [03]. Cao Bá Quát, chú của Cao Bá Nhạ, em song sinh với Cao Bá Đạt, cả 2 thông minh đĩnh ngộ nhưng ông có phần xuất sắc hơn anh rất nhiều. Thuở nhỏ, chăm chỉ, văn hay chữ tốt, nổi tiếng thông minh quán thế, mới 5 tuổi đã học hết Tam Tự Kinh, 12 tuổi (ta) lầu thông kinh sử. Ngay từ khi còn ít tuổi đã có ý hướng chống sự những lậm, áp bức, khi lớn lên văn chương lỗi lạc, xuất khẩu thành thơ, có thể sáng tác một bài trường thiên trong chốc lát, làm được đủ mọi thể văn, đương thời thiên hạ có câu “Thần Siêu, Thánh Quát”. Thân phụ ông có nhận xét như sau:

“Văn của Bá Quát hơn về tài tử, thiếu khôn phép. Văn của Bá Đạt hợp với khôn phép, thiếu tài tử. Nếu đem tài của Bá Quát hợp lại với khôn phép của Bá Đạt tất có được một người hoàn hảo”.

Nhân vụ sửa chữa đình làng lý trường xén bớt công quỹ, Cao Bá Quát thấy vậy châm biếm bằng bài thơ Con Voi:

*Khen ai khéo khéo đắp đôi voi
Đủ cả đầu đuôi đủ cả vôi
Chỉ có cái...kia sao chẳng đắp
Hay là lý trường bớt đi rồi?*

Một buổi trưa Hè nóng nực ông tắm trường ở hồ gần đường lớn. Gặp lúc vua Gia Long (trị vì 1802-1819) xa giá đi ngang, quan quân đi trước dọn đường thấy vậy bắt trời. Chuyện đến tai, vua Gia Long truyền cho lính điệu lại hỏi chuyện. Ông thưa là học trò, trời nóng xuống tắm chứ không có ý phạm thượng. Vua Gia Long sai quan hộ giá Bộ Binh Bắc Thành Đặng Trần Thường ra câu đối để thử tài:

Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Ông ứng khẩu đối lại ngay:

Trời nắng chang chang người trời người

Vua Gia Long khen giỏi, không bắt tội. Khẩu khí ngang tàng chống áp bức đã tiềm tàng trong ý tưởng của ông ngay từ lúc thiếu thời.

Năm 1821, 13 tuổi (ta) đỗ Đầu Xứ kỳ thi khảo hạch của tỉnh, nhưng đi thi Hương lần đầu không đỗ. Năm Tân Mão 1831, 23 tuổi (ta) đời vua Minh Mạng (trị vì 1820-1840) đỗ Á Nguyên (thứ nhì) trường thi Hà Nội. Chữ tài liền với chữ tai một vần, trước khi yết bảng, quan bộ Lễ duyệt xét bài của thí sinh trúng tuyển xem có điều gì sơ sót, bất xứng. Bài văn sách kỳ đệ tứ (trường 4) của Cao Bá Quát viết với các lối Chân, Thảo, Lệ, Triện 眞草隸篆 (nét chữ có khác nhưng hình dạng vẫn giống nhau) được nhiều khuyên dỗ của phụ khảo [04]. Thấy lời văn hàm chứa kiêu ngạo ngông tài nên học quan sinh ghét muốn đem xuống hạng Tú Tài. Ngặt vì quyền không phạm trường quy lại buộc phải

trình lên nhà vua với lý do xác đáng để cứu xét, do đó, bộ Lễ lấy có chữ viết không theo truyền thống xếp xuống hạng chót trong số 20 cử nhân. Năm sau, Nhâm Thìn 1832, thi Hội không đỗ. Bài của thí sinh dù được rọc phách cùng các biện pháp bảo mật khác nhưng chữ của ông đẹp, gọn gàng, sắc sảo, văn phong rất dễ nhận biết (biện luận hùng hồn, văn chương trác tuyệt, hào khí hiên ngang, hơi văn toát ra sự hăng say, nhiệt tâm) nên các khảo quan tìm cách đánh hỏng liên tiếp thêm 2 khoa sau nữa.

Sau khi đỗ Cử Nhân thông thường được bổ nhiệm làm quan nhưng trong 10 năm triều đình không vời đến ông. Mãi đến năm 1841, đời vua Thiệu Trị (trị vì 1841-1847), Tổng Đốc Bắc Ninh thấy là người có tài nên tiến cử lên vua Thiệu Trị, ông được vào Huế làm Hành Tẩu 行走 [05] ở bộ Lễ (*Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện*, tr. 1052). Tháng 8 (ta) cùng năm, làm sơ khảo trường thi Thừa Thiên. Thấy một số bài hay nhưng phạm trường quy, cùng với đồng sự là Phan Nhạ lấy son hòa với muội đèn chữa lại. Việc bại lộ bị bỏ ngục Trấn Phủ ngày 07/09 (ta), rồi chuyển đến ngục Thừa Thiên ngày 21/01 (ta) năm Nhâm Dần 1842, chịu nhiều nhục hình trong lúc điều tra lấy khẩu cung, ông tin vào Thiên Mệnh 天命:

*Một chiếc cum lim chân có đế
Ba vòng xích sắt bước thi vương.*

Triều đình luận tội kết án trăm quyết (chết chém). Với chính tâm thiện ý làm

việc nghĩa, hạ bất vu nhân 下不尤人 ông không oán hận hay than van mà chỉ đáp bằng nụ cười buồn khinh bạc trước cái chết éo le sắp đến cho bản thân:

*Ba hồi trống dục đèn cha kiếp
Một nhát gươm đưa đến mẹ đời.*

Vua Thiệu Trị đích thân cho số người này thi lại theo đề bài mới, thấy có thực tài nên đều cho lấy đỗ. Nhờ vậy, các học quan lo việc thi cũng được nhẹ tội (*Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, bản dịch của Viện Sử Học, tr. 332, 345 và 347). Khi án trình lên, nhà vua giảm án từ trăm xuống giao giam hậu (giam đợi lệnh) [06]. Ba năm sau, cuối năm Quý Mão 1843, ngài ra lệnh chuyển ông về Đà Nẵng chờ ngày theo sứ đoàn Đào Trí Phú đi công cán Hạ Châu, Indonesia để lập công chuộc tội (dương trình hiệu lực). Tháng 12 (ta) ông xuống tàu Phấn Bằng, trong khi Phan Nhạ theo phái đoàn Nguyễn Công Nghĩa đi tàu Thần Dao sang Singapore (thuộc địa của Anh).

Trở về nước vào tháng 07 năm Giáp Thìn (1844), theo lệnh nhà vua đình thần phục chức Hành Tẩu cho ông làm việc lại ở bộ Lễ, nhưng chỉ được vài tháng bị quan trên bắt lỗi sa thải.

Ông rời kinh đô Phú Xuân (Huế) về Thăng Long (Hà Nội) sống với vợ con ở ngôi nhà gần Cửa Bắc về phía Hồ Tây và Hồ Trúc Bạch (trước đây, nhà ông vốn ở phố Đình Ngang, năm 1834 khi ông vào Huế thi Hội, vợ ông xin phép cha chồng cho sửa lại căn nhà

này để ở). Thời gian từ 1845 đến 1847 ông thường gặp gỡ xướng họa thơ văn với các danh sĩ Nguyễn Văn Siêu 阮文超 (1799 -1872), Nguyễn Văn Lý 阮文理 (1795-1868), Trần Văn Vi, Diệp Xuân Huyền.

Cuối năm Đinh Mùi 1847, mới lên ngôi vua Tự Đức, vì mến văn tài, cho triệu Cao Bá Quát vào Huế, lúc đầu cho làm Chủ Sự Viện Hàn Lâm lo việc sưu tầm và sắp xếp văn thư. Thời gian này ông giao thiệp với các nhà thơ Nguyễn Hàm Ninh 阮咸寧 (1808-1867), Đinh Nhật Thận 丁日慎 (1815-1866), Tùng Thiện Vương 從善王 (1819-1870), Tuy Lý Vương 绥理王 (1820-1897).

Năm Kỷ Dậu 1849, thăng Huân Đạo đổi đi huyện Yên Phong, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm sau 1850 thăng Giáo Thụ (chánh thất phẩm 正七品), chuyển về phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây. Cuối năm về quê chịu tang cha, sau đó, ông xin ở lại nuôi mẹ già, rồi từ chức Giáo Thụ. Sự nghiệp công danh bết tắc, ông ngán ngẩm cho thân phận mình:

*Nỗi mình tưởng đến mà đau
Chút danh theo đuổi mái đầu hoa râu.
(Đề sau khúc Yên Đài Anh Ngữ của đô
sát Bùi công)*

*Hãy nghe ta hát một bài ca cùng đồ
Phía bắc Bắc Sơn: núi muôn lớp
Phía nam Nam Hải: sóng muôn đợt
Sao (ta) lại còn đứng trên bãi cát này?
(Bài ca ngắn đi trong bãi cát)*



Phó Bảng Nguyễn Văn Siêu
阮文超 1799 -1872)



Tiến Sĩ Nguyễn Văn Lý
阮文理 (1795-1868)



Tùng Thiên Vương
從善王 (1819-1870)



Tuy Lý Vương
綏理王 (1820-1897)

Ông có tư tưởng yếm thế, muốn xa lánh trần thế, giải buồn trong men rượu:

*Thương cho mình mà lại tiếc cho mình
Còn chen chúc với đời chi mãi tá!
Thôi công đâu chuốc lấy sự đời
Tiêu khiển một vài chung liếu lão.
(Uống Rượu Tiêu Sầu)*

Nhưng ý tưởng tiêu cực không lâu với một người có ý chí mạnh như ông. Những năm sau đó, trước cảnh khổ của người dân nghèo đói, khổn khổ,

ông sáng tác thơ văn về nỗi niềm đau khổ của họ:

*Hàn lao nãi liên phát
Tai lê hưởng vi tô
Thái bình vô nhất lược
Lục lục sĩ vi nho.
Nước lụt nạn luôn đến
Dân cùng tai chưa qua
Thái bình không một chúc
Luống thẹn thân nho gia.
(Độc Dạ, Hải Thạch dịch)*

Người dân vì túng thiếu đói rét phải đi xin ăn hay bị bắt lính, làm phu phen phục dịch nhọc nhằn, làm ông đau xót day dứt (Cái Tử - Người ăn xin, Phụ Tương Tử - Người vác hòm, Quan Chấn - Xem phát chẩn):

*Mặt trời đỏ lặn đi đường nào?
Để dân đen than thở mãi...
(trích Đối Vũ)*

Cuối cùng, cảnh nhân dân lầm than dẫn tư tưởng Cao Bá Quát đến ý nghĩ hành động:

*Ta đã không nỡ nghe mãi bài thơ
Hoàng Diệu nói lên cảnh ly tán của
nhân dân do chính sự hà khắc, thì lẽ
nào chỉ chịu gửi gắm mãi tâm sự vào
khúc ngâm của Gia Cát Lượng khi
chưa ra giúp đời.
(trích Ngẫu Nhiên Nằm Mơ Đến Thăm Ông Tuấn Phủ).*

Sự suy nghĩ của ông trở thành quyết tâm đứng lên đánh đổ nhà Nguyễn:

*Tài trai sống ở đời, đã không làm được
việc phoi gan, bẻ cột, giữ vững cương
thường.*

*Lại ngồi nhìn bọn cầm quyền sói lang
hoành hành,*

*Đến lúc tuổi già mặc áo gấm ban ngày
về bồi nhọ quê hương.*

*Chỉ cúi đầu luôn mái nhà thấp, nhục cả
khí phách,*

*Đến lúc già gối đầu vào vợ con mà
chết,*

*Giá sử hạng người ấy xuống suối vàng
gặp hai cụ [07]*

*Thì cũng mặt dày, trống ngực đánh,
thần sắc rũ rượi ra mà thôi!*

(trích *Tổng Nguyễn Trú Khê Xuất Ly
Thường Tín Kiểm Trí Lê Huy Vĩnh Lão
Khê* - Tiền Nguyễn Trú Khê ra làm Tri
Phủ Thường Tín, cùng gửi bạn già Lê
Huy Vĩnh).

Tháng 6 (ta) năm Giáp Dần 1854 nhân
miền Bắc gặp hạn hán thêm nạn châu
chấu phá hoại mùa màng, đời sống dân
quê hết sức cực khổ. Mùa Thu, Cao Bá
Quát mưu tính kết hợp các sĩ phu yêu
nước, các thổ hào vùng Quốc Oai, Vĩnh
Phúc, Cao Bằng, Lạng Sơn chuẩn bị
cuộc nổi dậy chống lại triều đình nhà
Nguyễn, chẳng may có kẻ tố giác nên
kế hoạch bại lộ. Trước tình thế cấp
bách tuy chưa chuẩn bị đầy đủ, ông
buộc phải phát động sớm. Cuộc khởi
nghĩa ở Mỹ Lương [08], Sơn Tây vào
cuối năm 1854 do ông làm Quốc Sư,
tôn Lê Duy Cự làm minh chủ với chủ
trương cứu dân ra khỏi cảnh đói rách
lầm than với qua hịch hiệu triệu dân
chúng:

*Bình Dương, Bò Bản vô Nghiêu, Thuận
Mục Dã, Minh Điều hữu Võ, Thang*

Khởi nghĩa lật đổ chế độ không đem lại
cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp cho
dân, Cao Bá Quát đã thực hiện lý
tưởng đạo Nho, theo Thiên Mệnh mà
hành động. Làm vua phải bảo dân 保
民, gìn giữ hạnh phúc cho dân, có
nghĩa vụ điều khiển chính sự theo lòng
dân, trái lòng dân là trái mệnh trời,
người khác được quyền cứu dân đánh
người có tội (điều dân phạt tội).

Ông kết hợp với 2 thổ mục Sơn Tây là
Đinh Công Mỹ, Bạch Công Trán điều
quân đánh huyện lỵ Thanh Oai và phủ
Ứng Hòa, Hà Nội, sau đó tràn qua
huyện thành Tam Dương, phủ Quốc
Oai, tỉnh Sơn Tây đạt được một số
thắng lợi. Sau khi quan quân triều đình
tập trung phản công, quân khởi nghĩa
liên tiếp bị thất bại. Tháng 01 năm
1855, sau khi bổ sung lực lượng, chủ
yếu là người Mường và Thái, Cao Bá
Quát đem quân tấn công huyện lỵ Yên
Sơn lần thứ 2 (phủ lỵ Quốc Oai). Phó
lãnh binh tỉnh Sơn Tây là Lê Thuận
dem quân giáp chiến với quân khởi
nghĩa tại vùng núi Yên Sơn (cạnh Sài
Sơn). Trận đánh đang hồi quyết liệt thì
Cao Bá Quát tử trận [09] bị trúng đạn
thuộc toán quân dưới sự chỉ huy của
viên suất đội Đinh Thế Quang. Mất chủ
tướng, hàng ngũ tan rã. Kết quả trận
đánh có trên 100 nghĩa quân bị giết, 80
bị bắt, phần còn lại rút chạy phân tán
vào vùng rừng núi. Sau đó, hai trưởng
toán là Nguyễn Kim Thanh và Nguyễn
Văn Thực lần lượt bị bắt, cả 2 đều bị
xử tử.

Triều đình Huế ra lệnh “*đem thủ cấp
của nghịch Quát bêu và rao khắp các*

tỉnh Bắc Kỳ rồi giã nhỏ quăng xuống sông”, dòng họ Cao bị tru di tam tộc. Người anh song sinh là Cao Bá Đạt đang làm Tri Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa có tiếng mẫn cán và thanh liêm cũng phải chịu tội. Bị giải về Huế, dọc đường, ông làm tờ trần tình gửi triều đình rồi dùng dao đâm cổ tự tử.

Sáng tác của Cao Bá Quát bị thu đốt, không ai giám lưu giữ văn thơ “yêu văn nguy tích” của kẻ “đại nghịch bất đạo” nên chỉ còn sót lại 1353 bài thơ, 21 bài văn xuôi viết bằng thứ chữ Nôm và chữ Nho [10]. Thơ văn lúc đầu của ông tràn đầy hào khí (tư tưởng chứa đựng trong các bài *Tài Mai* - Trồng mai, *Thanh Trì Phiếm Châu Nam Hạ* - Từ Thanh Trì buông thuyền xuôi Nam, *Quá Dục Thúy Sơn* - Qua núi Dục Thúy), chứa đựng tinh thần tích cực nhập thế của người theo đạo Nho, xuất phát từ lòng học ra gánh vác việc đời, làm những việc ích quốc lợi dân (người quân tử ra làm quan tức là làm việc nghĩa - *quân tử chi sĩ dã, hành kỳ nghĩa dã 君子之仕也, 行其義也*):

*Ngã dục đăng cao
Hạo ca ký vân thủy
Ta muốn lên đỉnh cao
Hát vang gửi lòng vào mây nước*
(trích *Quá Dục Thúy Sơn*)

Khi đụng chạm tới thực tế, thấy rõ được sự nhỏ nhen, đố kỵ của một số đại quan khoa bảng ông nhụt chí và thấy tương lai đất nước bế tắc trước sự hèn yếu của triều đình nhà Nguyễn. Cảnh thối nát, bất công đối với lương dân mà chính ông là một nạn nhân

(diễn tả trong các bài *Cảm Sở Cảm Sự*, *Túng Bút Ngẫu Thư* - Nơi nhà giam cảm xúc, ngẫu hứng phóng bút, *Trường Giang Thiên* - Cái sông dài, *Đăng Tiên Ca* - Bài hát cái roi song, *Độc Dạ Cảm Hoài* - Ban đêm cảm nhớ).

Gông dài! Gông dài!

Người biết ta chăng?

Ta chẳng có gì hợp với người cả

Người biết thế nào được ai phải ai trái

Chẳng qua người chỉ là cái máy làm nhục người đời mà thôi...

(trích *Trường Giang Thiên*)

Sự trù ếm của một số quan lớn trong triều đình do không ưa Cao Bá Quát. Khí phách hiên ngang, thái độ tự tin của ông bị cho là cao ngạo, khinh tài các bậc đại khoa Phó Bảng, Tiến Sĩ, quan lớn tại triều (*Trong thiên hạ có 3 bồ chữ, phần ông 1 bồ, anh ruột Cao Bá Đạt và bạn là Nguyễn Văn Siêu giữ 1 bồ, còn lại 1 bồ chia cho những người có học trong thiên hạ*).

Đỗ Cử Nhân được ra quan ngay sau đó (triều đình ấn định số người đỗ Cử Nhân từ trước khoa thi để thay thế các chức vụ đang thiếu). Cao Bá Quát đỗ năm 1831 nhưng mãi tới năm 1841, tức 10 năm sau, may nhờ quan đầu tỉnh Bắc Ninh thấy là người có tài bị bỏ quên nên tiến cử với vua Thiệu Trị, ông mới được cho vào làm ở bộ Lễ với chức Hành Tẩu, một chức quan nhỏ nhất lo công văn giấy tờ.

Mới bắt đầu con đường hoạn lộ với học vị Cử Nhân, hoặc Tôn Sinh, Giám Sinh

trúng tuyển kỳ hạch khiêu, thường được bổ vào ngạch Hành Tẩu (tòng thất phẩm 從七品 kém phẩm chánh), để tập việc một thời gian từ 2 đến 3 năm trước khi bổ dụng chính thức vào các chức vụ như Tri Huyện hoặc Đồng Tri Huyện (coi một quận nhỏ, quận lớn dành cho Tri Phủ, cấp cao hơn). Nhiều đại thần tên tuổi trong sử sách triều Nguyễn cũng trải qua chức vụ này, chẳng hạn như Tuy Thạnh Quận Công Trương Đăng Quế làm quan trải 3 triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, lên đến tột đỉnh danh vọng, cũng khởi nghiệp hoạn lộ bằng chức Hành Tẩu bộ Lễ sau khi đỗ Cử Nhân vào cuối năm Gia Long thứ 18 (1819) như Cao Bá Quát.

Phải được cử đi các tỉnh phủ huyện mới hy vọng có cơ hội thỏa chí tang bồng, hồ thủy, thi thố tài kinh bang tế thế trong thời bình, hoặc đeo vòng thư kiếm làm nên sự nghiệp hiển hách trong thời loạn. Làm ở Bộ Lễ, danh vọng cao cũng chỉ lên đến chức Tế Tửu (Hiệu Trưởng) trường Quốc Tử Giám.

Cao bá Quát bắt đầu ra làm quan ở tuổi 33, lại bị nhiều tì vết trong hành trạng, thêm nữa, không được lòng các đình thần trong triều, bị các quan lớn chèn ép, tất nhiên tương lai mờ mịt, không chút hy vọng được đi các phủ huyện làm quan cai trị. Biết không thể phục vụ đất nước bằng hoạn lộ, hành trạng chắc chắn sẽ suốt đời ở lại bộ Lễ đi gõ đầu trẻ ở các huyện lỵ bán sơn địa xa xôi hẻo lánh, đèo heo hút gió, buồn hơn chấu cắn:

*Nhà lá ba gian, một thầy, một cô, một chó cái
Học trò dầm đũa, nửa người,
nửa ngọm, nửa đười ươi*

Quan trọng hơn cả, tinh thần Cao Bá Quát bị giao động mạnh sau chuyến đi Indonesia. Đây là bước ngoặt quan trọng, nhân sinh quan, tư tưởng của ông hoàn toàn thay đổi:

*Nhai văn nhá chữ buồn ta,
Con giun còn biết đâu là cao sâu
Tân Gia từ vượt con tàu
Mới hay vũ trụ một màu bao la
Giật mình khi ở xó nhà
Văn chương chữ nghĩa khéo là trò chơi
Không đi khắp bốn phương trời
Vùi đầu áng sách uống đời làm trai.
(thơ đề sau khúc Yên Đài Anh Ngữ của
quan Đô Sát Bùi Công, bản dịch của
Trúc Khê Ngô Văn Triện)*

KẾT LUẬN

Nhìn thấy sự văn minh tiến bộ nơi xứ người so với đất nước lạc hậu, dân chúng lầm than đói khổ, đất nước cần canh tân, thay đổi đường lối cai trị hiện tại của một triều đình hủ lậu. Ngày mới vào đời ông lấy hiệu là Chu Thần, chủ tâm muốn làm tôi trung lương đồng, đem tài năng phục vụ nhà Nguyễn. Về sau, thấy người làm vua mà không đem lại cơm no áo ấm cho dân như các vua hiền Nghiêu Thuấn nên ông thấy cần phải thay đổi để người tài đức như Võ, Thang lên trị vì.

Ông ý thức đất nước sắp mất vào tay người Pháp trong khi vua nhu nhược,

quần thần thủ cự, đây là lúc đem tài kinh luân “xoay bạch ốc lại lâu đài, gánh vác giang sơn, ném thanh khâm sang cầm tú”, cứu dân cứu nước. Việc ông chọn con đường hợp tác với Lê Duy Cự làm cuộc cách mạng lật đổ chính quyền hèn yếu là một cơ hội tất yếu phải thực hiện.

Trong hàng trăm cuộc nổi loạn lớn nhỏ xảy ra trong suốt lịch sử triều Nguyễn chỉ thấy ghi có 3 cuộc nổi dậy là:

1. Lê Văn Khôi
2. Nùng Văn Vân 農 文 雲
3. Cao Bá Quát

Điều này cho thấy cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương là một sự kiện trọng đại đối với triều đại nhà Nguyễn.

Từ trước đến nay, giả thuyết cho rằng Cao Bá Quát bị bắt rồi bị xử trảm cùng tru di tam tộc không thấy có ghi trong sử sách nào. Các tác giả căn cứ vào 2 câu đối ông làm lúc bị giam vì tội sửa bài thi giúp thí sinh ở trường thi Hương Thừa Thiên (Huế), duy chỉ có *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện* 大南正編列傳 do Quốc Sử Quán Triều Nguyễn

[11] biên soạn năm 1889 là có ghi chép đầy đủ về cái chết của Cao Bá Quát. Điều này giúp làm sáng tỏ một trong nhiều nghi vấn lịch sử văn học còn tồn đọng chưa được giải quyết một cách thỏa đáng bởi các nhà văn học sử.



Trần Bích San

Chú Thích

[01] Giáo sĩ Bồ Đào Nha Từ Tâm Bá dạy cho triều đình Huế nghề đúc súng ở Thận Hóa.

[02] Năm vua mới lên ngôi gọi là *nguyên niên* 元年 (năm đầu-năm thứ nhất). Phàm số đầu được gọi là *nguyên* 元. Như đồ thứ 1 kỳ thi Hương là *Giải Nguyên* 解元, tháng giêng gọi là *nguyên nguyệt* 元月, ngày mồng một gọi là *nguyên nhật* 元日. Tháng đầu năm (tháng giêng) gọi là *chính nguyệt* 正月. Ngày xưa, vua họ này thay họ khác lên trị vì lại đổi tên riêng một ngày làm ngày đầu năm, chẳng hạn như nhà Thương dùng ngày *Sửu* làm ngày đầu năm, v.v. gọi là *chính sóc* 正朔 (chữ Nho là *chánh* nhưng ta quen đọc là *chính*).

[03] Một số tài liệu ghi thân phụ của Cao Bá Quát tên là Cao Cữu Chiếu hay đồ Giảng là không đúng (Đinh Tú, Tìm Thấy Cuốn Gia Phả Họ Cao Ở Phú Thị)

[04] Bài làm của học trò hay thí sinh, những chữ dùng đúng chỗ hoặc câu văn hay được thầy hoặc khảo quan khuyên đỗ bên cạnh. Mức độ khen tăng từ 1 tới 3 khuyên. Trong khoa tử vì cũng dùng lối khuyên bằng son bên cạnh các chính tinh để đánh giá độ tốt: 1 khuyên = đắc địa, 2 khuyên = vượng địa, 3 khuyên = miếu địa.

[05] Hành Tẩu 行走 chức quan dành cho người thi đậu Cử Nhân bắt đầu gia nhập quan trường tập việc tại Bộ hoặc

các nha môn ở kinh đô, giữ vai trò truyền đạt mệnh lệnh của vua hay các quan lớn đứng đầu các nha, môn, đồng thời học việc tại nơi tông sự. Quan văn tập sự tại các trấn gọi là Hậu Bô. Tập việc trong thời gian 2 hoặc 3 năm sẽ được sát hạch lại khả năng rồi mới đề nghị lên vua để bổ dụng vào chức vụ cao hơn. Người không trúng kỳ sát hạch phải làm hành Tấu thêm 1 năm nữa rồi mới được xét bổ.

Quan chế nhà Nguyễn quy định:

“Phàm cất bỏ giáo chức tất phải lấy Tiến Sĩ, Phó Bảng, Cử Nhân xuất thân, nếu là Giám Sinh, Tú Tài tất phải quá có học hạnh, có danh vọng đủ tin trong đám sĩ phu, những người thi Hội không đỗ trong đó nếu có người 2 kỳ thông được 3 phân trở lên thì bổ Giáo Thụ, 2 kỳ được 2 phân và 1 kỳ được 3 phân trở lên thì bổ Huấn Đạo (Hội Điển II, p.15).

1. *Huấn Đạo*: chức hàm quan văn, trật chánh bát phẩm, phụ trách giáo dục (giáo chức) trong một huyện.
2. *Giám Sinh*: học trò trường Quốc Tử Giám
3. *Giáo Thụ*: Chức quan văn lớn hơn chức Huấn Đạo (trật chánh thất phẩm) đảm nhiệm việc giáo dục tại một phủ (huyện lớn) hay một tỉnh nhỏ.

[06] *Năm Tân Sửu (1841), tháng 8...Cao Bá Quát và Phan Nhạ làm sơ khảo trường thi Thừa Thiên, chữa văn*

sĩ nhân (chữa 09 chữ trong một số quyển thi phạm hủ). Bộ Lễ và Viện Đô Sát tra xét, nghị tội: Quát và Nhạ phải tội xử tử. Nguyễn Văn Siêu (làm Phân Khảo) phải tội trọng, đồ. Chủ Khảo và Giám Khảo bị cách chức, giáng chức. Vua xét lại, tha cho Quát, Nhạ tội xử tử và chuyển thành giáo giam hậu. Siêu chỉ bị cách chức, tha cho tội đồ; Chủ Khảo Bùi Quĩ và Phó Khảo Trương Sĩ Tiến bị cách lưu làm việc. 5 cử nhân có bài được sửa đều phải thi lại cả ba kỳ và đều được lấy đỗ trở lại. (Đại Nam Thực Lục, tập 23).

[07] Chu Văn An và Nguyễn Trãi

[08] Huyện Mỹ Lương thuộc phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, nay thuộc phần phía Tây huyện Chương Mỹ, Hà Nội (theo *Phương Đình Diệm Địa Chí* của Nguyễn Văn Siêu)..

[09] Một số tài liệu ghi không đúng về cái chết của Cao Bá Quát. Ông không hề bị bắt sống, hành quyết bằng xử trảm.

[10] Trước năm 1984, nhóm biên soạn sách *Thơ Văn Cao Bá Quát* đã tìm đến kho sách cổ của thư viện Khoa Học Kỹ Thuật Trung Ương (*Trường Viễn Đông Bác Cổ*, Hà Nội), kết quả tổng cộng được số tác phẩm còn sót lại như trên

[11] Quốc Sử Quán 國史館朝阮Triều Nguyễn là cơ quan biên soạn lịch sử chính thức duy nhất tại Việt Nam từ năm 1821 tới năm 1945. Cơ quan này đồng thời cũng tham gia chủ đề về văn hóa, địa lý, con người của Việt Nam.

Tháng 7 năm 1820, Quốc Sử quán bắt đầu được xây dựng và hoàn tất sau đó 1 tháng, tọa lạc tại phường Phú Văn trong Kinh thành Huế (nay thuộc phường Thuận Thành, thành phố Huế). Sau đó nửa năm, vua Minh Mạng cho xây dựng và cải tạo lại 2 dãy nhà bên tòa nhà chính thành nơi làm việc của quan lại, đồng thời ở cổng chính cho dựng 2 tấm bia "*Khuynh Cối Hạ Mã*" ở 2 bên. Tới ngày 05/ 06, 1821, vua Minh Mạng cho làm lễ khai mạc Quốc Sử Quán tại điện Cần Chánh và chính thức đưa vào hoạt động.

Đến tháng 11 năm 1841, Quốc Sử Quán có thêm 2 tòa nhà phụ nữa nằm ở hai bên do vua Thiệu Trị xây: tòa nằm bên trái dành cho các toản tu tên là Công Thự, bên phải dành cho các biên tu tên là Giải Vũ Đài. Tháng 10 năm 1857, vua Tự Đức cho xây thêm Tàng Bản Đường nằm ở phía sau tòa nhà chính để đáp ứng nhu cầu chứa các tài liệu biên soạn và in ấn. Đến tháng 02, 1884, một dãy nhà ngói 7 gian 2 chái được xây thêm để dùng cho việc biên soạn Đại Nam Thực Lục Chính Biên kỷ thứ tư. Năm 1890, một số nhà quan tản cư được sửa chữa, đồng thời cho đóng thêm một số tủ gỗ sơn son để lưu trữ tài liệu và sách vở. Đến thời vua Thành Thái, một số tòa nhà phụ được tu bổ lại. Năm 1902, hầu hết Quốc Sử Quán được trùng tu. Sau năm 1945 Quốc Sử Quán ngưng hoạt động hoàn toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Kim Ngân, Võ Thu Tịnh, Nguyễn Tường Minh, *Văn Học Việt Nam Thế Kỷ thứ XIX, Phần Cổ Văn*, nxb Văn Hiệp, Sài Gòn, 1961.
- Nguyễn Lộc, *Từ Điển Văn Học, Cao Bá Quát*, (bộ mới), nxb Thế Giới, 2004.
- Nguyễn Minh Tường, *Cao Bá Quát: Danh Sĩ Đất Thăng Long*, nxb Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội, 2012.
- Nguyễn Phú Yên, *Nhân 210 Năm Sinh Của Cao Bá Quát (1809-2019)*, website Văn Việt.
- Nhiều Tác Giả, *Thơ Văn Cao Bá Quát*, nxb Văn Học, Hà Nội, 1984.
- Phạm Thế Ngũ, *Việt Nam Văn Học Sử Giản Ước Tân Biên* quyển 2, nxb Quốc Học Tùng Thư, Sài Gòn, 1963.
- Quốc Sử Quán 國史館朝阮 Triều Nguyễn, *Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện*, 大南正編列傳, 1889, bản dịch của Viện Sử Học, nxb Văn Học, Hà Nội, 1984.
- Quốc Sử Quán Triều Nguyễn, 國史館朝阮, *Đại Nam Thực Lục Chính Biên* 大南寔錄正編, 1909, bản dịch của Viện Sử Học, nxb Khoa Học Xã Hội, 1970.
- Thạch Trung Giả, *Văn Học Phân Tích Toàn Thư*, nxb La Bối, Sài Gòn, 1973).
- Thanh Lăng, *Bảng Lược Đồ Văn Học Việt Nam*, quyển 1, nxb Trình Bày, Sài Gòn.
- Trúc Khê Ngô Văn Triện, *Cao Bá Quát*, Hà Nội.
- Võ Hương An, *Từ Điển Nhà Nguyễn*, nxb Nam Việt, California, Hoa Kỳ, 2012



NHỮNG TRÁI TIM THIỆN THẦN

Hỏi thiên thần, em đến từ đâu thế
Bước vào đời san sẻ trái tim thương
Giữa rạch mương, cuối ruộng đồng khốn khó
Chén cơm chiều chan chứa cả đại dương

Em bước tới, nâng niu cành từ ái
Nối nhịp cầu trên từng mỗi bước đi
Đời nhiều nhường, mến thương cần nhau lắm
Tay em gầy, che nắng gió bờ mi

Cành lá xanh chở che cành lá úa
Một bàn tay đan kết những bàn tay
Xoa dịu bớt nỗi buồn trên mắt lệ
Tuổi muộn phiền đã gồng gánh bờ vai

Em lặng lẽ giữa biển trời trăm lối
Mang tiếng ru triu mến, gửi tặng đời
Dịu đôi vai cho người nương nhau tới
Chung bàn tay, tìm đến những ước mơ

Em cười hiền, chiếc bóng thiên thần nhỏ
Trong gió mưa, em vẫn bước dãi dầu
Đời sẽ chia niềm vui chưa quá trễ
Thấy mà thương, da nắng đã sạm màu

Nẻo thời gian, nhiều đẩy đưa rong ruổi
Gầy đôi vai, em vẫn nở nụ cười
Món quà trao, em dịu dàng chăm chút
Vòng tay thương, mong sưởi ấm kiếp người

Trường Đình

UK, sương mù già
viết đêm 5 tháng 8 năm 2020



NHỮNG CÁI "ĐỘT XUẤT"

**** Hồng Thủy ****

Tôi không biết cái danh từ "đột xuất" nó ở đâu ra, nhưng thỉnh thoảng nhóm bạn gái chúng tôi hay dùng để nói điều về một chuyện gì bất chợt xảy đến, hay một thay đổi gì bất ngờ gây ngạc nhiên cho mọi người. Chẳng hạn như một người bạn tên A luôn chậm chạp ít nói và lúc nào cũng "*em không biết gì cả và không có ý kiến*". Bỗng một hôm A hăng hái phát biểu về một chuyện gì đó nghe có lý lắm, thế là chúng tôi nhao nhao: "hôm nay nhờ A thông minh ĐỘT XUẤT". Nôm na là làm một chuyện gì trái với thường lệ.

Mấy tháng nay vì nạn Cô Vít, tôi bỗng nhiên trở nên Siêng Năng ĐỘT XUẤT. Bình thường không phải tôi lười, nhưng làm món gì có vẻ mất công hoặc khó khăn mà không nhất thiết phải tự làm, nghĩa là mua sẵn được dễ dàng thì tôi quyết định ngay là: tội vạ gì mà làm cho nó mệt, mua ở ngoài thiếu gì. Chẳng hạn như làm giá đậu xanh. Ai cũng bảo, làm giá dễ lắm, nhưng tôi chẳng bao giờ chú ý hoặc hỏi han: dễ là làm như thế nào, dù chỉ hỏi chơi cho biết. Trong đầu tôi đã nghĩ ngay là: khó hay dễ, thắc mắc làm quái gì. Chợ bán đầy ra, rẻ rề, làm chi cho mệt. Đại khái tôi luôn luôn như vậy.

Nói đến hai món tôi thích ăn là bánh xèo, bánh cuốn. Các bạn tôi có nhiều người hay khoe làm lấy dễ và ngon lắm.

Tôi khen xã giao cho có lệ, chẳng bao giờ buồn hỏi cách làm. Tôi nghĩ nhà có 2 vợ chồng, ăn bao nhiêu mà làm cho mệt. Đóng bộ cho đẹp đẽ, ra tiệm ngồi thong dong ăn cho khỏe, bánh xèo Hải Dương dòn tan, lại có cả lá cải xanh ăn kèm đúng điệu. Bánh cuốn thì đâu ngon bằng tiệm bánh cuốn Saigon nóng hổi. Ra tiệm ăn nhàn nhã bao nhiêu, bày ra chi cho khổ. Còn học để làm cho con cháu ăn. Trời ơi có điên không, vợ chồng con cháu 18 mạng, làm sao cho nổi ngần ấy người ăn mà học cho mất công.

Tính tôi hảo ngọt nên thích ăn chè và cùng. Món chè tôi mê nhất từ ngày còn là nữ sinh TV là "đậu đỏ bánh lọt" và từ ngày qua Cali được bạn mua "chè bà ba" cho ăn là tôi ghiền luôn. Sở dĩ tôi mê 2 món chè này là vì có cái bánh lọt dai dai. Bà bạn biết tôi mê bánh lọt liền phán: để ta dạy mi làm, dễ ợt. Làm bằng bột năng, cho nước sôi vào trộn đều, rồi nhồi chứ có gì đâu. Nghe chữ cho nước sôi vào trộn, rồi nhồi, là tôi hãi rồi. Chẳng cần hỏi thêm tôi tưởng tượng ngay ra, nước sôi đổ vào bột nóng bỏng tay, mà nhồi thì chết mờ rồi,

thôi "bỏ đi tám". Thì giờ hơi sức đâu mà làm, mua mấy đồng bạc 1 ly chè, tha hồ ăn, khỏe re.

Đại khái, tính tôi như vậy. Thấy cái gì có vẻ khó và mất công là tôi nghĩ ngay "làm chi cho khổ quá vậy, mua sẵn ăn sướng hơn".

Nói nào ngay, tôi chỉ lười làm những món ăn chơi thôi, còn cơm hàng ngày ba món bình thường: Xào, Canh, Mặn thì tôi ngoan ngoãn làm cho chồng ăn đàng hoàng chứ không bao giờ phải mua ngoài tiệm.

Thật ra trước thời kỳ có nạn dịch Cô Vít, đời sống tôi cũng bận rộn quá. Nào công việc làm ăn hàng ngày, nào công việc chạy tới chạy lui vác ngà voi. Nào tiệc tùng bạn bè vui chơi. Hạp hành Trưng Vương, Văn Bút, Nhà Việt Nam... Tất cả khiến tôi quay mòng mòng như chong chóng.

Thì giờ eo hẹp, mệt mỏi vì ôm đồm nhiều việc quá, đó là hai lý do khiến tôi trở nên không thiết tha học làm người "nội trợ giỏi", mà chỉ thích làm "nợ trội" vì cả Credit Card đi ăn tiệm và mua bán bên ngoài lia chia!

Bỗng dưng nạn dịch Cô Vít từ bên Tàu bay đi khắp thế giới. Mọi người phải cấm trại "chăm phần chăm". Tôi bị chồng con kiểm soát nghiêm ngặt. Không chợ búa, không nhà hàng. Tất cả "home made". Cứ vài ngày, các con đi chợ lại hỏi má muốn mua gì là sẵn sàng mua giùm mang đến tận nhà. Các con mua thì đâu vừa ý bằng mình đi

mua lấy. Nhờ con mua giùm bịch giá để nấu canh chua. Mới mua hôm trước, hôm sau giá đã có mùi không thơm và mềm èo.

Chán thật, tự nhiên trong đầu tôi loé lên, các bạn bảo làm giá dễ lắm mà. Tại sao không làm lấy ăn cho ngon nhỉ? Thế là cấp tốc học làm giá. Mà dễ thật quý vị ạ. Làm thành công 1 lần, khoái quá làm liền liền. Tôi thấy phục mình quá. Con nhỏ lười tự nhiên ĐỘT XUẤT biến thành chuyên viên làm giá ngon lành. Giỏi thật đó chứ. Thế là gọi các bạn khoe rồi rít.

Cứ thế, tôi thừa thắng xông lên. Học làm đủ thứ, cái gì cũng làm được tuốt luốt. Cả ngày hết làm vườn lại bày ra làm bánh, nấu chè. Bây giờ tôi làm bánh lọt rất thiện nghệ, không sợ bỏng tay nữa. Tự nhiên tôi biến thành Siêng Năng ĐỘT XUẤT. Cái nguy là làm nhiều nên ăn cũng nhiều. Ăn lai rai cả ngày không chán. Kết quả lên cân và mập trông thấy, mà chỉ mập cái bụng thôi mới khổ chứ.

Cái nguy thứ hai là lười trang điểm. Sáng dậy chỉ chải sơ mái tóc là xong. Một hôm nhìn vào gương giật thót mình "Trời ơi, sao mình lại ĐỘT XUẤT xấu như vậy? mặt mày nhợt nhạt trông ghê quá! Là mình đó sao? Nổ Nổ, coi hổng đặng chút nào". Vậy là tôi hí hục vác phấn son ra tô điểm. Nhìn vào gương ngắm mình rồi gật gù: "có thể chứ, trông sáng sủa, coi khá hẳn ra". May quá vẫn còn phong độ, bèn hí hửng vội

vàng chạy xuống nhà để khoe chàng, định bụng cho anh chồng lé mắt chơi. Ai dè mắt ông chồng không lé mà còn trợn trừng hỏi: “Cô Vít mà em định đi đâu vậy?”

Cút hứng thật, bỗng dưng tôi đổ cẩu: “Bộ phải đi đâu mới trang điểm được à?”

Lửa cháy chàng lại đổ dầu thêm: “Chứ sao, không đi đâu chỉ ở nhà thì trang điểm làm gì?”

Tôi bực mình vì cái ông chồng vô tình của tôi, không biết là vợ muốn làm đẹp với chàng ta. Tôi phùng mang lên: “Tôi làm đẹp cho tôi, có chết thằng tây nào không?”.

Ông chồng mặt mày ngơ ngác ra cái điều ngây thơ vô số tội: “Sao tự nhiên em lại gây sự với anh vậy?”.

Thế có tức chết đi được không chứ. Nói một câu vô duyên như vậy mà lại còn bảo người ta tự nhiên gây sự.

Từ đó, không muốn ông chồng lại tiếp tục hỏi một cách vô duyên, tôi đành không phải chỉ “đột xuất xấu”, mà chấp nhận xấu dài dài, nghĩa là không thêm trang điểm nữa.

Cũng kể từ ngày đó, thỉnh thoảng ngắm mình trong gương, tôi thường buồn bã than thầm một mình: bao giờ Cô Vít cút đi cho tôi được ĐỘT XUẤT ĐẸP đây hả Trời?

HỒNG THỦY (Mùa Cô Vít)



HƯƠNG SẮC THU

*Muộn màng cũng một sắc hương
Rộn ràng nắng mới sau vườn góc riêng
Ước mơ tình thắm dịu êm
Tiếng chim hòa khúc an nhiên ... ru đời
Mộng hiền ngày tháng dần trôi...
Thu ơi! Chậm lại khoan rơi lá mùa
Gió ơi! Lay chút hương xưa
Vuốt ve hôn khẽ cho vừa... ngọt môi!*

Kim Oanh - Australia

HƯƠNG MÙA THU LÃNG ĐĂNG



Sợi tóc như dòng sông
Xuôi nguồn về Biển cả
Tóc Mùa Xuân hiền quá
Êm ả, ấm tình người,

Tóc Mùa Hạ, Reo Vui ...
Rộn ràng Hoa Phượng Vỹ
Mùa Thu đầm thấm Ý
Sợi tơ trời lung linh ...

Hương Mùa Thu diễm tình,
Sợi Tóc Trầm Hương ngát
Sợi Tóc nào ngơ ngác!
Gió vô tình! Gió bay ...

Mùa vào Đông, An Nhiên
Sợi Bạc bay phơ phất!
Ơi, Sợi Tóc Mùa Đông
Ơi, Những nhánh cỏ bông,

Bay giữa mùa tuyết giá,
Ai đi tìm Chân, Giã
Giữa sa mạc mênh mông
Ơi Sợi Tóc Mùa Đông,

Bay giữa mùa băng giá!
Tiếng tơ đồng mênh mang ...
Rớt biển đời thâm lặng
Tiếng vọng ngoài Biển động!

Có Bước Người lênh đên!
Sợi Trắng Phơ tuổi chiều ...
Nói gì! Với Giấy Trắng?
Nói gì ! Với Mực Đen?

Vài Dòng Thơ Tản Mạn ...
Hương Mùa Thu ...
Lãng Đãng,
Gió Chiều Bay... Tóc Bay ...

Tuệ Nga



Ngọc Quy hát “ Hương Mùa Thu Lãng Đãng”

Thơ: **Tuệ Nga**; phổ nhạc: **Vĩnh Điện**

<https://www.youtube.com/watch?v=JJK3zoATjXQ>

SOMERSET MAUGHAM (1874 – 1965)

Văn Hào Danh Tiếng của Nước Anh

**** Phạm Văn Tuấn ****

William Somerset Maugham là nhà viết kịch, viết tiểu thuyết, viết truyện ngắn người Anh. Đây là một trong vài tác giả danh tiếng nhất trong thập niên 1930 và còn là nhà văn được trả tiền tác quyền cao nhất.

1/ Cuộc đời của Nhà Văn Somerset Maugham



W. Somerset Maugham chào đời vào ngày 25/11/1874 tại thành phố Paris, nước Pháp, và qua đời ngày 16/12/1965 tại tỉnh Nice, nước Pháp.

Cha của William là ông Robert Ormond Maugham, một luật sư lo các công việc pháp lý tại Tòa Đại Sứ Anh ở thành phố Paris. Vì luật lệ của nước Pháp quy định rằng các trẻ em sinh ra trên đất Pháp sẽ bị gọi vào quân đội, nên ông Robert Ormond đã xếp đặt để cậu bé William chào đời bên trong Tòa Đại Sứ Anh, như vậy cậu bé này được coi như sinh đẻ trên đất Anh và sẽ không bị động viên vào các cuộc chiến tranh tương lai của nước Pháp.

Ông nội của cậu William, hay Willie là tên gọi thân mật lúc còn nhỏ, cũng có tên là Robert, là một luật sư xuất sắc và cũng là người sáng lập nên Hội Luật Anh Quốc (The English Law Society).

William Somerset Maugham còn có một người anh lớn tên là Frederick Herbert Maugham, cũng theo ngành luật pháp và về sau đã trở nên Thủ Tướng (Lord Chancellor) của nước Anh trong 2 năm 1938-39. Như vậy với truyền thống gia đình danh tiếng này, người ta tin rằng cậu Willie sẽ nối tiếp con đường của cha anh để lại.

Bà mẹ của cậu Willie tên là Edith Mary, đã mắc bệnh lao phổi, vào thời bấy giờ, các bác sĩ đã tin rằng việc sinh con có thể chữa được bệnh này. Vì vậy mặc dù cậu Willie đã có 3 người Anh khá lớn tuổi và khi cậu Willie lên 3, bà mẹ của cậu sinh thêm một đứa con nữa. Việc sinh con này đã không chữa được bệnh phổi và bà Edith Mary Maugham đã qua đời ở tuổi 41, 6 ngày sau khi sinh đứa con trai cuối cùng và đứa bé này cũng chết ngay khi lọt lòng mẹ. Sự qua đời của bà mẹ đã khiến cho cậu Willie rất đau buồn trong suốt cuộc đời và cậu đã đặt tấm ảnh của bà mẹ bên cạnh giường ngủ của mình cho tới ngày cuối của đời mình.

Hai năm sau đó, cha của cậu Willie cũng qua đời rồi cậu bé này được gửi về nước Anh để cho ông bác chăm sóc. Ông bác Henry MacDonald Maugham là vị mục sư tại Whitestable, trong hạt Kent, là một người lạnh lùng và tàn nhẫn về mặt tình cảm. Cậu Willie được gửi theo học nội trú trong trường King (the King's School) thuộc

hạt Canterbury, đây cũng là một nơi cực khổ đối với Willie bởi vì cậu bị các bạn bè chế riếu do vóc người thấp lùn, một nét di truyền từ người cha, và do kém tiếng Anh bởi vì tiếng Pháp là ngôn ngữ đầu tiên. Cũng vào thời kỳ này, Willie bắt đầu nói cà lăm (nói lắp), khuyết tật này không thường xuyên mà tùy theo hoàn cảnh, theo trạng thái tâm hồn.

Cuộc sống của Willie trong giáo khu của ông bác đã dạy cho cậu phải kiềm chế mọi cảm xúc, không được bộc lộ sự nóng giận cũng như khi gặp gỡ các bạn bè khác phải hạn chế biểu lộ các tình cảm, trong khi đó Willie là một con người rất tò mò, nhưng đã phải giữ yên lặng, phải sống trong cảnh riêng tư. Kết quả là Willie cảm thấy rất đau khổ ở nhà cũng như ở trường và đã khiến cho sau này, nhà văn Maugham phản ánh các vết thương tình cảm qua các nhân vật bên trong nhiều tác phẩm của mình.

Vào tuổi 16, Somerset Maugham không muốn theo học trường King nữa nên được ông bác cho phép đi du lịch qua nước Đức, tại đây William theo học tiếng Đức, học văn chương và triết học tại trường đại học Heidelberg. Vào giai đoạn này, Somerset Maugham khám phá thấy mình thuộc về loại người đồng tính luyến ái (homosexual) cho nên càng trở nên lo lắng và rồi tìm cách ẩn mình, ít tiếp xúc với xã hội chung quanh.

Khi trở về nước Anh, Somerset Maugham được ông bác kiếm cho công việc làm trong một văn phòng kế toán nhưng sau một tháng, William đã bỏ cuộc, sự việc này khiến cho ông bác rất

bất bình. Ông bác này muốn Somerset Maugham theo lối đi của cha và ba người anh, họ đều là các luật sư xuất sắc trong khi đó nghề mục sư cũng không thích hợp với William bởi vì chàng nói cà lăm. Cuối cùng, một bác sĩ địa phương đã khuyên ông bác nên cho Somerset Maugham theo học nghề y khoa trong khi mà William thực sự muốn theo nghề viết văn. Cuối cùng William Somerset Maugham đành phải tới thành phố London để theo nghề y khoa tại trường St. Thomas trong 5 năm.

Nhiều người cho rằng theo học ngành y khoa sẽ tiêu hủy tinh thần sáng tác văn chương nhưng trái lại, Somerset Maugham đã cảm thấy vui vẻ khi sinh sống tại thành phố London sống động, khi gặp các người thuộc giai cấp thấp, khi thấy họ ở trong các hoàn cảnh lo lắng và William đã nhận thấy ý nghĩa của đời sống của họ. Somerset Maugham đã hồi tưởng khi còn là một sinh viên y khoa: "Tôi đã nhìn thấy người ta qua đời như thế nào. Tôi đã nhìn thấy họ phải chịu đau khổ ra sao. Tôi đã chứng kiến cảnh hy vọng ra sao, sợ hãi ra sao, xoa dịu ra sao".

Somerset Maugham đã ghi vào các sổ tay các suy nghĩ của mình trước các hoàn cảnh của con người trong khi đang theo học để dành lấy mảnh bằng. Kết quả là cuốn truyện đầu tiên đã ra đời: "Lisa của miền Lambeth" (Lisa of Lambeth, 1897). Đây là tác phẩm thứ hai của Somerset Maugham, viết về giới lao động khi ông là một sinh viên y khoa 22 tuổi, lo công việc đỡ đỡ tại khu vực Lambeth nghèo nàn của thành phố London.

Cuốn truyện này được nhiều người đón đọc, kể cả các người điếm sách rồi trong vòng vài tuần lễ, tác phẩm thuộc đợt in đầu tiên đã được bán hết. Sự việc này khiến cho Somerset Maugham yên tâm để từ bỏ ngành y khoa mà bước vào ngành viết văn và ông đã nói khi mới bước vào nghề mới này như sau: "Tôi bước vào nghề này như một con vịt bước xuống nước".

Nghề viết văn khiến cho Somerset Maugham phải đi và sống tại nhiều nơi, như tới xứ Tây Ban Nha hay hòn đảo Capri, nhưng sau 10 tác phẩm được xuất bản, Somerset Maugham đã không đạt được thành công như cuốn truyện "Lisa của Lambeth".

Tới năm 1907, Somerset Maugham lại thành công với vở kịch "Bà Frederick" (Lady Frederick), rồi qua năm sau, ông có 4 vở kịch được trình diễn tại London và kết quả kể trên khiến cho tạp chí Punch đã phổ biến một tranh vui, vẽ hình Đại Văn Hào Shakespeare phải "cắn móng tay" khi nhìn vào các tấm bảng quảng cáo các vở kịch của Somerset Maugham.

Vào năm 1910, Somerset Maugham nổi tiếng do 10 vở kịch và 10 cuốn tiểu thuyết. Bởi vì tuổi cao hơn tuổi đồng viên nên không thể gia nhập quân đội khi Thế Chiến Thứ Nhất bùng nổ, Somerset Maugham đã qua đất Pháp, gia nhập Hồng Thập Tự Anh và phục vụ trong "Nhóm tài xế văn chương chạy xe cứu thương" (Literary Ambulance Drivers), nhóm này gồm 23 nhà văn danh tiếng như Ernest Hemingway, John Dos Passos, E.E. Cummings...

Trong thời gian phục vụ cho công tác Hồng Thập Tự này, Somerset

Maugham đã gặp Frederick Gerald Haxton, một người trẻ từ thành phố San Francisco, anh này trở nên một người bạn đồng hành và một "người yêu" (lover) của Somerset Maugham cho đến khi Haxton qua đời vào năm 1944. Nói rằng Haxton là người yêu bởi vì Somerset Maugham là một con người lưỡng tính (bisexual).

Chính trong giai đoạn này và ở vào lúc không bận công tác xe cứu thương, Somerset Maugham đã viết và đọc lại bản thảo của cuốn "Về Cảnh Nô Lệ của Con Người" (Of Human Bondage, 1915) tại một địa điểm gần Dunkirk.

Các nhà phê bình văn học đã mô tả tác phẩm "Về Cảnh Nô Lệ của Con Người" là một trong các tiểu thuyết quan trọng nhất của thế kỷ 20. Cuốn truyện này giống như cuốn tự thuật của tác giả trong đó nhân vật Phillip Cary là một bác sĩ, có tật nói cà lăm và mục sư của miền Whitestable trở thành mục sư của miền Blackstable. Sự hiện diện chặt chẽ giữa hư cấu và không hư cấu đã trở nên một nét đặc thù của Somerset Maugham rồi về sau, vào năm 1938, ông đã viết rằng: "Sự kiện hiện thực và hư cấu đã được trộn lẫn trong các tác phẩm của tôi và khi đọc lại, tôi không còn phân biệt được thứ nọ với thứ kia".

Vào khoảng năm 1914, Somerset Maugham đã tư tình với bà Gwendoline Maud Syrie Barnado, vợ của một nhà tài phiệt về thuốc tây, là ông Henry Welcome, sinh ra đứa bé gái đặt tên là Elizabeth Liza Mary Maugham (1915-1998). Chồng của bà Syrie vì vậy đã nạp đơn xin ly dị bà vợ này. Tới tháng 5/1916, Somerset Maugham và bà Syrie lập hôn thú với nhau.

Khi Somerset Maugham đã trở về nước Anh và không thể phục vụ trong đội quân xe cứu thương, bà vợ Syrie đã dàn xếp để Somerset Maugham gặp một nhân viên tình báo cao cấp của chính quyền Anh, bí danh là "R", rồi tới tháng 9/1915, Somerset Maugham qua Thụy Sĩ, hoạt động như một nhà văn nhưng bí mật thu lượm các tin tức tình báo. Somerset Maugham là một con người yên lặng và giỏi quan sát nên có đủ đức tính của một nhân viên tình báo. Ông tin rằng mình đã thừa hưởng được các đặc tính này từ người cha, nhờ vậy, ông biết suy xét rõ ràng và không để ai lường gạt vì về bên ngoài. Năm 1916, Somerset Maugham đã du lịch trong vùng Thái Bình Dương, tìm kiếm tài liệu và khởi đầu viết cuốn tiểu thuyết "Mặt Trăng và 6 Xu" (The Moon and Sixpence) căn cứ vào cuộc đời của họa sĩ Paul Gauguin. Đây là lần đầu tiên đi thật xa, để sau này, trong thập niên 1920 và 1930, nhà văn này đã tới thăm viếng thế giới của các miền đất thuộc địa như Ấn Độ, Đông Nam Á, Trung Hoa và các hải đảo Thái Bình Dương. Trong các lần đi xa này, Somerset Maugham đều có anh chàng Haxton đi kèm, bởi vì nhà văn là một người e thẹn trong khi Haxton là con người tâm hướng ngoại (extrovert), dễ dàng thu nhận các tài liệu hay dữ kiện về con người địa phương để cho nhà văn Somerset Maugham chuyển thành các cuốn tiểu thuyết.

Vào tháng 6 năm 1917, Sir William Wiseman, người đứng đầu Cơ Quan Tình Báo Anh Quốc (The British Secret Intelligence Service, sau này được đặt tên là M-16) đã gặp Somerset

Maugham và yêu cầu nhà văn sang nước Nga để lãnh một nhiệm vụ đặc biệt, đó là làm sao giúp cho các đảng viên Mensheviks nắm chính quyền và nước Nga sẽ ở trong tình trạng chiến tranh. Hai tháng rưỡi sau, nhóm Bolsheviks đã thắng thế và công tác của Somerset Maugham coi như không thực hiện được dù cho nhà văn này đã nói rằng nếu ông qua nước Nga sớm hơn 6 tháng thì có lẽ ông đã thành công.

Nhờ các kinh nghiệm về tình báo, Somerset Maugham đã không để mất cơ hội chuyển các điều hiểu biết về do thám này thành một loạt các truyện ngắn với nhân vật gián điệp là Ashenden, một người lịch sự, hoàn hảo và tháo vát. Các truyện Ashenden (Ashenden stories) của Somerset Maugham về sau trở nên căn bản cho cuốn phim hồi hộp "Nhân Viên Mật Vụ" (The Secret Agent) của Alfred Hitchcock. Cách viết truyện phản gián của Somerset Maugham cũng ảnh hưởng tới nhà văn Ian Fleming với viên gián điệp danh tiếng James Bond.

Năm 1922, Somerset Maugham đã đề tặng cuốn truyện ngắn "Về bức màn Trung Hoa" (On a Chinese Screen, 1923) cho bà Syrie nhưng rồi cặp vợ chồng này đã ly dị nhau vào năm 1927 bởi vì bà vợ Syrie đã quá ghen tức do ông chồng Somerset thường hay đi du lịch vắng nhà và liên hệ với anh chàng Haxton.

Vào năm 1928, Somerset Maugham đã mua Biệt Thự Mauresque nằm trên mảnh đất rộng 12 mẫu tại Cap Ferrat thuộc vùng biển danh tiếng Riviera của nước Pháp. Đây là tòa nhà nghỉ ngơi

của nhà văn này trong các năm cuối đời và cũng là một trong các địa điểm tụ họp lớn của giới Văn Chương và Xã Hội trong các thập niên 1920 và 1930. Các vị khách được mời tới Biệt Thự Mauresque là những nhân vật như Winston Churchill, Garson Kanin, Ian Fleming, Evelyn Waugh, Cecil Beaton, Rudyard Kipling và Rebecca West...

Cũng tại nơi này, sức sáng tác phong phú của Somerset Maugham tiếp tục được duy trì, ông đã viết ra các vở kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết, các bài bình luận và các sách du lịch. Trong thập niên 1930, danh tiếng của Somerset Maugham tại châu Âu còn lớn lao hơn tại nước Anh, là quê hương của ông.

Tới năm 1940 khi Thế Chiến Thứ Hai lan tới miền Nam của nước Pháp và khi chính phủ Pháp đầu hàng quân Đức Quốc Xã, Somerset Maugham phải rời khỏi miền Riviera để đi lánh nạn qua Hoa Kỳ, ông trở thành một người tị nạn rất giàu có và cũng là người giàu nhất trong số các nhà văn danh tiếng viết tiếng Anh.

Khi Thế Chiến Thứ Hai diễn ra, Somerset Maugham ở tuổi 60, đã sống phần lớn thời gian tại Hollywood để viết nhiều kịch bản phim (scripts), nên ông cũng là một trong các tác giả kiếm được nhiều tiền nhất do công việc chuyển các cuốn tiểu thuyết danh tiếng sang các cốt truyện phim. Trong khi sinh sống tại Hoa Kỳ vào thời kỳ này, chính quyền nước Anh đã yêu cầu ông viết ra và đọc các bài diễn thuyết ái quốc để cổ động Hoa Kỳ giúp đỡ nước Anh đồng thời cũng là một nước đồng minh tham chiến.

Năm 1944, Gerald Haxton qua đời nên Somerset Maugham di chuyển về nước Anh rồi tới năm 1946, ông dọn nhà, trở về Biệt Thự Mauresque tại miền Nam của nước Pháp và sống cho tới ngày cuối đời. Sự vắng bóng anh chàng Haxton đã khiến Somerset Maugham thay thế bằng Alan Searle. Ông đã gặp anh chàng này vào năm 1928. Searle là một người trẻ tuổi, xuất thân từ khu vực nghèo khó Bermondsey của thành phố London và đã từng sinh sống với các người đồng tính luyến ái (homosexuals) lớn tuổi hơn. Searle cũng là một người tận tụy với Somerset Maugham và còn là một người bạn đồng hành khích lệ của nhà văn này.

Vào các năm cuối đời, Somerset Maugham đã phạm nhiều lỗi lầm căn bản trong cách phán xét nên đã gây ra nhiều tiếng xấu và vì vậy có người cho rằng ông đã đi dần tới tình trạng mất trí nhớ (dementia), trái hẳn với thời kỳ ông còn trai trẻ, là người quá khôn ngoan và lịch thiệp.

Một trong các vụ tai tiếng là những lời chê trách bà vợ Syrie đã quá vắng, trong tác phẩm hồi ký "Nhìn Lại" (Looking Back) của ông, viết vào năm 1962. Cũng vào các năm này, Somerset Maugham chấp nhận anh chàng Alan Searle làm con nuôi để thừa hưởng tài sản để lại, sự việc này đã bị cô con gái Liza và chồng là Lord Glendevon đưa ra tranh tụng trước công lý và khiến cho nhà văn danh tiếng Somerset Maugham bị nhiều người chê cười.

Văn Hào Somerset Maugham qua đời vào ngày 16/12/1965 tại thành phố Nice, nước Pháp. Hài cốt tro của ông

được rải ở gần Thư Viện Maugham, thuộc Canterbury, nước Anh.

Trước khi qua đời, Văn Hào Somerset Maugham đã tặng các bản quyền tác phẩm của mình cho Ngân Quỹ Văn Học Hoàng Gia Anh Quốc (the Royal Literary Fund).

2/ Vài nhận xét về Nhà Văn Somerset Maugham

Somerset Maugham là nhà văn rất thành công về phương diện thương mại nhờ số sách truyện bán được rất cao, nhờ viết ra các vở kịch thành công, nhờ một loạt các kịch bản phim hấp dẫn, nhờ cách đầu tư tinh khôn vào thị trường chứng khoán, tất cả đã khiến cho nhà văn này sống một cuộc đời rất tiện nghi và đầy đủ.

Khi còn nhỏ tuổi, Somerset Maugham là một người yếu đuối và không cao lớn, nhưng ông đã chịu đựng bền bỉ để viết ra rất nhiều cuốn truyện hay mà tác giả rất hãnh diện. Thế nhưng, mặc dù các thành công về thương mại, Somerset Maugham đã không được giới phê bình văn học và các nhà văn bạn kính trọng bởi vì đã có lần tác giả này thú nhận rằng trong văn chương của ông thiếu đi "phẩm chất trữ tình" (lyrical quality), số từ vựng trong các tác phẩm không dồi dào và ông không có tài khi dùng các "ẩn dụ" (metaphor). Tuy nhiên, có vẻ như nhà văn Somerset Maugham bị đánh giá quá thấp bởi vì ông đã viết văn theo thể trực tiếp (a direct style). Khi đọc một cuốn sách, một cuốn truyện của Somerset Maugham, độc giả không

cần tới các nhà phê bình (critics) cắt nghĩa về nội dung, về cách diễn tả...

Somerset Maugham đã suy nghĩ minh bạch, viết ra rõ ràng, diễn tả các quan niệm hay ý tưởng đôi khi yếm thế, chua chát bằng các lời văn đẹp đẽ, văn minh. Cách duy trì cốt truyện (plot) của Somerset Maugham rất khéo léo khiến cho các nhà phê bình văn học đã so sánh ông với Guy de Maupassant, là nhà văn danh tiếng người Pháp. Ông đã viết văn vào thời kỳ mà các nhà văn thực nghiệm mới (experimental modernists) như William Faulkner, Thomas Mann, James Joyce và Virginia Woolf đang được đại chúng chú ý và được các nhà phê bình văn học ca ngợi.

Khi viết ra các tiểu thuyết hư cấu, Somerset Maugham có khuynh hướng đồng tính luyến ái (homosexual), đã mô tả các người đàn bà hấp dẫn như các đối thủ tình dục (sexual rivals) theo một cách khác biệt với các tác giả danh tiếng đương thời. Các người đàn bà trong các tác phẩm như "Liza của Lambeth" (Liza of Lambeth), "Bánh Ngọt và Rượu Bia" (Cakes and Ale), "Cạnh sắc của dao cạo" (The Razor's Edge)... là những người thích thú tình dục mà không quan tâm tới kết quả.

Sự mô tả về thích thú tình dục (sexual appetites) của Somerset Maugham đã không được các địa phương mà ông từng đi qua du lịch chấp nhận, bởi vì ông đã không lên án các thói xấu của những nhân vật mô tả trong các vở kịch hay các tiểu thuyết hư cấu. Vào năm 1938, Somerset Maugham đã có lần thú nhận rằng "lỗi tại tôi, bởi vì tôi đã

không bị xúc động bởi các tội lỗi của họ trừ khi họ ảnh hưởng tới cá nhân tôi". Nhiều người đồng ý rằng tác phẩm chính của Somerset Maugham là cuốn "Về Cảnh Nô Lệ của Con Người" (Of Human Bondage). Đây là cuốn tiểu thuyết tự thuật (an auto-biographical novel) trong đó nhân vật chính Philip Carey có đời sống giống như tác giả, đã bị mồ côi và được một ông bác nhân từ nuôi dưỡng.

Các truyện ngắn được nhiều người đọc ghi nhớ nhất là về đời sống cô đơn của các người thuộc địa phương tây (Western colonists), phần lớn là người Anh, tại vùng Viễn Đông và các truyện tiêu biểu gồm "Mưa" (Rain), "Vết Chân trong Rừng Nhiệt Đới" (Footprints in the Jungle) và "Nơi Tạm Cư " (The Outstation)...

Somerset Maugham đã nói rằng nhiều truyện ngắn của ông là do ông được nghe kể lại trong các chuyến đi du lịch, trong các vùng ngoại vi của Đế Quốc Anh. Là một trong các nhà văn viết về du lịch quan trọng nhất trong các năm giữa hai cuộc Thế Chiến, ông đã sáng tác nhiều truyện liên quan tới các hành trình qua các xứ Miến Điện, Thái Lan, Cam Bốt, Việt Nam, Trung Hoa...

Somerset Maugham là nhịp cầu nối các nhà văn thuộc trường phái cổ điển, truyền thống, như Christopher Marlowe, Ben Johnson và Daniel Defoe, với các nhà văn hiện đại như Graham Greene, John Le Carré, John Dickson Carr, Alec Waugh và Ted Allbeury.

Vào năm 1947, Somerset lập ra Giải Thưởng Somerset Maugham (the Somerset Maugham Award) để trao

tặng cho nhà văn gốc Anh nào dưới 35 tuổi có truyện xuất bản vào năm vừa qua. Các người lãnh giải danh tiếng gồm có V.S. Naipaul, Kingsley Amis và Thom Gunn.

Một số ít nhà văn sau này đã ca ngợi Somerset Maugham, gồm có Anthony Burgess, là người đã mô tả chân dung hư cấu của Somerset Maugham trong cuốn tiểu thuyết "Các Sức Mạnh Trần Thế" (Earthly Powers) và nhà văn George Orwell cũng xác nhận rằng lối hành văn của ông chịu ảnh hưởng của Somerset Maugham.

3/ Một số tác phẩm của Văn Hào Somerset Maugham

- Lisa của miền Lambeth (Liza of Lambeth, 1897).
- Định Hướng (Orientations, 1899).
- Bà Craddock (Mrs. Craddock, 1902).
- Một người đàn ông danh dự (A Man of Honour, 1903).
- Áo phủ ngoài của ông Giám Mục (The Bishop's Apron, 1906).
- Người làm trò quỷ thuật (The Magician, 1908).
- Penelope, 1909.
- Bà Frederick (Lady Frederick, 1912).
- Jack Straw, 1912.
- Bà Dot (Mrs. Dot, 1912).
- Về Cảnh Nô Lệ của Con Người (Of Human Bondage, 1915), quay thành phim năm 1934: đạo diễn John Cromwell, năm 1946: đạo diễn Edmund Goldig, năm 1964: đạo diễn Henry Hathaway, Ken Hughes.
- Mặt Trăng và Sáu Xu (The Moon and Sixpence, 1919), quay thành phim năm 1943: đạo diễn Albert Lewin.

- Vòng Tròn (The Circle, 1921), quay thành phim năm 1925: đạo diễn Frank Borzage.
- Sadie Thompson, 1921, quay thành phim năm 1928: đạo diễn Raoul Walsh, tài tử Gloria Swanson, Lionel Barrymore; Sade/ Miss Sadie Thompson, 1953), đạo diễn Curtis Bernhardt, tài tử Rita Hayworth và Mel Ferrer.
- Rung rinh cành lá (The Trembling of a Leaf, 1921).
- Phía đông của Kênh Suez (East of Suez, 1922), quay thành phim năm 1925, đạo diễn Raoul Walsh.
- Trên bức màn Trung Hoa (On Chinese Screen, 1922).
- Our Better, 1923, quay thành phim năm 1933, đạo diễn George Cukor.
- Bức màn có vẽ hình (The Painted Veil, 1925), quay thành phim năm 1934, đạo diễn Richard Boleslawski.
- Người vợ không đổi (The Constant Wife, 1925).
- Cây Casuarina (The Casuarina Tree, 1926).
- Bức Thư (The Letter, 1927), quay thành phim năm 1940, đạo diễn William Wyler.
- Ngọn Lửa Thiêng (The Sacred Flame, 1928), quay thành phim Quyền Sống (The Right to Live) năm 1935, đạo diễn William Keighley.
- Ashenden, 1928, quay thành phim Nhân Viên Mật Vụ (Secret Agent) năm 1936, đạo diễn Alfred Hitchcock, tài tử John Gielgud, Madeleine Carroll, Peter Lorre, Robert Young, Percy Marmont.
- Kẻ Kiếm Sống (The Breadwinner, 1930).
- Bánh Ngọt và Rượu Bia (Cakes and ale, 1930).
- Người đầu tiên số ít (First Person Singular, 1931).
- Mưa (Rain, 1932), đạo diễn Lewis Milestone, tài tử Joan Crawford, Walter Huston.
- Sưu tập các vở kịch (Collected Plays, 1931-34).
- Góc Hẹp (The Narrow Corner, 1932).
- Về Dịch Vụ Thuê (For Services Rented, 1932).
- Sưu tập các vở kịch (Collected Plays, 1933).
- Sheppey, 1933.
- Ah King, 1933.
- Thế Giới (Cosmopolitans, 1936).
- Rạp Hát (The Theatre, 1937), quay thành phim năm 2004, đạo diễn Istvan Szabo, tài tử Annette Bening, Jeremy Irons, Shaun Evans.
- Tóm Lược (The Summing Up, 1938).
- Ngày Nghỉ Giáng Sinh (Christmas Holiday, 1939), quay thành phim năm 1944, đạo diễn Robert Siodmark.
- Hợp Chất như trước kia (The Mixture as Before, 1940).
- Lên từ Biệt Thự (Up at the Villa, 1941), quay thành phim năm 2000, đạo diễn Philip Haas, tài tử Kristin Scott Thomas, Sean Penn.
- Hoàn toàn cá nhân (Strictly Personal, 1941).
- Giờ trước Rạng Đông (The Hour before the Dawn, 1942).
- Cạnh Sắc của Dao Cạo (The Razor's Edge, 1944), quay thành phim năm 1946: đạo diễn Edmund Goulding, năm 1948: đạo diễn John Byrum, tài tử Bill Murray, Theresa Russel và Denholm Elliott.

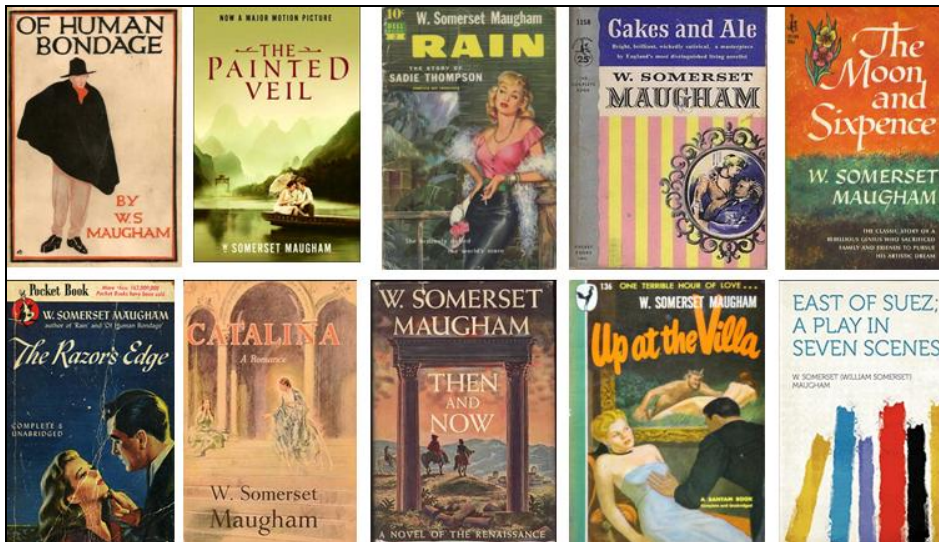
- Trước Kia và Ngày Nay (Then and Now, 1946).
- Sinh vật của hoàn cảnh (Creatures of Circumstances, 1947).
- Catalina, 1948.
- Sổ Ghi của Nhà Văn (A Writer's Notebook, 1949).
- Các Truyện Ngắn Toàn Tập (The Complete Short Stories, 1951).
- Tâm Trạng Lang Thang (The Vagrant Mood, 1952).
- Các Tiểu Thuyết Tuyển Chọn (Selected Novels, 1953).
- 10 Tiểu Thuyết và các Tác Giả (Ten Novels and Their Authors, 1954).
- Xa và Rộng (Far and Wide, 1955).
- Các Truyện Ngắn Hạng Nhất (Best Short Stories, 1957).
- Các Quan Điểm (Points of View, 1958).
- Nhìn Lại (Looking Back, 1962).
- 17 Truyện Thất Lạc (Seventeen Lost Stories, 1969).

- Người Lữ Khách (A Traveller in Romance, 1984).

và còn nhiều truyện khác...



Phạm Văn Tuấn



NGÂM NGÙI TÌM EM - Hoa Văn

Bỏ đi những khúc đoạn trường
Anh về hái trái vô thường tặng em
Tìm em thật cũng khó tìm
Đường nào lối rẽ lối quên thì thăm

Còn gì nói cuộc trăm năm
Nửa xa mây gió nửa gần nắng phơi
Đã ôm bao cái ngậm ngùi
Đi rong trần thế rồi chân đưa

Chờ em Hương Cúc mấy mùa
Trong mộng mang nhớ mộng mơ mấy hồi
Anh còn đứng ngó buồn rơi
Ngó tình thăm thăm ngó đời dọc ngang

Bài thơ lục bát mười hàng
Khởi đi từ chỗ gian nan tháng ngày
Cầm bằng lá rụng hoa bay
Chút hương phần cũ còn cay mắt buồn

Nói gì cho sắt son hơn
Lời nào gói được hao mòn chia đi
Mai sau còn lại những gì
Niềm vui em mãi mãi ghi thơ vàng.

TÔI YÊU RICHMOND - Hoa Văn

Tôi yêu quý Richmond
Trời xanh xanh gió mát
Tình người thơm tiếng hát
Thật yêu quý vô cùng

Nơi này tôi có bạn
Bạn tôi thật hiền từ
Đầy tâm hồn nghệ sĩ
Nhạc ca văn và thơ

Tôi yêu lắm Richmond
Cho tôi tình thương cảm
Tôi yêu và tôi mến
Với con tim máu hồng

Yêu Richmond tha thiết
Có sáng nắng chiều mưa
Có ngày Đông tuyết phủ
Cho tôi nhiều ý thơ

Tôi yêu người vợ hiền
Nhớ ngày nào ly biệt
Lòng tôi buồn da diết
Nên xa xót triển miên

Từ nơi này tôi gặp
Người tôi yêu tình cờ
Mùa Thu vàng hoa Cúc
Yêu nàng trong mộng mơ

Tình yêu theo ngày tháng
Hơn bốn mùa trôi qua
Tôi chưa bao giờ gặp
Vẫn yêu người thiết tha

Từ em tôi sáng tác
Qua 5 tập thơ tình
Tặng em đời và bạn
Vui buồn kiếp nhân sinh

Ơn Trời xin cúi tạ
Cho tôi con tuyệt vời
Đầy tấm lòng hiếu thảo
Đời thêm nhiều nguồn vui

Tôi yêu mến Richmond
Yêu căn nhà tôi ở
Có tình thương đầy đủ
Từ con tôi ấm lòng...



THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời, R.A.S. của tôi)

♥ **Nguyễn Thị Ngọc Dung** ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cỏ Thơm số 88)



August 12, 1970

Enroute to Washington

My dear,

Anh qua bốn giờ rưỡi ở Honolulu. Anh được đưa đi ăn trưa tại phòng ăn của Tướng Tổng Tư Lệnh Thái Bình Dương. Sau đó, anh có cuộc nói chuyện dài với nhân viên dân sự làm cho quân đội. Anh và ông ta nói chuyện về vấn đề lao động và cả chuyện riêng tư. Ông ta nói vừa cưới một phụ nữ Hawaiian sau khi ly dị vợ và họ rất hạnh phúc - cả hai người đều học hỏi từ hôn nhân cũ mà họ thất bại. Anh nói với ông ta anh cũng đã lập gia đình, nhưng anh không học hỏi đủ vì đã làm vài điều ngu ngốc. Anh nói cả về em.

Anh và ông ta có cuộc nói chuyện tốt. Anh hy vọng sớm gặp lại ông ta. Ông ta có thể mời anh tới Honolulu trong một hay hai tháng nữa với công việc chính phủ (Anh sẽ, nếu anh cũng có thể gặp em ở Sài Gòn.)

Chuyến bay lâu chừng 9 giờ và sẽ tới Baltimore, gần Washington. Anh mong ngủ được năm hay sáu giờ nữa, để khi tới Washington khoảng 9 giờ sáng anh có thể đi làm ngay, ít nhất là một phần trong ngày. Thường thường những người du lịch từ Tokyo được nghỉ một ngày ở Honolulu và một ngày ở Washington trước khi đi làm. Nhưng anh thực sự không cần nghỉ. Tuy

nhien, nếu anh du lịch với em, chúng ta sẽ ngừng và thăm viếng nhiều chỗ.

Với thông hành ngoại giao, anh không có vấn đề với hải quan. Thật dễ dàng. Dĩ nhiên là anh sẽ đi đón em – Anh không muốn em đi một mình.

Có một số con nít trên máy bay. Anh đoán các bà vợ đi thăm chồng trong quân đội. Những đứa bé rất ngộ nghĩnh. Anh thích những cặp mắt Á Đông đặc biệt như mắt em.

Một phim sẽ được chiếu lát nữa. Anh sẽ xem phim trước khi ngủ. Anh ước chúng ta thích thú cùng được xem cuốn phim.

Có bao nhiêu thư anh viết cho em từ Thứ năm trước nhỉ? Anh gửi đi một cái ở Honolulu. Anh viết thật nhiều cho em về ý định và tình yêu của anh. Anh nói thực với em về cảm giác của anh thế nào. Bây giờ anh trông mong thư của em, và anh sẽ trả lời.

Anh viết cho em một lần ở Hong Kong, và một hay hai, ba lần một ngày ở Nhật. Dĩ nhiên là anh có nhiều thời giờ hơn em và anh thích viết trên các chuyến bay.

Anh nghĩ có thể ngừng ở Los Angeles để gặp em gái anh hay Chicago để thăm ba mẹ anh. Nhưng anh đã đi lâu - anh muốn trở lại làm việc. Anh đã ở Sài Gòn 10 ngày. 5 ngày đầu anh đã có nhiều tiệc trưa, tiệc tối vì công việc. Anh đã không gặp em

đủ. Và 5 ngày sau, giữa anh và em như em biết, đã xảy ra chuyện gì đấy.

Máy bay chỉ có 1/3 số hành khách. Anh có ba ghế cho riêng anh. Anh sẽ nằm ngủ lát nữa.

Anh hồi hộp. Hồi hộp như khi anh mới tới Sài Gòn, và như khi anh trở lại từ Indonesia. Rồi anh lo âu em sẽ nói gì với anh. Bây giờ anh lại lo thư em sẽ nói những gì.

Hôm nay Thứ năm, ngày 13 tại Sài Gòn. Jerry đã về. Anh mong em gặp Janie cùng lúc như em dự định.

Anh sẽ không vội vã bỏ việc làm. Anh sẽ không làm gì cho đến khi em cho anh ý kiến. Anh muốn biết em nghĩ gì.

Anh có công việc tốt. Nó sẽ cho chúng ta một cuộc sống thoải mái với nhau. Công việc sẽ giúp chúng ta nhiều. Quyết định của em là vẫn yêu anh và vẫn muốn cưới anh. Đó là điều chính. Nếu em định vậy thì mọi chuyện khác đều rất dễ dàng.

Anh hy vọng cuối tuần này em sẽ nhận được món quà anh gửi qua Jerry từ Tokyo ngày Thứ bảy.

Những đứa bé trên máy bay làm cho anh nghĩ đặc biệt tới Hân và Phong. Hân có thích bộ váy và con búp-bê không?

Thật quá nhiều thức ăn trên chuyến bay. Người ta sắp cho ăn steak.

Em có nhận được tiền bảo hiểm mà anh đã lấy cho chuyến đi của anh chưa? Nó là 15,623,000 yen, hay khoảng US\$43,000. Nếu em nhận được thư này, em lại vẫn là một người nghèo. Anh nghĩ là anh sẽ không làm em giàu bằng tiền. Anh chắc chắn rằng chúng ta sẽ giàu trong hạnh phúc.

Em làm anh vui dù trong sự cô đơn. Em đã làm nhiều cho anh. Anh không nghĩ em biết điều đó. Anh nhớ rằng khi anh ở Washington trong năm 1968, 1969, anh là diễn giả trong một buổi họp và sau đó người bạn tên Howard bảo anh, "Tôi không biết bạn đã làm được gì tốt cho Việt Nam, nhưng Việt Nam đã làm cho bạn nhiều điều tốt." Điều hán muốn nói anh là một người đàn ông mới, mạnh mẽ hơn, tốt hơn, thân thiện hơn, tự tin hơn.

Hơn tất cả mọi điều, em là người làm cho anh trở nên như thế. Anh vẫn cần em, dù em đã chọn người khác. Anh hạnh phúc được quen em, nhưng anh vẫn muốn giữ em vì anh nghĩ chúng ta có thể làm được nhiều cho nhau. Anh có cảm hứng ở em. Em có cảm hứng ở anh. Chúng ta có cảm hứng ở nhau. (Như ánh trăng gây cảm hứng cho người tình. Hoàng hôn gây cảm hứng cho nhà thơ. Em cho anh cảm hứng viết. Em cho anh cảm hứng làm một người tốt hơn, Em làm anh hứng khởi yêu em. Anh muốn em có cảm hứng yêu anh. Hết bài học Anh nghĩ cho em.)

Đây là đoạn cuối cùng của hành trình quan trọng đối với anh – Anh muốn làm một cuộc hành trình khác – sẽ đến nắm tay em và cưới em. Nếu, vì việc làm, anh phải chờ 4 tháng mới cưới em được, anh muốn đi gặp em sớm hơn, trong khoảng 7 hay 8 tuần nữa hay sớm hơn khi nào em muốn.

Oh, honey, anh nhớ rằng em muốn có anh trong Lễ Giáng Sinh năm trước và năm trước đó nữa. Anh muốn là người chồng của em trước Giáng Sinh

này. Anh muốn được qua Giáng Sinh với em như người vợ của anh suốt đời.

Có thể em đã viết câu trả lời cho anh. Anh hy vọng đó là "yes". Nhưng nếu không, anh tôn trọng quyết định của em. Anh muốn em vui.

Trong chuyến đi này anh đã phá sự cam kết. Anh đã uống một chút *brandy*. Nó khá hơn là thuốc ngủ, nhưng nó cũng không tốt cho sức khỏe. Chúc em ngủ ngon tới sáng mai. ♥

6:30 a.m.

Thursday, August 12, 1970

Máy bay sẽ hạ cánh trong một giờ nữa. Anh đã ngủ khoảng bốn hay năm giờ, và anh nghĩ có thể làm được nhiều việc hôm nay.

Anh hài lòng đã mua cái *tape recorder*. Anh sẽ học được sinh ngữ tốt hơn (Anh sẽ làm em ngạc nhiên).

Một hay hai giờ trước, anh tỉnh ngủ và nhìn qua cửa sổ, anh không biết mình đang ở đâu. Rồi anh nhìn thấy chòm sao Đại Hùng Tinh như hình cái muỗng múc canh. Nó ở phía bắc và nó chỉ cho em biết phía nào là hướng Bắc. Anh chưa bao giờ đi bộ với em trong một đêm trong sáng để chỉ cho em Đại Hùng Tinh và ngôi sao Bắc Đẩu. Rất khó nhìn trong thành phố. Nhưng anh sẽ lái xe đưa em ra vùng quê gần Washington và chỉ cho Đại Hùng Tinh ở đâu. Chòm sao rất đẹp. Hồi còn là một đứa bé trai, anh thường nằm trên cỏ trong đêm tối và lạ lùng theo dõi những vì sao đó.

Anh hiểu, dù em viết cho anh hôm Thứ năm như em nói em sẽ cố gắng, thư của em chưa chắc đã tới đây. Vì thế anh sẽ không lo nếu anh không

nhận được thư em. Đôi khi thư đi mất hơn một tuần.

Em nên nhìn cái mặt anh. Nó có vẻ hớn hờ lắm. Anh không hiểu tại sao, nhưng anh đang ở trong tâm trạng tốt. Anh mong em cũng như vậy, *sweetheart*.

Anh phải gặp nhiều người hôm nay. Nhiều chuyện phải viết. Trong địa hạt công việc của anh, chuyến đi này rất tốt cho anh. Nó giúp anh nhiều trong việc làm của anh. Nó sẽ giúp anh sẽ nhận được công việc tốt ở Á Châu (Nếu chúng ta muốn). Anh rất tiếc đã không đi Bangkok. Anh sẽ đi lần sau. (Cô chiêu đãi viên hỏi anh, "Ông vẫn viết hả?")

Hôm qua anh nói anh hồi hộp. Anh không còn hồi hộp nữa. Anh bình tĩnh. Anh vui hơn nếu biết chắc chắn 100% anh sẽ gặp em và cưới em, dĩ nhiên.

Anh viết cho Jerry và hỏi ông ta đã chắc chắn gửi những âm bản hình mà ông ta đã chụp cho chúng ta. Và, hy vọng những hình này sẽ tốt. Trong những hình này anh ôm em chặt hơn những hình trước.

Anh thích Á châu và muốn sống ở đó. Anh sẽ không làm vậy nếu không có em, trừ ra ở Việt Nam. Anh yêu Việt Nam, đặc biệt là Sài Gòn. Anh tự hỏi, nếu em từ chối cưới anh và nếu anh có công việc tại Sài Gòn? Anh nghĩ có thể. Anh có thể làm việc tốt vì anh biết xứ sở của em và quen nhiều nhà lãnh đạo ở đó.

Mặt trời đang lên. Mặt trời đẹp của chúng ta. Anh mong nó làm em vui hôm nay.

Anh viết cho em nhiều trong lá thư này. Anh có thể viết cho em nhiều hơn

nữa. Nhưng anh để dành vài chữ cho thư sau.

I love you.

Bob.



**Washington, Thursday,
August, 13, 1970 (evening)**

My dearest person,

Em nên nhìn căn phòng của anh. Một sự bừa bộn. Anh đã mở đồ, nhưng còn nhiều thứ vứt bừa bãi. Anh đến sở muộn, và rồi đi gặp một người bạn, John, một lúc. Láng giềng của ông ta là một phụ nữ Việt có chồng người Mỹ. Anh hỏi bà ta viết cho anh vài chữ Việt để anh làm em ngạc nhiên.

Thử đoán xem ai vừa gọi anh? Roger. Ông ta hỏi anh về em. Anh nói với ông ta về tâm trạng của anh đối với em thế nào. Roger nói đã biết và mời anh đến thăm ông ta ở Massachusetts. Sau khi nói chuyện với Roger, anh cảm thấy cô đơn kinh khủng, cô đơn vì em.

Anh cảm thấy muốn điện thoại với em lắm, nhưng lẽ dĩ nhiên là anh nên chờ đến khi nào anh được tin của em.

Việc điện thoại giúp anh. Anh gọi hai hay ba người nói chuyện đôi chút. Em không có điện thoại, nhưng em có các con em, anh chị em. Tuy nhiên điều đó vẫn không đủ.

Anh vừa mới đọc lại lá thư em viết tháng trước mà anh mới nhận được sáng nay. Tuy nhiên nó vẫn làm cho anh vui dù nó đã cũ. Em biết không, em yêu, anh ước em viết cho anh và nói những gì em nghĩ. Anh không hỏi em quyết định gì bây giờ. Em nên

dành thời giờ nghĩ về cuộc sống của em. Hãy cầu khẩn Phật.

Bên cạnh thông hành ngoại giao chính thức, anh có thông hành thường dân mà anh có từ tháng tư và hết hạn vào tháng tám. Nó hiệu lực có 90 ngày cho một cuộc thăm viếng 30 ngày. Anh sẽ lấy cái mới để nhanh chóng đi thăm em trong trường hợp em đau yếu, nếu em cần anh cho bất cứ lý do gì, cho anh biết, anh sẽ đến ngay lập tức. Nếu anh bệnh, anh muốn bệnh ở Việt Nam.

Bây giờ là 1:15 sáng. (Em vừa ăn xong bữa trưa.) Người bạn ở cùng chung cư mời anh sang uống *beer*. Ông ta gọi anh lúc nửa đêm, khi ông ta về đến nhà.

Tinh thần anh bây giờ khá rồi, nhưng lúc trước anh cô đơn lắm mới biết anh làm em cô đơn đến thế nào từ tháng hai, và anh cảm thấy khổ sở hơn vì nhận ra rằng bao lần khó khăn anh đã gây cho em.

Ngày mai anh sẽ gọi H. Anh đã không gọi ông ta vì vài lý do.

Dung, anh nhận được thư em hôm nay, nhưng anh lấy làm lạ - em không nhắc gì đến chuyến viếng thăm của anh vừa qua. Anh có làm em tổn thương không. *My dear?* Anh sợ rằng anh đã.

Anh không mong rằng em sẽ viết cho anh nhiều như anh viết cho em, bởi vì Anh nghĩ không dễ đối với em như đối với anh. Nhưng anh sẽ tiếp tục viết cho em với trái tim của anh. Anh tiếp tục viết cho em và nói với em anh yêu em đến thế nào khi em vẫn muốn anh viết cho em.

Chúc em ngủ ngon, *darling*. --Bob.

4:00 a.m.

Rất khó khăn cho em đọc chữ anh viết phải không? Hãy cho anh biết nếu em có bà con hay bạn ở đây.

Em biết mấy giờ trước đây anh vừa buồn vừa mệt không? Bây giờ anh vừa ngủ được vài giờ anh cảm thấy khá hơn – không mệt, không buồn. Anh cho em hay điều này vì anh nghĩ khi em mệt thì dễ buồn phiền. Đó là lý do một lần nữa anh yêu cầu em nghĩ về việc làm của em. Em đã nói thực khi em hỏi anh – "Em có người yêu trong ba năm mà em vẫn cô đơn, vẫn vất vả đi làm, lo âu về bao nhiêu chuyện. Nếu em không yêu anh, em đã không viết cho anh làm anh vui. Anh không hiểu gì hết." Anh nghĩ rằng anh đã hiểu, *my love*. Nhưng điều quan trọng cho em và cho anh là anh phải biết em lo về điều gì. Hãy viết cho anh về những điều em lo khi em cảm thấy muốn nói. Anh không muốn làm em buồn, và nếu em không muốn viết về điều đó thì bỏ nó đi. *Okay, my dear?* Nếu anh sang gặp em tháng Năm hay tháng Sáu vừa qua em có còn lo bây giờ không?

Em là bông hoa mong manh của anh. Em mềm yếu, đặc biệt là bây giờ. Tế nhị, đặc biệt tế nhị bây giờ. Hãy tin anh, anh không muốn làm em đau buồn như anh đã làm trước đây. Anh ước gì có thể ở bên em trong mùa mưa. Tim anh ở trong em. Anh khóc trong lồng ngực như mưa rơi từ trên trời.

Hãy viết cho anh vài chữ khi nào em nghĩ có điều gì anh nên biết.

Hôn em. -- Bob

Đừng lo về điều em viết lỗi chính tả hay văn phạm. Nếu có câu gì không hiểu anh sẽ hỏi.

Em biết anh thích máy bay vì nó đưa anh đi gặp em. Nhưng anh cũng ghét nó khi nó luôn đưa anh đi xa em. Anh nghĩ về một lần rời Phi trường Tân Sơn Nhất và khi đó em làm trong phi trường. - -Bob.



Washington, August 14, 1970

Friday 8 a.m.

My dear,

Anh dậy sớm sáng qua -- 4 a.m. -- sau chỉ ba giờ ngủ, và như em sẽ thấy trong lá thư này anh viết cho em không ngưng nghĩ. Anh có nhiều suy nghĩ mà anh quyết định sẽ đến sớm và tiếp tục viết cho em.

Anh nghe và vui mừng quà của anh cho em đã tới Sài Gòn, và em sẽ đến Jerry nhận quà. Bây giờ là 8 tối ở Sài Gòn. Anh có thể tưởng tượng hình dáng em thế nào lúc tới lấy quà. Anh mong Jerry hay tài xế của ông ta sẽ đưa em về nhà.

Trong thư em nói, "Em muốn sống yên lặng trong một vài tháng, trước khi quyết định về vấn đề của chúng ta." Hãy để anh nói với em về điều đó.

Sáng nay, sau khi viết cho em một thư sáu trang bằng tay, điều gì quan trọng bây giờ? Điều gì quan trọng cho chúng ta? Điều gì quan trọng nhất.

Em yêu, điều quan trọng nhất cho em và cho anh, cho cả hai chúng ta, là thông hiểu nhau hơn. Chúng ta đã trải qua một giai đoạn khó khăn. Nó làm em phiền muộn, làm anh bối rối. Thật

là khó khăn để nói ra. Thường là vì em bị xúc động, anh cũng vậy. Chúng ta có lại sự liên lạc như trước, nhưng anh lại bắt buộc phải rời Sài Gòn vì công vụ. Sự việc này cũng cho chúng ta một thời gian bình tĩnh để hiểu nhau, để tiếp nối lại với nhau. Cũng có thể sự khủng hoảng này là điều tốt cho chúng ta. Chúng ta nên dùng nó để hiểu nhau hơn, để nói cho nhau biết những điều lo ngại hay hy vọng của chúng ta.

Vậy thì, *honey*, không có gì quan trọng phải quyết định trong một tháng, hay hai tuần, hay hai tháng. Điều quan trọng là quyết định của em sẽ là quyết định tốt cho em. Anh muốn quyết định đó là quyết định của chúng ta đạt được tới đích cùng nhau.

Vậy anh đề nghị, anh đã viết nhiều thư cho em, anh sẽ tiếp tục làm như thế. Anh sẽ cho em biết cảm xúc và tâm tư của anh. Anh sẽ nói với em về cuộc sống và về suy nghĩ của anh. Anh hy vọng em sẽ cũng làm như vậy. Anh biết em sẽ làm anh hài lòng. Anh biết em sẽ nói sự thật. Cho anh biết tại sao em lo âu. Có thể em làm anh đau khổ nhưng cách này vẫn hơn. Cho anh biết điều gì làm em không chắc chắn. Đừng xấu hổ về điều gì hết.

Nói cho anh biết điều gì quan trọng đối với em. Hy vọng của em cho các con em? Anh biết thật là khó cho em với một ngoại ngữ xa lạ. Em lấy một ngày nghỉ và viết cho anh một thư dài. Vui lòng làm điều này cho anh, nhưng hơn cả là làm cho chính em. Em có thể nhìn thấy "vấn đề" rõ hơn một chút. Sau khi chúng ta nói chuyện dài với nhau qua thư, chúng ta sẽ gặp và nói

với nhau thêm. Trước khi em có quyết định cuối cùng, chúng ta nên bình tĩnh, không giận hờn.

Anh vừa có một ý kiến. Chúng ta đều có *tape recorder*. Anh sẽ gửi em một cái thư bằng tape. Nó sẽ ấm áp hơn là thư đánh máy. Dù thế nào, anh cũng không làm thành một lá thư tình – em biết anh yêu em. Anh muốn làm em hiểu anh hơn. Anh sẽ làm cái *tape* khi anh vui, và một cái khi anh buồn. Anh sẽ cho em biết về công việc của anh, và cho em biết những lý thú khi bàn cãi với bằng hữu.

Vậy, anh sẽ không thúc giục em, anh sẽ không năn nỉ em, hay bàn cãi với em; Anh muốn tâm trí của chúng ta sẽ là một hòa đồng lớn. Thế sắc và cảm xúc của chúng ta đã làm được vậy, nhưng chưa đủ. Như em nói, tình yêu và đời sống hằng ngày là hai chuyện khác nhau. Em nghĩ gì về điều đó? Em biết đấy, anh vẫn muốn em tự do, tự do nói với anh, em thực sự nghĩ gì, tự do với chính em, tự do làm những gì em muốn, tự do gặp lại anh và không gặp lại anh. Anh không muốn những xáo trộn mà chúng ta có trước đây, nhưng chúng ta sẽ lợi dụng những xáo trộn này để làm chúng ta hạnh phúc hơn. Hạnh phúc với nhau, hay hạnh phúc hơn xa nhau.

Dĩ nhiên, thư hay *tape* vẫn lạnh lẽo, và tại sao anh muốn chúng ta gặp nhau trước khi em có quyết định cuối cùng. Anh nghĩ chúng ta nên nói chuyện với nhau nếu em vẫn quyết định cưới anh.

Cái thư đã dài, nhưng vẫn chưa trọn vẹn. Anh vẫn gửi nó đi ngay để nó đến em tuần sau mau chóng. Anh mong

em khỏe hơn. Anh cũng khỏe khoắn sáng nay, dù anh đã chẳng ngủ gì cả.

Tội nghiệp em, phải đọc nhiều. Anh mong không làm em nhức đầu. Anh sẽ nói chuyện sớm với em, *my love*. Cái máy *tape recorder* của anh vẫn còn ở trong hộp. Bây giờ anh có lý do lấy nó ra, không phải để nghe âm nhạc mà để nói chuyện với em.

Hôn em. -- Bob.



Sài Gòn 14 tháng 8, 1970

Anh yêu,

Em xin lỗi, em không xứng đáng để anh thương đến thế. Từ hôm anh trở lại Sài Gòn hơn một tuần với công vụ và thăm em và rồi lại ra đi, anh đã viết cho em nhiều. Em nhận được tất cả bảy lá thư và hai điện tín. Một điện tín và một thư đến nhà em chiều qua. Nhưng em chỉ mới viết cho anh có một thư thôi.

Lý do thứ nhất là em bận việc suốt ngày ở sở, cộng thêm gần hai giờ đón xe đi và về nữa. Khi về nhà, sau cơm tối em phải uống một viên thuốc an thần rồi vào giường lúc 10 giờ, để sáng hôm sau đi làm không mệt. Em là người đàn bà có bốn đứa con và phải đi làm mỗi ngày. Em không thể chỉ là người tình và viết thư tình đến hết chữ. Em không nhàn hạ như Jane, một người tình chỉ ở nhà lo nội trợ dù là chưa có con.

Lý do thứ hai em không viết cho anh nhiều từ hôm anh rời Sài Gòn lần

này vì em không biết phải viết thế nào cho anh hiểu nữa. Nhưng tối nay dù rằng em mệt và bị nhức đầu, em cố gắng viết cho anh để anh hiểu em. Trước khi anh rời đây và ghé qua Tokyo, em đã gặp anh hai lần và nói với anh rằng tình cảm của em đối với anh vẫn như hai năm trước đây. Có nghĩa là em vẫn yêu anh, vẫn muốn anh cưới em và em sẽ theo anh. Xin anh hãy tin hai lần em nói đó là thực lòng em. Nhưng bây giờ em biết rằng em không thể làm được những điều em đã nói đó. Trí óc em trống rỗng. Anh thương yêu, em xin lỗi sẽ sắp nói với anh những điều sau đây. Em không muốn đi đâu nữa. Thật là khó khăn cho em phải đem bốn đứa con ra ngoại quốc. Và cũng thật khó khăn cho em bỏ lại chúng ở Sài Gòn. Em cũng không thể để vợ chồng em gái đang ở chung với em, trông nom chúng. Vì họ cũng phải đi làm suốt ngày. Em quên không nói với anh, từ ngày người em trai của em du học Mỹ về và đã ở với mẹ em, nên em đã đem hai cậu con trai lớn về ở với em rồi. Em lo lắng không thể để bốn đứa con ở lại Sài Gòn sau khi anh cưới em, rồi theo anh đi ngoại quốc dù là một thời gian ngắn.

Hai hôm trước, mẹ em đến và biết em có ý định lấy chồng và đi Mỹ, bà khóc và bảo em: "*Các con cô bây giờ đã lớn, tại sao cô lại muốn lấy chồng nữa? Tại sao cô không sống giữa mẹ và chị em cô như đang sống bây giờ? Hạnh phúc chỉ đến một lần, không lần*

thứ hai. Đừng có phiêu lưu nữa. Cách tốt nhất cho cô là ở một mình nuôi con. Nếu cần đã có mẹ và chị em giúp đỡ. Và bố của chúng sẽ không bỏ chúng nếu cô hỏi hẳn giữ chúng và trông nom chúng một phần."

Gần đây, em có cùng một ý nghĩ khi em gặp chuyện phiền với anh, với anh chàng bác sĩ, và ba năm trước với ông chồng cũ. – *"Các người nói thương yêu và quý trọng tôi, nhưng cũng làm tôi buồn phiền, đau khổ và thất vọng. Tôi nghĩ các người chỉ yêu chính bản thân các người, chỉ muốn được tôi thương yêu, làm các người hài lòng và làm các người hạnh diện. Nếu tôi không thể, các người đổ tất cả trách móc lên tôi. Vậy, tôi nghĩ, tôi nên sống một mình với các con tôi là yên thân nhất. Tôi không muốn là bạn gái, là người tình hay là người vợ nữa. Tôi muốn tự do. Tôi không muốn làm bổn phận với người nào, ngoài bổn phận với bốn đứa con tôi. Ai tội nghiệp tôi thì cứ việc. Tôi không muốn, tôi không đòi hỏi gì ở ai cả."*

Em biết rằng lá thư này làm anh đau khổ và giận em tại sao đối xử với anh như vậy. Nhưng nói thực còn hơn là lừa dối như là một người đàn bà xấu.

Anh yêu, em vẫn muốn gọi anh như vậy trong đời em vì anh đã từng cho em một tình yêu say đắm không bao giờ em quên. Dù chúng ta không bao giờ chung sống nữa, không bao giờ cưới

nhau nhưng chúng ta vẫn có thể thương yêu nhau với trái tim, với tâm hồn. Chúng ta có thể gặp nhau như một người tình cũ hay một người bạn thân.

Anh yêu, em rất buồn khổ khi viết lá thư này. Xin anh hiểu và tha lỗi cho em. Năm năm trước em đã từng đau khổ và có lần muốn tự vẫn. Nhưng em vẫn sống để chấp nhận nhiều nỗi buồn đau khác trong đời. Em bắt cần tất cả, chỉ muốn được khỏe mạnh đi làm và lo cho bốn đứa con. Em mong rằng anh cũng làm như vậy cho chính anh, vẫn sống và tìm nguồn vui. Chúng ta phải can đảm thôi.

Nếu anh không giận em lắm thì thỉnh thoảng viết cho em vài chữ và cho em biết về anh ra sao. Em sẽ buồn lắm nếu anh không bao giờ viết cho em nữa. Em chưa bao giờ nài nỉ người đàn ông nào tiếp tục viết thư cho em sau khi đoạn tuyệt với họ. Em muốn anh là một người bạn để em tâm sự suốt cuộc đời.

Tối nay em định đến hai người bạn của anh để nhận vài thứ anh gửi lại cho em, nhưng trời mưa em không đi được. Mưa gió là một nỗi vất vả trong đời một người đàn bà yếu đuối như em. Tuy không dám nhận là người yêu của anh, em vẫn muốn thỉnh thoảng nhận được một tấm thiệp, một lá thư, một món quà nhỏ, một bông hồng từ nơi anh. Em sẽ không bao giờ quên anh, "My Monkey" -- Dung.



THE FLIGHT

We are two eagles
Flying together,
Under the heavens,
Over the mountains,
Stretched on the wind.
Sunlight heartens us,
Blind snow baffles us,
Clouds wheel after us,
Ravelled and thinned.

We are like eagles;
But when Death harries us,
Human and humbled
When one of us goes,
Let the other follow -
Let the flight be ended,
Let the fire blacken,
Let the book close.

Sarah Teasdale

CHUYẾN BAY

*Ta như đôi chim ưng
Cùng bay lượn bên nhau,
Ở dưới một bầu trời,
Qua bao núi non ngàn,
Soải cánh trên gió làn.
Mặt trời khích lệ ta,
Tuyết mờ mịt ngăn ta
Sau ta mây lượn lờ
Mịt mù và lơ thơ.*

*Ta như đôi chim ưng
Nhưng khi Tử Thần muốn
Kiếp nhân sinh khiêm tốn
Mang đi một cánh chim,
Chim kia hãy theo cùng -
Để chuyến bay sẽ ngừng
Để lửa tắt im hơi
Đóng theo cuốn sách đời.*

Tâm Minh Ngô Tằng Giao
(chuyển ngữ)



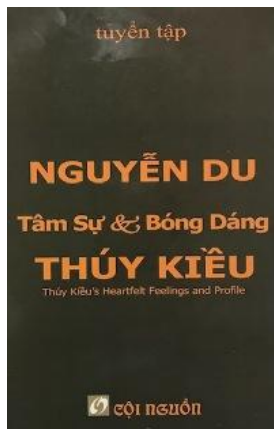
Giới thiệu sách mới:
“Nguyễn Du - Tâm Sự & Bóng Dáng Thuý Kiều”
**** Nguyễn Phú Long ****

*Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như? (Nguyễn Du)
Ba trăm năm lẻ sau nào biết
Thiên hạ ai người khóc Tố Như? (Đào Nguyên dịch)*

“Truyện Kiều còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn nước ta còn.”

Đó là lời nhận xét của Phạm Quỳnh trên báo Nam Phong từ lâu, có lẽ thiên hạ ai cũng đã biết. Và tất cả mọi người đều hiểu rằng trong vị thế cuộc sống xa quê hương tại hải ngoại hiện thời thì vấn đề phổ biến, bảo tồn tiếng Việt là rất khó khăn nhưng quan trọng vô cùng.

Việc gìn giữ ngôn ngữ mẹ ở đây đương nhiên quan trọng, khó khăn và có lẽ là trở ngại lâu dài, chẳng cần kể lễ nông nổi gần xa, song ai nấy, nhất là mấy người tâm huyết thì vẫn âm thầm cố gắng! Cố gắng mọi mặt, nhắc nhớ mãi! Và chưa bao giờ thấy lỗi thời.



Cuối tháng Sáu năm 2020 vừa qua nhà thơ Song Nhị ở bên bờ biển Thái Bình Dương đã đứng ra hợp tác cùng số bà con anh em thực hiện một tuyển

tập nhan đề: “Nguyễn Du Tâm Sự Và Bóng Dáng Thuý Kiều”.

Nhiều biên khảo gia, văn sĩ, thi sĩ trước sau, trong và ngoài quê hương nhiệt tình tham dự kể cả vài tên tuổi đã và đang cộng tác với tam cá nguyệt san Cổ Thơm ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn như cố văn thi sĩ Vi Khuê, Cao My Nhân, Hoa Văn...

Có thể bởi nhiều thành phần, tự do, mỗi người một nơi cách trở cùng tham dự, mạnh ai nấy viết, vô tình, đã chẳng để ý gì, nên kết quả là hướng đi toàn tập hình như không cần tạo ra sự đồng nhất hoàn toàn, đọc qua một hai đoạn đầu đó, lại có cảm tưởng ngược xuôi giống khi xem thơ Tôn Thọ Tường và Phan văn Trị.

Song, suy cho cùng, như thế cũng hay, vì độc giả đã có cơ hội nghĩ ngợi, so sánh, cân nhắc mấy lý lẽ, quan niệm khác nhau. Thí dụ như hai bài trong cuốn sách cùng viết về đề tài “Vải Giác Duyên” của tác giả Tạ Quang Khôi (trang 266) và Nguyễn Phú Long (trang 271) chẳng hạn.

Đến đây xin bày tỏ một nhận xét. Mọi người có thể quan niệm khác nhau; bất đồng về tình tiết, thái độ của các nhân

vật trong tác phẩm truyện Thúy Kiều nhưng về phương diện văn chương thì ai ai cũng một lòng kính phục tác giả. Cho đến hiện tại, đây thật là một tuyệt tác, độc nhất vô nhị, đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ, làm hãnh diện cho giới cầm bút Việt Nam xưa nay, đến như Tản Đà cũng chỉ khất khe lên án thái độ Thúy Kiều trước sự việc:

Hầu rước Hồ Tôn Hiến

*Tiếng súng ân tình bốn mặt vang
Tướng quân chi tiếc cánh hoa tàn
Đôi hàng nước mắt, đôi làn sóng,
Nửa đám ma chồng nửa tiệc quan.
Tổng đốc ví thương người bạc mệnh
Tiền Đường chưa chắc má hồng nhan.
Trơ trơ nắm đất bờ sông nọ,
Hồn có xa nghe mấy tiếng đàn.
(Tản Đà)*

Thử nghĩ coi, làm thân kẻ chiến bại, như tù nhân, Thúy Kiều lúc đó quyết định, sử sự sao khác được. Còn Chu Mạnh Trinh thông cảm hơn đã không hẹp hòi, đã ca ngợi truyện Thúy Kiều nói chung trong bài:

Tổng Vịnh Truyện Kiều

*Cuốn ngỏ rèm xuân trải mấy sương
Sắc tài chi lắm để làm gương.
Công cha bao quản liễu thân thiếp;
Sự nước xui nên phụ nghĩa chàng.
Cung oán nỉ non đàn bạc mệnh;
Duyên may dun dủ lưới tiền đường.
Hai bên vẹn cả tình cùng hiếu
Đem bắc đồng cân đáng mấy vàng.
(Chu Mạnh Trinh)*

Khen chê về hành động sinh hoạt các nhân vật truyện Thuý Kiều như hai bài thơ trên thì tùy, ý kiến cá nhân dĩ nhiên thường khác nhau, lập trường lý luận để thuyết phục mới là cần.

Lại nữa, trong dân gian người người chất phác tối ngày bận bịu việc nông tang cấy bừa, đâu biết nhiều thơ phú, chẳng rành mấy văn chương, song không phải vậy mà thờ ơ chẳng lưu tâm. Có ý kiến ít nhiều dường như là việc nên tham dự, vì tác phẩm Truyện Thúy Kiều thì lan tỏa khắp nơi, bao trùm đất nước.

Nhưng giữa quý vị có chữ nghĩa uyên bác và đám bình dân, sự giải bày mỗi bên khác nhau. Đại đa số hạng quê mùa chỉ cần và chỉ thường bộc lộ qua mấy câu ca dao mộc mạc nhẹ nhàng như: “Đàn ông chó kể Phan Trần. Đàn bà chó kể Thúy Vân Thuý Kiều”. Hoặc là: “Đàn ông chó đánh tổ tôm. Đàn bà chó có nghe nôm Thuý Kiều.”

Sự bày tỏ này ngắn ngủi nhưng thấm thía, xây dựng, sắc bén, lan rộng, mà ý còn muốn giáo dục cảnh báo răn đe..e ngại đám “đàn ông, đàn bà” con cháu trong nhà so sánh, bắt trước mấy vai trò trong truyện thì tương lai cuộc đời sẽ không suôn sẻ sáng sủa!

Nguyễn Du là tác giả, ông nhìn sự vật sao thì vô tư tả thực ra y như thế, tuy nhiên ông muốn lái các nhân vật hành động, suy nghĩ thế nào tùy ý. Sáng tạo là vậy.

Ngược lại độc giả trong khi thường thức “câu chuyện”, để cho hào hứng, cũng có thể cho ý kiến, phê bình người này nên thế này kẻ kia...thế kia cho vui chứ chẳng thế thay đổi gì được. Độc giả không có quyền năng sửa chữa.

Thế nay cũng xin nói lướt qua, trang 361 bài của Đặng Vỹ, nhan đề “Cười Đau Thắt Ruột Với Chữ Sửa Truyện Kiều.” kể một vị kỹ sư tên Đỗ Minh Xuân nào đó, dám cầm bút sửa khoảng một phần ba nguyên tác truyện Thúy Kiều, thật là to gan! Ông này đã đi xa hơn, to gan hơn: nhờ Nxb Văn Hóa Thông Tin, phát hành năm 2012 để phổ biến sáng kiến ấy nơi cuộc hội thảo ngày Dec. 15 năm 2012 ngay tại khu di tích Nguyễn Du ở Hà Tĩnh.

Sự kiện ngang nhiên sửa chữa tác phẩm của kẻ khác là điều xưa nay chưa bao giờ xảy ra trong giới văn chương thi phú Việt Nam! Đạo văn thì có, ăn cắp cả âm nhạc cũng có, song nói cho cùng, thời buổi này, lịch sử còn bị sửa thì một tác phẩm của người xưa, đã khuất, không còn tự biện bạch được gì, thì nhằm nhò gì, sợ gì mà chẳng dám trắng trợn.. sửa luôn!

Đến đây cũng xin nêu một ý kiến thô thiển: bức hình màu, trang 25 thấy ghi chú: “Ảnh Cổng Tam Quan khu mộ Nguyễn Du.” Trong khi đó thực tế có lẽ nó chỉ là cái công trình xây cất nho nhỏ, không có vách tường, vương vẩn, kiến trúc theo lối cổ kính, trên nền bằng phẳng cement cao, với bậc tam cấp,

với bốn cột sơn đỏ, ngói đỏ, mái cong, ở giữa là tấm bia đá trang nghiêm, vậy có lẽ nên gọi đấy là bức hình **Bia miếu của Nguyễn Du** thì đúng hơn.

Vì ngôi miếu ấy là để tôn trọng, để tôn kính, để che mưa nắng cho tấm bia... Bởi khoảng cách hình chụp hơi xa nhìn không thấy rõ nét chữ, nhưng mục đích tấm bia chắc chắn đã được ghi tiểu sử công trạng lưu lại đời sau của quan Đông Các Đại Học Sĩ.

Mục nhằm lẫn này là một sơ sót nhỏ, có thể chỉ do người đánh máy lơ đãng, đâu đáng gì, ai chẳng biết. Tuy nhiên cũng xin nêu ra để khỏi mang tiếng là đọc không cẩn thận. Nhân tiện, khách quan, nói thêm, công sức thực hiện một cuốn sách dày hơn năm trăm trang mất nhiều thời gian cố gắng, trải qua bao nhiêu khó khăn, có dễ dàng gì!

Đến đây nếu ta trở lại trang 18 thì thấy xa xa về phía mặt tiền, tượng đài Nguyễn Du, trước sân đại sảnh khu tưởng niệm mới là cổng Tam Quan sừng sững với ba lối ra vào, hai lối nhỏ hai bên và một lối lớn ở giữa. Lối đi lớn có lẽ ít khi mở ngoại trừ trường hợp đông người có cờ quạt trống chiêng hội hè tết nhất hoặc là trong thời gian đón tiếp các vị danh dự đặc biệt quyền cao chức trọng như vua, chúa, đại thần của triều đình tới viếng...

Cổng cho ý niệm trong ngoài. Cổng là ranh giới đất tư hữu, dù đôi khi có cổng

trong cổng ngoài chắc chắn, kiên cố.
Đôi khi chỉ là để tượng trưng. Cổng rồi
mới đến cửa...

Cổng ngoài nào mở bao giờ!

Nhà trong cửa khép hững hờ làm duyên

Trăng soi chênh chếch từng đêm

Tháng ngày một cõi êm đềm xa xưa...

(Những Ngày ở OKC - NPL)

Đình chùa Á châu, nói chung, cổng tam quan là rất phổ thông và nhiều lối kiến trúc khác nhau. Cổng thường là lợp mái ngói. Tùy địa thế. Ở đây là kiểu không mái, thay vào đó bốn cột vuông to bằng gạch phủ cement cao thấp để phân biệt... tam quan.

Sách “Nguyễn Du Tâm Sự Và Bóng Dáng Thuý Kiều” được in, phát hành nhân kỷ niệm 254 năm ngày sinh (1766-2020) và 200 năm chẵn ngày mất Nguyễn Du (1820-2020) đặc biệt kèm trọn bản với 3,254 câu lục bát toàn bộ Truyện Thuý Kiều. Nay rất cần thiết, quý hiếm, tiện dụng cho việc học hỏi lịch sử, vì cốt truyện đã là những bức tranh mô tả gần như đầy đủ mọi mặt xã hội bấy giờ.

Không kể những dòng thơ, văn chương chọn lọc, trau chuốt ca tụng Nguyễn Du và Truyện Thuý Kiều, ở phần đầu sách, thí dụ:

Làm thơ lại nhớ Nguyễn Du,

Trăm năm cõi tạm thiên thu bụi hồng.

Thương con én giữa trời Đông,

Thương ta lưu lạc giữa dòng phù sinh.

(Tuệ Nga)

Lòng ta còn mãi Truyện Kiều,

Yêu thơ lục bát, yêu nhiều Nguyễn Du.

Một tâm sự, một trời thơ

Ba trăm năm nghĩ cơ hồ muôn năm.

(Hoa Văn)

Tôi về Hà Tĩnh chiều nao

Dưới chân Hồng-Lĩnh

máu đào chưa khô,

Quê người tôi nhớ Nguyễn Du,

Quê tôi, tôi đứng giữa mù mịt xa...

(Song Nhị)

Ngoài ra nội dung toàn tập đã đề cập rất đầy đủ tiểu sử, trình bày phân tích những tiết mục hấp dẫn: trang 73- Đi Mộ Cũng Nhớ Về Hà Tĩnh; trang 84- Mối tình Nguyễn Du Hồ Xuân Hương, trang 141 Truyện Kiều Qua Âm Nhạc; trang 283- Nhân vật Hoạn Thư; trang 324- Bói Kiều, Đố Kiều; trang 354- Kiệt Tác Truyện Kiều Bị Sửa... gói ghém tổng cộng kể cả bìa, 506 trang, lần thứ nhất phát hành 500 cuốn trên giấy Hoa Tiên màu cream rất nhã nhặn. Gồm hai loại bìa: Bìa mềm phổ thông và còn thêm 50 cuốn loại bìa cứng đặc biệt có lẽ riêng tặng bạn bè thân thuộc.

Để kết thúc vài dòng giới thiệu, một lần nữa, trân trọng nhắc lại lời của người xưa: “Truyện Kiều còn tiếng ta còn. Tiếng ta còn nước ta còn.” Và xin mạo muội thêm một ý kiến nhỏ: là, ở hải ngoại, sông núi xa xăm, bận rộn chẳng mấy lúc tìm tới các thư viện chứa nhiều

sách Việt Nam để đọc, để học, để nghiên cứu... Quan trọng hơn, nhất là nhà nhiều trẻ em, mỗi gia đình nên có một cuốn Truyện Thúy Kiều của Nguyễn Du để nghiên ngẫm, trau dồi, và chỉ bảo, nhắc nhở cho các mầm non

khi có cơ hội thì chẳng phải là vô ích vậy.

Nguyễn Phú Long

Richmond, Virginia - tháng 7 năm 2020

**** Hình trong tuyển tập "Nguyễn Du tâm sự & bóng dáng Thúy Kiều" ****



Bia Miếu của Nguyễn Du (Ảnh: SN 2009)



Cổng tam quan trước sân đại sảnh khu tưởng niệm Nguyễn Du - Tiên Điền/ Hà Tĩnh (Ảnh: Quảng Đức VA, 2020)

TÔI RAO BÁN NGẬM NGÙI

*Cho tôi lại chút dại khờ
Như xưa
Yêu - chẳng biết ngờ vực chi
Không ngoan giờ
Để làm gì?
Cho tim ngần ngại hết thì xuân trong*

*Cho tôi lại chút mềm lòng
Bâng khuâng nét mắt
mơ vòng tay ngoan
Bây giờ hơn thiệt tính toán
Thời gian đi mất
Tôi tròn cô đơn.*

*Cho tôi lại chút dỗi hờn
Vu vơ mộng mị
Mau buồn
Mau khuây
Tôi rao bán ngậm ngùi này
Có ai cũng tiếc xót đầy như tôi?*

LÊ MAI

I AM CRYING MY COMPASSION

Give me back a bit of nature naïve
Like love in the past in chime
Without having thru the path to weave.
Wisdom at present is for what
If not for my heart
To hesitate, waste the spring prime.

Give me back a bit of soul supple
With musing eyes dreaming of arms duple.
Better than now to calculate loss and gain
While time life would drain
And solely solitary I would remain.

Give me back a bit of self sulky,
Aimless, dreamy,
Quick to displease [to be sad]
But also quick to appease [to be glad].
I am crying this of my compassion;
Does anyone feel rue after my fashion?

Translation by **THANH-THANH**



LOẠN THỂ ĐỘC THU'

**** Trịnh Bình An ****

Hồi nhỏ, tôi nghe được câu "*Loạn Thể Độc Thu'*". Lúc ấy, chỉ biết lồm bồm nghĩa câu này là: "*Thời loạn tốt nhất nên đọc sách*".

Với những ai thích đọc sách, có lẽ sẽ đồng cảm với tôi; "*đọc sách*" tức là "*được trò chuyện với người mình thích*".



Theo suy diễn riêng, thời loạn lạc nhiều nhưng, lòng người tráo trở khó lường, tin được ai đây? Riêng chỉ có người trong sách là không thay đổi, được "*nói chuyện*" với người ấy an tâm lắm chứ.

Thế nhưng, tới khi sống lâu ở Mỹ, tôi chợt nhận ra một điều nào đó: Chẳng có lúc nào là không "*Loạn Thể*"!

Khoan nói tới những cuộc chiến không ngừng diễn ra trên khắp trái đất này, chỉ riêng Hoa Kỳ cũng đầy tai ương. Tính riêng kinh tế, cứ 10 năm một lần lại có một cuộc khủng hoảng.

Năm 2008, bong bóng nhà đất bị "*nổ*" đã gây ra cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng. Là một kỹ sư công trình, tôi cũng bị ảnh hưởng theo, việc làm không còn nhiều như trước, tuy nhiên,

cũng nhờ đó mới có thì giờ bắt đầu viết.

Sau đó, nền kinh tế cũng dần dần hồi phục. Tới 2019 được coi là vạm vỡ lắm rồi. Riêng tôi, do kinh nghiệm hai cuộc khủng hoảng 1998 và 2008 lại thấy hồi hộp, tự hỏi "*nó*" sẽ lại tới lúc nào và như thế nào?

Thật không ngờ, "*nó*" lại tới qua một "*con*" virus nhỏ bé!

Thời loạn 2020 này nên được diễn tả ra sao?

Loạn đến mức người ta nháo nhào đi kiếm giấy vệ sinh!

Cái thứ được coi là "*bè*" nhất xứ Huế Kỳ nay bỗng dưng trở thành nỗi ám ảnh của mọi nhà. Điều ấy chợt làm tôi thật buồn. Nhiều đề tài muốn viết lướt qua trong óc, nhưng chỉ vài dòng rồi thôi.

Thời này, ai nấy đều chăm chăm vào người chết, người thoát chết, người lao đao công việc,... chẳng ai cần đọc những suy nghĩ cá nhân vụn vặt. Ngay chính tôi, nếu nhận được lời khen cho bài viết chắc không mừng rỡ bằng nhận được một cuộn giấy... vệ sinh.

"*J'ai vu des enfants mourir de faim. En face d'un enfant qui meurt, La Nausée ne fait pas le poids.*" ("*Tôi đã thấy những đứa bé chết đói. Trước một đứa trẻ sắp chết, cuốn "Buồn Nôn" thì có đáng gì*".)

Cảm thán của Jean-Paul Sartre sao mà đúng với tôi lúc này, khi chẳng ai còn tâm trí cho những thứ bay bổng, cao

xa. Cái người ta nghĩ đến lúc này hết sức tầm thường. Nhưng, đó là những thứ tầm thường xứng đáng.

Một lần tôi có dịp trò chuyện với thi sĩ Cung Trầm Tưởng.

Do nghĩ nhà thơ vốn là một kỹ sư nên tôi đưa ra so sánh về thơ và... bãi đậu xe. Theo tôi, được thoải mái de xe vào một chỗ đậu rộng rãi cũng tạo ra cảm giác khoan khoái không kém như khi đọc một câu thơ hay.

Nhà thơ phản đối ngay: Thơ dĩ nhiên phải cao hơn nhiều, cái thứ cảm giác "*biểu bì*" làm sao sánh bằng.

Có lẽ vì tôi không biết làm thơ, chỉ biết thiết kế bãi đậu xe, nên đành xin lỗi các nhà thơ về so sánh có phần "*hạ giá*" ấy.

Nhưng đưa ra câu chuyện chỉ để làm sáng tỏ một điều: Con người ngày nay được ban cho quá nhiều "*món ăn tinh thần*", bạn có thể thích thú với nhiều thứ hấp dẫn hơn trên YouTube chứ không chỉ qua những cuốn sách. Đọc sách không còn giữ vị trí quan trọng như tổ tiên ta lúc trước nữa.

Thế nhưng, nếu tôi đã chẳng đọc sách, thì làm sao biết tới câu nói của Sartre? Lời triết gia khiến tôi ngậm ngùi chua xót, nhưng cùng lúc, cảm thấy an ủi vô cùng vì biết có người chia sẻ nỗi cay đắng với mình.

Cuối cùng, tôi rút ra kết luận: Lúc nào đọc sách được thì ráng đọc. Lúc yên ổn, đọc nhiều một chút. Lúc loạn lạc, rút cái mình đọc ra làm "*gậy chống*",

nếu không giúp đi được quãng đường xa thì bước chân gần ít nhiều cũng bớt lênh đênh.

Vào thời đại dịch Corona Virus, "*đóng cửa đọc sách*" là điều thích hợp nhất. Những ai tập được thói quen đọc sách, viết lách là những người cảm thấy thoải mái nhất với sự "*tự cách ly*" - self quarantine.

Bây giờ đèn sách sớm khuya thế nào?

Chữ rằng "loạn độc thư cao"

Khi nên cũng thế, khác nào người xưa.
(*)

Con người thế kỷ 21 được nhiều cái "*nên*" hơn thời Ưc Trai tiên sinh. Chúng ta "*nên nhà, nên cửa*", nhất là "*nên computer*". Nhờ computer, chúng ta được "*nghe, nhìn, đọc*" hào hứng hơn nhiều so với đọc sách, để rồi mất dần thói quen *một-mình-tĩnh-lặng, một-mình-suy-tư, một-mình-chiêm-nghiệm*.

Trớ trêu thay, trong thời đại dịch này, con người mới thấm thía với những cái chết rất đỗi... *một-mình-trơ-trọi*.

Hy vọng, nếu chẳng may cái "*lúc đó*" xảy ra cho bạn hay tôi, chúng ta còn đủ khả năng nhớ tới một vài câu nói của "*người bạn sách*" nào đó để trái tim mình bớt nỗi cô đơn.

Trịnh Bình An

Mùa Đại Dịch - Tháng Năm, 2020

(*) Trích: "*Dạy Học Trò - Gia Huấn Ca*", Nguyễn Trãi.

NHỚ CƠN MƯA ĐẦU THÁNG CHÍN

Cảnh này sao thấy quen quen
Còn chi nữa, về đi em chiều rồi!
Miên man gần cuối chân đồi
Có cơn gió tới ông trời đổ mưa
Áo em đã ướt nhiều chưa?
Uớt bao nhiêu nữa mới vừa mắt anh?
Đầu tháng chín, mưa ngon lành...

PHAN KHÂM



LÀM SAO...?

Làm sao cho rõ ngon nguồn
Làm sao khép lại nỗi buồn cách ly
Làm sao vẫn bước chân đi
Làm sao thấy được những gì hôm mai?
Cứ lui cứ tới hoài hoài
Có con virus kéo dài bao lâu?
Làm sao xin cứ nguyện cầu...

PHAN KHÂM

CT-SỐ 89

UỐNG RƯỢU VỚI THẦN CHẾT

Cuối tuần rượu hợp mặt
Đầu tuần rượu mở màn
Trăm phần trăm uống cạn
Đời khổ ! Đừng than van

Tuổi đời lời quá vốn
Gối mối với chân chồn
Qua mau như ngựa phóng
Mộ đào đợi cuối thôn

Ngẩng mặt ngạo thần chết
Cầm lưỡi hái lăm-lăm
Đứng chực chờ ngoài cửa
Giữa trời rét căm-căm

Mời vào nhà sưởi ấm
Có ngay vò rượu tắm
Hãy cùng ta uống cạn
Rồi tính sổ trăm năm

Bổng vang gà gáy sáng
Thần chạy khỏi trần gian
Giật mình nhanh tỉnh mộng
Mừng vẫn sống bình an

LÝ HIỀU

Arlington, ngày 02-07-20

CON SÓC

** Ý Anh **

Bước vào văn phòng, cậu thanh niên buồn người ngồi ngay xuống ghế trước mặt tôi. Nhìn cậu có nét mặt điển trai của một người mang hai giòng máu, khuôn mặt cân đối, tóc nâu nâu, mắt sâu, mũi cao, tôi đoán cậu ấy lai Mỹ. Tôi mỉm cười, ngừng tay viết chào hỏi.

- Em cần gì không?

Cậu di di cà cà ngón tay trở trên mặt bàn.

- Em buồn quá chị!

Giọng nói trầm ấm, đầy tâm sự. Cậu nhìn tôi, rồi quay nhìn ra ngoài hành lang, rồi lại quay vào nhìn lại tôi. Văn phòng lúc ấy không có ai khác, hành lang cũng vắng. Giờ này mọi người đang dự lễ ngoài chánh điện. Tiếng chuông trống Bát Nhã mở đầu lễ còn ngân dài. Tôi lại cười cho người đối diện nhẹ nhàng hơn:

- Sao lại buồn? Có chuyện gì sao? Lễ vừa bắt đầu kìa, em không ra chánh điện làm lễ hở?

Cậu thở ra:

- Không chị. Hôm nay rằm Vu Lan, em lên chùa thắp nhang cho má. Em thờ má em ở đây mà.

Giúp lo việc giấy tờ cho chùa, tôi vẫn hay lên chùa mỗi chủ nhật từ sáng tới chiều. Văn phòng nhỏ vốn là nơi để kinh, sách báo cũ của chùa, có kê ba cái bàn, vài cái ghế. Bàn tôi ngồi được đặt ngay trước lò sưởi nhìn ra cửa phòng. Cái lò sưởi đã từ rất lâu không

dùng đến đã biến thành chỗ để đồ lặt vặt ít ai dùng. Bức chân dung thật to của cổ Hòa Thượng khai sơn chùa được treo trên bệ lò sưởi. Bước vào văn phòng là thấy ngay nụ cười hiền từ của Ngài. Ngồi văn phòng tiếp chuyện với bá tánh khách thập phương tự nhiên cũng là một phần việc của tôi. Ở chùa gặp ai lạ quen trước tiên cũng một nụ cười. Nụ cười chấp tay đi trước câu chuyện. Khách lạ hỏi chuyện thành quen. Người quen nói chuyện thành thân. Có cơ hội tiếp xúc với nhiều người, tôi nhận ra mình đang tập tánh lắng nghe, kiên nhẫn trả lời.



Tôi bắt đầu đi chùa cũng đã lâu, từ lúc theo bố mẹ lên chùa. Cái thời bố mẹ tôi đi chùa có lẽ là cái thời “thịnh” nhất của chùa, theo ý tôi. Chủ nhật thời đó chùa rất đông. Các bác phần đông là người Bắc, gặp nhau chào hỏi xưng hô thân tình, nào cậu cậu mợ mợ, nào chị chị em em. Có cả các bác gái còn diện

áo dài nhưng, đầu quấn khăn. Các bác trai thì lên veston cà-vạt chỉnh tề, nói chuyện vui đùa dí dỏm. Gặp thêm bố tôi là người hay đưa chuyện vui, ôi thôi, câu chuyện bao giờ cũng rôm rả kèm theo giọng cười hỉ hả thoải mái. Cuối tuần có con cháu chờ đi chùa, các bác có dịp hội họp nên thích nói chuyện lắm. Chỉ là nói chuyện chùa, nhưng đôi khi cũng là đủ mọi chuyện khác, chuyện con cái, chuyện bệnh tật, chuyện nắng mưa, và không thiếu chuyện ngày xưa.

Thế hệ của bố mẹ tôi hầu như đã vắng chùa, phần đông đã về với Phật. Bây giờ phần nhiều Phật tử đến chùa trẻ hơn và cũng ít thường xuyên hơn. Điều này cũng dễ hiểu. Ở lứa tuổi còn đi làm, cuối tuần là hai ngày để lo trăm chuyện trong ngoài, nhà cửa, cơm nước, con cái, còn thì giờ đâu đi chùa. Chỉ có những lễ lớn như Vu Lan hôm nay chùa mới đông. Vu Lan là dịp con cái lên chùa lễ Phật thấp nhang báo hiếu ông bà cha mẹ.

- Ờ, đúng rồi, hôm nay Vu Lan, có lễ lớn... Vậy em ra thấp nhang cho má chưa? Phòng thờ vong bên kia kia, còn phòng thờ cốt thì ở ngoài, cuối sân sau chùa đó. Em có để cốt của má em ở đây không?

Ngón tay trở vẫn đi qua đi lại, cậu ngập ngừng:

- Em... em... em thăm con em nữa... em chôn nó tuần trước ở đây nè...

Tôi ngó người:

-Em nói sao? Chị không hiểu gì hết, em nói chôn có nghĩa là em để tro cốt con em ở chùa hả?

Cậu nhìn xuống, lắc đầu:

- Không phải chị, chị không biết đâu...

Rồi cậu im lặng, ngồi thừ người. Tiếng tụng kinh ngoài chánh điện đang đều đều vang lên từ cái loa gắn trên vách, đang vào Chú Đại Bi... *Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni...* Tôi cũng im lặng làm tiếp sổ sách trong ngày cho xong, nhưng trong đầu vẫn vướng câu chuyện với cậu thanh niên. Cậu có đưa con vừa qua đời. Đến chùa tôi đã gặp biết bao nhiêu gia đình đau đớn vì có con cái qua đời. Nhưng nhìn cậu thanh niên này, tôi cảm thấy có gì là lạ. Thấy có vẻ như vào đây là cậu muốn tâm sự cho bớt buồn, bớt ray rứt mà chưa biết nói sao đây.

Tôi gấp sổ lại, nhìn lên, đưa mời cậu chai nước và cười nhẹ tìm cách khơi mào lại câu chuyện:

- Em uống nước đi. Làm sao chị biết được nếu em không nói. Cho chị chia buồn với em nhe, con em bị làm sao mà qua đời? Cháu bao nhiêu tuổi rồi? Em có muốn viết sớ để Thầy cầu siêu cho cháu không?

- Không phải là con em!

- Ủa, sao em mới vừa nói là... thăm con em đó?

- Em còn một mình, chị ời, con cái gì đâu... Nó là con sóc... con bêbi của em.

Nét mặt cậu nhìn sao thăm nào quá, tôi dụ giọng:

- Con sóc? Con sóc của em bị làm sao... em kể chị nghe, được không?

Em chôn nó tuần trước ở gốc cây đào, phía bên trái tượng Phật Bà Quan Âm

đó chị. Nó là con bēbi của em. Sau nhà em có một miếng đất nhỏ nhỏ. Chủ nhà hồi trước trồng một vài cây cho có bóng mát vậy đó. Chiều chiều đi làm về em hay ra ngoài làm một hai chai bia, lai rai mấy hột đậu phộng. Em thấy nó hoài à, có một con thoi chị, cái đuôi nó có một chút màu trắng trắng. Có lần em quăng cho nó mấy hột đậu phộng, nó mon men tới ăn. Rồi từ từ nó dạn dĩ, mỗi lần thấy em ra ngồi là nó tới gần để chờ được cho ăn đậu phộng. Lấy được hột đậu là nó lại phóng nhanh lên cây, chắc là cái tổ ở trên của nó, rồi lại phóng xuống tới chỗ em xin ăn nữa! Đúng là nhanh như sóc. Thấy nó khôn như người, tự nhiên em thấy thương nó quá. Vật cũng như người chị há, đôi thì cũng biết đi xin ăn. Làm em nhớ cái hồi ngày xưa, có lúc em cũng đói lắm. Cái thời sau năm 75 đó chị, ai cũng đói.

Rồi có bữa uống bia xong em vô nhà, tự nhiên nó vô theo. Em nói chuyện với nó. Sao mày theo tao? Mày muốn ăn đậu phộng nữa hả? Mày thích ở với tao hả? Tao đóng cửa lại là mày ở trong nhà luôn đó nhen... Vậy là từ đó nó ở trong nhà luôn! Buổi chiều đi làm về em mở cửa nó mới ra ngoài leo phóng lên cây thăm tổ của nó.

- Em đi làm suốt ngày, nó làm dơ trong nhà rồi sao?

Trời ơi, chị không biết chứ, hôi hám gì đâu. Nó ăn toàn là “nót” khô. Đồ thải của nó cũng khô! Em chỉ việc hốt như hốt rác thôi, em chẳng nghe mùi hôi gì hết. Mà nó khôn lắm, thương em lắm. Em đặt tên cho nó là bēbi! Em đi làm

về, vừa mở cửa, kêu tên nó, là nó đang ở đâu không biết, chạy ra leo lên vai em, hửi hửi lên đầu lên tóc em, thấy thương lắm, như là nó muốn hun mình vậy. Em ngồi đâu là nó leo quanh lên người em. Coi tivi nó leo ngồi trong lòng em. Nó theo em dữ lắm. Riết em coi nó như con mình luôn. Đi làm mà em nhớ nó chị, chị tin không? Em cương nó nên em mua “nót” Mỹ cho nó ăn nữa đó chị. À, mà cái này hay lắm nhen, chuột hình như nó sợ sóc! Từ hồi con bēbi nó ở với em, nhà hết chuột. Hồi đó nhà em có nhiều chuột lắm. Ghét quá em mua bẫy về đặt trong bếp. Chị nhớ cái bẫy chuột ở hồi đó của mình hông? Em về Việt Nam mua cái bẫy chuột loại đó đó. Sập bẫy một cái là dính trọn con còn sống luôn, không phải như cái bẫy của Mỹ ở đây kẹp ngang người con chuột đâu. Bắt được chuột là em cho vô toa-lét dục nước trôi tuột luôn!

- Á. Sao em giết chuột ghê rợn vậy! Tôi nhẩn mặt.

- Khi đó em đâu có thấy ghê ác gì đâu. Chuột nó phá quá mà!

Không biết kiếp trước có duyên nghiệp gì không, sao kiếp này nó theo ở với em chị há. Đạo Phật làm sao giải thích chị? Có lúc em mệt với nó, biểu nó đi ra chỗ khác chơi, là nó đi liền! Nó hiểu tiếng người chị ơi! Chắc kiếp trước nó là người.

- Chuyện kiếp trước kiếp sau thì chị cũng tin. Đọc sách Phật, đọc chuyện người ta kể nhiều lắm. Thôi thì mình

cũng ráng tạo nghiệp lành kiếp này, để kiếp sau mình sung sướng. Giờ mà mình làm điều gì ác thì kiếp sau cũng phải trả thôi.

Trả liền kiếp này nè chị! Em nói thiệt mà. Em thấy trước mắt đó. Tuần trước em đi làm về, kêu bēbi bēbi mà hồng thấy nó đau. Em tìm riết, ngổ ngách trong nhà chỗ nào em cũng tìm. Ra vườn kêu nó hoài cũng không thấy tăm hơi. Em quen có nó rồi mà giờ nó đi đâu mất. Em lo quá vì không biết ở đâu mà tìm nó. Tới lúc, chị biết sao hồng, em vô toa-lét, trời ơi, em đứng tìm luôn chị ơi, nó chết ngộp nước trong toa-lét đó! Không biết ai xui khiến làm sao mà nó nhảy vô đó chết!... Đau phải nó khát, khi nào em cũng đổ đầy nước trong chén cho nó uống mà. Em đau quá chị ơi. Đau vì nó chết cái cách mà em giết con chuột đó! Em khóc quá trời, em vớt nó ra, lấy khăn sạch gói nó lại rồi đem lên chùa chôn cho nó mau được siêu thoát! Em nhớ nó nên sẵn bữa nay lên chùa cúng Vu Lan cho má, em đào nó lên để em được nhìn nó. Nó còn y nguyên chị ơi, nằm thấy tội quá... Chị đừng lo, em mới chôn nó lại rồi. Em cầu nguyện cho nó kiếp sau được làm người. Em xin nó tha thứ cho em, vì em mà nó chết như vậy. Em thương nó quá vì nó đã trả bớt cho em một nghiệp... Chị không biết tại sao em tính là một nghiệp à? Em còn phải trả hai nghiệp nữa đó chị. Em giết tới ba con chuột lận!

- Mô Phật!

Ý Anh

Lặng

*Trưa lặng im phố sao nắng quá
Lay trời cho một bóng mây qua
Mong chút mưa ướt lòng kiệt cạn
Mong còn tình để nhớ miên man.*

*Không thể nói một điều đơn giản
Dù tình yêu như thế vẫn là
Hôm qua tường chừng như sóng cuộn
Giờ đây lặng lẽ một giờong buồn.*

Ý Anh

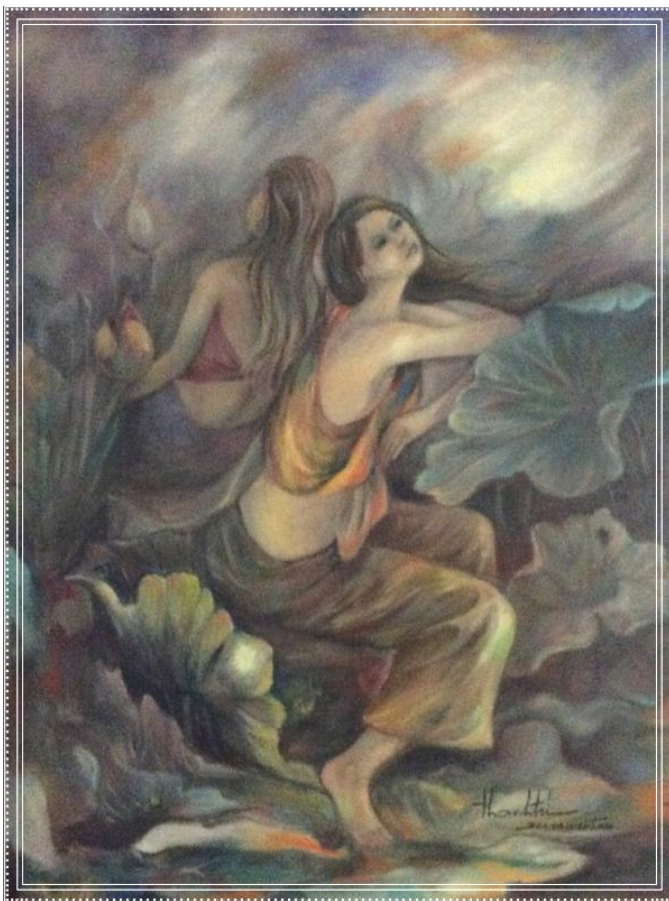


Gió

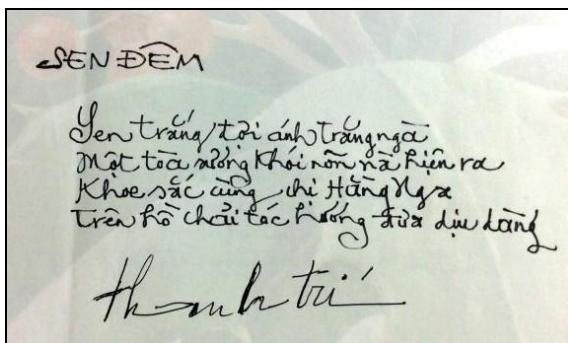
*Gió từ đâu đến đây
Chao đảo tâm tư này
Lay bóng ai nghiêng ngã
Xoáy lòng ai đêm ngày*

*Gió chẳng từ đâu đến
Tự tại tâm cuồng quay.*

Ý Anh



Tranh & thơ: **Thanh Trí Sacramento**



TÌ TÊ VỚI TÌNH ĐỊCH

**** Trâm Cà Mau ****

Ông Long trịnh trọng mang áo dài đen, quần dài trắng, đội cái khăn đóng màu xanh đậm, giống như các cụ ngày xưa ra đình làng tế lễ. Trên bàn thờ có khung hình bán thân của ông Du, trẻ trung, đẹp trai, môi mỉm cười có duyên, đôi mắt sáng như nhìn chăm chăm vào người đối diện. Giữa bàn có con gà trống luộc vàng ươm, với hai cái chuôi cánh xòe ra gài từ cổ lên miệng. Một đĩa hoa quả màu sắc tươi thắm đơm cao đầy, và hơn chục đĩa thức ăn, có đĩa còn nóng, bốc hơi, thơm ngào ngạt.

Sau khi đốt hương trầm, ông Long đưa hai bàn tay chắp vào nhau nâng lên ngang trán, và nghiêm trang khấn vái tỉ tê với người khuất mặt, không nói bằng lời trên môi, mà nói bằng ý nghĩ trong đầu:

“Lạy hương hồn ông Du, có linh thiêng thì về đây dự tiệc, và chúng giám cho tám lòng thành này. Ngày xưa, ông và tôi là hai kẻ tình địch, nhưng không hề kinh nhau, cũng chưa ghét nhau bao giờ. Hồi đó, ông và tôi cùng yêu thương Thiên Hương, nàng thì lửng lơ, tình cảm không nghiêng hẳn về bên nào. Ông tin nàng yêu ông hơn, tôi tin nàng yêu tôi hơn. Dĩ nhiên, ai cũng chủ quan, và có quyền tin chắc như vậy. Thiên Hương đẹp, yếu điệu, học hành chăm chỉ, tính tình dịu dàng,

lịch thiệp, con nhà gia giáo, được nâng niu cưng chiều. Nàng như một đóa hoa rực rỡ nhưng mong manh. Nhan sắc tươi thắm điểm lệ của nàng làm không biết bao nhiêu anh con trai trong thành phố này mê mẩn muốn cầu thân. Nhưng ông và tôi là hai kẻ chiếm được một khoảng tương đối lớn trong trái tim nàng. Tất nhiên còn nhiều kẻ khác cũng có được một phần nhỏ trong trái tim chật chội đó, vì họ cũng là những kẻ có danh phận giữa xã hội. Họ cũng đứng đắn, đàng hoàng, đủ tư cách để theo đuổi và có thể bảo đảm cho nàng một tương lai sung sướng an bình hạnh phúc.

Tôi chỉ là một kẻ may mắn bất ngờ được lọt mắt xanh, và được nàng dành cho một phần đáng kể trong tim. Ông đừng hỏi tại sao, vì tình yêu vốn lạ kỳ, không thể giải thích được tại sao. Tôi tha thiết yêu nàng mà trong lòng ngày đêm luôn đau đớn nhức nhối. Bởi tôi biết thân phận của mình. Tôi thua kém rất nhiều người. Thua trên nhiều mặt. Nếu tôi và Thiên Hương nên duyên phận, thì liệu tôi có đem đến cho nàng một cuộc sống tinh thần và vật chất chan hòa hạnh phúc hay không.

Tôi cũng thua ông đủ mọi mặt. Ông học giỏi hơn tôi, gia đình giàu có, thể chất Khang kiện, chơi thể thao có hạng, mặt mày ông sáng sủa hơn tôi bội phần. Thơ tình ông viết thiết tha uớt át

hơn cái lối viết chân chất cộc lốc của tôi. Không những thế, ông còn là một thi sĩ, thơ ông truyền cảm, mệnh mang triết lý cao siêu. Tôi thì một câu về cũng viết không ra hồn. Thế mà cũng lạ, Thiên Hương vẫn dành cho tôi một mối tình cảm nồng nàn không thua gì ông. Chuyện tình yêu, cũng khó mà giải thích bằng lý trí được.

Tôi cũng yêu Thiên Hương không thua gì tình yêu của ông dành cho nàng. Tôi cũng có thể liều mạng xin cưới nàng làm vợ, và sau đó xả thân lao động cật lực để xây đắp hạnh phúc gia đình. Cũng có thể chúng tôi sẽ có hạnh phúc lứa đôi tràn đầy. Để được vậy, tôi biết sẽ phải vất vả cật lực suốt cả một cuộc đời còn lại.

Nhưng có lần tôi nghe mẹ nàng nói đùa rằng, đem cả chuyến xe lửa mười toa cũng chở chưa hết những kẻ si mê và theo đuổi Thiên Hương. Tôi giật mình, và lý trí tôi thức giấc để nhận ra rằng, tôi chưa đủ tài ba và năng lực để gánh chịu những hiểm họa trong tương lai khi làm chồng một người đàn bà sắc nước hương trời như Thiên Hương. Lại nữa, bố tôi thường tỉ tê nhắc nhở rằng, xưa nay trong sử sách, đàn bà đẹp thường chịu nhiều gian truân. Phần lớn vì ngoại cảnh, bởi chung quanh họ khi nào cũng có đông đảo bọn đàn ông liều mạng muốn chinh phục, muốn chiếm đoạt, dù cho họ đã có gia đình. Những loại đàn ông này đầy rẫy trong bất cứ xã hội nào, bất cứ thời đại nào. Một phần khác, cũng tại chính cái tâm của

một số người nhan sắc, họ nghĩ cái đẹp có sức mạnh và quyền lực. Họ có quyền đòi hỏi, yêu sách, mọi người phải chấp nhận. Cũng đúng một phần nào. Vả lại, lòng người vốn yếu đuối, mà cảm dỗ thì giăng mắc dày đặc, rất dễ bị vô tình mắc phải lưới bẫy. Thoát được hàng chục cảm dỗ mà bị chỉ bị vướng vào một lần thôi, thế cũng đủ hư hỏng cả cuộc đời. Người đàn bà đẹp đoan trang, thường phải vất vả chiến đấu kiên cường với bọn đàn ông háo sắc, chúng đem quyền lực, lời ngon ngọt nịnh hót và tiền tài ra làm mồi câu dụ dỗ. Không vững lòng thì ngã gục. Khi tôi đã để một chút lý trí vào tình yêu, thì bớt mù quáng. Không mù quáng thì chẳng phải là tình yêu chân thực nữa.

Đó, tôi còn có chút sáng suốt để nhận chân ra rằng nếu nàng kết duyên cùng ông, thì sẽ có được nhiều hạnh phúc hơn làm vợ tôi. Tôi tự hào rằng đó cũng là một thứ tình yêu hy sinh cao thượng mà tôi dành cho Thiên Hương. Tôi quan niệm tình yêu là dâng hiến, không phải là chiếm đoạt. Bởi vậy, tôi đã rút lui, để dành cho ông cái hạnh phúc bên nàng, cũng là trút lên ông gánh nặng mà tôi tự lượng sức mình khó gánh nổi. Ông đã vừa hạnh phúc, vừa vất vả ray rứt khổ đau để cầm giữ canh chừng nàng.

Có thể người ta nghĩ tôi thiếu dũng cảm, thiếu hy sinh, sợ gian khổ. Cũng đúng phần nào. Nhưng nếu tôi thừa dũng cảm, thì có nên đánh đổi hạnh

phúc cá nhân của một cuộc đời thông dong, khoáng đạt, để có cuộc sống bên người đẹp mà biết chắc rằng sẽ khó thỏa mãn được đòi hỏi về vật chất lẫn tinh thần mai sau. Điều đó, gần như tất yếu. Tôi biết mình chưa là dũng sĩ, thì đừng cười ngửa chiến.

Ông đã tưởng tôi rút lui để nhường tình yêu cho ông. Tôi đâu có được cao thượng như thế. Trong tình yêu, có lẽ không ai muốn nhường cho ai. Tôi rút lui, một phần cũng vì tôi yêu thương nàng bằng thứ tình dâng hiến, không phải tình chiếm hữu vị kỷ. Quan trọng nhất là vì hạnh phúc lâu dài của nàng.

Nàng yêu tôi, nhưng tôi biết nàng cũng yêu ông. Tất nhiên, khi được sống cùng ông, dù trong hạnh phúc tràn đầy, nàng vẫn không quên tôi, vẫn ray rứt tiếc thương, nhớ nhung tôi. Cũng như nếu nàng lấy được tôi, thì sẽ thương tiếc nhớ nhung ông. Đó cũng là tâm lý thường tình, người ta không quý cái trong tay bằng cái chưa có. Có lẽ ông cũng biết điều đó, nên không ghen tương với tôi. Ông lo đối phó, ngăn chặn những bọn háo sắc, toan tính chinh phục đàn bà đẹp cũng đã mệt nhọc vất vả lắm rồi. Bọn háo sắc đó chưa hẳn là vô đạo, thiếu vắng lương tâm, nhưng khi lòng ham muốn nổi lên, thì tâm trí mịt mù u tối, như bị ma quỷ xúi dục làm điều mà đôi khi họ không muốn. Tôi biết, tôi không đủ bản lĩnh cao cường và nhẫn nại như ông để gìn giữ một nhan sắc đầy quyền rũ lộng lẫy như Thiên Hương. Dù cho nàng trong

trắng, đoan trang đạo đức. Tôi cảm ơn ông khéo léo diu nàng đi yên bình trong vòng đời cạm bẫy bão táp.

Ông và nàng vẫn thường thăm viếng liên lạc thân thiết với tôi. Khi gặp nhau, tôi vẫn tìm được ánh mắt yêu thương dịu dàng kín đáo của Thiên Hương. Có lẽ ông cũng biết, vì tình yêu thường ít khi dấu được ai. Nhưng ông không nhen ghen tức, vì ông vui khi thấy nàng được vui. Ông cũng không mát chi cả. Ông biết rõ chúng tôi không bao giờ phiêu lưu đi vượt qua lần ranh lẽ giáo.

Ông là một người chồng lý tưởng, lo lắng vun đắp hạnh phúc gia đình, bảo đảm cho vợ con đời sống tinh thần vật chất thông dong đầy đủ. Ông không cờ bạc, không rượu chè, chẳng trai gái, hiếm khi vung vít bù khú với bạn bè. Thì giờ của ông để làm ra tài sản, tiền bạc. Cũng vì quá yêu thương gia đình, hết sức lo lắng cho tương lai vợ con, nên ông không còn có nhiều thì giờ để sống cho tình yêu tuyệt vời của mối tình mà Thiên Hương dành cho ông. Có lẽ ông cũng biết, ngoài cuộc sống vật chất dư thừa, ngoài tiện nghi đầy đủ, nhiều người còn một thứ nhu cầu tinh thần khác cần được thỏa mãn, không có nó không chết, nhưng cũng quan trọng, chỉ sau tự do, cơm áo, an toàn và bình yên mà thôi.

Ông trời không công bằng, con người tốt lành như ông lại chết sớm, để lại vợ đẹp, con ngoan, gia tài phong phú đồ sộ.

Tôi kê vai vào thay ông, chăm sóc nửa cuộc đời còn lại của Thiên Hương. Đem thêm hạnh phúc cho nàng. Những thứ hạnh phúc mà ông vì bận rộn làm ăn chưa có thì giờ để chung hưởng cùng nàng. Nhà lầu ông tôi ở, xe tốt của Thiên Hương tôi đi, tiền bạc của ông trong ngân hàng tôi quản trị. Với danh nghĩa ông, tôi đem phân phát và chia bớt vật chất dư thừa cho voi khổ của những mảnh đời bất hạnh. Trong lòng tôi, vô cùng biết ơn ông, đã để lại cho tôi người vợ đẹp, hiền lành, dịu dàng; để tôi có dịp đền đáp mối thâm tình chôn dấu trong tim nàng bao nhiêu năm nay. Cám ơn cái tài sản to tát của ông để cho tôi làm phương tiện tạo dựng hạnh phúc và sung sướng vui hưởng bên nàng.

Về ở với Thiên Hương, tôi khám phá ra ông là người cần kiệm, giàu có nứt vách, mà sống đời đơn sơ giản dị. Đa số áo quần ông là đồ cũ mua chợ trời, chợ sân cỏ. Những cái áo vét của ông cũ mèm, sờn lại, áo lót sờn mòn, mỏng tanh, thùng lỗ chỗ nhiều nơi, tươm nát ở vòng cổ. Đức cần kiệm của ông như thế đó, tôi vô cùng khâm phục và tự thấy xấu hổ. Tôi không phải thuộc loại người vất vả bỏ miệng, lương bổng của tôi cũng khá, nhiều đồng nghiệp dư sức mua nhà, nuôi vợ nuôi con. Thế mà tôi tháng nào tiêu sạch tháng đó, không nợ nần là quý lắm rồi. Tôi cũng đâu có phong phú, cò bạc, trai gái, hút xách gì đâu.

Cách sinh hoạt ăn uống của ông cũng cẩn thận, vệ sinh, đạm bạc. Ông sợ mỡ, sợ đường, sợ muối, sợ chất bột. Cứ thứ gì ngon miệng thì ông sợ và kiêng dè, giữ gìn, ngại không tốt cho sức khỏe. Ngon nhưng không dám ăn thường, ăn nhiều. Cứ rau đậu làm căn bản và ông vui trong cuộc sinh hoạt đạm bạc đó, nên vợ con ông ít khi được hưởng thụ cái thú ẩm thực. Thuốc lá ông cũng không hút bao giờ. Đời sống ông lành mạnh đến thế đó, mà trời không thương, bắt ông đi sớm, lìa trần gian. Vợ ông may mắn có tôi kê vai vào chăm nom chịu chuông. Ông cứ tin tôi đi, nếu tôi không đủ sức đem lại cho nàng hạnh phúc bằng, hay hơn khi đang sống cùng ông, thì tôi cũng hành động lại như ngày xưa, hy sinh tình yêu, để nàng đi tìm nơi khác có tràn đầy hạnh phúc hơn.

Ông cũng đừng lo lắng sợ tôi tiêu xài phí phạm tài sản mồ hôi nước mắt đã gom góp suốt cả đời ông. Nếu là tiền của tôi, thì tôi tiêu không e dè, nhưng tiền ông, tôi sẽ dẫn đo khi tiêu pha.

Tôi cưng chiều Thiên Hương, âu yếm dịu dàng chăm sóc, và không bao giờ để phật lòng trái ý nàng. Đó cũng là cách đền bù lại thời gian chúng tôi xa cách nhau. Tôi phục vụ nàng như một tên nô lệ dưới chân một bà hoàng bà chúa. Nàng thỏa mãn cái tự ái của phái nữ. Chỉ chừng đó thôi, đủ làm nàng sung sướng ngất ngây. Nàng cứ nghĩ tôi là kẻ chung tình, mãi thương yêu nàng, nên không chịu lập gia đình. Đầu

phải vậy, tôi cũng có nhiều mối tình trong đời, nhưng những tình yêu không đủ to tát để hy sinh cả cuộc sống độc thân thông dong của tôi. Tôi không dám đính chính, cứ để nàng hiểu lầm như thế cho trọn niềm vui. Không mất gì cả. Vả lại, tôi có đính chính, chắc nàng cũng không tin đâu.

Tôi nguyện với mình, làm sao cho nàng cảm thấy đời sống mới hạnh phúc sung sướng từng ngày, từng giờ, từng phút. Sống một ngày vui một ngày, sống một giờ vui một giờ. Trong vòng tay yêu thương của tôi, trái tim nàng chan hòa ấm áp hạnh phúc. Tôi tin, ở nơi tuổi vàng, ông cũng mong nàng được sung sướng hạnh phúc, quên đi mất mát thương đau. Tôi đã giúp ông làm được điều đó cho nàng.

Lấy tiền ông, tôi mua vui, tạo hạnh phúc cho Thiên Hương, những thú vui mà nàng chưa được nếm trải. Tôi đưa nàng đi chu du khắp năm châu bốn biển. Thăm những danh lam thắng cảnh trên khắp địa cầu này. Từ Âu, Á, Úc, Phi, Mỹ châu. Đến các nơi thiên hạ thường ước mơ được viếng thăm. Nơi nào vui thì ở lại nhiều ngày, nhiều tuần, thích thú tận hưởng những lễ hội, những sinh hoạt từng địa phương. Đi, vui và sống. Nàng đã được thưởng thức những món ăn đặc biệt, ngon, lạ, hiếm có của nhiều quốc gia trên thế giới này. Không thiếu thức nào. Cũng có khi hơi phí phạm tiền bạc, nhưng bù lại được sống thực, sống tận tình.

Tôi đưa nàng lên những du thuyền mới nhất, rộng rãi và diễm lệ nhất, cùng ngao du đây đó. Sống như những bậc vương giả, như đã về đến cõi tây phương cực lạc, vui chơi, ăn uống, được phục vụ tận tình ngày cũng như đêm. Có ca nhạc, thể thao, đàn hát, các trò chơi lành mạnh, nhàn nhã nằm bên hồ tắm trên du thuyền, ăn uống liên miên không ngừng. Đi từ Thái Bình Dương băng qua Đại Tây Dương, và có lần ở trên du thuyền cả tháng, lang thang qua các hải đảo, khởi đi từ Mỹ Châu đến Âu Châu. Có lẽ Thiên Hương đã và đang sống những ngày tháng sung sướng hạnh phúc tuyệt vời trong tình yêu dâng hiến và lãng mạn của tôi. Tôi nghĩ, ông cũng chẳng thêm ghen tức với cái hạnh phúc triền miên của Thiên Hương. Bởi vì hạnh phúc của nàng cũng là hạnh phúc của ông và cả của tôi.”

Sau khi khăn vải tã tã dài dòng, ông Long quỳ gối nằm úp người vãi bốn lạy. Rồi trình trọng rót rượu lễ ra ly, đặt lên bàn. Xong lấy xấp tiền âm phủ in màu xanh giống hết đồng đô-la Mỹ, cầm một cọc lớn, mỗi tờ có mệnh giá mười triệu đô, châm lửa đốt vào cái thùng nhôm, khói bay nghi ngút. Ông cười và lẩm bẩm: “Cả trăm triệu đô-la, tiêu chi cho hết.”

Tràm Cà Mau 2020

THƠ NĂM CHUỘT

Năm Chuột, ơi, sao lắm chuyện buồn?
Thân lừa còm cõi, đại như khôn!
Hồ Trường huynh*, chán, về tiên cảnh,
Hoàng tiểu cô **, xa, nhớ cội nguồn!
Văn bút Túy Hồng... sao dễ cảm,
Tướng hùng Lê (Minh) Đảo,
mấy ai hơn?

32 tuần cách ly, đeo mạng,
Dịch bệnh Covid... ngại, muốn chuồn
Thất nghiệp nằm nhà, dăm, bảy triệu,
Đợi chờ trợ cấp...muốn...quên luôn.
Lạy Trời, Phật... phải chăng mê tín?
Hái quả, gieo nhân... gắng chịu đòn!
Bầu cử mùa này, quên phải, trái,

Đổ thừa tội lỗi, bọn con buôn?
Cộng Hòa, Dân Chủ... thay nhau đấu,
Tham, Ái... tranh đua, quyết sống, còn!
Đời có gì hơn Danh, Lợi, Sắc?
Thác rồi, Quân, Tướng cũng đem chôn!
Dù tô, đúc tượng, xây lăng, miếu,
Bia đá mòn, bia miệng chẳng mòn!!

DƯƠNG HUỆ ANH - 23/8/2020

* Hồ Trường An

** Hoàng Hương Trang

ĐỢI CHỜ



Món ngon mà thiếu bạn Vàng
Riêng mình một cõi nhà hàng lao đao
Những ngày thân ái nơi nao
Hàng xưa khách cũ
còn bao nhiêu người?

Hè qua, Thu đến tháng mười
"Cúm Mùa Covid" tình người ra sao?
Cuộc đời sống chết chiêm bao
Niềm vui là chính miễn sao an toàn

Bạn, Ta đang độ tuổi vàng,
Cùng nhau chia sẻ với làng "Cỏ Thơm"
Không còn vất vả kiếm cơm
Thân, Tâm an lạc quý hơn bạc tiền.

Đôi dòng thân gửi Bạn hiền
Mong sớm gặp lại trọn niềm ước mơ.
Lạc loài viễn xứ bơ vơ
Duyên Trời kết bạn Vãn, Thơ một nhà.

Tình Ta chân chất đậm đà
Dù cho xa cách lòng già nhớ thương.
Mặc dù Đại dịch nhiều nhượng
Ngày xưa thân ái như đương trở về.

Thái Hưng/PGH

ÁNH SAO MAI

Tập ghi Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Tháng ba, tháng tư, trời Cali hay mưa. Những cơn mưa trút xuống có khi to khi nhỏ, mưa làm cho lòng mọi người dễ xôn xao, bỗng dưng thấy cảnh vật đẹp lãng mạn hơn một chút, cho dù mưa thường làm cho bầu trời u ám, mây nặng nề!

Hương lấy áo khoác mặc vào, rồi mở cửa ra ngoài ban công đứng nhìn mưa. Một màn mưa đang rơi, khiến cho vạn vật có vẻ quạnh quẽ. Lúc này, đang nằm ngủ êm ấm trong giường, bỗng dưng nghe những tiếng rì rào trên mái tôn trước nhà, Hương vội vàng ngóc đầu lên, tự hỏi: “Trời mưa?”

Nhìn một màn mưa trắng xóa phía trước, mặt hồ bên kia đường có vài con vịt trắng vẫn nhón như bơi lội tung tăng, bỗng dưng Hương nhớ đến cái hồ sen đằng sau nhà của mình thời niên thiếu quá chừng, khi anh em Hương theo cha mẹ ra Đà Nẵng sinh sống, vì Cha Hương ở trong quân đội.

Gia đình Hương ở trong trại Tiếp Liên, ngay trên đường Độc Lập. Đây là một Trại Lính thuộc ngành Quân Vận, do ba Hương chăm sóc. Ngôi nhà Hương ở là dãy nhà gần bên trường Sao Mai, có cổng tắt phía sau để băng qua đường, là tới cổng vào trường của nam sinh, nhưng nữ sinh muốn đi ngõ đó cũng được... vì đây là nơi có nhiều hàng quà bánh tụ tập, mà ở cổng trước không có. Sao Mai cũng chính là ngôi trường mà anh em Hương mãi đứng quần từ tiểu học lên cho đến bậc trung học.

Phía sau dãy nhà Hương ở, có một hồ sen khá rộng. Trong hồ thì khỏi nói, rất nhiều cá, nhất là cá lia thia và cá rô. Sở dĩ có cá rô bởi vì mùa đông Đà Nẵng lâu lâu cũng bị lụt một lần, nên cá theo con nước tràn vào hồ. Ngoài ra còn có lá sen, củ sen, hoa sen nở rất đẹp, khi hoa tàn để lại những cái gương sen, mấy anh em Hương hay lội xuống bể ăn hột đều chi...

Ngày hè, khi hồ cạn gần tới đáy, hồ không sâu mấy, chỉ khoảng hai mét, thì ba Hương cho mấy ông lính lội xuống, tát nước bắt cá đem đến cho nhà bếp, còn anh em Hương cũng hồ hởi lội xuống ao bắt cá lia thia, hay là bắt chước mấy bà trong gia đình binh sĩ đào củ sen, để luộc hay nấu canh? Chỉ biết là thấy người ta đào mình cũng đào. Khi mang vào nhà, mẹ lại đem qua nhà bếp của trại để họ nấu cho lính ăn.

Những khi muốn bắt cá lia thia, anh Thường chỉ cho Hương cách dễ ợt, là lấy vỏ tôm, hay ruột cá bỏ vào cái lon sữa bò, đem ngâm xuống nước ở góc hồ, chỉ một lát sau là cá vào trong lon vô số kể, chỉ cần nhấc cái lon lên là có cá. Trong nhà, đứa nào cũng có một vài con cá lia thia rất đẹp để nuôi.

Chung quanh bờ hồ người ta trồng chuối ngự. Phía gần hồ sen cũng trồng cả một vườn chuối. Chuối ra từng nải mọc sát đụng tới đất, nhiều khi anh em Hương cùng mấy đứa bạn hay ra hồ nhìn mây nước, ngồi bên bụi chuối nói

chuyện, mà tay thì cứ bức chuối chín cây mà ăn, rất là thú vị.

Khi mẹ ghi tên cho mấy anh em Hương đi học, thì ai nấy trong nhà đều thích vì tiện lợi, trường ở kế bên nhà. Chị Sen mỗi sáng có nhiệm vụ dẫn mấy anh em băng qua đường để vào trường, thì anh em Hương hay đòi chị mua kẹo kéo, cà rem quay, quay trúng số hai thì được hai cây.

Anh em Hương đi học có rất nhiều bạn. Mỗi khi vào giờ nghỉ hay cuối tuần, là họ hay rủ nhau tụ tập sau hồ sen nhà Hương để nói chuyện... phá phách, chơi đùa, hay cả việc tập văn nghệ văn gừng nữa. Kết bạn với nhau cho đến tận bây giờ, đã mấy mươi năm trôi qua, có đứa tận bên Úc, đứa Việt Nam, đứa ở Mỹ, Đức... Cũng có đứa thất lạc không còn nghe thấy tăm hơi.

Lần đầu đi học trường Sao Mai là vào các lớp tiểu học ở dãy nhà trệt, mấy phòng học kế bên nhà ông Cai, mà lũ con nít hay chọc gọi là "Cai Dù"! Nhà ông này có bà vợ nấu vài thứ chè đậu xanh, đậu đỏ bán cho học sinh. Hồi đó ăn sao mà ngon thế.

Những năm tiểu học, Hương chẳng có sinh hoạt gì với nhà trường vì còn bé quá, cuối tuần đi học nữ công với cô Trạch, cô tập cho may áo em bé, vì cô đang có bầu... giờ rảnh còn lại, mấy đứa rủ nhau qua nhà Hương bắt cá lia thia.

Học 1 năm thì lên trung học vài năm. Còn nhớ ngày đó muốn cho anh em Hương thi vào trường công, ba phải làm khai sinh giả, tăng Hương lên vài tuổi để đi thi. Cho nên sau đó, khi anh em Hương đã trúng tuyển thì phải đi

học ở xa 1 năm, tuốt ngoài Quảng Trị, trường Nguyễn Hoàng.

"Quê hương tôi là Quảng Trị, nhà của tôi bên dòng sông Thạch Hãn, thuở xưa đó đi học trường Nguyễn Hoàng, ngày hai bữa đi về đường Quang Trung..."

Bài hát này tả đúng y như cảnh của Hương và anh Thường lúc đó. Hàng ngày hai anh em đi học về, nhà bên cạnh dòng sông Thạch Hãn, hai đứa cầm hai cái rổ xuống sông xúc hến! Mực nước chỉ đến nửa bắp chân, nhưng đừng có ra xa quá... Vui chỉ có bao nhiêu đó, rồi thì nhớ nhà vô cùng. Quảng Trị mùa mưa vừa lạnh vừa lụt, nước sông dâng cao, ngôi chợ kế bên nhà vắng khách, đứng co ro kế cửa sổ trên phòng nhìn xuống, thấy loe ngoe mấy tấm bạt che mưa, vài bà bán rau, hai anh em nhìn nhau ngao ngán và buồn, nhớ nhà, nhớ bạn vô cùng.

Ông chú bà thím thấy hai đứa rầu rĩ, bèn đưa đi viếng linh địa La Vang, đi ăn cơm hến vài lần cho biết. Cơm hến ở Huế nổi tiếng, nhưng ở Quảng Trị cũng ngon và nhiều người bán, ngon nhất là ăn cơm trong những chiều mưa lạnh dai dẳng nhớ nhà.

Nhìn bà hàng tỉ mỉ múc cơm cho vào cái tô vừa vừa, ở Việt Nam họ dùng tô như cái chén lớn bên Mỹ, sau đó cho rau sống, mắm ruốc ớt, chút bánh trắng, mấy muống hến, và đủ thứ hằm bà lằng gì đó Hương cũng không nhớ rõ lắm, rồi sau cùng là chan nước hến vào... Theo Hương thấy thì món này ngon vừa vừa, nhưng chú thím hỏi thì hai đứa lại lịch sự gật đầu khen ngon lắm, ngon lắm! Nhiều khi chú thím tưởng thật, cho ăn cơm hến chết bỏ!

Vì vậy chỉ một năm sau, mẹ Hương cũng tội nghiệp hai đứa con nhỏ dại, nên cho hai đứa về, vô lại trường Sao Mai tiếp tục học, lúc này ba lại đổi giấy khai sinh, nhưng làm cho 2 anh em cùng sinh 1 ngày là sinh nhật của Hương!

Chao ơi khỏi nói, trở lại trường cũ, vẫn lũ bạn hồi đó, cộng thêm mấy đứa bạn mới vô thật là vui. Ngày xưa, trong lớp học Hương nhỏ tuổi nhất, vì mấy bạn toàn là bằng tuổi anh Thường, hoặc lớn hơn anh vài ba tuổi. Trong lớp, chia ra từng nhóm, các chị lớn thì chơi với nhau như chị Anh Đào xinh đẹp, chị Ưông, chị Gân, Huỳnh Thanh Phương, Thiệt, Đáng..., mấy đứa con nít như Hương cũng chia hai ba nhóm. Nhóm của anh em Hương có vẽ văn nghệ văn gừng, nổi bật trong trường, cũng vì đa số mấy đứa biết hát, có giọng khá như Thu Hà, Thu Hiền, và Trần Đức Thắng nổi trội với bài hát “Lá Vàng Rơi”... ngoài ra còn có Hào, Diễm, Thúy Dung, Lan Phương nhập bọn...

Hương nhớ lúc đó trường Sao Mai có lập giờ phát thanh vào mỗi ngày thứ hai hàng tuần, là nhóm Hương phải xuống phòng phát thanh để hát. Thầy Tuần còn là Thầy dạy Anh Văn, đã tập hát cho nhóm của Hương. Chính Thầy Tuần làm bài nhạc Sao Mai Hành Khúc, ngoài ra Thầy còn là tác giả những bài hát đạo rất nổi tiếng, quen thuộc được xử dụng nhiều trong các nhà thờ mỗi khi hành lễ cho đến bây giờ.

Không những hát nhiều trong trường, mà Hương còn là ca viên của nhà thờ chính tòa Đà Nẵng trong lễ 10 giờ

sáng. Chị ca trường cứ thấy mặt Hương lại đùa:

- Có mặt em là chị an tâm!!!

Chỉ vì giọng hát của Hương rất mạnh, nên ngoài việc hát chính trong ca đoàn, Hương còn được “Hội Liên Trường Đà Nẵng” tuyển chọn, trong một cuộc thử giọng của các học sinh trường trung học Đà Nẵng, để hát song ca với 1 bạn học Bồ Đề là Thanh Tuyên, vì 2 đứa còn nhỏ không được hát đơn ca, họ sợ đứng trên sân khấu lớn, người ta sẽ không thấy.

Trường Sao Mai mỗi lần thành phố Đà Nẵng có 1 tổ chức nào lớn cần phải tiếp đón, tham dự, cộng tác, thì nhóm Hương là những người trường chọn đi trình diễn văn nghệ, đi tặng hoa cho các “chính khách”, các Tổng Giám Mục ...

Nói về văn nghệ văn gừng, ngày đó cả bọn hay học múa với thầy Bình. Chao ơi, thầy Bình dạy vẽ nhưng rất hay về bộ môn Vũ, thầy có bàn tay mềm dịu, dạy những bài vũ về Chiêm Thành rất chính xác, rồi thầy còn nghiên cứu cách ăn mặc của mỗi dân tộc, hướng dẫn cho tụi học trò làm mấy cái mũ chóp nhọn, chọn áo quần cho các điệu vũ rồi dán giấy trang hoàng lên quần áo... rất xuất sắc trong các vũ điệu Đông - Tây...

Hương học ca hát, tập vũ, rồi còn các môn học chính, kèm theo môn Giáo Lý khô khan do cha Huỳnh dạy, thì làm sao mà thuộc kinh giỏi như mẹ mong muốn được! Bởi tới giờ cha dạy là con nhỏ ngủ gục như điên, bị Cha bắt gặp phạt đứng lên ngay trong lớp vài lần! Vậy chứ nhờ giọng ca, mà Hương

được cha cho phần thưởng cuối năm, làm cho mẹ ngạc nhiên quá chừng!

Hương là người bận rộn trong nhóm, bởi phải sinh hoạt tập tành văn nghệ... Dù là bận, nhưng mỗi lần tới lớp trước 20 phút, việc đầu tiên của Hương và nhóm con gái, là cột hai tà áo dài lại với nhau, rủ nhau chia hai phe ra sân... đá dép!

Nếu mẹ Hương mà thấy được cảnh con gái bà rất xuất sắc trong trò chơi này, thì bà sẽ “kêu trời!”, và không còn thắc mắc tại sao mà đôi dép mới mua mang chưa được một tuần đã đứt?

Đôi dép có khi được những bàn chân nhỏ nhắn, xinh đẹp, mũm mĩm đá văng còn cao hơn cửa sổ lầu hai nhà trường, khiến tụi con trai đứng hàng đông trên đó theo dõi, vỗ tay, la hét còn hơn tụi con gái ở dưới!

Tuổi trẻ ngây thơ, chơi là chơi, chẳng hề ý tứ hay nề nếp gì cả. Hương từng bị một thầy dạy Sinh Ngữ bắt ở lại trong lớp không cho đi đâu, trong lúc thầy lại đuổi hết tụi con gái ra khỏi lớp, vì vi phạm một lỗi nhỏ, là cắn hột dưa trong lớp!

Mấy đứa con gái cũng quá sức! Thật ra thì chúng nó gặt thầy, cứ lấy móng tay búng tách tách dưới gầm bàn, chứ có ăn uống gì đâu! ông thầy đang viết bài trên bảng, nghe thấy tưởng tiếng cắn hạt dưa, thế là đuổi, để lại một con nhỏ đứng làm mẫu! Hương nhìn theo lũ bạn đang hí hửng kéo nhau ra bờ sông mượn ghe chèo thuyền, vừa xước mía vui quá sức, giờ tay khiêu nại:

- Thưa thầy, em cũng có cắn hạt dưa... Ông thầy phớt lờ! Đã vậy, giờ sau, mấy đứa đi chơi về còn thi nhau kể chuyện

vui, làm Hương tức vì sao ông thầy không chịu đuổi mình!

Những lớp hè còn vui hơn. Học trò tan trường rủ nhau đi ra bờ sông Hàn câu cá. Cá lớn cá nhỏ đủ hết! Có lần cả nhóm đi câu về, mua theo một bó mía vỏ màu tím sẫm, rất mềm mại và dễ xước, kéo nhau tới vườn chuối nhà Hương, lấy dao chặt rất nhiều tàu lá chuối xuống để làm nhà, rồi vừa ăn mía vừa chơi trò nấu cơm kho cá, cũng vui... nhưng vườn chuối tan hoang, xác mía cùng khắp mọi nơi, báo hại mấy ông lính phải vào dọn hết một ngày, và mẹ cấm chơi trò phá hại đó!

Có lúc lại kéo nhau đi Thanh Bờ tìm ổi nhà bạn. Ổi ở đây trái rất lớn, hái trộm khó giấu vì to quá! Thế nên đành phải mua, nhưng người ta hay bán rẻ vì biết tụi học trò nghèo! Hồi còn học sinh, mẹ Hương không bao giờ cho tiền con cái! Cũng may là Hương có 2 con bạn thân nhà giàu, Thúy Dung và Thu Hà tiền bạc rủng rỉnh, bao đủ thứ! Gì chứ bánh mì hay bánh cuốn của hai tiệm ngon nhất ở Đà Nẵng trên đường Độc Lập, tụi nó bao Hương ăn hoài.

Hương nghĩ chắc tụi bạn nó khổ vì mình nhiều lắm. Chẳng hạn như đi cứu lụt miền Trung, ba Hương cho nhà trường mượn mấy chiếc xe tải GMC lớn, chở học sinh và phẩm vật đi cứu trợ đồng bào nạn lụt. Nhóm Hương cùng hàng hái rủ nhau đi, nhưng đến giờ cuối thì ông tài xế lịch sự, không cho Hương leo lên:

- Cô không được đi, ông có dặn không cho cô đi!

- Sao vậy, tui đi đâu có sao, bạn tui cũng đi mà!

- Ông bà dặn vậy, tui không biết!

Thấy Hương cứ đứng lì không chịu tránh ra, ông tài xế tiếp:

- Cô không biết lộ, đi nguy hiểm lắm!

Thế là mất vui! Hương nhất quyết phải về học bơi liền mới nghe... Nhưng than ôi! cho đến giờ già đầu... vẫn chưa bơi được! Cứ xuống nước là chìm lỉm, thế mới kỳ!

Lại một lần đi cắm trại bên Non Nước, Hương được đi cùng nhóm bạn, có nhiều thầy cỡi gấn máy chạy theo tụi học sinh đi xe đạp. Xe nhà chạy tò tò theo sau, Hương cứ nhảy qua xe đưa này chở đến đưa khác, chứ không chịu ngồi xe hơi. Chúng nó đạp học xì dầu mà đưa nào cũng muốn Hương ngồi xe mình!

Khi đến nơi, Thắng đến gần Hương hỏi:

- Mệt không Hương?

Hương chưa kịp đáp thì vài cái miệng xía vào:

- Nó làm gì mà mệt, Thắng phải hỏi tụi này mới đúng.

Mặt Thắng đỏ hồng lên vì nắng. Trong lớp. Thắng học rất giỏi, luôn đứng đầu lớp, đẹp trai, đó là lời mẹ hay khen “Sao con nhà ai mà đẹp thế”. Thắng chơi thân với anh Thường, nên hay đến nhà Hương sau những buổi học. Tụi bạn Hương cũng dùng cái hồ sen phía sau nhà để chơi đùa, và họ thường hay gặp gỡ nhau. Cũng lạ, trong lớp có hai người con trai học giỏi nhất, luôn ganh đua nhau, một người đẹp trai con nhà giàu, một người thì giống như “chàng Vội”, hai bên thán nào cũng dành cho được hạng nhất, đứng nhì thì họ buồn lắm... Chàng Vội thì ít khi gặp vì học xong là phóng ngay về nhà!

Cũng may là Hương không có tính lẳng mạn sớm, nên khi anh Thường nhận được những tờ thư “tâm sự” của cả hai người nhờ trao cho Hương, hai anh em nháy nhó, rủ nhau chạy ra sau chuồng gà để đọc thư...

Khi nhắc lại chuyện xưa, tiếng anh Thường vắng vắng qua phon:

- Hồi đó hai đứa nó có lần đánh nhau quá trời!

- Ủa vậy hả anh, đánh hồi nào sao tui không biết?

- “You” thì biết cái gì, tối ngày lo đi chơi, đá dế, hái trái cây với tui con gái không à... à còn chuyện này nữa...

- Chuyện gì hả anh Thường?

- Mi cà chua lắm! Hồi ra Huế học nội trú, Thắng có viết thư thì mi lại làm bộ trả lời là “Đừng làm phiền nữa, vì Hương đã đi tu rồi!” Dóc tổ! Tu hú thì có!

- Ừ há... tui cũng không biết tại sao lại viết như vậy, chắc sợ mấy Sơ biết, méc má!

- Ai mà biết! Nhưng giờ mi có thấy tiếc không?

- Tiếc gì! Chuyện tình học trò không có nắm tay nắm chẹn, không môi hôn bao giờ cũng thật đẹp...

- Có muốn gặp lại không?

Hương suy nghĩ, coi trong Web của trường, thấy có mấy anh chàng ngày xưa thư sinh gầy gầy, đẹp trai là thế... bây giờ thành mấy ông lão chậm chạp, sói đầu thấy mà nản!

- Không muốn!

- Sao vậy?

- Để giữ mãi hình ảnh đẹp trong đầu! Rủi gặp lại mà chàng ta “sún răng”, hay bụng phệ... thì sẽ mất hình ảnh thơ mộng đi...

Nhưng trong hai chàng Sao Mai của thời niên thiếu, Hương đã tình cờ gặp lại “Chàng Vội” ngày đó. Thật không thể ngờ quả đất tròn, và phải có duyên nữa mới gặp lại. Lúc đó Hương còn đi hát, bay đến một tiểu bang xa mấy ngàn dặm, buổi sáng đang thơ thẩn ở khu phố Việt Nam để đợi chuyến bay chiều trở về, lang thang bước vào một tiệm bán đồ “Gift”, đang nhìn ngắm mấy xấp vải may áo dài, thì bỗng giật nẩy người khi nghe tiếng nói phía sau:

- Hương, phải là Hương Sao Mai không?

Hương quay đầu lại, nhìn thấy người đàn ông cao lớn, dung mạo và tướng tá nói theo kiểu tìm bạn bốn phương là: “Ok về mọi phương diện”, không biết là ai. Còn đang suy nghĩ, lại nghe hỏi tiếp:

- Phải Hương là em của Thường không?

Bây giờ thì chính xác quá rồi. Hương trả lời:

- Đúng, vậy xin lỗi anh là ai?

Bên kia im lặng một lát, rồi đáp:

- Tôi là Phương, bạn rất thân với Thường!

Cái gì? Bạn rất thân với Thường thì cũng thân với Hương? Phương, tên sao gần giống như tên của mình quá! Nhưng thôi, thắc mắc làm gì! Nói chuyện một hồi, nhắc lại cây cầu Dallas ở Đà Nẵng, con đường đi đến Ngũ Hành Sơn, chiếc thuyền lướt trên sóng nước của chàng thanh niên hiếu học, Hương đã biết người đối diện mình là ai. “Chàng Vội” sau này là phi công lái phản lực cơ, qua Mỹ năm 1975.

Sau đó, Hương chọn mua một xấp vải, lẽ ra không mua, nhưng gặp người quen thì mua lịch sự cho vui. Lại thêm

một bất ngờ là “Chàng Vội” nhất định không lấy tiền, đành vậy! Dù sao cũng cảm ơn “người xưa”. Chàng bây giờ là đại gia rồi, lắm bà ưu ái!...

Hai anh em lại nói chuyện với nhau:

- Hồi đó trường Sao Mai con gái trung học mặc áo dài trắng, nam sinh áo trắng quần xanh. Mấy thầy đi dạy hay đi Mô bi lét, xe đạp, thầy nào ngon thì đi Vespa... tui còn nhớ tui học trò kiềng chiếc Mô bi lét của thầy Chương giấu vào một hóc tổ nào đó, làm thầy đi kiểm quá trời, bây giờ nghĩ lại thật là tội nghiệp, nhưng lúc đó thì tui mình núp một chỗ, cười hi hí với nhau rất đã!

- Mấy đứa con gái cũng phá quá trời!

- Sáng thứ hai có giờ chào cờ, tui với Thu Hà, Thu Hiền hay bị ra trước ban công của phòng Khánh Tiết ca bài “*Đấy Thanh niên học sinh Sao Mai nối nghiệp xưa bao đáng anh tài, nặng trên đôi vai sứ mạng người trai...*” Có khi tui vừa ca vừa ngáp vì thiếu ngủ, làm cho mấy đứa kia lo lắng, vì tui là đứa thuộc bài nhất...

- Có lần Trường tổ chức thi vẽ “Rước Đèn Trung Thu” bằng màu nước, you với tên Thắng đều được chấm giải, treo tranh trong phòng Khánh Tiết của Trường, bây giờ chắc mấy cái tranh đó mục hết rồi!

- Ủa, vậy sao, vậy mà tui không nhớ!

- Thì tui nó kéo tới vẽ ở nhà mình chứ đâu.

- Tui chỉ nhớ mỗi lần bạn tới, là leo hết lên cây trứng cá ngồi trên đó, nhưng má chỉ cho mình tui leo lên mái nhà thôi, bởi vì phía bên đó có nhiều trái chín! Ở hải ngoại này không có cây trứng cá há!

- Có cũng chẳng ai thèm ăn! Con nít Việt Nam cái gì cũng không từ! Hột me mà cũng đập hay mài cho mòn mà ăn ở bên trong! Nghe nói nhà mấy Sao Mai bên Cali trồng đủ thứ hết, vải, nhãn, cóc, khế...
- You có đi thăm chưa?
- Có đi thăm trên trang Web KTSM thôi! Tui giờ cũng thích ẩm thực bằng hàm thụ, hay nhìn hình là đủ rồi...
- Xí, phải coi tận mắt mới vui chứ!

Nhất định rồi, thế nào Hương cũng phải kiểm vài ba bạn Sao Mai ở quận cam có vườn, để được tới thăm vườn nhà người ta học hỏi cách trồng. Mấy năm trước, thích mặng cứt nên Hương đã mua 1 cây, ba cây nhãn, 1 cây khế, ba cây cóc, 2 cây vải, khoảng 4 hay 5 gốc xoài, mua theo thứ tự, cứ cây nào bị chết là mua cây khác thế, vừa mắc mỏ vừa đau bụng... rốt cuộc cũng không sống nổi! Nhìn cây trái nhà người ta mơn mớn, thấy mà ham!

Rau ría thì Hương mua bầu về trồng, mua cây lãn ương hột, chẳng có cây nào sống!

Bây giờ thì vườn nhà có cây ổi xá lị, chanh lá số 8 Thái Lan, lá này thấy chợ bán hơi mắc, mà nhà Hương thì không ai ăn! Có cả diếp cá, tía tô, húng lủi và rau răm, có cây ớt hiểm, củ riềng, để lâu lâu có làm mắm tôm chua ăn với thịt heo luộc, thì ra đào đất, cắt 1 tý! Lại còn mấy cây mai tứ quý, hoa lá cảnh đủ loại... mùa xuân nở rộ cả một góc sân.

Chao ời, chỉ mưa có một vài giờ thôi, mà đã dẫn dắt Hương đi quá xa, nhớ về 1 trời thơ ấu cũ, đẹp, vui, ý nghĩa...

Thầy Tuần cách đây vài năm, có viết cho Hương một lá thư dài, nhắc về những kỷ niệm, bài hát của Thầy, Thầy còn khen là: “Sao Hương hay quá, còn nhớ hết, mà Thầy thì lú lẫn, quên hết rồi!”

Mèn ơi, Hương đang bí 1 bài, muốn hỏi Thầy, mà Thầy lại quên, thì biết hỏi ai? Trời ngừng mưa nhưng vẫn âm u. Hương lầm nhảm bài thánh ca của Thầy Nguyễn Khắc Tuần, một nhạc sĩ tài hoa, đẹp trai trong chiếc áo dòng đen... khiến nhà văn Lệ Hằng đã phải lấy cảm hứng để viết thành truyện... Bài ca mà lúc nhỏ, Hương đã rất thích: *“Mẹ ời, đã nhiều năm con sống cô đơn, như những khách tha phương, trong gió mưa đêm trường, bao nhiêu lạnh lùng, bao nhiêu lạnh lùng, từ đây nếu còn bao gian nguy hãi hùng, con quyết tâm về với mẹ miền thương, để sống đời yêu thương...”*

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



BÊN BỒI BÊN LỞ

Có một dòng sông tuổi nhỏ
êm đềm chảy giữa hồn tôi
và có trắng vàng bến cũ
đi theo tận cuối chân trời

khúc sông bên bồi bên lở
khó nghèo ai bỏ làng đi
tình quê chan hòa muôn thuở
ngọt ngào bên nở bên ni

làng tôi triển sông nước xiết
vực sâu khó nổi nhịp cầu
bên kia làng em thân thiết
đò ngang mấy bận tìm nhau

ngược xuôi dòng đời gió bụi
ngày về bến đá rêu phong
sóng xao đôi bờ tiếc nuối
lở bồi người cũng vắng không

có phải dòng sông quằn quại
từ khi cơn lũ trút về
sông đau vết hằn để mãi
mấy khúc sông buồn lê thê

*

gặp em chiều hoang xứ lạ
chuyện xưa bên lở bên bồi
người xưa chia lìa mấy ngã
riêng mình vực thăm đơn côi

nguyễn vô cùng 2008



HƯƠNG THU

Buổi sáng mờ sương phủ góc thêm
Cánh hoa ngâu đọng giọt mưa đêm
Ước như mặt nước hồ thu lặng
Chẳng gợn sóng lòng rất dịu êm.

Gió thu man mác cả không gian
Bàng bạc trời thu quyến sắc vàng
Tiếc nuối trăm năm tình cách biệt
Trắng tàn ru giấc mộng vừa sang.

Chiếc lá nghiêng mình nhẹ nhẹ rơi
Chạnh buồn thương nhớ tuổi đôi mươi
Soi gương màu tóc pha sương khói
Thu đến dù ta chẳng gọi mời.

Mảnh tình xa vắng ai còn nhớ
Ký ức nhạt nhòa kỷ niệm phai
Hương thu nhẹ thoảng theo hơi gió
Ngỡ bóng em về áo thoáng bay.

Đ.T. Minh Giang

TÌNH LỤY

**** Nguyễn Văn Sâm ****

Trong đời, tôi thương cậu Bảy tôi nhiều, gần gũi cậu nhiều nhưng cũng chán cuộc đời bỏ cho trôi chìm làng nhàng của cậu. Tôi chịu ảnh hưởng nhiều nơi cậu, có thể nói hầu hết cách đối xử và phản ứng của tôi tạo nên do những cử chỉ học được từ cậu. Cho tới bây giờ đầu đã hai thứ tóc, tôi chưa bao giờ trách mình đã quá gần gũi cậu lúc tâm hồn mình còn như một nắm đất sét ướt thiên hạ chung quanh muốn nặn hình thể gì thì cứ tự tiện. Trái lại với tôi, đó là lúc có ý nghĩa nhưt đời mình, lúc tâm hồn mới vừa tượng hình đã được ươm trong vùng đất nhiều màu mỡ nhân ái và tưới bằng thứ nước năng động, thương yêu... May thay tôi chỉ giống cậu những phần tôi chấp nhận được, phần làng nhàng, phần tình lụy của cậu, tâm hồn tôi không đủ yếu tố lẳng mạn đáng yêu mà cũng đáng trách đó.

...Cho đến khi có thể đi học một mình - tới ngôi trường lá xộc xệch cách khu vườn nhà năm ba thửa ruộng và hai cái cầu khỉ chông chênh - mà không cần người dẫn, tôi nhận ra rằng đã đến lúc không thể nào có những ngày sung sướng được cậu tôi đưa đến trường để được cõng trên lưng qua cầu nữa.

Nhiều khi tôi thử để coi sự vùi vĩnh của mình hiệu lực tới bậc nào, qua ánh mắt hiền từ nhưng quyết liệt của má tôi, tôi biết rằng mình đã lớn - đã lớn nghĩa là những ưu đãi từ trước đến nay được hưởng đã bị tước đoạt bớt lần. Tuy vậy trong tình thân thương giữa cậu cháu, tôi cũng vẫn thường cùng cậu ra sau vườn dừa lang thang, chọt hang cua hang rắn hang lươn, lượm chất đóng lại những trái dừa chuột khoét, bẻ ăn mấy trái chuối vừa mới hươm hươm trên mấy quai ngoại để dành... Nhất là nài nỉ để được cậu cõng nhảy qua mương, một việc tôi vừa thích vừa thán phục. Ôm sát cái lưng rộng và cứng như bộ ván ngựa của cậu tôi vững tâm và thống khoái. Dưới mắt tôi lúc đó cậu thật phi thường. Không phi thường sao được trong khi tôi không thể tự mình nhảy qua. Má, dì Hai, ngoại nói nhảy được không khó khăn lắm nhưng nhiều lần họ chỉ xăn quần lên, đứng bên bờ ngắm nghía một hồi không biết nghĩ sao, mười lần như một ai cũng như nấy, đều đi vòng. Tía nữa, tía không xăn quần, không đi vòng, nhưng tía không bao giờ cõng tôi trên lưng mà nhảy. Thêm nữa, nói theo cách nói của cậu, anh Tư nhảy mà phải lấy trớn quá xa thì còn yếu lắm. Anh nhảy theo kiểu

thằng cha bán dù Sài Vinh, còn tao hả, táo nhảy theo kiểu Triệu Khuôn Dã hay ít nữa cũng theo kiểu của anh hùng Trịnh Ân.

Nói cách gì thì khó hiểu, chứ nói theo kiểu Phi Long Diễn Nghĩa thì dễ hiểu quá. Cái ông Sài Vinh yếu như bún thiêu, trèo tường tháo chạy bọn lục lâm thảo khấu mà cứ nhăn nhó nhí nhố, không dám nhảy xuống, túng cùng phải nhảy xuống thì đau churen, trặc mắt cá thiếu điều nằm vạ tại chỗ. Còn hai người em kết nghĩa của ông ta hả, khỏi đi. Họ ngó lên đầu tường nín hơi một cái thì đã đứng trên đầu tường, nhảy xuống thì còn dễ hơn nữa, khỏi cần nín thở. Ba anh em này, đối với cả nhà tôi, và luôn cả đối với nhiều người lối xóm, còn gần gũi hơn cả Bảo Đại huyền thoại hay cái đất Sài gòn xa lắc xa lơ.

Những buổi chiều vàng, bắt chước cậu tôi cũng ngồi dựa lưng vào góc dừa, hai tay bỏ gối, miệng ngậm ngậm nhai nhai một ngọn *cỏ mần chầu*, mắt ngó về một cụm mây trôi xeo xéo về phía cuối vườn. Cỏ lạt nhách, nhưng nhai bắt ngứa, vừa tàn cọng này lại dợm tay bứt cọng khác. Còn mây trời? Đó là những hình thể linh động vẽ trên một cuốn sách lý thú dày vô tận mà tôi và cậu là hai tác giả ngang hàng nhau. Đủ hình, đủ kiểu, biến thiên từ loài vật trên địa cầu đến linh thú, linh điều của thần tiên, hóa hiện từ hoạt động thường nhật con người tới hành vi

phiêu bổng trên thượng giới như ngự trên mây, cỡi sao, hóa phép, thâm trời. Chúng tôi thường đồng ý với nhau về lý giải hình ảnh và những hoạt cảnh này, thỉnh thoảng một trong hai có ý kiến hay, người kia biểu đồng tình bằng cách cười hăng hắc. Chúng tôi, lúc ấy, có vẻ là đôi bạn vong niên hơn là hai cậu cháu. Nhiều khi cậu giải thích bằng các thần thoại Tây phương, chẳng hạn như cô...đang buồn vì bị ông...cai quản cỡi chết bắt về làm vợ, ông ta đang đứng kể bên ra sức dỗ dành, xa xa kia là bà....mẹ cô ta đang ngồi khóc tỉ tê do mắc tội không lo coi sóc việc mùa màng cho hạ giới khiến cho có nhiều người đói khổ phải nằm lê lết đầu đường xó chợ...Tôi nghe mà chỉ trố mắt, thích ý nhưng không thể nào nhớ được tên cùng địa điểm như các tên thần tiên tôi đã lượm được đó đây khi nghe người ta đọc truyện Phong Kiếm Xuân Thu, Phong Thần Diễn Nghĩa.

Khi cậu chặt dừa thì muôn lần như một mắt tôi thao lao lảo củng cách yêng hùng khác người của cậu. Không phục sao được, không ớn sao được khi cậu tay mặt cong năm ngón lại bợ dưới đít trái dừa, tay trái cầm ngang cái móc vạt ngang, mỗi một vạt tách ra khỏi trái dừa một miếng vạt dừa bự cỡ bàn tay tôi, chỉ còn dính lại một chút nhỏ trên đầu bằng mấy cái sơ chóp, khi tay này rút móc về để sẵn sàng cho móc kế tiếp thì ngón tay cái của bàn tay kia đã xoay trái dừa một góc độ vừa đủ cho

một vạt nữa sẽ bung ra. Cứ như vậy, vạt chừng độ năm sáu lần thì trái dừa đã đầu dó xong xuôi, cậu chỉ cần đưa tới gần tôi, vạt nhẹ ngang miệng dừa, vậy là xong. Tôi uống lần nào cũng vậy ngon miệng hơn tự mình vạt hay má, dì hoặc ngoại làm sẵn. Sau này lớn lên, lắm lúc ngồi tìm cách giải thích cảm thức ngon ngọt lạ lùng này, tôi đã bâng khuâng không biết cảnh vườn thân thiết vì có nhiều trò chơi với cậu khiến mình cảm thấy quá nhiều dư vị trong lúc thường thức trái dừa hay nhớ mặt dừa được vạt ngon lành phẳng phiu không tua ra những sợi xơ cứng cứng ươn ướt, thường đâm nhón nhột trên mép tôi, đã biến sự đẹp mắt và tiện nghi thành một hương vị nồng nàn trên đầu lưỡi...

Dưới mắt tôi cậu là hình ảnh tôi ao ước được trở thành, một ước vọng tuyệt đích. Biết bao nhiêu lần tôi khóc cãi với má, với dì vì mấy người này cứ nhứt quyết là tôi giống họ, trong khi tôi cho rằng tôi giống cậu từ cặp mắt sáng tròn lớn như cục đạn ve chai tới cái miệng cười nhếch một góc của đôi môi đỏ, giống bây giờ và cả sau này tôi lớn lên. Càng phục cậu, càng muốn giống cậu, thâm tâm tôi càng thấy mình khó trở thành như cậu. Làm sao tôi có thể có được quá nhiều điều hiểu biết như cậu? Làm sao tôi có thể có được thân hình to lớn và hai cánh tay cứng như sắt của cậu? Nhiều khi tôi ngó cái đầu của cậu rồi ước lượng cái đầu mình.

Đầu có lớn hơn nhau bao nhiêu mà sao óc cậu chứa nhiều quá, còn tôi không có gì trong đó. Hay nói một cách bi thảm hơn, dùng từ ngữ của thầy Đại mỗi khi tôi không làm đúng bài toán cộng ba số: “Đầu mầy đầu bò chứa bùn với rơm không biết gì hết, học ba năm chưa thuộc một bài toán cộng”.

Có những buổi trời chạng vạng, con trâu của chú Bảy Tường nhà kế bên, lững thững về chuồng, đi theo ngoài sau xa xa là thằng Thìn, vẫn còn mãi mê thất con kén, con công bằng lá dừa. Cậu tôi không biết từ bao giờ đã làm quen được với trâu, kêu tên nó, vỗ vỗ trên khoảng giữa hai sừng vài ba cái thì trâu đứng lại, ghéch mỏ, thân thiện. Hất mình một cái, cậu đã đặt dít gọn gàng trên lưng nó, cỡi trâu đủng đỉnh về nhà. Hình ảnh cậu in rõ ràng trên nền trời màu vàng nhè nhẹ, hai bàn tay chụm lại đưa trước miệng làm kèn thổi vi vu cho đến ngày nay, dầu gần bốn thập niên qua không thể nào phai mờ trong trí. Tôi nhiều khi năn nỉ cậu để được cỡi trâu. “Hai ngón chân cái và giữa của mầy kẹp chỗ nhượng churen sau của nó, tay nắm đuôi, tay kia ôm bụng nó, kèm cho cứng, churen còn lại quàng qua dít nó, vậy là mầy lên được”. Lần nào cũng vậy, cậu để tôi mệt hào hển, bụng áp vô lưng trâu nhám ồ, đồ ửng thiếu điều trầy sau cả chục lần tuột lên tuột xuống rồi mới đưa tay bợ nhẹ phía sau lưng tôi đẩy lên. Tôi nghe răng sún mồm cười khoái chí.

Cậu đi kể bên chỉ nhẹ nhẹ vào trán tôi dặn yêu: “Tâm, mày phải ăn nhiều cơm hơn nhe, cho mau lớn. Lâu lớn quá đi chơi với mày mất vui.” Tôi trả lời nhiệt tình: “Nghe lời cậu, bữa nào Tâm cũng ăn thêm một chén cơm. No rồi mà còn ăn thêm một chén nữa để lớn cho bằng cậu đó. Ăn nhiều cá thịt nữa để tay cứng như cậu. Chặt dừa ngon lành.”

Cậu nói tôi ừ ừ gật đầu mà không nói gì. Con trâu coi như không có tôi trên lưng đã lững thững lại còn nhàn du, ghé chỗ này ngoạm mớ cỏ, ghé chỗ kia cắn vài đọt lúa non. Những lúc trâu bước xuống chỗ trũng, hay ào xuống ruộng là những lần tôi nao núng tâm thần nói ngoái lại thì thấy cậu đã đi kể bên, sẵn sàng giúp tôi nếu có chuyện chi bất trắc. Lắm khi cậu chỉ cần đưa tay đẩy một cái nhẹ là con trâu ngoan ngoãn đi theo hướng cậu muốn.

Tôi lớn lên với những chuyện vui đùa như vậy với cậu Bảy. Nhưng mà nếu chỉ có bao nhiêu thôi thì bất quá đối với cuộc đời tôi, ngoài tình máu mủ, cậu như là thằng Thìn, như là dì Út, kỷ niệm hiện diện trong tôi một thời khoảng nào của đời rồi sẽ phai tàn theo nhịp sống bận rộn của thời gian. Tâm trí ta cũng như hoàn cảnh sinh hoạt không cho phép giữ lại tất cả chuyện về mọi người. Thằng Thìn đã nhiều lần cùng tôi lội qua sông, mỗi đứa cặp bên hông một bịch dừa. Có lần cả hai đứa cùng bị nước cuốn trôi nếu không nhờ xuống của một người nào đó thời may

chèo gần cặp tới cho vịn be thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tôi và nó cũng đã đào hang bắt dế, cũng đã cùng nhau lật liệng xuống hết cho bỏ ghét tất cả những trái xoài non trong vườn bà Cả Tài vì bà già này đã không cho chúng tôi một hai trái, trong khi bà có cả vườn thì chớ lại còn thì hồ, nạt nộ đuổi đi. Vậy mà bây giờ bắt tôi hình dung lại khuôn mặt thẳng Thìn tôi sẽ không thể nào nhớ được, chỉ mãi mãi nhớ là nó đen đen, cười đưa mấy cái răng trước có khứa răng cửa luôn luôn đóng bợn vàng. Còn dì Út nữa, dì lên mọi người lùi bấp, nướng tôm, nướng khoai cho tôi. Dì dạy tôi thắt dây làm nài leo bẻ dừa. Có lần tôi té thiếu điều nín thở, dì chạy vô nhà lấy muối thoa, khuấy nước đường cho uống. Tôi cũng là người liên lạc nhận thơ và đưa thơ cho dì để được dì ôm hun lên tóc khen thẳng Tâm giỏi dì Út thương. Những lần đưa thơ như vậy, đi chợ thể nào dì cũng mua cho mấy cái bánh bò trắng tinh láng lẩy. Có lần dì đưa bánh bò ra, tôi đương mài ngói làm mấy *đồng tràm* để chút nữa chơi nhảy cò cò với con Bưởi đang đầu xóm, mừng quá, lẹ làng đưa tay ra chụp, bánh bò in dấu tay bột ngói đỏ ửng, dì giặt lại chùi chùi bằng mu bàn tay rồi hai dì cháu ngó nhau cười như nắc nẻ. Vậy mà khi tôi học lớp Nhứt thì dì đi lấy chồng xa. Từ đó cho tới giờ đâu như là tôi chỉ gặp được dì có hai ba lần, lần nào cũng gặp một dì Út xa lạ, xa lạ tuyệt cùng tận so với

hình ảnh di Út dễ thương thời tuổi trẻ của tôi – đã vùi mất trong thời gian quá khứ không thể nào tìm thấy được. Còn cậu Bảy tôi thì không vậy. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể tưởng tượng ra hình ảnh cậu. Có quá nhiều trường hợp để liên tưởng đến cậu. Một cánh đồng. Một con sông. Một buổi chiều vàng. Một thanh niên lực lưỡng. Một người thông minh. Một nhân vật anh hùng và tài trí trong tiểu thuyết. Cậu là nhân vật lý tưởng cho tôi hư cấu thành trong truyện nếu tôi là nhà văn. Nếu là con gái, thanh niên nào có một vài chi tiết giống cậu sẽ tạo nên tiếng sét ái tình chắc chắn trong lòng tôi. Đó là những hành động mà sau này lớn lên tôi được biết đó là những nghĩa cử quên mình vì người...

Bà ngoại năm đó theo dõi dành tôi hằng ngày để tôi nói cho bà biết tên những người con gái mà cậu thường lân la trò chuyện. Mặc kệ bà nói gì thì nói, tôi cứ lắc đầu chối không biết, không nghe. Tuy không nói cho cậu hay về chuyện mình bị dụ dỗ nhưng trí non nớt của tôi cũng thấy có điều gì đó bất lợi cho cậu. Điều cần nhứt là im lặng. Cậu, người bạn thân nhứt, lẽ đâu tôi lại nói một điều có hại? Gần Tết bà qua nhà, đưa ra trước mặt tôi hai cái áo mới, vải sọc xanh da trời trên nền trắng tinh rất đẹp, còn thơm mùi hồ, nói là phần thưởng cho tôi nếu tôi cho bà biết cậu *mèo chuột* với ai. Tôi đã muốn kể ra rồi. Hai cái áo ngày Tết không phải

là món đồ một đứa trẻ như tôi có thể cưỡng lại ước muốn. Như cái tiếng *mèo chuột* ngoại xài khiến tôi thắc mắc. Tôi thiết tình hỏi:

– Mèo chuột xấu lắm phải không ngoại?

Hơi ngần ngừ một chút bà mới trả lời:

– Ủ, mèo chuột xấu lắm nên tao mới biểu mày nói tên cón cho tao để tao đi cưới cho thằng Bảy. Không cưới để nó tò tí với nhau hoài thiên hạ cười thúi đầu. Nhà mình danh giá chứ bộ hư hèn gì sao?

– ...Mèo chuột, tò tí te thì mấy chị có một con chuột Tàu ở trong bụng phải không ngoại? Mà con chuột Tàu là con gì vậy ngoại?

Cười gât một hồi rồi bà lập nghiêm nạt tôi:

- Thôi mày, hỏi mấy chuyện đàng hoàng mày không trả lời, lại còn hỏi tao chuyện dâm lân. Con chuột Tàu là cái đầu mày đó chứ gì mà hỏi.

Dĩ nhiên tôi biết con chuột Tàu không phải là cái đầu tôi nên bỏ qua, tính chạy đi chơi, bà ngoại tôi tiếp:

– Nè nói cho mày biết, thì con trai thường bị thất tình.

Ngoại nè, tôi cướp lời, người thất tình hay ngồi gốc cây dừa bứt cỏ nhai, ưa lượm đất cục liệng xuống mương phải không ngoại?

Ngoại tôi vừa cười cười vừa đưa hai cái áo cho tôi cảm:

– Nè áo của mày nè, nói đi kẻo không thôi sau này cậu yêu quý của mày thất

tình đó. Thất tình đậm thì điên luôn như thằng cha Tư Diên tối ngày cứ láp đáp, làm xàm một mình, đi lên đi xuống đầu đường xó chợ coi không giống ai.

Tôi mân mê hai cái áo, ướm thử, coi bộ đẹp. Bận áo này ngày Một Tết nhảy cò cò với con Bưởi thì hết xẩy, thế nào nó cũng trầm trở. Nói để cậu khỏi thất tình, khỏi điên mà mình được cái áo sao lại không nói? Tôi bặm môi ngó ngoại để lựa chọn quyết định. Vừa lúc đó dì Út tôi ở ngoài bước vô. Thấy dì tôi nhớ chuyện những cái bánh bò, những lần dì ôm đầu tôi hun, những lần dì biểu tôi giấu đưng cho ai biết chuyện thơ từ. Thôi có gì đây bắt ổn. Lại có cái nheo mắt của dì nữa. Chuyện gì đây?

Tôi đưa áo ra trả:

– Trả áo lại ngoại nè, con đâu biết gì mà nói.

Tôi nhận được ánh mắt tán dương nồng hậu của dì Út khi nói câu nói đó. Tôi thấy mình anh hùng, xứng đáng để được cậu Bảy tin cậy dẫn đi đây đi đó. Tôi chạy ù ra sân, bỏ lại hai người đàn bà nhìn theo, cười như nắc nẻ.

Tết năm đó hai cái áo mới tôi vẫn được mặc như thường. Và Tết năm đó là khúc quanh quan trọng trong đời cậu Bảy tôi.

Nửa đêm mừng Hai, nằm ngủ mặc luôn trong mình cái áo mới bà ngoại cho, tôi giật mình thức dậy vì trong chiêm bao con nhỏ Bưởi xé áo tôi, bắt đầu một chuyện cãi lầy sao đó. Có

tiếng xù xì nho nhỏ của ngoại tôi với cậu Bảy:

– Ngày tư ngày Tết mà tao đánh nó như vậy để cho nó mang xấu, không rừ rê mầy nữa. Chừa, chừa tới già.

– Má đánh nó, nó xuôi tay không cự lại là tốt rồi. Gặp dân ở chợ nó đánh lại thì má làm sao? Phải nhục không?

– Dễ không, cự lại tao bữa đầu.

– Nó cuốn gói đi mất tiêu rồi, kiếm cùng khắp nơi không thấy. Nhà cửa bỏ toang hoác. Người ta phận gái mồ côi đáng lẽ má phải thương chứ. Sao lại ăn hiếp tàn tệ như vậy?

– Còn ông già tía nó tao cũng đánh luôn, thằng đó hồi còn sống đi ở đợ cho tao không lẽ bây giờ tao ngồi sui với nó? Coi sao được mậy?

– Nhưng mà thương yêu đâu ăn nhằm gì tới chuyện giàu nghèo. Con lấy người ta chớ bộ má lấy hay sao? Tía người ta chết rồi mà má còn ị hiềm.

– Không nói gì hết, bây giờ tao phải cưới con Diệp cho mầy. Mầy còn nhỏ thì sao cũng được, chớ tao lớn rồi lời nói tao phải giữ, không thôi ai còn coi tao ra gì.

– Má giữ lời hứa của má sao má không cho con giữ lời hứa của con với người ta? Người ta ăn nằm với con rồi đó.

– Kệ nó, nó khôn thì nhờ, dại thì chịu. Ai biểu con gái mà ngu?

– Con nhứt định không thương con Diệp đâu má đừng cưới mà ân hận.

– Mày còn trẻ người non dạ, chưa hiểu gì về đời đâu. Cưới xin đâu phải chỉ có chuyện hai đứa bây mà thôi... Nhà con Diệp giàu nứt vách đổ tường. Còn con Muội mồ côi cha mẹ lại nghèo rách mùng tơi.

– Má ham giàu thì má cưới nó đi, má ở với nó tôi không biết gì hết. Từ nay sắp tới tôi không làm ăn gì hết. Tôi bỏ xui hết, để má với con dâu của má lo chuyện nhà cửa.

– Tao không cần mày làm, người làm tao thiếu gì. Tao chỉ cần mày chịu cho tao làm đám cưới thì thôi. Tao cần có con dâu làm tao nở mặt nở mày chứ không cần có con dâu mồ côi.

Trí thông minh của mình nếu không lo phát triển, cứ sử dụng mãi thì sẽ hao mòn dần mà cuộc đời thì cứ tiến triển, đến lúc nào đó mình không còn theo kịp và sẽ bị bỏ quên lại phía sau. Cuộc đời u trầm của cậu cũng vậy, lần lần kéo theo nếp sống trì trệ của mấy đứa em họ tôi không phải chỉ lỗi ở thời cuộc khó khăn, ở chiến tranh dai dẳng mà phần lớn lỗi ở cậu tôi đã quá quyết liệt với tình yêu xưa cũ.

Hình ảnh một ông già còm cõi, da đen cháy, nhăn như lụa nhàu không ủi, tay cầm chén rượu để kê trên chân trung, hít vô bằng lỗ mũi để thắng một trận cá nho nhỏ, bằng số tiền mua một tô hủ tiếu, chung quanh một bầy thanh niên

tóc dài, mặt choắt, đang cười cợt ngả nghiêng là hình ảnh tôi không đợi chờ để gặp lại người hùng một thời của mình. Còn đâu nữa lúc cậu Bảy tôi hùng dũng đội ba bốn cái mền nhúng nước chạy ào vô căn nhà đương cháy bùng bùng để ấm đứa em nhỏ của thằng Thìn ra, tất cả những câu khen tặng sau đó cậu đều mỉm cười ngượng ngịu từ chối? Còn đâu nữa hình ảnh cậu Bảy tôi quăng mau cái búa bừa củi xuống, chạy như tên bắn ra bờ sông, nhảy xuống cái đùng, sải chùng chục sải đã tới nửa sông, hai tay nắm hai người đàn bà chìm xuống lội đứng vô bờ trong khi trên bờ này giờ đứng lao xao bao nhiêu người chỉ biết đưa mắt ngó, cùng lắm là lớn tiếng la làng? Hết rồi cậu Bảy của tôi thời thơ ấu. Hết rồi người cậu mà tôi hằng mơ ước trở thành! Cậu xin xỏ “Cháu cho cậu một chỗ trên tàu”, như một ý nghĩa tự dối, một lời xin lỗi khi thấy ánh mắt quá thất vọng của tôi về cậu, tuyệt nhiên không có chút ý muốn nào hết trong thâm tâm cậu về việc lập lại một cuộc đời mới, bỏ hết quá khứ, trên cái xứ Mỹ quá xa xôi, lúc khí lực đã do thời gian làng nhàng của đời cậu bào mòn tới những đơn vị cuối cùng.

Móc túi đưa cậu tới những xấp tiền cuối cùng để dành cho những bắt trắc có thể có trên đường về Sài Gòn, tôi không trả lời, bước đi trong mơ hồ, ra khỏi khu vườn tuổi trẻ của mình. Ngang sân, ngó vô chỗ dàn lu nước ngày xưa,

bây giờ chỉ còn hai cái nằm xiên xẹo, mất nắp, tôi biết sau này mình có thể tự ‘giải phóng’ ra khỏi niềm thất vọng vô lường về sự xuống dốc thâm thẳm của cậu Bảy hay không. Hay cũng như cậu, ôm mối tình lụy suốt đời, tôi sẽ tiếc thương hoài sự tự hủy ghê gớm của cậu. Đứng trước cây mít còi cọc ngoài đầu ngõ, cây mít ngày xưa ngoại trông có tôi phụ vác xuống xúc đất. Năm xương khô của bà đương nằm sau vườn, chắc hồn bà có thể chứng kiến hậu quả hành vi ép uổng của mình ngày trước, một sự ép uổng dựa trên cái môn đăng hộ đối phù phiếm, đã ảnh

hưởng quá nhiều lên con cháu, biến đổi một thanh niên có tương lai xán lạn như cậu tới thành một người bất đắc chí suốt đời chỉ mộng du trong cơn hôn mê tình lụy không biết cho đến bao giờ.



NGUYỄN VĂN SÂM



BÀI HÁT HƯƠNG THU

*nghe mưa cuối hạ vào phiên khúc
phiến vàng tan tác chạnh buồn rơi
chờ ai chưa tới hoa mấy nụ
khóm cúc bờ hiên vắng nụ cười
hẹn nhau ời trắng màu sương bạc
tình nỗi xa gần đau núi non
buổi hoàng hôn nhuộm lòng tê lạnh
nhớ bóng ai ngồi tựa bên song
đội mưa ra quán này một thuở
khói thuốc xanh mù đầu cổ nhân
tây ban cầm đạo cung nức nở
từng sợi dây chùng gọn băng khuâng
đền màu sân khấu vòm ánh sáng*

*ngón thần nghệ sĩ điệu slow ru
nghe không tiếng hát mùa hoa cũ
còn đọng môi mềm hương sắc thu
nghe mưa điệp khúc sầu lắng tử
theo gót người về ô trắng phai
nhặt lên chiếc lá nằm lạnh lẽ
bỏ một đời quên đâu có hay
lại mùa thu đến em không đến
cho úa tàn rơi cánh hoa bay
rồi mai hôm lạnh sầu tê tái
có nhớ gì chẳng cơn mê dài*

Phạm Quang Trung

MUA THƯỢNG ĐẾ

** Lâm Thụy Phong-Nga **

Cách đây rất lâu, tình cờ tôi có đọc trên một trang mạng, truyện mang tên “Mua Thượng Đế”. Tôi không nhớ tên tác giả và tên người tải bài đó. Khi đọc cái tựa, ban đầu tôi ngỡ là một câu truyện vui, đọc để cười một tiếng, trút bớt buồn phiền trong ngày. Nhưng càng theo dòng chữ, tôi như bị lôi kéo theo từng hàng.

Câu truyện thật cảm động, tải những tư tưởng tâm lý, theo thiển nghĩ, rất bình thường trong một tình huống không ai muốn là bình thường (cố GS Triết Nguyễn Xuân Hoàng). Truyện kể về một cậu bé còn rất trẻ, đi vào các tiệm thuốc hỏi mua... Thượng Đế! Những người chủ tiệm, hoặc là thờ ơ, không trả lời và thậm chí đuổi cậu bé ra khỏi cửa vì nghĩ rằng đứa con nít đang chọc phá mình. Chỉ có một ông chủ tiệm nhìn thấy vẻ thành khẩn của cậu bé, ôn tồn hỏi:

“Cháu muốn mua Thượng Đế để làm gì?”

Cậu bé lễ phép trả lời:

“Chú của cháu bị bệnh nặng. Trong bệnh viện bảo rằng chỉ có Thượng Đế mới chữa khỏi”.

Ông chủ tiệm lại hỏi:

“Thế cha mẹ của cháu đâu?”

“Cháu không còn cha mẹ từ lúc nhỏ. Chú cháu đem cháu về nhà nuôi. Thượng Đế giá bao nhiêu, cháu chỉ có một đô-la mà thôi, có đủ để mua Thượng Đế không?”

Thấy vẻ thơ ngây rất đáng thương của đứa bé muốn mua Thượng Đế để chữa bệnh cho chú, người chủ tiệm thuốc bèn hỏi tên và địa chỉ của bệnh viện, nơi chú của cháu bé đang điều trị. Ông xoa đầu thằng bé bằng một cử chỉ thật thân thiện rồi nói:

“Cháu về đi, tôi sẽ mang Thượng Đế đến cho chú của cháu”.

May mắn thay, người chú nhờ “Thượng Đế” thoát bệnh hiểm nghèo. Và mọi chi phí bệnh viện đều do người chủ tiệm thuốc giàu lòng nhơn ái đó chi trả...

Câu truyện “theo” tôi từ đó. Hình ảnh một đứa bé thơ ngây đi tìm mua Thượng Đế, chợt hiện ra thật rõ ràng khi chính tôi cũng muốn đi tìm (hay mua ?) Thượng Đế để chữa cho nhà tôi trong thập tử nhất sinh này.

Tôi là “đứa bé” gần 70 tuổi đời, một đêm về sáng dưới cơn giông từng hồi, thành tâm đi tìm “mua Thượng Đế”.

Lộ Đức (Lourdes) đối với tôi không xa lạ gì. Trong suốt thời gian khá lâu tôi cư ngụ tại Bordeaux, không nhớ đã bao nhiêu lần tôi ghé về Lộ Đức. Nhiều khi chỉ đi chơi, có khi để hướng dẫn thân nhân, bạn bè, có đạo hay ngoại, đi thăm thường ngoạn một di tích tôn giáo có tiếng linh thiêng của Pháp. Còn tôi, tôi thích các vùng của Pháp và đặc biệt vùng Tây Nam vì lý do là vùng này khí hậu rất tốt. Mùa đông không lạnh lắm, mùa hè không quá oi bức khó chịu. Lộ Đức có một chút gì đó của Đà Lạt sương mù -quê hương bỏ lại- thêm một chút núi không cao của Hà Tiên, quê nội của tôi. Chỉ khác là không ven biển.



Hai ngày sau khi nhà tôi rơi vào hôn mê, cô em vợ cùng chồng đã rủ tôi đi cầu xin Ơn của Đức Mẹ. Chúng tôi đều là người ngoại đạo, trong tình huống lao đao tinh thần, tôi đi Lộ Đức trong niềm tin phép lạ cho Thanh Nga. Đêm đó, tôi không chợp mắt được. Chúng

tôi khởi hành lúc 2 giờ sáng. Trong chuyến xe ba người, trời bắt đầu đổ hạt và có chớp sáng ... Một lộ trình khá dài, gần 900 km (từ Paris). Trong đêm đen, đường vắng xe, chúng tôi lao vút trên xa lộ “mặt trời” (autoroute du soleil), bầu trời tia chớp liên hồi, mưa bắt đầu đổ hạt thật lớn, gió thổi mạnh bên ngoài. Cơn giông ập xuống như muốn trút hết nước tụ trên mây. Chúng tôi chạy chậm lại ... Chỉ khoảng 10 phút sau, giông đi qua mưa vẫn lác rác ... Trong đầu tôi rối như tơ vò. Nghĩ miên man, nhớ tới Nga đang thiếp trong hôn mê. Mũi, miệng, cả luôn hai cánh tay, chỉ toàn các ống dẫn thuốc, thức ăn, nước biển, dưỡng khí ... Chúng tôi im lặng, không ai nói với ai một lời nào. Không khí bao trùm nặng nề những suy nghĩ bi quan cho những ngày tới, và tia hy vọng tìm được “Thượng Đế”!

Chúng tôi đến Lộ Đức khoảng 2 giờ trưa. Thành phố vẫn như xưa, các cửa tiệm và khách sạn vẫn chưa được phép mở cửa vì dịch... Đã bao nhiêu lần chúng tôi đến nơi đây thăm viếng, lòng phấn khởi, hân hoan bên nhau. Thế mà hôm nay, lòng nặng trĩu ưu sầu, tôi bước đi như cái xác không hồn. Tôi lạc lõng nơi đây, quen thuộc và xa lạ, giữa lời giảng của Cha chủ lễ. Tôi thành tâm cầu xin Đức Mẹ ban phép mầu cho Thanh Nga. Tôi nhớ lại câu truyện đứa bé đi tìm Thượng Đế để chữa bệnh cho

chú. Tôi ganh tị với cậu bé thơ ngây, hiếu thảo đó. Còn tôi, không “mua được Thượng Đế” do định mệnh cay nghiệt đã dành cho tôi.



Tôi đã mất tất cả yêu thương một đời. CẢM TẠ ĐỨC ME, dù ngoại đạo, con vẫn tin phép lạ đã hiện ra ở Lộ Đức. Và trên kia, TN hiểu thật rõ tại sao trong một đêm đầy giông bão, đi về đây, Lộ Đức mà em đã đến thật nhiều lần, nước mắt anh vẫn rơi!

Giã từ Lộ Đức. Giã từ dấu chân em nơi đây!



Lâm Thụy Phong-Nga (France)

NHƯ THƠ

*có hạt mưa vừa rót
đọng trên khóe mắt buồn
có dòng thơ vừa ướt
dưới giọt sầu lệ buông
trắng vàng màu cỏ úa
giữa thương nhớ đang mùa
tình chưa về gõ cửa
thơ ngòi hong lệ xưa!*

*

*Có lời chim vừa hát
nơi bóng mát bờ tim
có hương nồng vừa ngát
loang trên bờ môi quen
nắng như màu mận chín
soi hồng đỉnh ngực mây
bước tình về lặng tĩnh
lòng xôn xao thật đầy!*

*

*Ơi này em, buồn vui
vì em mà thơ khóc
vì em mà thơ hát
vì tình, thơ như mây
bay bay từng cánh thơ
trên hạt mưa vừa rót
trên lệ sầu đang buông
giữa mùa thương nhớ gọi
ơ tình! ơ thơ ơ!*

Cao Nguyên (Virginia)

MÙA HÈ 1967

**** TT-Thái An ****

Hè năm 1967 tôi vừa học xong lớp đệ lục (lớp 7). Mẹ dẫn tôi và em trai kể tên Nguyên ra Nha Trang nhân dịp mẹ đi dự hội đồng bồi linh của Hội Thánh Tin Lành tổ chức tại Thánh Kinh Thần Học Viện ở Hòn Chồng.

Đây là lần đầu tiên mẹ và em Nguyên đi Nha Trang, nhưng là lần thứ hai của tôi.

Hè năm ngoái vừa học xong đệ thất, tôi và nhỏ bạn thân tên Hạnh được chị Thu của nó dắt đi Nha Trang một cách bất đắc dĩ. Chuyến đi làm cho ba chị em lên ruột, hồi hộp và sợ hãi từng cơn, nhưng cũng có lúc vui cười no bụng.

Mẹ tôi chơi thân với mẹ chị Thu là bà Sùng. Mặc dù bà Sùng lớn hơn mẹ tôi 7 tuổi, nhưng hai bà lại hợp tánh hợp nét nên rất thân với nhau. Cả mẹ tôi và bà Sùng đều hiền lành, thật thà, nói năng từ tốn, không biết màu mè, kiểu cách.

Vợ chồng ông bà Sùng quê Lạng Sơn, di cư vào Nam năm 1954. Mẹ bà là người buôn bán hàng đặc sản xứ Lạng như cao hổ cốt, mật gấu, vòng cẩm thạch, chuỗi cẩm thạch và vài thứ thuốc linh tinh khác. Bà Sùng thỉnh thoảng cũng buôn bán mấy thứ này. Nhưng kinh tế chủ yếu của gia đình bà do chị Hà, con gái thứ hai lo toan, cung cấp. Ông Sùng, chồng bà làm công chức sở quan thuế, tánh ông thanh

liêm nên tiền lương của ông không đủ lo cho cả nhà gồm hai vợ chồng và 9 đứa con.

Ông Sùng dáng cao thẳng thớm, không hói đầu như nhiều người đàn ông khoảng tuổi gần 50 như ông, mặt ông vuông chữ điền nhìn rất đẹp trai. Trong khi bà Sùng thì nhan sắc trung bình. Vì thế, trông ông đẹp hơn vợ rất nhiều. Nhưng tánh ông Sùng không lãng nhãng, ông luôn chung thủy với vợ, sáng đúng giờ ông đi làm, chiều đúng giờ về nhà. Thỉnh thoảng ông uống vài chai bia thì rủ vợ cùng uống. Đôi khi ông cũng tự làm vài món nhậu như thịt thỏ, thịt nai. Chẳng khi nào thấy hai ông bà cãi vã với nhau vì ông thì trầm tính, còn bà thì mát tính. Nhìn thấy vợ chồng ông bà Sùng, ai cũng khen bà có phước.

Đôi khi ông có la mắng con cái chút đỉnh, thỉnh thoảng lắm, ông có cầm roi đưa cao và đánh xuống nhẹ nhẹ. Còn bà thì chỉ nói chuyện thủng thỉnh với con chứ chưa quát nạt con cái bao giờ. Vì thế các con của ông bà luôn dạn dĩ và suy nghĩ tích cực.

Hạnh, bạn tôi là con gái thứ năm. Tôi hay qua nhà bạn chơi vì nhà bạn nhiều con gái và tôi thích cái không khí êm ả trong gia đình này. Chị Hà là con gái thứ hai, sau anh trai cả. Chị Hà, tuổi trẻ, tài cao lại rất có hiếu. Sau khi đậu trung học đệ nhất cấp, chị đi làm số Mỹ một thời gian rồi đi thầu cho Mỹ rất phát đạt nên giúp đỡ cha mẹ và các em dễ

dàng. Chị Thu là con gái thứ ba, chị Thu làm việc phụ giúp cho chị Hà, nên cũng có tiền lương hàng tháng.

Mẹ tôi là dân làng Tây Hồ, cạnh hồ Tây, ngoại thành Hà Nội. Mẹ là con gái một, mồ côi mẹ từ lúc lên ba tuổi. Năm 14 tuổi được cha, là ông ngoại tôi đưa vào Hà Nội sống vì ông ngoại tôi làm việc cho một nhà in trong Hà Nội, mỗi ngày đạp xe đi về vất vả, ông phải dọn vào Hà Nội ở là thế.

Cả mẹ tôi và bà Sùng đều xuất thân trong những gia đình bình dân, nhưng nề nếp tốt nên hai bà hợp nhau. Thỉnh thoảng mẹ tôi qua nhà bà Sùng ngồi chơi với bà hoặc rủ bà ra chợ Phú Nhuận ăn nem nướng, ăn quà chợ.

Mẹ tôi chỉ là nội trợ, mọi kinh tế gia đình đều do bố tôi cung cấp. Bố tôi làm cho một công ty xuất nhập cảng của Nhật nên cuộc sống gia đình rất thoải mái. Bố mẹ tôi có 4 người con, một gái và ba trai. Tôi là con gái cả.

Mẹ tôi là con gái một nên ông ngoại tôi ở chung với chúng tôi.

Bà ngoại tôi qua đời từ khi mẹ tôi lên ba tuổi. Vì thế, mẹ tôi và mấy chị em chúng tôi không biết dung nhan bà ngoại tôi ra sao. Nhưng mẹ kể mỗi khi mẹ về quê ngoại bên làng Xù (còn gọi là làng Phú Gia) thì những người lớn trong họ hay nói với mẹ rằng bà ngoại tôi đẹp lắm.

Làng Xù nằm dọc theo sông Hồng Hà, cách làng Tây Hồ không xa lắm, nếu đi bộ tầm cỡ nửa giờ thì đến. Nhưng làng Tây Hồ không nằm gần sông Hồng. Làng Tây Hồ là một trong bảy làng nằm chung quanh hồ Tây.

Vì thân với nhau nên khi nghe mẹ tôi sẽ dắt hai chị em tôi đi Nha Trang, bà Sùng muốn đi theo ngay. Thế là chị Hà mua vé máy bay cho mẹ và chị Thu đi Nha Trang. Nhưng không mua được cùng chuyến bay với mẹ tôi, mà đến Nha Trang sau chúng tôi một ngày.

Bố mua vé khứ hồi của Air Việt Nam cho chúng tôi. Lúc máy bay đang bay nửa đường thì mẹ kêu nhức đầu, đau tai quá, mẹ ôm lấy đầu kêu đau. Tôi ngồi cạnh lo lắng nhưng chẳng biết làm sao chỉ biết cầu nguyện Chúa chữa cho mẹ. Tôi nhớ lại năm ngoái tôi, chị Thu và Hạnh đi Nha Trang bằng xe đồ nhiều phen hôn vía lộn tùng phèo. Bây giờ đi bằng máy bay thì an toàn hơn, nhưng lại có chuyện đau đầu của mẹ khiến tôi phải lo sợ.

Nhưng cảm ơn Chúa, mẹ cũng qua khỏi và chuyến bay cũng đáp xuống an toàn. Chúng tôi theo đoàn người đi dự hội đồng leo lên mấy chiếc xe lam đưa ra Thánh Kinh Thần Học Viện ở Hòn Chồng.

Mùa hè nên các sinh viên trường thần học đã về nhà, túc xá có nhiều phòng trống cho những người đi hội đồng ở tạm vài ngày. Bên kia đường là ngôi nhà thờ Tin Lành tổ chức hội đồng, đi bộ qua rất gần. Ngôi thánh đường này cũng thuộc về Thánh Kinh Viện.

Năm ngoái tôi cũng đã ra Hòn Chồng chụp vài tấm ảnh, nhìn trời mây non nước và leo trèo trên các mồm đá, đi bộ trên bãi cát chung quanh gành đá. Kỳ này tôi được ở ngay Hòn Chồng, thích quá. Căn phòng của tôi và mẹ có 3 cái giường, tôi nằm sát cửa sổ, mẹ

nằm ở giữa, còn một cái giường trong cùng của một bà khác. Em Nguyễn được cho vào phòng của thanh niên.

Sau khi nhận phòng, ai nấy đã đói bụng vì đến giờ cơm trưa rồi.

Mẹ và tôi đi kiếm em Nguyễn để rủ đi ăn. Chẳng cần đi đâu xa, đã có những người địa phương chung quanh đó gánh hàng ăn vào bán, họ bày ngay ở sân trường các gánh bún bò Huế, gánh cơm thịt kho, cá kho. Vì từ đây xuống phố đón xe lam đi xa và mất thời giờ nên ai nấy ăn cho mau rồi còn phải chuẩn bị qua nhà thờ đi nhóm cho kịp giờ khai mạc hội đồng.

Đúng là hàng ăn dã chiến, mua xong phải đứng bê tô, bê đĩa mà ăn, vì không có bàn ghế gì hết. Có bà hàng đem theo mấy cái ghế xỏm thì cũng không đủ cho khách ngồi. Tôi thích ăn món nước lại càng khó, vừa bê tô vừa gấp ăn nên mua xong tô bún bò, tôi bê về phòng ngồi trên giường ăn. Cái hành lang sát bên cửa sổ của tôi đã có vài bà bê tô bún bò vừa ăn vừa phê bình: “bún hàng này nấu dở quá, ăn hôi mùi bò”. Tôi còn nhỏ nên chưa biết thế nào là dở, vì ở Sài Gòn thời đó chưa có nhiều hàng bún bò Huế. Chỉ có mấy bà Huế nấu trong nhà thờ nên mẹ học theo.

Ăn xong, tôi đem tô ra trả. Mẹ nhắc tôi kiếm Nguyễn để nhắc nó đi qua nhà thờ cho đúng giờ. Tôi kiếm mãi không thấy Nguyễn đâu nên phát lo. Về báo cáo với mẹ, mẹ lại càng lo. Vừa mới đến Nha Trang, quanh quần chỉ có sân trường này mà nó đã biến đi đâu rồi? Không lẽ có người xấu ở ngoài vào đây bắt cóc trẻ con? Nguyễn chỉ mới 11 tuổi, còn non nớt lắm. Tôi và mẹ hỏi

người này người kia xem có thấy Nguyễn không. Khổ nỗi, ít ai quen biết chúng tôi nên chẳng ai biết Nguyễn cả. Sau cùng, có một thanh niên nghe chúng tôi tả hình dáng Nguyễn thì chỉ ra phía Hòn Chồng bảo là ban nãy có mấy thanh niên người Thượng đi ra đó, bác ra xem có thấy em đi chung với họ không.

Thế là mẹ và tôi tất tả đi ra Hòn Chồng, đi độ 7-8 phút thì đến nơi. Từ xa chúng tôi đã thấy một đám thanh niên đang leo trèo trên các hòn đá. Chúng tôi cố bước nhanh hơn, khi đến gần họ mẹ reo lên: “Nguyễn kia kia!” Nói xong mẹ đưa tay vẫy và gọi to:

- Nguyễn! Nguyễn!

Nguyễn quay lại thấy mẹ và tôi chỉ nhe răng cười chẳng thấy nó lo lắng gì.

Mẹ giận lắm trách ngay:

- Tại sao con đi đâu mà không xin phép mẹ để mẹ phải đi kiếm thế này? Con làm cho mẹ lo không biết con có bị người ta bắt cóc không.

Nghe mẹ mắng, Nguyễn cúi mặt làm thinh. Có một anh người Thượng xin lỗi mẹ đã rủ Nguyễn đi cùng vì các anh từ trên cao nguyên xuống dự hội đồng, lần đầu tiên ra biển thấy thích quá muốn đi xem phong cảnh cho biết. Anh xin phép mẹ cho Nguyễn đứng chơi với các anh, khi gần đến giờ nhóm sẽ dẫn Nguyễn đến nhà thờ.

Các anh Thượng mặc quần tây áo sơ mi như người kinh. Chỉ khác nước da họ hơi ngăm ngăm, giọng nói hơi lơ lớ, nhưng gương mặt thật vui vẻ và nụ cười tỏa sáng. Có lẽ họ khoảng chừng

17, 18 chưa đến 20 tuổi. Họ ở những cao nguyên gần Nha Trang, lái xe gắn máy chở nhau đi dự hội đồng.

Mẹ thông cảm với các anh và không trách các anh gì cả. Mẹ cho Nguyên đứng chơi với các anh nhưng phải rủ nhau về nhóm hội đồng cho đúng giờ. Dặn dò xong, mẹ và tôi đi về phòng nghỉ ngơi chờ đến giờ đi qua nhà thờ.

Mùa hè oi bức, ở ngay biển mà vẫn nóng hừng hực, căn phòng không có quạt máy. Bà cùng phòng than nóng lấy quạt ra quạt phành phạch. Mẹ đem theo một cái quạt xếp nên tạm có mà dùng. Tôi chẳng có gì để quạt nên mẹ nhường quạt cho. Nhưng tôi không muốn thấy mẹ nóng nực nên lôi ra một tờ tuần báo cầm theo, bây giờ dùng làm quạt. Tôi nằm ngay bên cửa sổ không có song, cửa mở toang, ai đi ngang hành lang bên ngoài đều có thể nhìn thấy tôi. Nhưng tôi không lo vì hai phòng bên cạnh đều là phòng phụ nữ, chỉ có các bà đi ngang qua thôi.

Sau khi nghỉ lưng một chút, chúng tôi đi bộ qua nhà thờ ở ngay bên kia đường. Đoàn người đi dự hội đồng đang tiến vào trong. Mẹ và tôi cố ý nhìn xem Nguyên có vào bên trong chưa. Không thấy nó, mẹ bảo tôi ngồi xuống để mẹ ra cửa chờ nó.

Một lúc sau Nguyên và mấy anh người Thượng đến nơi, mẹ dẫn nó vào ngồi chung với tôi. Các anh Thượng đi tìm nhóm của họ.

Hội đồng được khai mạc bằng những bản thánh ca hùng tráng, thiêng liêng. Sau đó là mấy ban hợp ca của các hội thánh người Thượng. Thiếu nữ Thượng mặc áo cánh trắng và váy đen

dài phủ chân, áo theo kiểu người kinh, váy chắc là của họ. Lần đầu tiên tôi nghe họ hát thánh ca bằng tiếng sắc tộc và cả tiếng Việt. Họ có giọng hát tốt, hay và hát với tấm lòng tôn vinh thờ phượng Thiên Chúa thật cảm động. Buổi nhóm đầu tiên kéo dài khoảng gần 4 tiếng. Tôi không chú ý được từ đầu đến cuối bài giảng của mục sư vì lúc đó còn nhỏ, ngồi lâu thì lo ra, hết tập trung.

Tan buổi nhóm đầu, đi về dọc đường tôi hỏi Nguyên:

- Sao Nguyên quen mấy anh Thượng đó mà đi theo họ ra Hòn Chồng?

- Lúc đứng ăn em nghe họ nói tiếng gì không hiểu nên em hỏi mấy anh nói tiếng gì vậy. Mấy anh nói tiếng Việt với em rồi rủ em ra Hòn Chồng cho biết. Mấy anh hiền lắm.

Mẹ nói vào:

- Ừ, người Thượng hiền lành, chất phát. Hơn nữa, họ là con cái Chúa thì còn hiền hơn nữa. Nhờ tin Chúa, họ thoát khỏi những mê tín dị đoan và phù phép do các thầy phù thủy bày ra.

Buổi ăn tối cũng giống như ban trưa, nghĩa là các gánh hàng bún, hàng cơm lại vào với những món như ban trưa vậy. Ăn cho đỡ đói, vì chẳng ai muốn đón xe ra phố.

Sáng hôm sau, mọi người lại qua nhà thờ nhóm hội đồng. Lúc tan lễ thì có một thông cáo gấp: Có một anh người Thượng vừa mua chiếc xe gắn máy mới toanh để đi dự hội đồng, mới đến Nha Trang hôm qua, hôm nay đã bị mất xe rồi. Xe gắn máy đậu ngay trong sân nhà thờ chật ních. Có lẽ những tên

trộm cướp địa phương đã đến đây quan sát, lợi dụng lúc mọi người đang nhóm họp phía trong nhà thờ đã thừa cơ hội ăn cắp cái xe mới nhất. Sau thông cáo là lời kêu gọi mọi người đóng góp, quyên tiền giúp anh kia có thể mua được chiếc xe khác để lái về nhà. Nhất là, cái xe là tất cả khả năng của cha mẹ anh mua cho con để có xe đi công việc. Thế là mọi người sẵn lòng góp nhau, mỗi người một ít cũng đủ cho anh mua một cái xe khác. Mẹ có lòng thương người cơ nhỡ nên đóng góp tích cực.

Cái anh Thượng bị mất xe không phải trong nhóm của mấy anh đi với Nguyên ra Hòn Chồng hôm qua. Có nhiều nhóm người Thượng từ nhiều vùng khác nhau đến đây dự hội đồng.

Buổi trưa, tôi và mẹ nằm nghỉ nhưng không ngủ được vì nóng quá. Tôi hỏi mẹ sao chưa thấy bà Sùng và chị Thu đến. Mẹ bảo có lẽ giờ này đã đến phi trường Nha Trang rồi. Đang nói chuyện với nhau tôi nghe thấy tiếng bà Sùng và chị Thu ngoài hành lang: “Xin hỏi có ai biết phòng bà Nhật ở đâu không ạ?” Tôi ngồi bật lên chạy ra gọi: - Chị Thu! Chị Thu! Em ở đây này!

Chị Thu và bà Sùng cùng quay lại trông thấy tôi cùng cười nói tíu tít: “May quá, kiếm ra được ngay.”

Hai mẹ con bà Sùng theo tôi về phòng. Mẹ và bà Sùng chào nhau vui vẻ. Bà Sùng nói ngay:

- Cái Thu không muốn ở đây, nó muốn đưa cái An ra phố ở nhà bạn tôi để tiện ra phố cho vui. Chỉ có tôi ở đây với bà thôi.

Nghe thế, tôi mừng quá, nói ngay với mẹ:

- Đúng rồi! Con muốn ra phố ở với chị Thu. Chị Thu biết đường dắt con đi chơi.

Mẹ đang vui nên đồng ý ngay. Thế là tôi thu vén hành lý theo chị Thu đón xe lam ra phố.

Xe đỗ ngay ở nhà bạn bà Sùng, họ cùng là người làng từ xưa. Sau khi di cư, ông bà Sùng ở Sài Gòn, còn gia đình ông bà Hưng ra Nha Trang. Ông Hưng đã mất sớm, bà Hưng buôn bán đồ Mỹ ở chợ nuôi đàn con 5 đứa: một trai, bốn gái.

Căn nhà nửa gỗ, nửa gạch của mẹ con bà Hưng khá rộng. Có sân xi măng rộng rãi phía bên hông nhà và có giếng để mỗi ngày các con bà tự xách lên dùng. Có phòng tắm và nhà cầu phía sau sân, có chỗ phơi quần áo trong sân.

Các con bà Hưng rất hiếu khách, chúng xúm lại xách hành lý cho tôi và chị Thu đem đi cất, rồi chỉ cái giường lớn tối nay cho tôi và chị Thu ngủ. Chúng nhỏ nhẹ, hiền lành thật dễ thương. Hai đứa con gái khoảng tuổi tôi và nhỏ hơn đến nói:

- Em xách nước đổ vào lu sẵn, khi nào các chị muốn tắm thì có nước ngay. Tôi hiếu kỳ muốn xách nước thử, nên nói:

- Các em cứ chỉ cho chị thì chị sẽ tự xách nước.

Nghe thế, chúng nó cười vô tư:

- Thôi! Chúng em làm quen rồi không sao, chị mà xách nước lỡ lộn cổ xuống giếng ấy.

Nghe thế, tôi nhin cười không được. Nhưng vẫn nói:

- Cứ để chị thử xem mà!

Thế là tôi ra sân thử xách nước. Xem thế mà khó, cái gàu tôi kéo chẳng được đầy, nếu cứ thế thì lâu lắm mới đầy thùng. Một em nói ngay:

- Chị đưa đây, em làm cho nhanh.

Vừa nói, em vừa dành lấy cái gàu, miệng cười vui vẻ. Kỳ này tôi không dành nữa.

Hai cô con gái lớn của bà Hưng đi nấu cơm. Vừa xong thì bà Hưng về đến nhà. Bà Hưng vui vẻ đón tiếp chúng tôi. Bà nói với chị Thu:

- Hiếm khi nào mà được gặp nhau như thế này. Mẹ cháu đâu, sao không ra chơi?

- Mẹ cháu có ra nhưng đang ở Hòn Chồng với mẹ của An. Thứ Hai tan hội đồng mẹ cháu sẽ ra đây chơi với bác một ngày. Còn mẹ con An sẽ về Sài Gòn vào thứ Hai.

Bà Hưng hơi ngạc nhiên vì gia đình bà Sùng theo đạo Công Giáo mà sao đi hội đồng Tin Lành. Chị Thu lại giải thích “thì đi với bác Nhật cho vui mà, có sao đâu.” Bà Hưng hiểu ra, nên nói “À, ra thế!”

Buổi cơm tối có vài món cá biển thật tươi và hai món rau. Cả nhà ngồi quây quần trên một cái giường lớn, giữa đống mâm cơm. Các con bà Hưng mời mẹ thật lễ phép rồi mời khách, các em mời anh chị, đâu ra đó. Nhà bà Hưng vẫn giữ nề nếp miền Bắc.

Bữa cơm đối với tôi thật ngon miệng, nhất là sau ba bữa ăn cơm hàng gánh rong không mấy gì ngon.

Ăn xong, ngồi nói chuyện với mấy đứa con gái một lúc, tôi xin phép đi tắm.

Tắm gội xong, bước ra sân rồi mới theo cửa bên hông vào nhà. Vừa bước vào nhà, tôi đã thấy chị Thu đứng nói chuyện với một anh lính phi công mặc đồ bay. Chị quay lại giới thiệu:

- Đây là anh Song, bạn anh Chi. Anh Song đang rủ chị ra biển ngồi chơi. An đi với chị nhé?

Tôi phản đối ngay:

- Thôi, em đã tắm xong và thay đồ bộ rồi. Chị đi chơi với anh Song đi, em ở nhà với mấy chị em này.

Mấy đứa con gái nhoeo miệng cười vui vì tôi chọn ở nhà, có lẽ ít khi nào nhà có khách phương xa đến chơi. Nhưng chị Thu lại la lên:

- Ở hay, mày theo chị ra đây ở để đi chơi, bây giờ người ta rủ đi lại không đi.

Tôi luống cuống chẳng biết chống chế thế nào vì thực tâm tôi không muốn đi chơi với người lạ, nhất là đàn ông. Anh Song lại lên tiếng:

- An đi chơi với chị Thu cho vui mà, chẳng mấy khi chị em ra Nha Trang với nhau.

Tôi lại hỏi:

- Từ đây đi bộ ra bãi biển có xa không?

Anh Song trả lời:

- Nếu đi bộ thì hơi xa, lên xe anh chờ đi thì 5 phút là tới rồi.

Chị Thu xen vào:

- Anh Song có xe lambretta, chờ ba được, đi đi!

Tôi lo lắng nói:

- Chờ ba nguy hiểm lắm, em không dám đi đâu.

Anh Song trấn an ngay:

- Anh chờ rất an toàn, em khỏi phải lo.

Cứ thế, chị Thu và anh Song ép tôi phải đi ra bãi với họ. Tôi không hiểu sao chị Thu bắt liên lạc với anh Song nhanh thế, vừa đến nhà bà Hưng chiều nay, buổi tối anh Song đã đến. Tôi đoán chị Thu gọi điện thoại cho anh Song từ lúc còn ở Sài Gòn, vì nhà bà Sùng cũng là văn phòng làm việc của chị Hà nên có điện thoại, chứ vừa ra đây làm gì kiếm được điện thoại để gọi.

Tôi phục tòi quen biết rộng rãi của chị Thu. Chị là trung tâm liên lạc với mọi người, hình như đi đâu chị cũng có người quen. Quen sơ sơ nhưng nghe chị nói chuyện với họ tưởng như quen từ thuở nằm nôi. Anh Song là bạn anh Chi, là anh cả của chị Thu, cùng trong không quân. Nhưng anh Chi đang đóng ở Sài Gòn, còn anh Song đóng ở Nha Trang. Cả hai anh đều là Thiếu Úy không quân. Nhưng anh Chi làm ở phòng kiểm soát không lưu, anh Song là phi công. Không biết anh Song có vào Sài Gòn và đến nhà của chị Thu bao giờ chưa mà chị Thu và anh quen nhau.

Không từ chối được, tôi bảo chị Thu và anh Song chờ tôi đi thay quần áo khác vì tôi không quen mặc đồ bộ ra đường. Chị Thu và anh Song cản ngay.

Chị Thu nói:

- Gần tối rồi, không ai thấy đâu mà lo.

Anh Song nói:

- Từ đây ra đó chút xíu thôi mà, giờ này ngoài đường cũng vắng xe cộ rồi. Chút nữa trời sập tối ngay, cứ mặc thế không sao đâu, chẳng ai để ý đâu.

Tôi vẫn cố gắng:

- Cho em năm phút thôi!

Chị Thu lại la to:

- Thôi, đi mau kẻo trời tối. Đi sớm còn về sớm chứ nhà bác Hưng đóng cửa ngủ sớm đó.

Nghe thế mấy cô con gái nói ngay:

- Không sao đâu, các chị về lúc nào cũng được, chỉ cần gõ cửa là chúng em nghe thấy ngay.

Tôi chỉ còn biết nghe theo chị Thu và cảm ơn các cô em. Bước theo chị Thu và anh Song ra cửa mà trong lòng ảm ức, tôi không muốn đi chút nào. Không hiểu sao chị Thu dạn dĩ như thế mà phải lôi kéo tôi theo cho bằng được.

Anh Song dắt chiếc xe lambretta ra cổng, chị Thu leo lên ngồi giữa, tôi ngồi sau chị Thu. Ba người cùng lên một chiếc xe gắn máy, chật chội quá, tôi không thoải mái chút nào, nhưng không dám cựa cựa sợ bị rớt xuống đường.

Cũng may, khoảng 5 hay 6 phút đã ra đến bãi biển. Tôi bước xuống xe và cảm thấy thoát nạn chật chội, gò ép và cảm giác kỳ cục.

Bãi này nằm ngoài chị Thu, Hạnh và tôi cũng đã ra đây ngồi. Bãi cát trắng hơn ở Vũng Tàu, có lẽ vì thế trông màu biển cũng xanh hơn, bóng dừa xanh lả lơi dọc theo bãi trông thật đẹp và cho người ta một cảm giác bình yên, thư giãn.

Mấy cô em ở nhà đã đưa cho chị Thu một tấm nylon để ra đây trải ra mà ngồi. Anh Song gọi 3 trái dừa tươi ở một quán gần đó đem đến cho chúng tôi. Anh ngồi xuống góc phải, chị Thu ngồi giữa, tôi ngồi ở góc trái. Cả ba chúng tôi đều quay mặt ra biển. Giờ này đã nhạt nắng nên không còn nóng gay gắt. Gió mát thổi từ biển vào thật dễ chịu.

Chị Thu lại khơi chuyện nói, anh Song và chị Thu cứ đối đáp liên tục. Tôi nghe một lúc cũng chán, lơ đãng nghĩ đến các nhân vật trong vài cuốn tiểu thuyết tôi đã đọc. Thình thoảng lại để tai nghe chuyện chị Thu và anh Song nói đến đề tài gì rồi. Eo ôi, chị Thu bạo phổi quá, chị nói toàn chuyện đàn ông đàn bà sau cánh cửa.

Có lần bà Sùng kể cho mẹ tôi nghe lúc chị Thu được 8 tháng, gia đình bà chạy loạn ở Lạng Sơn khi Tây và Việt Minh đánh nhau. Chị Thu bị một viên đạn bắn qua đùi, may được đưa vào nhà thương cứu kịp, để lại cho chị một cái sẹo lún sâu thật to. Còn người em song sinh với chị Thu thì chết ngay lúc đó vì cũng bị đạn, không cứu kịp. Bà Sùng bảo có lẽ vì thế mà tánh tình chị Thu không bình thường như người ta, nên bà thông cảm và thương chị Thu lắm.

Hình như chị Thu không biết mặc cỡ trước một người đàn ông lạ. Chị ăn nói bạo mồm bạo miệng, rất vô tư, rất dạn dĩ và không cần biết đối phương ra sao. Nhưng chị hiền lành, dễ gần. Tôi rất nhát, rất sợ đến gần những người lớn hơn mình năm, bảy tuổi. Nhưng vì chị Thu luôn niềm nở và thân mật với tôi nên đến gần chị tôi cảm thấy ấm áp tựa như tôi có một bà chị ruột vậy.

Trái lại, chị Hà lớn hơn chị Thu hai tuổi, ít nói và dịu dàng, kín đáo thì tôi lại không dám gần. Nhưng trong lòng, tôi rất ái mộ chị Hà, vì chị có chất giọng rất nữ tánh, rất mềm mại, nghe chị nói chuyện như thì thầm, êm tai, dễ mê lắm.

Trời đã dần tối, bãi thừa người, tôi chán nghe chuyện của chị Thu và anh Song nên nằm xuống tấm nylon ngược nhìn lên trời đếm sao. Tôi nghĩ phải chi nhà mình ở Nha Trang có lẽ tôi sẽ ra bãi này mỗi đêm để ngắm sao và hóng gió biển.

Tôi đã thiu thiu ngủ thì chị Thu gọi dậy đi về. Tôi mừng vì chị Thu nói chuyện xong rồi.

Qua sáng hôm sau, chị Thu rủ tôi theo hai em gái con bà Hưng ra chợ Nha Trang. Chị Thu và tôi mua cá, mực, tôm, ghẹ, nghêu về để ăn với gia đình bà Hưng. Hải sản ở Nha Trang tươi rói, nhìn thấy mê, giá lại rẻ hơn ở Sài Gòn. Tôi và chị Thu không biết trả giá, hai con bà Hưng dắt đến hàng quen nên họ không nói thách.

Chiều tối, sau khi cơm nước với gia đình bà Hưng xong, lại thấy anh Song đến. Chị Thu lại bảo tôi đi theo như hôm qua. Tôi biết cãi cũng vô ích nên gật đầu. Tôi vẫn ngán leo lên chiếc xe chở ba người nhưng không có cách nào thoái thác.

Hôm nay anh Song lại hỏi khi nào tôi về. Hôm qua anh Song đã hỏi câu này rồi, chị Thu đã trả lời rồi. Có lẽ anh không nhớ hay sao mà hôm nay lại hỏi. Hay là anh hỏi cho có chuyện để nói? Chị Thu lại trả lời:

- Ngày mai nó về rồi.

Anh Song hỏi lại:

- An đi chuyến bay mấy giờ? Ai đưa ra phi trường?

Tôi trả lời:

- Sáng mai mẹ em và mẹ chị Thu từ Hòn Chồng ra đây đón em. Em sẽ theo

mẹ ra phi trường. Còn mẹ chị Thu ở lại đây với chị Thu thêm hai ngày nữa.

Anh Song lại nói:

- Mỗi ngày chỉ có hai chuyến bay của Air Viet Nam bay vào Sài Gòn lúc xx:xx giờ và xx:xx giờ. An có biết đi chuyến nào không?

- Em không biết, vì mẹ em giữ vé máy bay.

Hỏi xong, anh Song lại chở chị Thu và tôi ra bãi biển ngồi chơi như tối hôm qua. Tôi lại hết ngồi rồi nằm đếm sao và lim dim, chập chờn cho đến khi chị Thu gọi về.

Sáng hôm sau, bà Sùng, mẹ và em Nguyên từ Hòn Chồng ra, ghé đến nhà bà Hưng đón tôi. Bà Sùng ở lại nhà bà Hưng với chị Thu.

Tôi lên chiếc xe Lam mẹ đã thuê đưa ra phi trường. Khi đến phi trường, mẹ và em Nguyên đi vào trước, tôi theo sau.

Vừa bước qua cửa, ngang mấy dãy ghế cho hành khách ngồi chờ. Có một người phi công mặc đồ bay đứng dậy khỏi ghế tiến đến phía tôi. Tôi nhìn ra anh Song nên khựng lại nhìn anh. Anh lên tiếng trước:

- Anh chờ An hơn cả tiếng rồi đó, tưởng An đi chuyến sáng sớm.

Tôi bối rối quá đỗi, lo sợ mẹ hiểu lầm tôi hẹn anh ra đây. Mẹ đứng lại chờ tôi, nhưng nhìn anh có vẻ thắc mắc. Tôi vội phân bua với mẹ:

- Đây là anh Song, bạn của anh Chi và chị Thu.

Rồi giới thiệu với anh Song:

- Đây là mẹ em.

Anh Song chào mẹ thật lễ phép:

- Cháu chào bác.

Mẹ gật đầu chào lại rồi nói với tôi:

- Mẹ vào đăng ký rồi ngồi trong kia. Nhớ vào đó với mẹ cho kịp giờ bay.

Nói xong mẹ lại chào anh Song rồi đi thẳng vào trong quầy vé. Còn lại một mình, tôi cảm thấy ngộp ngộp khó thở, mất tự nhiên. Anh Song lại lên tiếng:

- Mẹ An trông xinh và trẻ quá.

Tôi ít khi nào nghe ai khen một người phụ nữ lớn tuổi “xinh”. “Xinh” chỉ để khen con gái trẻ hay trẻ con mà thôi. Anh không phải là người đầu tiên khen mẹ tôi trẻ, mà rất nhiều người khen mẹ tôi trông trẻ hơn tuổi rất nhiều. Năm đó mẹ gần 38 tuổi, nhưng nước da mẹ trắng, khuôn mặt trái soan, mắt bồ câu và sống mũi thẳng nhọn, nhìn mẹ vừa đẹp vừa trẻ khoảng 30 mà thôi. Như thế trông mẹ lớn hơn anh khoảng 5 đến 6 tuổi mà thôi. Thế mà anh gọi mẹ là bác nên tôi thấy kỳ cục làm sao.

Tôi cảm thấy lúng túng khi chỉ có anh và tôi nên vội chào anh để vào trong với mẹ. Anh chưa kịp nói thêm lời nào thì tôi đã quay lưng đi. Vào trong, tôi đến ngồi gần mẹ, nhưng vội nhìn trộm ra phòng ngoài xem anh đã đi về chưa. Anh vẫn còn ngồi lại hàng ghế ban nãy, đầu hơi cúi xuống. Tôi hồi hộp lạ lùng, không biết tại sao anh ra đây chờ tôi và chờ từ ban sáng.

Hai ngày sau chị Thu và bà Sùng về đến nhà. Tôi sang chơi, chị Thu nói với tôi:

- Anh Song gửi lời thăm mày, hình như anh chàng thích mày đó.

Tôi xấu hổ trả lời:

- Anh Song lớn hơn em nhiều quá. Ai mà thích kỳ vậy!

Chị Thu lại cãi:

- Anh Song 24 tuổi, lớn hơn mày có 11 tuổi chứ mấy.

- Nhưng em còn nhỏ quá, em rất sợ mấy "ông già". Em chưa muốn có bồ, kỳ cục!

- Thì người ta thích mình thôi mà, có sao đâu.

Một năm sau, hè 1968. Hai bà mẹ lại rủ nhau đi Nha Trang chơi. Có lẽ kỳ trước ra Nha Trang, mẹ chỉ ở Hòn Chồng nên kỳ này mẹ trở lại cho biết phố phường. Kỳ này chị Thu hoặc Hạnh không đi theo bà Sùng nên tôi không có hứng đi theo mặc dù mẹ có rủ tôi cùng đi. Tôi đã ở cái tuổi cần có bạn, đi với hai bà mẹ tôi chẳng thấy vui vì chẳng có bạn cùng trang lứa để nói chuyện.

Ở Nha Trang năm này đang có anh Cường, cháu gọi bà Sùng là mợ dậu. Anh Cường là Trung Úy Biệt Kích Dù đang đóng ở Nha Trang.

Kỳ tết Mậu Thân anh Cường và sư đoàn của anh được phái về giải vây Sài Gòn nên anh hay ghé thăm gia đình cậu mợ là ông bà Sùng. Vì thế anh gặp tôi ở đây và từ đó anh hay ghé trường đón tôi và về Nha Trang anh hay biên thư cho tôi.

Tôi không dám theo hai bà mẹ ra Nha Trang có lẽ vì tôi ngại gặp anh Cường. Lúc đó tôi nhất lắm, sợ người lớn tuổi hơn mình nhiều. Con gái hay con trai lớn hơn tôi nhiều tuổi tôi đều sợ đến gần họ, huống gì anh Cường hơn tôi 13 tuổi và anh Cường thích tôi, càng làm tôi sợ hơn.

Kỳ này, hai bà mẹ ra Nha Trang một tuần lễ. Anh Cường đưa hai bà mẹ đi chơi và mời hai bà đi ăn nem nướng Nha Trang. Mẹ về kể lại:

- Sao ở Nha Trang người ta gói sẵn nem nướng rồi đem ra cho mình, còn ở đây người ta đem bánh tráng ra cho mình tự cuốn.

- Chắc đó là cách ăn của người ngoài đó. Còn mẹ ăn ở chợ Phú Nhuận là cách của người Nam.

Sau năm đó, bà Sùng còn sanh thêm một đứa con trai út. Tổng cộng, ông bà có 10 người con.

Đã hơn 50 năm trôi qua. Những nhân vật của mùa hè 1967, 1968 hầu như đã đi khỏi đời này gần hết.

Riêng Thánh Kinh Thần Học Viện Nha Trang của hội thánh Tin Lành Việt Nam được khởi công xây cất từ mùa hè 1958 đến giữa năm 1961 thì hoàn tất.

Sau tháng 4, 1975, chính quyền cộng sản miền Bắc đã tiến chiếm miền Nam và tịch thu Thánh Kinh Thần Học Viện Nha Trang và nhà thờ của viện thần học này.

Anh Cường đã tử trận năm 1972, lúc tuổi vừa 30.

Chị Thu đã đi Mỹ từ năm 1974. Có lẽ chị lấy chồng lính Mỹ, nhưng cả nhà không muốn cho hàng xóm hay, chỉ bảo là chị đi Mỹ theo một cơ quan từ thiện nào đó.

Chị Hà, Hạnh và hai em đã di tản qua Mỹ vào cuối tháng 4, 1975. Sau đó đã bảo lãnh cha mẹ và các em khác đi Mỹ. Sau 20 năm ở Mỹ, chị Thu đã chết vì một căn bệnh thời đại, bệnh AIDS hay còn gọi là bệnh SIDA. Chị chết lúc vừa

ngoài 40 tuổi. Nghe nói chị có mấy đứa con với người chồng da màu.

Ông bà Sùng đã chết vì tuổi già, sức yếu sau khi được các con bảo lãnh qua Mỹ một thời gian.

Đó là tin tức về gia đình ông bà Sùng mà tôi nghe được khi về Việt Nam thăm lại hàng xóm cũ, nghe họ kể rằng Hồng, em của Hạnh có về Việt Nam thăm hàng xóm kể lại như thế.

Mẹ tôi qua đời tháng 9 năm 2017. Cha tôi qua đời tháng 11 năm 2018.

Các con của ông bà Sùng đang sống ở Mỹ nhưng chúng tôi mất liên lạc với nhau hơn 40 năm rồi.

Nửa thế kỷ trôi qua cái vèo. Mới ngày nào tóc hãy còn xanh, còn hay mắc cỡ, ra đường thấy ai nhìn mình cũng xấu hổ, không dám nhìn lại. Thích ai cũng phải dẫu, vờ như không thích.

Mới ngày nào mẹ tôi hãy còn trẻ, còn nhiều người khen trông mẹ trẻ quá, đẹp quá. Vậy mà mẹ đã trải qua bao biến cố, thân nhiên trước những khó nhọc, những đổi thay từ cuộc bỏ nước ra đi tháng 4, 1975. Lang thang qua Nam Hàn, Đài Loan, Bolivia, Paraguay, Brazil và cuối cùng là Canada.

Hai tháng cuối trước khi mẹ chết, mẹ tâm sự với tôi rằng:

-Ngày xưa còn bé, mẹ chỉ biết có làng Tây Hồ. Có vài người trong họ vào Sài Gòn làm ăn, thỉnh thoảng họ về quê thăm làng. Thấy họ làm ăn khá giả, mẹ không hình dung ra được Sài Gòn ở

đâu, mẹ ao ước có một ngày nào đó được đi Sài Gòn chơi. Ai ngờ khi lấy bố, lại được di cư vào Nam, sống ở Sài Gòn. Rồi tháng Tư năm 75 lại bỏ nước ra đi. Ngày xưa ở Việt Nam, có bao giờ mẹ biết đến Bolivia, Paraguay, Ba Tây, với Canada, vậy mà mẹ lại đến ở mấy nước này. Không ngờ Chúa lại cho mẹ đi nhiều như thế.

Mẹ lại nhớ đến bà Sùng. Mẹ kể lại khi còn ở Đài Loan năm 1976, mẹ có biên thư về Sài Gòn cho bà Sùng, và bà Sùng cũng biên thư qua Đài Loan thăm mẹ. Bà Sùng viết cho mẹ rằng “Tôi đang hình dung bà đang ngồi trước mặt tôi, đang rủ tôi ra chợ Phú Nhuận ăn nem nướng đây”.

Mẹ âm thầm chịu đựng mà không cảm thấy mình đang chịu đựng. Mẹ luôn bằng lòng với hoàn cảnh, dù ở nơi không có người Việt Nam như Paraguay, ngôn ngữ bất đồng, mẹ vẫn kiếm đến nhà thờ mỗi Chúa Nhật. Ông bà mục sư và tín đồ ở đây rất quý mến mẹ. Khi mẹ rời Paraguay để qua Ba Tây, họ đưa tiễn mẹ và bố ra phi trường thật quyến luyến, cảm động.

Mẹ sống cho chồng và cho các con. Từ khi lưu lạc xứ người, mẹ bươn chải làm lụng kiếm sống, nuôi chồng. Khi già, được nghỉ ngơi những năm cuối đời ở Canada thì lại dốc lòng cầu nguyện cho các con, các cháu và tất cả

người quen, cho hội thánh Chúa trên toàn cầu, nước Mỹ, nước Canada, Do Thái và Việt Nam. Lòng mẹ bao la, nhớ đến ai, mẹ cầu nguyện cho người đó. Mẹ gắn bó với Chúa qua lời cầu nguyện ngày đêm không ngừng nghỉ cho đến khi Chúa đem mẹ đi.

Có lẽ khi lên thiên đường mẹ lại tiếp tục cầu nguyện cho những người còn ở lại trên mặt đất. Và mẹ cũng gặp lại ông ngoại và ông bà Sùng trên thiên đàng rồi.

Ồi! Thời gian trôi nhanh như cơn gió lốc, trôi băng băng, trôi biền biệt, người ta không tài nào níu lại được. Tất cả

chúng ta sẽ trôi theo thời gian vào quá khứ! Hạnh phúc hay khổ đau rồi cũng trôi qua. Không ai muốn phải khổ đau, nhưng khổ đau luôn nhiều hơn hạnh phúc. Vậy tại sao có những người luôn hành người khác phải đau khổ trong khi chính mình luôn muốn có hạnh phúc? Hãy nhớ rằng cuộc sống này quá ngắn ngủi, nếu không tạo được niềm vui cho người khác, thì xin đừng chồng chất thêm khổ đau cho người.

TT-Thái An

8/6/2020



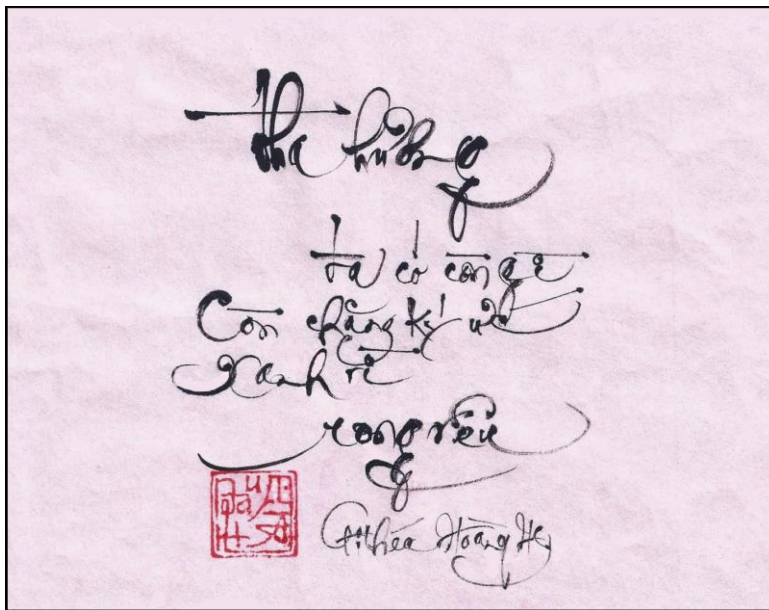
SEN TRẮNG THẮNG SÁU

(Thân mến tặng bạn Lê Khắc Ngọc Quỳnh)

*Sen Tĩnh-Tâm ngát hương trời tháng sáu
Nhắc nhớ nhiều bao kỷ niệm mến thương
Nữ sinh Đồng-Khánh kết bạn Trung-Vương
Huế-Hà Nội tuy xa mà thân thiết!
Thơ từ vãng lai qua bao lưu bút
Ướp hương sen hoa trắng Hồ Tĩnh-Tâm
Trang giấy ngày nào nay vẫn còn thơm
Trong tâm tưởng đôi bạn xưa tri kỷ.*

Phạm Thị Nhung

Paris, ngày 29-06-2020



Thơ: **Githéa Hoàng Hy** – Thư họa: **Quang Hà**

CHỜM THU

*la đà đỉnh tháp cầu sương
rơi trên nẻo phố góc đường - bụi bay
dùng dăng gió níu ngọn cây
thì thôi nắng đã nhạt ngày sang thu*

quangha



MÙA THU CHẾT

*Thu đã chết, chết trên miền ký ức
Dệt vãn thơ mong hái chút ngoại ngòi
Lá vẫn rụng trên lối vào cội nhớ
Trôi lang thang vô định cánh mây trời
Thu đã vắng
những cụm hoa thạch thảo
Gót nai vàng, đôi mắt biếc như nhung
Nghe xáo xác trong sương mờ hư ảo
Gió Thu bay gọi lá giữa muôn trùng.*

quangha

VỀ MIỀN TÂY

**** Vưu Văn Tâm (Germany) ****

1. Sông chiều

*Sông chiều ngược gió đò đưa
Quạnh hiu bến vắng, người xưa xa rồi*

Những ngày cuối thu, mưa cũng thổi rơi như để nhường lại cho những cơn gió đông chậm chậm len về. Hình như những giọt nắng mong manh cuối ngày vẫn còn lưu luyến những cảnh cây khăng khiu, trụi lá. Hoàng hôn dần buông và in bóng thật nhạt nhoà trên mặt nước sông Rhein (Rhine) chảy qua thành phố. Lại thêm một ngày nữa sắp qua đi!

Bao nhiêu năm rồi tôi vẫn hoài nhớ những buổi chiều nhìn con nước xuôi ra biển. Những ngày lưu trú ở Rạch-Giá để chờ ngày vượt biển đầu thập niên 80 hình như vẫn còn nấn ná trong tôi, trong góc ngách của từng suy nghĩ. Chiều rơi trên sông, buổi chiều màu tím, tím hơn cả màu hoa lục bình! Tuổi đời ngày ấy còn non trẻ quá, tôi đã đi tìm sự sống trong cái chết. Cái sợ, cái lo đã lấn hết cái buồn xa nhà và nỗi nhớ Sài-Gòn đan xen lẫn lộn trong trái tim mới lớn.

Người chị gái trong ngôi nhà mà tôi tá túc ở Rạch-Giá bắt nồi cơm lên bếp, rồi chạy ra sau hè chỉ ngón tay về hướng mấy đê lục bình đang trôi lững lờ và nói: - Theo mớ lục bình trôi hết khúc sông này là tới cửa biển đó em. Giờ này nước ròng chảy xiết nên lục bình

kết lại thành chùm và trôi nhanh hơn. Khi nước lớn, mặt sông đầy, lục bình trôi tản mạn rời rạc lắm ..

Ngó mặt tôi còn ngu hơn mặt sông, chị tươi cười tiếp nối câu chuyện:

- Ở đây sông buồn mà biển cũng buồn. Em sống ở Sài-Gòn ngựa xe rộn rịp, về đây chắc buồn nhớ nhà lắm hén!

- Ở đây, em không thấy buồn mà chỉ có nỗi lo sợ thôi, chị ơi!

- Đừng có lo, anh Hai đã "mua tụi nó" hết rồi!

Thời gian trôi nhanh quá, đâu còn chiếc đò ngang nào để cho tôi một lần quá giang về thăm chốn cũ. Rạch-Giá, cái thành phố ven biển trù phú, hiền hoà quanh năm sóng vỗ. Ngôi nhà ngói đỏ ven sông đã ba lần tiếp đón tôi và cho tôi tá túc để chờ ngày xuống tàu vượt biển. Mấy anh chị trong nhà tử tế quá, cho tôi được ăn cơm chung bữa, mỗi ngày ba lượt. Buổi tối, mấy anh chị còn mở mấy cuốn băng nhạc Duy Khánh, Hoàng Oanh cho tôi nghe nữa ...

Nửa đêm về sáng, chị đánh thức tôi dậy và thúc giục : - Dậy, dậy, nhỏ ơi, bẻ rồi!

Chị chống chèo đưa tôi đi được một khúc sông và anh chờ sẵn trên bờ mương để chở tôi ra bến xe bằng chiếc

Honda. Bến xe Rạch-Giá không biết ngủ, kẻ mua người bán tấp nập, tiếng gọi nhau chen giữa tiếng rao hàng rộn vang giữa đêm hôm khuya khoắt. Tôi có kể anh nghe, ngày hôm sau là ngày thi ra trường của tôi, nếu "đi" không được thì tôi cũng muốn về kịp lúc để cùng được thi với bạn bè. Anh muốn tôi được đi chuyến xe sớm nhất để kịp về Sài-Gòn nên đã trả giá và mua được "cục gạch" kê sát cửa phòng vé. Tường cũng nên nhắc lại, sau năm 1975, tại những nơi công cộng như bến xe, nhà ga, thậm chí cả rạp hát, bọn "đầu nậu" vé chợ đen thường đặt khá nhiều cục gạch hay cục đá lớn trước phòng vé và sau đó bán lại "chỗ tốt" cho những ai có nhu cầu cấp bách mà không thể chờ đợi hay không thích sắp hàng dài "thăm thẳm chiều trôi". Cuối cùng, anh cũng mua được cái vé xe như ý của tôi và khi xe bắt đầu lăn bánh chuyển hướng Sài-Gòn, anh vẫn còn nấn ná trông theo. Anh em tôi nhìn nhau qua cái kính xe đồ mờ đục khi trời chưa sáng hẳn. Hình bóng anh xa dần và khuất lấp sau làn bụi mỏng. Đó là ngày cuối cùng ở Rạch-Giá của tôi. Lâu quá rồi, tên các anh chị tôi cũng không còn nhớ nữa! Thiệt là tệ!

Mấy đứa người Tàu cùng trang lứa ở khu Chợ Đũi, gần rạp ciné Nam Quang, được gửi ở những nhà lân cận gần đó. Chúng không được đối xử tử tế như vậy. Đêm đó, chúng chạy không kịp và bị bắt. Vài tháng sau, tôi gặp lại chúng tại Sài-Gòn với cái đầu trọc lóc!

Ba mươi mấy năm lặng lẽ trôi xa, cuộc đời sắp sửa đã làm đổi thay nhiều

thứ. Chốn xưa giờ cũng khác. Bước chân tôi hình như mỗi ngày lại cách xa quê nhà thêm chút nữa. Ôi, biết bao giờ được trở lại dòng sông cũ, khi bóng thời gian thì hữu hạn, cuộc sống lại quá đổi vô tình. Dòng sông đời vẫn bình bông trôi và mang đi những giấc mơ của một thời tuổi trẻ.

2. Chợ Trường-An

*"Mỗi lần thấy bông ô-môi điểm hồng
trong gió chường
Mỗi lần nghe tiếng quét bánh phồng
rộn rã đón xuân sang
Mỗi lần có dịp về Vĩnh-Long, đi ngang
Tân-Ngãi, thấy nhà chợ Trường-An
Là mỗi lần tôi nhớ tới đầu năm của mùa
xuân bình lửa"*

Mấy câu nói lối đượm đầy ý, tình của cậu Mười Út Trà Ôn trong vở tuồng "Tuyệt tình ca" mà dân ghiền cải lương, ai nấy nghe qua cũng mê, cũng thích và thuộc lòng từng chữ, từng câu. Đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, tác giả cũng như những nghệ sĩ hữu danh ngày đó đã lần lượt xa rời cõi tạm và ngôi chợ Trường-An bên bờ sông Cái-Côn đã bao lần đổi thay theo hai mùa mưa nắng.

Chiếc xe đồ lạng lẽ rời khỏi Xa cảng miền Tây lúc trời chưa sáng hẳn và hứa hẹn một chặng đường dài qua phà, kẹt bắc. Lần đó, tôi về Rạch-Giá để tìm đường đi vượt biển. Đến Bắc Mỹ Thuận, rồi xuống phà qua bắc, chiếc xe cũ kỹ lại tiếp tục lao mình về phía trước. Xe đi ngang tỉnh Vĩnh-Long, bầu trời đã ngả bóng hoàng hôn. Còn đang

lim dim mặt mỗi với bao nỗi sợ lo, tôi tỉnh hẳn khi xe lướt qua cái cái bảng nhỏ đã phai màu, trên đó ghi mấy chữ "chợ Trường-An". Ngôi chợ làng quê nhỏ xíu nằm dọc theo con đường quốc lộ liên tỉnh. Chợ đã tan và bỏ lại nơi đó cái không gian lạnh lẽo không một bóng người. Ngoáy lại nhìn, tôi chỉ kịp thấy ánh nắng chiều leo lét còn vương vãi trên nóc chợ. Chiều buông rơi mênh mang trên vùng đất hiền hòa, êm ả.

Trong dòng chảy cuộc sống, có nhiều danh nhân, điển tích đã được ghi vào văn học và sử thi. Chợ Trường-An thuộc xã Tân-Ngãi, tỉnh Vĩnh-Long được soạn giả Hoa Phượng đưa vào một vở tuồng cải lương và lạ thay, nó sống mãi trong lòng người mộ điệu cho đến bây giờ. Chỉ cần nhắc đến cái tựa, người ta có thể kể lại rành mạch từng chi tiết của câu chuyện tình buồn thương giữa thời buổi nhiễu nhương, ly loạn. Họ nhớ đến "ông cò quận 9", người đối diện lương tâm, và bù ngùi thương cảm cho cô giáo Lan với kiếp chồng chung thiệt thòi giữa cái xã hội lễ giáo nhưng chinh chiến nhập nhằng. Chiến tranh là nguyên nhân của những đổ vỡ, mất mát và cái hệ lụy đó hình như chưa bao giờ chấm dứt trên cái xứ sở đau thương này.

Bốn thập kỷ trôi đi vội vã, tôi chưa có dịp đi ngang chợ Trường-An lần nữa nhưng mỗi lần nghe lại vở tuồng này, vùng ký ức năm xưa chùng như sống lại mãnh liệt hơn bao giờ hết. Hôm nay, tình cờ thấy được bức ảnh chợ Trường-An trên mạng Internet, lòng tôi

sắt se nhớ những ngày đi vượt biển không thành.

Mùa xuân năm đó đã cuốn trôi tan tác những mộng mơ ngày mới lớn. Sách báo của chế độ trước bị tịch thu và đốt sạch. Họ muốn xóa đi cái chính thể cộng hòa để thay vào một chế độ phi nhân và tàn ác. 45 năm cái xấu, cái ác đã lên ngôi và cái Hòn Ngọc Viễn Đông đã trôi xa vào dĩ vãng.

Ở một nơi xa không phải là quê nhà, và cũng không là chốn cũ nhưng cái tâm tình năm xưa dường như vẫn chưa phai nhạt cho dù cuộc sống đã bộn bề thay đổi. Ngôn ngữ xứ người chưa kịp thông thạo mà chữ quốc ngữ đã dần dà mai một. Nếu có được một điều ước, tôi chỉ mong sao cho quê hương mình sớm được tự do, thanh bình và người dân được no cơm, ấm áo. Ngày đó chắc còn xa xôi lắm.

3. Tâm tình em gái Hậu giang (Tuổi thơ tôi và tô nước phở)

Nhà tôi nằm bên bờ Hậu giang mênh mông, bát ngát. Tuổi thơ tôi là khung cảnh đồng quê êm ả với tiếng gà báo hiệu bình minh hay những cánh diều lượn bay khi trời chiều nắng. Nhà có chín anh chị em nên ba má tôi cố gắng chống chèo, làm lụng cực nhọc đến mấy cũng luôn chật vật với bảy con đang ở tuổi ăn, tuổi lớn. Con nhà nghèo nên thiếu thốn đủ điều. Mùa Tết Trung Thu, con nít trong xóm đua nào cũng có lồng đèn ông sao hay cá chép. Với cái lon sữa bò tôi cũng tự tay chế ra cho mình cái lồng đèn xinh xắn để

thường trắng. Mấy tờ giấy cũ với bàn tay cần mẫn cũng biến thành con điều lộng lẫy tung bay trong chiều tà hay khi gió sớm.

Hai bữa cơm đạm bạc mỗi ngày với rau luộc, canh bầu hay vài miếng tàu hũ kho thịt ba rọi mặn chát, vừa chan vừa húp, vậy mà đứa nào cũng gật gù, tấm tắc khen ngon. Niềm vui duy nhất là ai nấy cũng cảm nhận được một nguồn hạnh phúc dạt dào của sự sum vầy, gia đình đoàn tụ. Ba má tôi thường dạy, "có rau ăn rau, có cháo ăn cháo" hay "mình nghèo cho sạch, rách cho thơm, miễn đừng làm chuyện xấu hổ để cho cả nhà mang tiếng". Bao lời khuyên dạy đó vẫn theo tôi cho đến ngày khôn lớn. Nhớ có lần ba tôi mua về nhà một tô phở lớn và mấy anh chị em tôi, ai nấy cũng chạy đến xin cho được một đĩa phở. Đứa con gái mà ba tôi yêu thương nhiều nhất không muốn ăn phở mà lại lên tiếng: - Ba ơi, lát nữa cho con xin miếng nước phở nha!

Tôi mê nhất là món nước phở ăn với cơm nguội. Ôi, thích thú làm sao cái mùi thơm thơm, cái hương vị béo béo nuốt đến đâu thấy ngon đến cả .. lục phủ ngũ tạng! Ăn no, chắc bụng rồi thì tha hồ rong chơi, tắm sông, hái ổi với con Tuyền, con Mi, thằng Khang trong xóm. Tuổi thơ nghèo khó, cuộc sống thiếu mặc, thiếu ăn đã dạy tôi phải cố gắng học hành để sau này có được chút ít chữ nghĩa nuôi thân. Không phụ lòng ba má, thầy cô, tôi đã nên người và mỗi ngày tập tành sống một cuộc đời tử tế.

Mới đó mà đã mấy chục năm dâu biển, ba má tôi đã già, mấy anh chị tôi cũng tay bông, tay bế và đứa con gái mê ăn cơm nguội với nước phở ngày đó cũng không còn trẻ nữa. Bước chân tôi đã đi hơn nửa vòng quay trái đất. Đã xa quá rồi cái thời thơ dại sống trong ngôi nhà nhỏ đơn sơ nhưng ngập tràn tiếng cười bên dòng sông Hậu. Mỗi khi có dịp nấu phở cho chồng con ăn, theo sở thích tôi vẫn ăn cơm nguội với nước phở và ngậm ngùi thương ba, nhớ má. Cơm chan nước phở giờ đây có thêm nước mắt xa nhà của đứa con gái gầy guộc ngày xưa mà má tôi hay mắng yêu "con nhỏ mít ướt, khóc hoài đến ồm nhom ồm nhách, nước mắt mày nhiều hơn nước sông".

Hiện tại, với tình yêu thương của chồng con và cuộc sống vật chất tạm đủ đầy nhưng tôi vẫn thương nhớ vô cùng những tháng ngày thơ ấu trong vòng tay thương yêu của má, triu mến của ba. Càng lớn tôi càng nghĩ, có lẽ cái khốn khó làm cho người ta mau mắn trưởng thành và cái kỷ niệm buồn bao giờ cũng được giữ lâu hơn những niềm vui. Con sông Hậu có khúc bồi, khúc lở và được xuôi dòng ra biển lớn mênh mông, nhưng trong tôi vẫn là khúc sông gắn bó với cái tuổi thơ ngọt ngào bao kỷ niệm. Cuộc đời này là những mảnh ghép phù du, sáng còn tối mất, nên tôi vẫn dặn lòng, ngày nào cũng phải sống thủy chung và trọn vẹn với người, với đời dù biết ngày mai đây mình sẽ đi vào một cõi khác.

VUU VÂN TÂM (Germany)

TA LẠI VỀ VỚI HUẾ

*Ta lại về với Huế
Với Tràng Tiền, Hương Giang
Với non xanh, nước biếc
Lồng lộng bóng mây, trời...*

*Ngự Bình sơn, muôn thừa
Hùng thiêng dáng rồng bay
Mấy trăm năm triều Nguyễn
Mở mang nước non này*

*Muôn đời Huế trong ta
Phu Vân Lâu còn đó
Thế sự dẫu vẫn xoay
Dân còn, nước còn mãi
Vạn đại Cố Đô này*

*Phải giữ biển, giữ trời
Giữ đảo chìm, đảo nổi...
Nhắc người về ngoài tề
Nhắc ai vô trong nớ
Đừng quên cha, ông xưa
Đã dạy lời sinh tử*

*Huế ta ơi!
Mỗi lần về quê Mẹ
Lại gọi thầm Phú Xuân
Lại gọi thầm Thuận Hóa
Đất Thần thiêng Cố Đô
Muôn đời non nước Việt...*

I HAVE RETURNED TO HUE

I have again returned to Hué City
With Trang Tien Bridge the pretty
And Huong Giang River the alluring
With clouds and sky to invite touring.

And Ngu Binh Mountain a high prize
Ever sacred like a dragon that flies,
The Nguyen kings over a hundred years
Raised the land so with others it pears.

Forever and ever Hué dwells in me
Phu Van Lau the solemn there to be.
Tho' unfavorable the world may grow
This people can elude any blow
In this state the Old Capital will exist.

Defense of our sky and sea is urged
Even islands apparent or submerged...
Send word to those who come north
As well as go south from now forth
Not to forget our ancestors long ago
Taught us life or death to end any woe.

Oh! My so beloved Hué City
Each time I come back to you to see
I don't fail to whisper, Phu Xuan dear
Tuan Hoa the much treasured sphere
The famous old holy Imperial Capital
Of Vietnam always remembered by all.

SỸ QUỲ

Translation by **THANH-THANH**



MÙA CHƯA XANH LÁ

**** Trần C. Trí ****



Một trong những sinh hoạt không thể thiếu của mỗi lần hội ngộ cựu học sinh là tờ đặc san học trò. Những tờ đặc san đó là những kỷ niệm của mỗi chúng ta về ngôi trường xưa cũ, đông đầy biết bao nhiêu là ký ức hồn nhiên và đẹp đẽ của thuở mãi đứng quần trên ghế nhà trường. Chắc ai trong giới học trò ngày xưa cũng ít nhiều yêu thích đọc sách, đọc báo. Một số lớn còn viết truyện, làm thơ đăng báo. Tôi có thể đem chính mình ra làm dẫn chứng cho điều này. Tôi không thể nào quên được cảm giác háo hức lúc tan trường vào mỗi chiều cuối tháng, chạy nhanh về sạp báo gần nhà để mua tờ Tuổi Hoa mà tôi đã ngóng chờ rờn rã cả tháng trời.

Những người mê sách báo hẳn còn nhớ những sạp báo nhỏ ngày xưa giăng đầy những tờ tạp chí dành cho người lớn lẫn trẻ em, bìa in offset đủ màu đủ sắc. Tờ nào cũng thơm lừng mùi mực mới. Có một dạo, lúc anh chàng đạp xe đưa nhật báo cho nhà tôi vẫn còn làm công việc này, mẹ tôi đặt mua thêm mấy tờ tạp chí cho tôi. Những lúc đứng vào dịp có một trong những tờ tạp chí đó phát hành, tờ nhật báo giao cho tôi nấn vào

thấy còm cộm bên trong. Tôi sung sướng biết rằng hôm đó tôi lại có dịp say sưa thưởng thức tờ tạp chí quên cả ăn, cả ngủ.

Cũng như rất nhiều người cùng trang lứa, tôi mua hầu hết những tạp chí dành cho tuổi trẻ của miền Nam thời đó: Thăng Bờm, Thiếu Nhi, Tuổi Hoa, Ngàn Thông, Tuổi Ngọc. Tôi đắm chìm vào thế giới thần tiên của văn chương, chữ nghĩa, của những bìa báo với minh họa dễ thương, xinh xắn. Có những hình trên bìa báo, những tác giả, những truyện ngắn mà cho đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ. Thế rồi tự bao giờ chẳng biết, tôi bắt đầu tập tễnh làm thơ viết văn, gởi tác phẩm của mình đến những tờ tạp chí đó. Thành tựu văn chương thuở nhỏ của tôi cũng không đến nỗi tệ. Tổng kết “văn nghiệp” ngắn ngủi thời niên thiếu, tôi đã có một số bài thơ, sưu tầm, chuyện vui cười đăng trên Thiếu Nhi, hai truyện ngắn, một trên Thiếu Nhi và một trên Tuổi Ngọc. Tuổi Hoa và Thăng Bờm, tiếc thay, chưa một lần chiếu cố đến thơ văn của tôi!

Vào năm tôi học lớp Chín, tờ đặc san hè của trường trung học Võ Tánh Nha Trang kêu gọi học sinh đóng góp bài vở. Với một chút “thành quả văn chương” trên hai tờ báo thiếu nhi đương thời, tôi mạnh dạn viết một truyện ngắn gởi đến ban biên tập. Vào thuở đó, một số tác giả thích lấy những câu thơ, câu văn hay câu nhạc của các tác giả nổi tiếng để làm tựa đề cho truyện ngắn của

mình. Tôi còn nhớ cây bút Ngọc Minh có đăng một truyện ngắn trong tờ Tuổi Ngọc với nhan đề là “Giữa Tường Trắng Lặng Câm”, trích từ bài “Ru Ta Ngâm Ngủ” của Trịnh Công Sơn. Vì muốn ra về thời thượng, tôi cũng bắt chước chọn một nhan đề cho truyện ngắn của mình dựa theo lời ca của người nhạc sĩ mà tôi cũng ưa thích. Thế là truyện ngắn “Mùa Xanh Lá Vội” của tôi (trích từ bài “Ru Em Từng Ngón Xuân Nồng”, cũng của Trịnh Công Sơn) được ra đời sau một đêm dài tôi thức trắng để miệt mài viết viết, xoá xoá.

Truyện viết xong, gởi đi rồi, tôi cũng quên bẵng vì bị cuốn hút vào việc học hành và những sinh hoạt khác. Cho đến một hôm, lúc tôi đang ngồi học trong lớp, có hai ba anh học trò lớp chắc là đang học lớp 11, 12 đến trước cửa lớp và xin giáo sư được gặp tôi. Nghe giáo sư gọi tên mình ra ngoài nói chuyện với các anh, tôi ngỡ ngàng bước ra khỏi lớp. Đứng ngoài hành lang của tầng lầu quay mặt ra cổng chính của trường, tôi rụt rè hỏi các anh:

- Các anh gặp em có chuyện gì ạ?

Một trong các anh hỏi lại tôi:

- Em là tác giả của truyện ngắn “Mùa Xanh Lá Vội” phải không?

Tôi lặng người đi một vài giây rồi khẽ gật đầu, lí nhí chữ “ạ” trong miệng.

Một anh khác nói:

- Tụi anh là trong ban biên tập của đặc san Võ Tánh năm nay. Truyện em viết khá lắm, nhưng có vài chỗ còn chưa được chỉnh.

Anh thứ ba tiếp lời:

- Em có thể viết lại mấy đoạn đó không? Rồi tụi anh sẽ cho đăng truyện của em.

Đoạn các anh nói rõ cho tôi biết chỗ nào cần phải viết lại. Tôi sung sướng hứa sẽ làm đúng như lời các anh dặn. Thế là đêm hôm đó tôi lại thức gần cả đêm để viết lại những chỗ cần sửa cho truyện ngắn của mình. Viết xong, tôi còn hứng chí sáng tác luôn một bài thơ nữa. Sáng hôm sau đi học, tôi hí hửng đem truyện ngắn vừa được hiệu đính và bài thơ mới kèm theo đến gặp ban biên tập để nộp vào.

Lần này thì tôi không quên nữa, ngày đêm mong đợi đặc san phát hành để được tận mắt thấy tác phẩm của mình trong tờ báo hè. Lúc đó chắc tôi tha hồ đem khoe với bạn bè cùng lớp. Hẳn chúng sẽ vừa ganh tị, vừa hãnh diện có một thằng bạn cùng lớp có tác phẩm được đăng trên tờ đặc san của trường. Biết đâu sau này thằng bạn đó lại không trở thành một trong những nhà văn chói sáng trên văn đàn miền Nam tự do nhỉ? Tôi còn nhớ hôm ấy tờ đặc san được phân phát cho các tác giả có bài được đăng (còn các học sinh khác phải mua) trong văn phòng khá chật chội của thầy giám thị nằm gần hội trường. Đợi đến phiên, tôi hãnh diện đọc tên mình và sung sướng đón nhận tờ báo trên tay, hân hoan bước ra khỏi văn phòng. Chạy đến một góc trường, tôi vội hộp ngòi xuống, lật nhanh tờ tạp chí để tìm truyện ngắn của mình (và biết đâu cả bài thơ mới gởi?). Tờ đặc san hè Võ Tánh năm ấy, tôi còn nhớ rõ, không được in bằng giấy trắng như tôi từng tưởng tượng. Trái lại, không hiểu sao nó lại được in trên giấy nhiều màu khác nhau, lại là thứ giấy có phẩm chất khá là tồi tàn. Lật mãi, lật mãi, từ trước ra sau, từ sau ra trước, tôi vẫn không thấy truyện ngắn

của mình đâu. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Không lẽ các anh trong ban biên tập cắt công đến gặp tôi, bắt tôi sửa chữa chỗ này chỗ nọ trong truyện, để cuối cùng quyết định không đăng? Tôi ghen ngào, thần thờ lạt từng trang báo như người vô hồn. Bỗng nhiên, tôi bắt gặp bài thơ của mình nằm trong góc của một trang báo, như một lời an ủi của ban biên tập dành cho tôi.

Tôi im lặng đọc lại bài thơ mình đã viết vội trong đêm khuya đó. Giá như chuyện này xảy ra ngày nay, chắc tôi đã tìm đến ban biên tập để hỏi cho ra lẽ vì sao cuối cùng truyện ngắn của mình không được xuất hiện trên đặc san. Tuy nhiên, ngày đó tôi là một cậu bé vô cùng nhút nhát, làm sao có thể cả gan đến chất vấn các anh thuộc thế hệ đàn anh của mình về một việc như vậy. Tôi chỉ đoán già đoán non trong bụng là chắc giờ chót ban biên tập không còn chỗ cho truyện ngắn của tôi vì tôi gởi lại sau cho họ so với các bài khác. Còn việc nhét một bài thơ vào trang báo chắc cũng không khó gì cho lắm.

Bài thơ mà tôi đã làm trong một phút đầy ngẫu hứng mà không ngờ lại được đăng là bài thơ lục bát dưới đây:

Trên Vai Người Ngủ Muộn Màng
Đê mê giấc ngủ chiều xưa,
Đến nay tưởng nhớ cũng vừa xót xa.
Thâm cung, tình đã phai pha,
Cách xa như đã cách xa lâu rồi.
Bỏ tình lẫn lóc rớt rơi,
Nhưng sao lòng vẫn chưa nguôi cơn sầu.
Tóc đang ngã nổi hai màu,
Không mong gì nữa mưa ngâu phai tàn.
Trên vai người ngủ muộn màng,
Giọt hồng chan chứa hai hàng vu vơ.
Thôi xin ngừng lại giấc mơ,
Kiếp người nghe đã bơ vơ bao lần.

Ôi trời ơi, bây giờ đọc lại bài thơ này, tôi thấy ngượng chín cả người! Nếu không biết lai lịch của bài thơ, chắc độc giả sẽ ngỡ rằng “thi sĩ” vừa có tuổi (*tóc đang ngã nổi hai màu*), vừa từng trải trong tình trường (*bỏ tình lẫn lóc rớt rơi*), vừa gặp nhiều oan trái trong cuộc sống (*kiếp người nghe đã bơ vơ bao lần*)! Có biết đâu tác giả chỉ là một cậu bé lớp Chín, hỉ mũi chưa sạch, miệng còn hôi sữa và chưa có bồ bao giờ cả. Lại nữa, bài thơ vẽ ra một cuộc tình vô cùng mệt, chán chường. Cô gái ngủ vật vờ trên vai chàng trai, trên mi vẫn còn đọng lại đôi dòng nước mắt (chắc là từ một lần giận hờn trước đó!). Tất cả những hình ảnh và cảm xúc đó được miêu tả lại như một bức tranh hoài niệm (*đê mê giấc ngủ chiều xưa*), gợi lên ý tưởng rằng tác giả đang nhìn lại cả một quãng đời đã qua của mình, với những cuộc tình đã trở thành ký ức. Đây chính là một ví dụ hùng hồn của câu “Văn tức... không phải là người!”

Bài thơ trên tôi còn nhớ được sau mấy mươi năm vì nó ngắn và có vần điệu nên từ câu này có thể nhớ tiếp đến câu sau. Còn truyện ngắn “Mùa Xanh Lá Vội”, viết với bao nhiêu cảm xúc mà không có duyên được đăng, tất nhiên tôi không còn bản thảo nữa. Tuy vậy, tôi vẫn còn nhớ đại khái cốt truyện của nó. Nội dung của truyện cũng đơn giản, chỉ là một tình cảm nhẹ nhàng, mới chớm giữa một thiếu nữ và một thanh niên là hàng xóm của nhau. Nhà của hai người cách nhau bằng một hàng giậu có lá phủ đầy kín, một loại lá chỉ đặc biệt xanh ngắt vào mùa hè. Hai người hàng xóm trẻ tuổi làm quen với nhau và thường đứng hai bên hàng giậu để nói

chuyện, để trao đổi với nhau những câu nói vu vơ nhưng cũng rất nhiều hàm ý. Hết mùa hè, chàng trai phải đi học xa và hứa hẹn sẽ về lại với cô gái khi mùa lá lại xanh vào mùa hè năm tới. Thế là một năm chờ đợi trở nên dài đằng đẵng tưởng như không bao giờ chấm dứt đối với người thiếu nữ. Mùa hè đến chưa, cô không biết, nhưng lá trên hàng giậu đã lại xanh ngắt, phơi phới như tấm tình non dại của người con gái mới lớn, mới vừa biết mong chờ một chàng trai. Câu chuyện không có một kết thúc rõ ràng, nhưng đây chính là hậu ý của người viết. Tác giả muốn người đọc đặt tờ tạp chí xuống, tự hỏi: “Lá đã vội xanh

để mong chàng trai sớm trở lại với người thiếu nữ, hay lá đã xanh rồi mà chàng còn mãi vui chơi ở đâu đó, quên mất lời hẹn thề với cô hàng xóm nơi quê nhà?”

Có những tác phẩm được xuất bản nhưng có thể cũng đã chìm trong quên lãng. Nhưng cũng có những tác phẩm thiếu may mắn chưa được xuất hiện trên báo chí, mà thông điệp của chúng, bằng cách này hay cách khác, biết đâu có thể ở lại trong tâm tư của một số người nào đó tình cờ đồng cảm với một âm điệu thân quen?

Trần C. Trí



CHIÊM NGƯỠNG THIÊN NHIÊN

*Nàng hiện ra giữa cảnh rừng thanh vắng,
Những cây cành,
minh họa dáng thanh xuân
Cặp mắt đăm chiêu, tư lự xuất thần
Vành môi gợi nét trầm ngâm u mặc.*

*Mây ngọc ngà, phô mỹ miều hương sắc,
Đàn chim trời về tô điểm dung nhan
Có phải chăng Ngọc Nữ xuống trần gian?
Hay Tiên Nương từ Thiên Thai xuất hiện?*

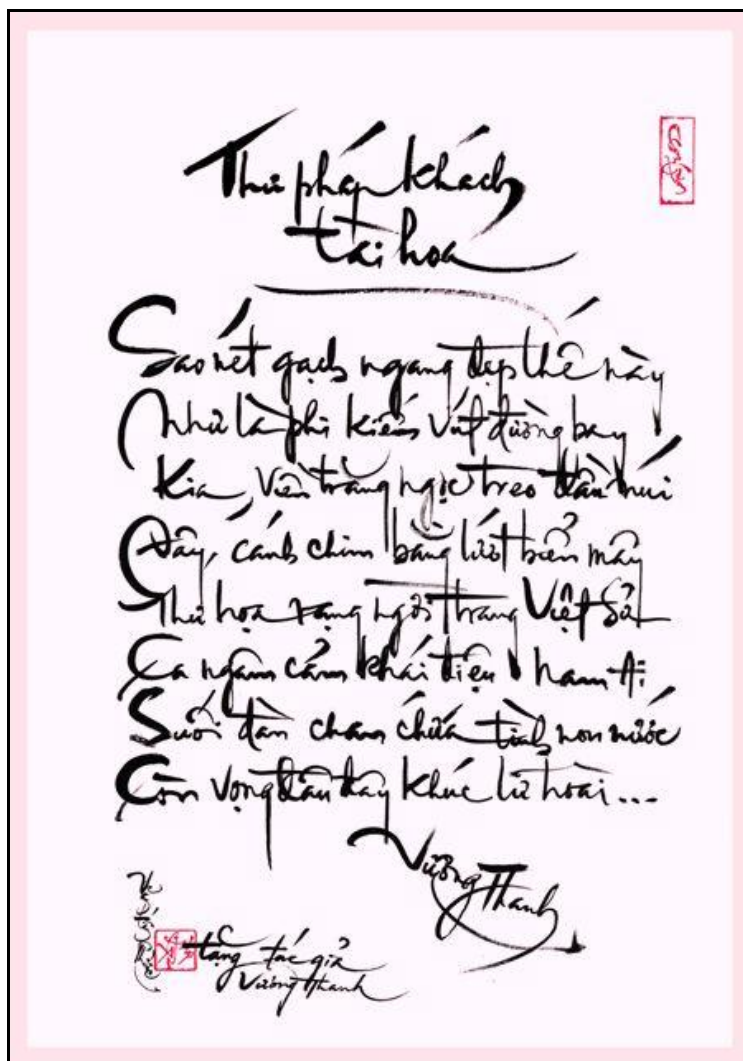
*Cả vũ trụ bỗng lung linh xao xuyến,
Vẻ tuyệt vời kiều diễm, đẹp như mơ!
Cõi hoang vu bỗng sức sống tình cờ,
Phối hợp diệu huyền, trời mây cây lá.*

*Nàng xuống trần, như kỳ duyên, phép lạ,
Một thoáng mong manh,
diện mạo con người,
Dáng thần tiên lỏng lẻo giữa khung trời,
Sự mầu nhiệm hiển linh miền hoang dã.*

*Bất chợt thấy Nàng, bàng hoàng khó tả,
Kẻ phàm nhân, lòng đắm đuối mê say.
Trước “Thiên Nhiên Ngẫu Cảnh”,
hồn ngất ngây,
Tôi kính cần viết Bài Thơ Chiêm Ngưỡng!*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

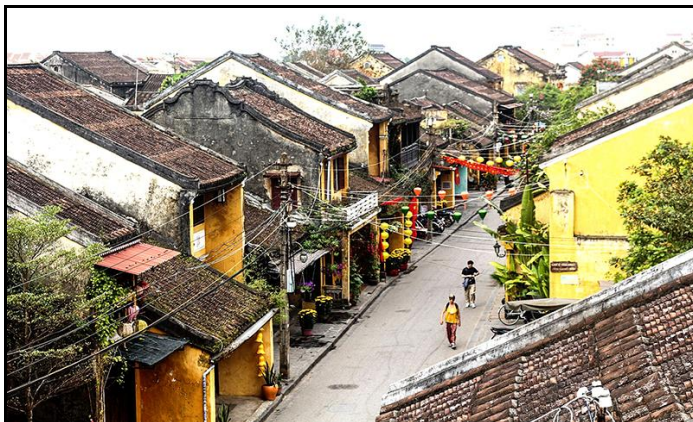




Thơ: **Vương Thanh**

Thư pháp: **Văn Tấn Phước** France

PHỐ XƯA
**** Hạ Thái TQP ****
(tặng Dư Mỹ và các bạn cũ Hội An)



*Nghe rạch ròi bạn kể đường phố Hội
Tôi bụi ngùi nuối tiếc tháng ngày xưa
Dấu tích để đời một thời son trẻ
Mười năm dài đủ mặt sớm trưa!*

*Là phố cổ tinh người thân thiện lắm
Như mái nhà san sát bám tường nhau
Vách rêu phong tường gạch cũ phai màu
Con hẻm nhỏ mắt quen từ viên sỏi!*

*Đó - những gì để xa là nhớ mãi
Ra khỏi nhà chạm mặt gặp thân thương
Từng trưa chiều rộn rã trước cổng trường
Hoa phượng đỏ bay trên tà áo trắng*

*Đường Cường Để ngang qua lầu Cao Thắng...
Này Bảo Anh, nọ gió lộng Chùa Cầu
Ngõ đi về chùa Pháp Bảo không lâu
Tình hẹn hò bước êm trong hẻm vắng.*

Quên sao được những ngày mưa tháng nắng
Phổ thân thương nhỏ tựa vữa bàn tay
Anh lính trẻ tìm về sau chiến trận
Ghé quán "Chiều" giải khát chút gì cay...

Tiếng chuông ngân từ chùa thiêng cổ kính
Vọng ngân nga âm hưởng tích uy linh
Nhẹ nhàng ru trong lời câu kệ lời kinh
Hồn lắng đọng bình yên từng giây phút!

Thành phố cổ xa rồi khó quên được!
Gắn bó sít sao cả nửa cuộc đời
Những cuộc tình hờ hững bị đánh rơi!
Hình bóng phố trải dài trong con nắng!

Khó mà quên những con đường khuya vắng
Mỗi khúc qua là kỷ niệm quãng đời
Nhánh sông Hoài dòng nước chảy về xuôi
Cái bến cạn tàu đưa qua đổ bộ...

Chè bắp Cẩm Nam ghe trườn đến ngõ
Gió vi vu tre tỏa mát góc vườn
Tết Mậu Thân đi đầu xóm cuối phường
Lính Tây Hồ nơi này làm điểm trú.

Nhắn những ai người ngày xưa đó hờ?
Hãy cùng nhau chiêu niệm một thuở thời
Đây quê hương nương nấu một đoạn đời
Giữ phố cổ sống hoài trong kỷ niệm.

Hạ Thái

Mar/27/2019



VẤN NHỚ

Ngày Hạ chí đã qua,
Tiết Xuân biệt ngàn hoa,
Lửa hè nung vạn vật,
Nhớ quá tiếng ve ca.

Nhớ những hàng phượng nở
Tô thắm tuổi hoa niên,
Hoa tóc ai cài vụng,
Cho mặt Người thêm duyên.

Hè về dày lưu bút
Mực tím trang giấy vàng,
Vu vơ câu hẹn ước
Để rồi lặng sang ngang.

Bỏ hàng tre thôn Vỹ
Đò xưa đã trôi xuôi.
Thu giăng trời mây trắng,
Đồng dầm dề hạt rơi.

Xuân mưa phùn đan lạnh,
Hạ về lại nhớ Người.
Tiếng cuộc kêu bờ ruộng
Đem sầu nhuộm đôi mươi

Nay tha phương cô quạnh
Đêm nằm nhớ diết da,
Nhớ người cùng nhớ cảnh
Lòng nghe buồn xót xa.

Em xưa chừ đâu nhỉ,
Đất Mỹ hay trời Âu?
Mỗi hè ta vẫn nhớ,
Mộng mị thừa ban đầu...

Githéa Hoàng Hy - Sơ hạ, 2020

MƯA HẠ CALI

Thức giấc trong tiếng sấm
Đất trời như lao chao.
Ô hay ta đang sống
Ca-li hay nơi nào?

Bên ngoài chưa sáng tỏ,
Những tia chớp xé mây,
Vụt hiện rồi vụt tắt
Sấm vang rền đó đây...

Tưởng giông chiều Huế hạ
Vần vũ mây đưa ngày.
Nước trời như đổ xuống
Ướt nón che vai gầy,

Em ghé chờ mưa tạnh
Bùn lấm guốc quai da,
Rồi em rời vội vã,
Về trễ sợ mẹ la...

Sáng nay trời giông gió
Em xưa chừ mô rồi?
Nghe sấm mà thấy nhớ
Huế hạ, người xa xôi...

Bình minh đã ló dạng,
Cơn thịnh nộ vừa qua,
Ngoài vườn ngó lấp ló
Đó đây vài nụ hoa...

Githéa Hoàng Hy - 08/16/2020



BẢN LUÂN VŨ CUỐI CÙNG (Kỳ 1)

**** Nguyễn Lâm ****

Hồng Thơ tò mò một cách vui thú ngắm nhìn những người máy trong căn phòng triển lãm điện tử rộng lớn của hãng Mishima. Huân, chồng nàng kéo tay vợ, chỉ cho nàng một robot đang từ trên thang lầu bước xuống, dáng khoan thai, cứng chặc như một người nhàn du. Tất cả các người máy nơi đây đều có tầm vóc của người Á Châu trung bình. Một cô robot rời khỏi chiếc ghế sắt, tiến tới một cái bàn thấp kiểu Nhật. Cô nàng quì xuống, vén tay áo kimono để lộ cổ tay tròn trắng nuột bắt đầu biểu diễn pha trà theo nghệ thuật xứ Phù Tang. Máy người máy này đã thu hút quan khách dù họ bận âu phục, bận y phục cổ truyền hay chỉ là một khung người bọc thép. Hồng Thơ kéo tay chồng, tiến tới gần những người máy, nàng muốn nhìn sát tận mặt. Những bộ mặt đặc thù Á Đông, đầy tính chất Nhật Bản làm cả hai vợ chồng ngây người. Hồng Thơ buột miệng: “Tuyệt vời quá, Huân ạ! Nếu như mình gặp bọn robots này ở một nơi nào khác, mình dám đứng lại trò chuyện, tâm sự lắm. Sao trông thật đến thế! Nhìn mà phát sợ!” Huân tấm tắc: “Dân Nhật giỏi thật, vượt Mỹ trên địa hạt nghệ thuật và điện tử!” Bỗng nhiên, Huân kéo tay vợ, chỉ cho nàng xem một chú chó Nhật Bản lông xù trắng như bông đang vừa nhảy nhót vừa ăng ăng sữa. Huân kêu lên: “Em coi kìa, em có thích con chó robot kia không? Anh đặt mua cho em nhé. Nó vừa coi nhà vừa là đồ chơi cho em bế

bồng”. Hồng Thơ bật cười hồn nhiên thích thú nhìn con chó robot nhỏ.

Đang say mê ngắm nghía những người máy linh hoạt, bỗng Hồng Thơ cảm thấy như có ai đâu đây đang theo dõi mình. Nàng ngẩng phắt đầu, đưa mắt theo linh ứng tìm kẻ lạ mặt, nàng thấy lạnh mình, nàng chưa nhìn ra ai, nhưng nàng tin chắc chỉ có tia nhìn của Akira Tomoki, chỉ có chàng làm nàng sợ trên cõi đời này. Hồng Thơ mất hứng, kéo tay chồng: “Tự nhiên em thấy lạnh. Mình về đi, Huân!” Nàng có cảm tưởng tia nhìn của Akira dõi theo hai vợ chồng đến cửa phòng triển lãm.

Hai mươi năm trước, gia đình Hồng Thơ trốn họa Cộng Sản trên một chiếc ghe mỏng manh cùng với hai gia đình khác. Họ không biết rồi họ sẽ tới đâu trong chiếc thuyền chòng chành giữa biển khơi. Sau ba ngày đêm lênh đênh trên mặt biển, nhiều người bắt đầu đuối sức, chỉ riêng Hồng Thơ và hai người lái ghe chịu đựng được sóng gió. May cho họ, sang tới sáng ngày thứ tư, một con tàu chở dầu của Nhật ầm ầm rẽ sóng tiến tới, vớt tất cả hai chục thuyền nhân. Thủy thủ đoàn Nhật cột chiếc ghe theo tàu, nhưng chỉ qua đêm, chiếc ghe bị sóng vùi dập tan rã thành từng mảnh vụn, chìm sâu vào lòng đại dương.

Những người tị nạn trên ghe được đưa về Kobé. Đêm đầu tiên tới hải cảng Kobé, Hồng Thơ mê mẩn nhìn những ánh đèn từ trong đất liền sáng long lanh như những vì tinh tú làm nàng thấy vững lòng đã đến bến bờ bình yên. Sáng trở dậy, Hồng Thơ lại ngáy người vì chưa bao giờ nàng trông thấy sửa biển to đến thế, con nào con nấy to bằng cái nong, có sửa trắng trong, có sửa đỏ vằn như những tia lửa, đẹp thật! Nhưng những chàng thủy thủ Nhật cho nàng biết những con sửa kia chỉ để coi chơi thôi, không phải là sản phẩm ăn được, chúng đã bị ngộ độc vì những vết dầu loang trên mặt biển tại hải cảng này.

Nhà thờ Kobé nay trở thành trại tạm trú cho dân tị nạn Việt Nam dưới quyền điều quản của cha Masa, một người Mỹ nhưng sinh sống lâu năm trên đất Nhật, cha nói tiếng Nhật lưu loát như người bản xứ. Gia đình Hồng Thơ ít người, chỉ có nàng và ông bà tham Kha, cha mẹ nàng. Ba người ở chung trong một căn phòng của nhà thờ. Ngay từ phút đầu, được biết ông tham Kha thông thạo Anh ngữ, cha Masa đã chỉ định ông đi giao tế cùng cha với những người Nhật ở Kobé, những người trong chính quyền có nhiệm vụ lo cho người vượt biển, những thương gia giàu, có lòng giúp đỡ dân tị nạn. Nhà thờ Kobé từ ngày đón nhận người tị nạn trên chiếc ghe có gia đình Hồng Thơ trở nên nhộn nhịp, trở thành một trung tâm xã hội tiếp tế tặng vật của người dân Nhật. Hồng Thơ đã gặp Akira Tomoki tại đó khi chàng mang tặng phẩm đến cho người Việt.

Akira là con trai độc nhất của một thương gia giàu bậc nhất nhì tại thành phố Kobé, ông Mishima Tomoki, người có nhiều cổ phần trong hãng chế tạo máy móc điện tử Mishima. Lúc gặp Hồng Thơ, Akira mới hai mươi hai tuổi, chàng đương học để trở thành kỹ sư điện tử, tương lai sẽ kế thừa cha để trở thành người điều hành hãng như gia đình Tomoki trù định. Mới thoáng thấy bóng dáng Hồng Thơ, Akira đã bị hấp hồn ngay từ phút đầu, ngay từ khi theo phái đoàn của hãng Mishima tới nhà thờ Kobé và được ngắm Hồng Thơ trong trắng xinh đẹp trong chiếc áo lụa Hà Đông màu mỡ gà. Chàng đã rời đoàn, sạo sục tìm kiếm nàng trong sân nhà thờ. Nhưng khi đứng trước mặt nàng, Akira ngáy người ấp úng... Hồng Thơ vận dụng vốn liếng Anh ngữ hỏi Trung Học để trò chuyện cùng chàng trai Nhật mảnh khảnh, có đôi chân mày rậm, có cặp mắt đen xéch mà tia nhìn vừa si mê vừa hung tợn. Lạ nước lạ cái, Hồng Thơ cũng muốn làm quen với người Nhật để được biết thêm về xứ Phù Tang mà nàng vẫn ngưỡng mộ qua sách báo, qua phim ảnh từ khi còn ở Sài Gòn. Thì chàng trẻ tuổi người Nhật đã tình nguyện đón đưa, đã tình nguyện dẫn dắt cô gái Việt mới mười sáu tuổi đầu đi coi những thắng cảnh tại ngay thị trấn Kobé này.

Những ngày tạm cư tại Nhật đối với Hồng Thơ là những ngày thần tiên. Cả gia đình đã được chứng kiến tận mắt cái đẹp lạ lùng của tuyết bay phủ kín cánh đồng vào mùa thu tại Hokkaido; cái hùng vĩ rợn người của những tia lửa, những đám khói khổng lồ u ám ngùn ngụt từ lòng đất tuôn lên qua

những miệng của ngọn núi lửa ở Kyushu. Nhớ cảnh chiều tà với mây vờn quanh người khi cùng Akira đứng tựa lan can của ngôi chùa cổ Kiyomizu chênh vênh trên sườn núi, ngắm mây ngũ sắc khi những tia sáng cuối cùng của mặt trời phản chiếu trong không gian, và vùng kim ô chìm khuất từ từ tại Kyoto, cổ đô Nhật. Nhớ lúc dâng lễ tại chùa Kiyomizu cổ kính trên ngàn năm nổi tiếng linh thiêng, cùng Akira uống chung gáo nước suối trong lành khấn nguyện. Nhớ buổi sáng tinh mơ tại Jigoku ngắm khói đồ mịt mờ trong “hỏa ngục sục sôi”, chất oxyt sắt tạo thành cồn mây lửa dưới hồ sâu nhẹ phủ bởi màn khói trắng mỏng manh. Nhớ dáng dấp lúng túng của Akira, nhớ vẻ ngượng ngùng của chàng khi nắm tay nàng; chàng không nói nhưng ánh mắt của chàng mới tha thiết làm sao. Trưa hôm đó, cả hai đến viếng tòa nhà dát vàng rực rỡ dưới ánh mặt trời. Gió thổi, từng mảnh vàng lá tách rời khỏi vách tường rụng rơi ngay dưới chân. Akira nhặt một lá vàng y đưa lên môi rồi trao lại cho nàng. Hồng Thơ như chết lịm trong tia nhìn đắm đuối của chàng trai xứ Phù Tang. Nhớ buổi đi xem trình diễn múa rối, khi cặp tình nhân tự vẫn chết bên nhau vì không được phép thành hôn, trong tranh tối tranh sáng của ánh đèn đỏ ghê rợn náo nùng từ sân khấu tỏa xuống chỗ hai người, trong tiếng đàn samisen thánh thót rền rĩ, Hồng Thơ thấy tia mắt của Akira như rực lửa, như muốn thiêu đốt thân thể nàng, tia mắt ấy đã làm Hồng Thơ vừa ngất ngây vừa hãi sợ. Rồi, Akira buột miệng với một giọng khô khan đến lạnh lùng: “Em sẽ là của tôi.

Tôi muốn thế”. Hồng Thơ cứng đờ như tượng đá, nàng không biết nói sao. Từ lúc ấy, bầu không khí nặng nề phủ giữa hai người, Akira thôi không hề tỏ thêm một câu nào nữa về tình cảm của chàng... Chàng giữ vẻ lạnh lùng cố hữu và lịch sự như thường lệ khi chia tay cùng nàng trước cửa nhà thờ nơi Hồng Thơ tạm trú.

Hơn một tuần lễ không gặp Akira, Hồng Thơ thấy trong lòng một cảm giác rợn rã nhớ nhung, mong muốn tràn ngập. Nàng sợ, nàng sợ nàng đã yêu. Đây là mối tình đầu. Hồng Thơ thần thờ tựa cửa nhìn ra khung trời xa xa; mơ màng trong không gian chỉ thấy bóng Akira cao gầy với mái tóc đen mượt rậm rạp, với sống mũi gọn gàng cứng cỏi, với đôi môi đầy tham lam hơi bĩu ra một cách ngạo mạn, với hai bàn tay có những ngón thon dài như tay người nghệ sĩ... đâu đâu cũng hình dáng đó, càng lúc càng oai nghiêm, trang trọng, càng lúc càng lún sâu vào trí tưởng của cô gái Việt thơ ngây. Nàng nhớ, nàng thương, nhưng... nàng hãi hùng... yêu thương gì mà vô lý thế!

Hai tuần lễ trôi qua trong rạo rực, bồn chồn; cuối cùng rồi Akira xuất hiện. Ông bà tham Kha mừng rỡ khi thấy người quen tới thăm, Hồng Thơ mừng rỡ vì nàng không thể chịu đựng lâu hơn nữa sự thiếu vắng chàng. Akira xin phép ông bà Kha cho Hồng Thơ cùng chàng đi dạo. Ra đến công viên, cả hai vẫn tiếp tục đếm bước như trong mộng du. Đột nhiên, Akira bấu chặt vai Hồng Thơ quay mặt nàng về hướng chàng, mặt kề mặt, nàng thấy miệng chàng há to nhưng giọng chàng lại nhỏ nhẹ, ầm ập: “Tôi muốn đưa em về ra mắt gia

đình và xin cha mẹ làm đám cưới với em. Tôi không thể xa em nữa rồi!”

Hồng Thơ run rẩy như một nhánh hoa hàm tiếu trước gió bão, nàng vừa mừng vừa lo: “Anh đã nghĩ kỹ chưa? Chúng ta còn trẻ quá! Chúng ta không cùng xứ sở! Chúng ta không cùng ngôn ngữ. Biết bao nhiêu dị biệt! Hay cứ như vậy đã... thời gian sẽ làm chúng ta trưởng thành... chừng ấy...”

Ánh mắt Akira đỏ rực lửa ham muốn, đôi tay cứng như sắt ghì chặt Hồng Thơ: “Thời gian trên dương thế ngắn ngủi lắm! Gần nhau phút nào, phải tận hưởng phút ấy. Em sẽ học văn hóa, sẽ biết những tập tục cổ truyền xứ Phù Tang, sẽ biết cách xử sự như một người phụ nữ Nhật Bản. Em có dám làm những thứ đó vì tôi không? Em có dám cho tôi hết không?” Đôi môi đầy xoắn chặt lấy môi cô gái, hình như chàng cắn nàng, hình như môi Hồng Thơ rướm máu, nàng mê man, nàng vẫn cố nói: “Không! không được! Chừng nào làm đám cưới em sẽ là của anh, nhưng bây giờ thì không!”

Akira xiết chặt nàng đến ngạt thở: “Vậy là em chưa đủ yêu tôi. Vậy là tôi phải mang em về xin phép cha mẹ tôi, phải không?”

Hồng Thơ nhìn người yêu đắm đuối: “Em yêu anh. Em chưa dâng hiến hết phần xác, nhưng hồn em đã thuộc về anh rồi. Tin em đi. Em yêu anh. Em yêu anh!” Nàng thấy như bay bổng khỏi mặt đất trong đôi tay vững mạnh nồng nàn của chàng. Chàng dìu nàng vào một bụi cây. Nàng muốn xuội lơ trong cánh tay chàng, nhưng... từ đâu bản năng tự vệ mãnh liệt chợt trỗi dậy, Hồng Thơ vùng vẫy như muốn thoát khỏi vòng tay

ghì xiết của Akira... nàng là người dưới sức mạnh điên cuồng của chàng... nàng biết nàng sẽ thua, nàng biết nàng sẽ chiều theo ý chàng. Nhưng, đột nhiên Akira buông lỏng vòng tay ham muốn, chàng vùng đứng dậy, chàng ngượng ngùng: “Xin lỗi Hồng Thơ!” Mặt Akira nghệt ra một cách tội nghiệp.

Hồng Thơ ngồi dậy, mặt nhợt và khiếp hãi làm nước mắt tuôn trào, nàng cố cắn răng để khỏi bật tiếng nức nở, nàng nói trong tức tưởi: “Cho em về!”

Akira lúng túng đỡ nàng dậy, chàng có cái cử chỉ e dè sợ hãi khi đụng vào nàng, cứ như là chưa bao giờ chàng có ý chiếm đoạt Hồng Thơ, cứ như là chàng chịu ảnh hưởng sâu đậm câu “nam nữ thụ thụ bất thân”.

Bầu không khí im lặng, trang nghiêm bao trùm giữa đôi người trẻ tuổi cho đến tận cửa nhà thờ, trại tạm trú của gia đình Hồng Thơ, nàng ngừng lại nhìn vào khuôn mặt cứng cỏi nhưng hồn nhiên của chàng: “Akira có biết không, lúc nào em cũng tưởng nhớ tới anh, em thấy hình bóng anh lúc nào cũng bao vây em. Nhưng, em sợ!”

Đôi môi đầy hơi hé để lộ hàm răng đều đặn khít khao: “Trong tuần này tôi sẽ xin phép bố mẹ để đón em tới nhà giới thiệu với song thân tôi. Chắc tôi điên mất!”

Hồng Thơ mặc áo dài lụa mờ gà, chiếc áo nữ sinh duy nhất nàng mang theo trên đường vượt biển. Nàng ngắm mình trong gương, vẫn là cô học trò nhỏ nhắn ngày nao trên đường phố Sài Gòn mà bao cậu trai theo đuổi. Nhưng sao hồi ấy nàng không thấy hãi một chàng trai nào, nàng chỉ thích làm

các chàng điều đứng như các cô bạn gái thách đố nhau, nàng thấy thoải mái được chút kiêu hãnh khi đàn ông nhìn nàng với vẻ ngưỡng mộ đam mê. Sao bây giờ nàng lại yêu, yêu một cách đắm đuối hãi hùng chàng trẻ tuổi khác xứ sở? Ông bà Kha đã biết, nhưng ông bà không thể hiểu căn cứ tình cảm u uẩn của con gái. Akira đã thưa với bố mẹ nàng và ân cần xin phép cho nàng về nhà chàng ăn cơm tối với gia đình mình. Hồng Thơ linh cảm có điều không hay trong ngày ra mắt gia đình chàng. Nhưng nàng lại tự an ủi vì nàng nhiều mặc cảm còn quá trẻ cho một cuộc hôn nhân đứng đắn. Tuy nhiên, nàng vẫn tin lời Akira rằng chàng là con một, rằng thân sinh chàng chưa bao giờ từ chối chàng điều gì, nàng lại thấy hi vọng tràn trề. Bà tham Kha chỉ nhỏ nhẹ: “Con còn nhỏ lắm. Con nên nghĩ đến sự học trước. Việc thành hôn mười, mười lăm năm nữa cũng không muộn, con ạ”.

Akira dừng xe trước cổng. Căn nhà theo đúng kiểu Nhật. Khu vườn rộng được trồng tỉa cắt xén một cách khéo léo đẹp mắt với những đèn đá rải rác, với những tảng đá đủ hình đủ kiểu lót chân cho mỗi bước đi. Sân nhà được nâng cao khỏi mặt đất với những cột gỗ vân màu nâu gụ trông lạ và bắt mắt. Một hàng hiên chạy dọc mặt tiền, bao quanh căn nhà hình chữ nhật. Căn nhà làm bằng gỗ và giấy bồi, gỗ vân óng ả, giấy bồi nổi gân vân lên như những tảng mây ùn ùn chồng chất. Phòng khách rộng, sàn gỗ nâu xẫm bóng láng. Một cái bàn gụ vuông thấp trên để một bát sành cổ trạm trổ cực kỳ công phu đáng đáp hừng anh của những kiếm sĩ

thuở xa xưa. Những chiếc gối lớn màu mật ong đậm phù hợp với màu bàn, màu phòng nằm quanh bàn khách, rải rác đây đó. Một chiếc lọ độc bình đơn sơ trên cắm một cành anh đào lá ngọn nằm một góc phòng. Cảnh trí nơi đây đã thu hút tia nhìn của Hồng Thơ. Đẹp, thanh lịch nhưng lạnh lẽo. Akira có vẻ hứng khởi: “Ở đây, nhà nào cũng sạch vì dân Nhật có lệ bỏ giày dép ngoài cửa. Bước vào, em có thấy mát mẻ và dễ chịu không?”

Không trả lời thẳng vào câu hỏi, Hồng Thơ ngồi quì xuống một chiếc gối: “Dạ, lạ đối với em, hấp dẫn đối với em”. Akira vẻ bồn chồn: “Ba Mẹ tôi sắp ra. Em có thấy nôn nóng không?” Hồng Thơ lắc đầu nhưng lòng lo thầm. Akira cảm thông, đưa tay bóp nhẹ tay người yêu như truyền nghị lực cho nàng.

Tiếng kẹt khe khẽ của khung gỗ giấy bồi làm cả hai vội vàng đứng dậy. Ông bà Tomoki xuất hiện trong y phục cổ truyền. Ông Tomoki mặc kimono màu xám sậm, quần rộng sọc đen xám xếp nếp, đai lưng đen, chân đi guốc. Bà Tomoki mặc kimono màu tím than trên vẽ những đám mây chạy bằng những sợi chỉ vàng, chiếc obi màu hoa cà to tướng giữ lưng bà lúc nào cũng thẳng băng, chân đi dép Nhật, đầu búi cao để lộ nét cổ thanh tú nõn nà. Cả hai vẻ trang nghiêm, quý phái. Akira trông rất giống cha chỉ trẻ hơn thôi.

Hồng Thơ đứng dậy khấp nép, cúi đầu chào ông bà Tomoki một cách lễ phép của người con gái Việt Nam con nhà gia giáo. Akira vồn vã giới thiệu. Ông Tomoki lạnh nhạt gật đầu, hàng ria mép dày cứng hơi rung động nhưng thanh âm ậm ừ trong cổ họng

không thốt ra ngoài. Bà Tomoki mỉm miệng cười nhẹ nhàng không nói. Hồng Thơ linh cảm ngay mọi sự quyết định là ở người chồng, nàng không có cảm tình với người đàn ông ngay từ phút đầu, nàng thấy khó chịu.

Akira lên tiếng: “Cha mẹ thấy Hồng Thơ dễ thương, phải không? Cô đó sẽ học tiếng Nhật, sẽ học những tập tục của người mình, sẽ nấu thức ăn theo lối Phù Tang, sẽ ngoan ngoãn lễ độ như một cô con gái gia thế của Thái Dương Thần Nữ, Hồng Thơ đã hứa với con thế, và con muốn thế”.

Hồng Thơ lặng người vì những ý tưởng của chàng trai Nhật, nàng thấy ấm ức vì nàng đã hứa gì với chàng đâu! Chưa chi Akira đã tỏ ra độc đoán và coi thường nàng, coi thường gia đình nàng quá! Chàng chưa hiểu nàng, chưa hiểu bố mẹ nàng, chưa biết gì về quê hương nàng. Dù là một người bỏ nhà, bỏ nước đi tìm tự do, dù yêu chàng tha thiết nhưng Hồng Thơ không chịu nổi cái lối chàng giới thiệu nàng với gia đình, không chịu nổi cái vẻ khinh khỉnh của người cha, lúc này Hồng Thơ chỉ mong sao thoát khỏi cái căn nhà Tomoki. Hồng Thơ cầm nín chịu đựng. Akira biết nàng giận, chàng len lén đưa mắt nhìn nàng ra chiều xin lỗi.

Bà Tomoki dịu dàng nói tiếng Nhật với con, rồi Akira đại để dịch: “Bà rất vui mừng được biết một thiếu nữ Việt Nam xinh đẹp và nhu mì, bà muốn biết dự định tương lai của Hồng Thơ khi nàng tới an cư tại một quốc gia thứ ba”. Rồi, bà mời mọi người sang phòng ăn dự bữa cơm chiều.

Cánh cửa bằng giấy bồi có gân nổi lên hình dáng đẹp lạnh lùng hùng vĩ với tuyết phủ kín ngọn của núi Phú Sĩ được đẩy qua một bên để lộ một bàn ăn dài và thấp bằng gỗ hoàng tâm với những vân gỗ xoáy tròn màu mặt ong, bàn ăn cho sáu người ngồi trên những chiếc gối dày êm ấm thêu những bông hoa anh đào nghiêng ngả đùa với gió, lá rơi oằn oại trên thân cây già gồ ghề sần sùi nâu đậm. Mặt bàn la liệt những đĩa thức ăn đủ hình, đủ kiểu; toàn diện với một vẻ đẹp thanh tú đặc thù của xứ Phù Tang. Những khúc cá tươi nằm gọn trong một đĩa men màu cẩm thạch. Những cọng rau thơm xanh mát trong hai vỏ gỗ sơn mài để hai đầu bàn, một đen một đỏ son. Miếng thịt bò thơm ngon nổi tiếng vùng Kobé nằm trên những sợi hành phi óng ánh sắc vàng trên chiếc đĩa pha lê trong suốt gọn những gân màu xanh lam ngọc. Những vuông đậu trắng màu sữa đục mịn màng nổi bật một cách tinh khiết trong những bát thủy tinh xinh xinh rực ánh hoàng hôn. Bốn ché rượu sake trên mặt bàn. Hai nệm to cho hai người đàn ông hình kiếm sĩ Phù Tang vai áo rộng, cân đai nặng nề, nút nệm là khuôn mặt hiệp sĩ đầu đội mũ rộng vành. Hai nệm nhỏ cho hai người đàn bà hình cô gái geisha yêu kiều vai thon xuôi đuột trong áo kimono sắc đỏ tía pha lẫn màu vàng cổ ủa, cổ nệm trông nuốt nà chẳng kém chiếc gáy trần của những kiều nữ xứ mặt trời mọc. Hồng Thơ nói với mọi người rằng nàng rất ái mộ nghệ thuật trình bày của xứ Phù Tang. Đối với nàng cái gì cũng đẹp, cái gì cũng tinh vi sắc sảo, cái gì cũng do bàn tay nghệ

thuật và trí óc sáng tạo của con người bày đặt.

Ông Tomoki có vẻ hài lòng vì những lời nói của Hồng Thơ. Ông cho nàng hay tại nước Nhật này sự tranh đua cao hơn các quốc gia tiền tiến khác, muốn tồn tại, người Nhật phải luôn luôn cầu tiến, phải có óc sáng tạo, phải vượt trào lưu văn minh của thế giới. Ông cũng cho nàng hay dân Nhật giàu lòng ái quốc và rất bảo thủ trong quan niệm hôn nhân, người Nhật thuộc cấp cao trong xã hội chỉ muốn kết thân với người cùng giai tầng, và rất kị nhà nào có dâu hay rể người ngoại quốc. Ông Tomoki nói với vẻ bình thản, nghiêm trang như không hề hay biết cuộc tình của Akira và nàng. Akira trở nên ngượng ngùng, lúng túng, chàng không dám hé ý kiến muốn nàng làm vợ như chàng đã hùng hồn thuyết phục để nàng đến đây. Hồng Thơ nhìn khuôn mặt chầy dài của chàng mà thấy thương hại, nàng biết nàng không thể và không bao giờ bước vào gia đình chàng được nữa; nàng không thấy buồn mà chỉ thấy tủi. Có lẽ nàng không yêu Akira đủ để đón đau khi cha mẹ chàng buộc chàng phải xa lìa nàng. Có lẽ nàng hãi sợ cái gia đình này và chỉ mong rời nơi đây càng sớm càng tốt để khỏi phải đóng một vở tuồng, để khỏi chịu đựng lâu hơn nữa. Ông Tomoki còn cho ý kiến về các môn học thích hợp với phụ nữ Á Đông để Hồng Thơ biết mà ghi danh sau khi rời Nhật Bản, ông còn khuyên nàng nên lấy chồng cùng xứ. Nàng thấy ù tai, nàng chỉ còn biết vâng dạ cho phải phép, nàng nhìn Akira như một người xa lạ trong cõi sa mù...

Trên đường về Hồng Thơ giữ im lặng, Akira cũng không nói gì thêm. Trước khi chia tay, chàng nắm chặt tay người yêu, run giọng: “Em hứa chờ tôi đến ngày tôi thành tài, được không? Phần tôi, không lấy được em, tôi không bao giờ lập gia đình nữa!”

Hồng Thơ không trả lời, nàng cũng không khóc, nàng nhẹ nhàng hôn lên má chàng rồi vội vã bước vào bên trong khu vườn. Tiếng chuông nhà thờ vang rền trong canh khuya như xoa dịu một cõi lòng tan nát.

Hồng Thơ không gặp lại Akira từ ngày hôm ấy. Nàng biết chàng đã đi Tokyo học vì một nhân viên hãng Mishima tình cờ đến nhà thờ cho nàng hay. Akira cũng không tin tức gì cho người yêu. Nàng biết chàng cao ngạo, nàng biết chàng khổ sở lắm, nàng biết chàng là người con hiếu đễ, nàng biết chàng mang nhiều cá tính của người dân Nhật. Phần nàng, nàng buồn nhưng vẫn cảm thấy may mắn đã thoát khỏi tình trạng khó xử trong mối tình đầu không mấy hanh thông này, nàng nhứt nhối tâm tư, nhưng... thà như thế lại dễ xử, lại dễ rời mà không cảm thấy ân hận!

Ngày gia đình Hồng Thơ được giấy tờ, được vé máy bay sang Mỹ, Akira vẫn không xuất hiện. Hồng Thơ áy náy không biết chàng nơi đâu, nàng quyết định xa lìa chàng nhưng nàng vẫn muốn từ biệt chàng lần cuối cho vẹn tình, vẹn nghĩa, nàng đâu có lỗi gì!

Tại phòng đợi của phi trường Kobé, những người tiễn đưa gia đình ông bà tham Kha tới rất đông. Tất cả những dân tị nạn Việt Nam chưa có giấy tờ đi quốc gia thứ ba đều có mặt vì ông Kha

được lòng mọi người, ông đã tận tâm giúp đỡ đồng bào trong trại. Những người Nhật năng lui tới nhà thờ đưa tiền gia đình ông bà tham Kha vì họ có cảm tình với một gia đình người Việt tị nạn trí thức và nhũn nhặn. Hồng Thơ thấy tủi, một nỗi buồn pha chút tức tưởi vì sự vắng mặt của Akira; không hề chàng không biết nàng rời Nhật, không hề chàng vô tình đến thế. Ngồi trong lòng chiếc máy bay mà nàng vẫn còn nhớ nhác tìm kiếm bóng hình thương yêu quen thuộc cho đến khi máy bay cất cánh. Bà tham Kha chừng biết ý con, dịu dàng nắm tay nàng: “Mình chưa rời Nhật ngay đâu, con ạ. Mình còn phải chuyển máy bay tại Tokyo chừng hai tiếng đồng hồ nữa”. Lời nói của mẹ làm Hồng Thơ sức nhớ gia đình nàng đang ngồi trên một chiếc bay quốc nội loại nhỏ. Tự nhiên nàng hi vọng được gặp chàng tại phi trường Tokyo. Niềm hi vọng nhỏ nhoi nhưng cũng đủ làm Hồng Thơ đỡ thấy cô quạnh, trống trải.

Tokyo hiện rõ dần dưới nắng ấm chan hòa cuối thu. Từ trên cao, Hồng Thơ say sưa ngắm rừng phong linh trùng trùng điệp điệp màu tím đỏ dâng men say trong nắng chiều lộng lẫy. Máy bay lượn vài vòng trên thủ đô nước Nhật rồi xà xuống phi đạo. Tâm hồn chấn động theo đà nảy của bánh xe chạm đất, Hồng Thơ nhắm nghiền mắt “Akira! Akira!”

Hành khách được dẫn vào phòng đợi của phi trường, nơi đây gia đình Hồng Thơ cùng một gia đình người Việt nữa đến từ Nagasaki sẽ lên một máy bay lớn, máy bay xuyên đại dương để cùng tới định cư tại Hoa Kỳ. Nàng còn

hơn nửa tiếng chờ đợi tại đây. Akira kìa, chàng đến đây từ bao giờ, chàng đang đi lại về bồn chồn, nóng nảy.

Hồng Thơ líu lưỡi: “Akira! Akira!”

Akira nhào đến, Hồng Thơ ngã người trong vòng tay chàng bắt cháp cả mẹ cha, bắt cháp cả thiên hạ, người Nhật cũng như người Việt đang giương mắt ngó hai người. Akira gầy và xanh quá! Mái tóc đen dài rậm, hàng râu quai nón xanh rờn mọc lởm chởm, khuôn mặt hóp lại càng làm trũng thêm đôi mắt một mí sáng long lanh, cặp môi dày hé mở tham lam ngấu ngiến đôi môi tươi mọng của người tình. Hồng Thơ cảm thấy ngộp thở và yếu đuối trong vòng tay vững mạnh của Akira. Đột nhiên, nàng lại sợ.

Giọng Akira đánh lại: “Tôi chờ em đã lâu! Máy bay tới trễ hai mươi lăm phút, thế là chúng mình chỉ còn mười lăm phút bên nhau. Tôi không về Kobé được vì tôi nghĩ tại đây chúng ta được tự do trò chuyện, không bị người của cha tôi theo dõi”.

Hồng Thơ bất bình: “Nếu thế thì chúng ta phải cố quên nhau đi”.

Đôi mắt long lên dữ tợn, chàng rít giọng giữa hai hàm răng: “Không bao giờ, không bao giờ. Tôi sẽ có em trong đời hay ít nhất cùng chết với em!”

Hồng Thơ xô mạnh người yêu ra: “Chuyện đó mai sau hãy nghĩ đến, anh ạ. Giờ phút này là giờ phút chia tay, anh không nói với em một câu nhẹ nhàng cho tâm hồn hai đứa vui đi niềm thương cảm được sao?”

Akira nói lỏng vòng tay, giọng trầm lại: “Em tha lỗi cho tôi. Em biết đấy, chỉ vì tôi vắng em lâu quá, gần một tháng rồi. Hơn nữa, tình yêu của chúng ta

không được cha mẹ tôi chấp nhận. Tôi đau đớn, tôi khốn khổ vì chúng ta chưa chính thức hứa hôn. Nhưng em thề với thần linh đi, như ngày nào thề trước Phật Đài trong ngôi chùa cũ kỹ rêu phong Kiyomizu trên đỉnh núi Rokko rằng em yêu tôi mãi mãi, rằng em là của tôi mãi mãi”. Giọng nói êm ái thiết tha quá, đôi mắt nồng nàn ân tình quá, và trên hết sự bắt buộc gay gắt quá, Hồng Thơ chẳng biết nói gì hơn, nàng chỉ khe khẽ gật đầu; nàng không muốn gây thêm sự chú ý của mọi người, nhất là những người Việt Nam sẽ cùng đi trên chuyến máy bay tới Mỹ. Akira có vẻ hài lòng nhận cái gật đầu nhẹ nhàng của người yêu, chàng buông nàng ra và tiến tới chỗ ông bà tham Kha ngồi để trò chuyện...

Tiếng người nữ chiêu đãi trong máy phóng thanh lịch sự mời hành khách lên máy bay. Akira hơi tái mặt, bắt tay từ biệt ông tham, cúi rạp mình chào bà tham, rồi dăm dăm nhìn Hồng Thơ. Nàng ghen ngào nước mắt quanh mi. Ôi! Ánh mắt của chàng sao nào nùng thê thảm thế, mà sao cũng lạnh lẽo tàn nhẫn thế! Hồng Thơ đã rời tay chân theo cha mẹ lên máy bay mà cảm giác bị rời theo làm nàng bứt rứt. Akira không ôm nàng nhưng ánh mắt chàng đã quện chặt lấy nàng từng bước chân đi và chắc chắn ám ảnh nàng trong suốt cuộc hành trình...

(còn tiếp kỳ 2)

NGUYỄN LÂN

TÌNH THU



*Trời thu man mát khung sầu
Mây thu bàng bạc vương màu thời gian
Lá thu vàng đỏ xuống ngàn
Cây thu lạnh lẽo miên man u tình
Rừng thu hiu hắt một mình
Hồ thu in nước bóng hình đơn cô
Sông thu đứt khúc chảy xuôi
Gió thu vi vút khôn nguôi âm buồn*

*Mưa thu ướt áo lối mòn
Chiều thu hoang tím bốn chôn vắn thơ
Nhạc thu day dứt phím tơ
Tóc thu thả rối hững hờ lược trâm
Mắt thu vời vợi xa xăm
Lệ thu nhỏ xuống âm thầm cho ai
Hồn thu ẩn nấu đêm dài
Tình thu chìm đắm u hoài thiên thu.*

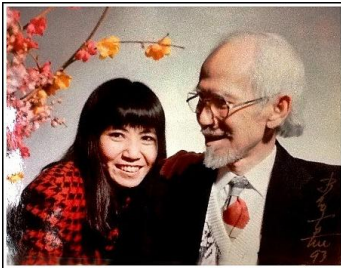
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

RÊVE DE PLEINE LUNE

(En mémoires de mon père Thảm Oánh)

*Vogue, rêve clair de lune
De ta robe argentée embrassant les océans
Emportant tes montagnes éprises des dunes
Sombre de vie, mon espoir de nuit.
Près des rives tranchants de mon coeur
Que d'étoiles ont tombé du ciel
Parmi tes rochers que mes poèmes immortels
Ont franchi les portes de l'univers.
Des gammes célestes dans ton univers d'or
Se marient avec mon âme d'harmonie.
Que de déesses savourant ton azur exquis
Laissent flotter leur chevelure immense de cieux.
Ô ruisseau, nuage de cheveux interminables
Comme au temps de mon aurore si claire
Tissant vents, rêvant lune, embrassant monts
Et rosée jusqu'au parfum de mon coeur.
Mon rêve a suivi l'automne jusqu'à l'infini
De l'horizon jurant mon amour éternel
Où inonde ta musique si magique
Qui m'entraîne dans ta voie céleste de vies.*

Diễm Hoa - Le 8 d'août 2020



Diễm Hoa & Nhạc sĩ Thảm Oánh (1916-1996)

CHUYỆN LẠ ÁI TÌNH VÀ PHÁP LUẬT

**** LS Ngô Tăng Giao ****



CAI TÙ YÊU TÙ NHÂN

Tại nước Mỹ, nàng Miranda Ackerman, 29 tuổi, làm quản giáo tại nhà tù an ninh tối đa của tiểu bang Idaho đã được 4 năm. Nhưng nàng cai tù này lại lén 'yêu' một chàng tù. Và sau đó chỉ riêng trong có một tháng trời mà nàng đã nhiều lần “thân mật” với nam tù nhân trong khu vực cắt tóc và còn cung cấp ảnh nhạy cảm của mình cho tình nhân, trong khi đây là vật bị cấm trong tù.

Nàng cai tù Ackerman này bị khởi tố về tội “Quan hệ tình dục với tù nhân” và “Đưa vật cấm vào tù”. Nàng được tại ngoại trong quá trình điều tra song phải luôn luôn tránh xa tình nhân 30 m. Với các tội danh bị cáo buộc, nàng đối mặt khung hình phạt có thể lên tới tù chung thân.

CẬU BÉ 13 TUỔI ĐÃ LÀM BỐ

Tại nước Anh cậu bé Alfie Patten chỉ mới tròn 12 tuổi mà đã nổi máu dê. Cậu và cô bạn gái mới 15 tuổi Chantelle Steadman “quan hệ” với nhau. Tưởng đùa chơi ai ngờ năm sau đó khi mới 13 tuổi cậu đã trở thành bố

sau khi bạn gái cậu sinh một bé gái nặng hơn 3 kg.

Trong cuộc phỏng vấn với báo chí cậu bé cho biết cậu và cô bạn gái đã sốc và bối rối khi biết cô bé có thai khi

cái thai được 12 tuần tuổi. Nhưng cả hai đã quyết định không phá nó đi.

Cha của Alfie, cho biết cậu bé chưa hiểu được tầm nghiêm trọng của vấn đề. Cặp đôi trẻ sau khi rời bệnh viện đã về sống với cha mẹ của cô bé và được phép chia sẻ một phòng trong một ngôi nhà thuê. Cảnh sát cho biết sẽ không có ai bị trừng phạt trong vụ mang bầu hi hữu này.

CON CHẾT VÌ MẸ MÊ TRAI

Tại Tokyo nước Nhật Bản cô Saki Kakehashi, một bà mẹ đơn thân 24 tuổi đã để cô con gái nhỏ 3 tuổi ở nhà một mình không ai trông nom cùng với trà, đồ ăn và điều hòa nhiệt độ bật sẵn trước khi bắt đầu chuyển đi kéo dài 8 ngày đến thăm bạn trai. Sau khi quay lại cô phát hiện con gái mình không còn thở. Cô gọi cấp cứu ngay nhưng sau

đó được bệnh viện thông báo con cô đã tử vong.

Cô có ý định muốn tự tử vì không lường trước được rằng con bé có thể sẽ bị chết. Theo báo cáo khám nghiệm, nguyên nhân cái chết của con bé là do mất nước trầm trọng và bị bỏ đói. Dạ dày của bé trống rỗng. Ngoài ra, bé còn mắc chứng teo tuyến ức, một hiện tượng thường gặp ở những em nhỏ bị bạo hành hoặc bị cha mẹ lơ là, không chăm sóc đúng mức. Trên móng của con bé cũng có nhiều nốt ban đỏ, dấu hiệu cho thấy tã của bé không được thay trong thời gian dài.

Cô Saki bị cảnh sát bắt giữ vì nghi ngờ sự lơ là trách nhiệm giám hộ của bà mẹ trẻ mê trai này đã gây ra cái chết của con mình.

CÔ GIÁO GỬI ẢNH NHẠY CẢM CHO NAM SINH

Tại tiểu bang West Virginia nước Mỹ, vào năm 2014 Ramsey Beth Ann Bearse, 29 tuổi, bị kết tội gửi ảnh nhạy cảm cho một nam sinh vị thành niên khi cô làm giáo viên tại một trường trung học ở địa phương.

Tại tòa, cô giáo thừa nhận mọi trách nhiệm do mình là người trưởng thành. Cô khai định gửi ảnh cho chồng nhưng gửi nhầm sang học trò vì tên hai người cạnh nhau trong danh bạ. Sau bức ảnh đầu tiên, cô gửi ít nhất bốn bức nữa vì học trò này đòi thêm. Cô sau đó cũng nhận lại ảnh tương tự từ cậu bé. Vụ án được phát hiện khi bố mẹ cậu bé thấy ảnh nhạy cảm của cô giáo trong điện thoại của con.

Tòa án phạt cô giáo 2 năm tù cùng 10 năm quản chế và phải ghi danh suốt

đời trong hệ thống quản chế tội phạm xâm hại tình dục. Trước khi thành giáo viên, Bearse từng đăng quang hoa hậu tiểu bang Kentucky. Hiện, cô đã bị trường trung học sa thải.

CÔ GIÁO ÉP HỌC TRÒ “LÀM TÌNH” TRONG XE HƠI VÀ TRƯỜNG HỌC

Tại nước Úc tháng 7 năm 2020, một cô giáo 23 tuổi bị cáo buộc nhiều lần tấn công tình dục, ép nam sinh phải "quan hệ" với mình. Các vụ tấn công tình dục của cô giáo với nam sinh 14 tuổi xảy ra ít nhất một lần trong xe hơi và nhiều lần ở trường học trong khoảng thời gian 1 tháng.

Cậu học trò đã tố cáo với cảnh sát và cô giáo bị bắt giữ khi đội chống tội phạm tình dục và lạm dụng trẻ em đột kích vào căn nhà cô để tìm bằng chứng. Cô giáo được đưa tới đồn cảnh sát để lấy lời khai và dự kiến bị đưa ra xét xử vì hành động phạm tội với trẻ vị thành niên.

Cảnh sát thu giữ chiếc xe hơi và nhiều vật dụng điện tử khác trong nhà cô giáo, bao gồm một điện thoại di động và máy vi tính. Các nhà điều tra còn kiểm tra thêm các tài khoản mạng xã hội của cô giáo.

CÔ GIÁO QUAN HỆ TÌNH DỤC VỚI HỌC TRÒ 13 TUỔI

Tại tiểu bang Arizona nước Mỹ cựu giáo viên Brittany Zamora 28 tuổi bị bắt vào tháng 3 năm 2018. Bị đưa ra trước tòa cô giáo tỏ ra hối lỗi và thỏa thuận nhận tội với các tội xâm hại tình dục nam sinh vị thành niên 13 tuổi, Xâm hại trẻ vị thành niên bất thành, và Có hành vi tình dục nơi công cộng. Sau đó tòa

án đã tuyên phạt cô giáo này 20 năm tù. Cô giáo sẽ bị quản chế suốt đời sau khi ra tù và phải bị ghi danh vào cơ sở dữ liệu tội phạm tình dục.

Cô giáo phụ trách giảng dạy học sinh lớp 6 tại trường trung học. Cuối năm 2017, nạn nhân bị cô giáo tán tỉnh rồi gửi ảnh khỏa thân, nhiều lần đụng chạm cơ thể ngay trong lớp học, thậm chí quan hệ tình dục. Sự việc bị bại lộ sau khi bố mẹ của nam sinh dùng phần mềm bí mật theo dõi giám sát điện thoại của con và phát hiện nhiều tin nhắn thăm kín giữa cô giáo và con mình.

CÔ GIÁO LÀM TÌNH VỚI HỌC TRÒ 14 TUỔI

Tại nước NHẬT, cô giáo Maho Hojo, 40 tuổi, tuy đã kết hôn và có ba con nhưng vẫn quan hệ tình dục với nam sinh trung học tại nhà riêng sau khi liên lạc qua mạng.

Cô giáo bị cảnh sát bắt với cáo buộc vi phạm quy định về sự phát triển khỏe mạnh của thanh thiếu niên. Cảnh sát xác định, nhà riêng của cô giáo là nơi tụ tập thường xuyên của nhiều nam thiếu niên. Cô giáo từng có lần rủ một nam sinh 14 tuổi về nhà để thực hiện hành vi được cho là "thiếu đứng đắn".

Tại cơ quan điều tra, cô giáo Hojo thừa nhận hành vi của mình và nói vì thấy cậu bé "đễ thương". Cô nói "thích gương mặt và tính cách của nam sinh" nhưng không phải "quan hệ yêu đương". Cảnh sát cho biết mối quan hệ giữa cậu học trò nói trên và cô giáo bắt đầu từ năm 2019. Sự việc bị phanh phui sau khi cậu học trò bị mẹ phát hiện có liên lạc với cô giáo qua ứng

dụng trò chuyện trực tuyến. Cậu bé cho biết thường xuyên tới nhà cô giáo.

HÔN NHÂN GIỮA CÔ GÁI 27 VỚI CỤ ÔNG 72 TUỔI

Tại nước Mỹ, nàng Rachael Chenault, 27 tuổi luôn luôn bị thu hút bởi những người đàn ông lớn tuổi. Cô từng lấy người gấp đôi tuổi mình và sắp tới cô còn dự định cưới người gấp 3 tuổi mình nữa. Đó là cụ ông John Penzera, 72 tuổi.

Cô gặp ông John 3 năm trước, lúc cô tới hộp đêm của ông để xin việc. Ngay lần đầu gặp, cô đã thấy yêu cụ ông, dù rằng ông hơn tuổi bố mẹ cô, thậm chí hơn cả tuổi bà của cô. Thời điểm ấy ông John đang làm thủ tục ly hôn nên nàng chưa thể thổ lộ lòng mình cùng chàng. Chẳng ngờ một tháng sau, bất ngờ chàng lại chủ động hôn nàng. Cả hai đang mong ngóng được tổ chức hôn lễ nhưng vì bệnh dịch Covid-19 do Tàu Cộng Vũ Hán phát tán nên kế hoạch vẫn chưa thể thực hiện. Đôi lứa đành chờ! Tuổi tác đâu thành vấn đề dù chuyện tình ái này như... "đôi dưa lệch".

CỤ BÀ 75 CƯỚI CHÀNG CON RỂ CŨ

Lại phải kể thêm một chuyện tuổi tác so le khác nữa tại nước Nga.

Vào năm 2007 sau ba năm chung sống một cặp vợ chồng đã chia tay nhau. Chồng tên là Vyacheslav, 52 tuổi. Vợ tên là Elena. Lý do ly hôn được cho là do Elena ngoại tình. Tuy bị vợ ly hôn "đá" ra khỏi nhà nhưng chàng Vyacheslav lại may mắn được bà mẹ vợ là cụ bà Galina, 75 tuổi, cưới về làm

chồng. Như vậy là cụ bà cưới con rể cũ dù kém mình 23 tuổi. Con gái “vứt đi” thì bà mẹ “lượm” về.

Chuyện nhỏ! Cụ Galina tâm sự: “Sau khi con rể ly hôn với con gái tôi thì anh ta không có nơi nào để đi, anh ta trở thành người vô gia cư. Cảm thương cho con rể, tôi đã cho anh ta đến ở tại nhà. Thời gian trôi đi, giữa hai người chúng tôi nảy nở tình yêu”.

Họ ở bên nhau từ đó. Bà cụ tuyên bố rằng con gái của cụ tuy đã ly hôn nhưng luôn ghen tị với mối quan hệ của hai người và đã cố gắng chia rẽ họ. Trong nhiều năm bà mẹ đã phải chịu sự phán xét của người thân vì lấy chồng cũ của con gái, nhưng cụ và Vyacheslav đã vượt qua giông bão và có mối quan hệ rất ổn định dựa trên tình yêu và sự tôn trọng. Ái tình mãi lên ngôi!

ĂN ĐÒN VÌ TỪ CHỐI LÀM TÌNH

Tại tiểu bang Florida nước Mỹ, nàng Rebecca Duarte, 23 tuổi, trong một đêm sau buổi đi chơi du hí với bạn trai cùng trở về nhà và hứng tình muốn “thân mật”. Tuy “mỡ” đã tới miệng “mèo” nhưng chàng lại từ chối. Thật dở hơi! Nàng lên cơn giận giữ to tiếng quát tháo khiến chàng phải né ra mé ngoài nhà tránh mặt. Không tha! Nàng tiếp tục bám theo, vung tay đập vỡ kính cửa sổ và đánh chàng. Chàng đành sang nhà hàng xóm gọi cảnh sát.

Cảnh sát tới tại hiện trường, ghi nhận nhiều ô cửa sổ bị vỡ. Trên mặt và vai nạn nhân có vết cắt. Khi lấy lời khai, cảnh sát thấy cô nàng đã “xỉn”, nồng nặc mùi rượu, không đi nổi phải có người đỡ. Tay cô gái có nhiều vết

xước, phù hợp với người có hành vi đập kính cửa sổ. Nàng đã bị bắt giữ về hành vi “Hành hung người thân”.

Nạn nhân dù báo cảnh sát nhưng không muốn khởi tố hình sự với nàng nên không chịu ký vào biên bản và không cho chụp ảnh vết thương làm chứng cứ. Tuy nhiên, cảnh sát vẫn bắt giam Rebecca và cô nàng này sẽ phải xuất hiện trước tòa.

NỤ HÔN “ĐÚT LƯỠI” TRẢ THÙ LÚC HẬN TÌNH

Nụ hôn này xảy ra tại Barcelona, Tây Ban Nha. Năm 2016 nàng Adaia Esteve, 24 tuổi, gặp gỡ người bạn trai 42 tuổi qua mạng. Sau hai tháng, hai người chia tay nhưng hàn gắn tình cảm lại ít lâu sau đó. Được bốn tháng, người bạn trai thấy mệt mỏi với tính khí thất thường và thói đập phá đồ đạc của nàng nên chia tay lần thứ hai. Nàng dùng dùng nỗi giận rồi bỏ ra khỏi nhà.

Tuy hận tình vì bị “đá” nhưng bắt ngờ, cô nàng quay lại gặp chàng để xin lỗi. Rồi nàng ôm chàng âu yếm và xin chàng một “nụ hôn cuối cùng”. Với chiêu bài này nàng nhân đó cắn đứt luôn lưỡi anh chàng và bỏ chạy.

Sau đó nàng bị khởi tố tội về tội “Cố ý gây thương tích” và sẽ bị đưa ra xét xử tại tòa án. Công tố viên đề nghị mức án 8 năm tù. Nhưng luật sư của nạn nhân lại muốn hình phạt là 10 năm.

TRẢ THÙ LÚC HẬN TÌNH BẰNG NỤ HÔN “ĐÚT MÔI”

Một nụ hôn hận tình khác không thua kém đã xảy ra tại tiểu bang South Carolina nước Mỹ. Chàng Seth Aaron

Fleury và nàng Kayla Hayes quan hệ tình cảm từ năm 2016. Sau đó giữa hai người có sự rạn nứt rồi dẫn tới chia tay.

Một buổi tối tháng 10 năm 2017, chàng tìm gặp người yêu cũ nhằm nối lại quan hệ. Khi bị cự tuyệt, chàng giận dữ và vắn cổ ôm, ghì chặt lấy nàng và hôn nàng. Không muốn bị hôn, cô gái cố gắng lùi ra phía sau để tránh nhưng bị ghì lấy môi dưới. Do lực cắn quá mạnh, môi cô gái bị thương tổn. Chàng còn lôi nạn nhân ra khỏi xe và đập cửa xe vào mặt nàng rồi mới bỏ chạy.

Khi được đưa vào bệnh viện, bác sĩ cố gắng nối lại môi dưới bị đứt lìa của nàng nhưng không thành công. Cô gái bị tổn thương môi ở mức độ nghiêm trọng, vĩnh viễn hạn chế cử động của miệng. Nàng đang theo học năm thứ nhất Đại học. Vì phải nghỉ học trong thời gian điều trị và phục hồi tâm lý, cô gái mất hết học bổng được cấp trước đó. Mẹ cô phải bán nhà để chi trả viện phí và tiền học phí sau này.

Chàng bị phạt 12 năm tù sau khi chấp nhận thỏa thuận nhận tội với tội danh “Cố ý gây thương tích gây hậu quả nghiêm trọng”. Theo bản án, chàng phải thi hành án ít nhất là 10 năm tù (85% thời gian phạt tù) trước khi có cơ hội được xét ân xá.

Khi tình yêu “vỗ cánh bay xa” thì hãy để cho nó bay luôn đi là điều hay nhất! Con đường tình ái không phải lúc nào cũng đưa tới nẻo hoa thơm cỏ lạ đơm bông kết trái mà nhiều khi chỉ là chốn lao tù tăm tối mà thôi! Xin “bảo trọng”!



LS. NGÔ TÀNG GIAO

CUỐI THU...

*Trời cuối thu rồi người có hay
Đong đưa hương gió mãi mê hoài
Mơ ai bước khẽ về vườn cũ
Say mộng bên thềm vai tựa vai*

*Mơ chỉ là mơ hảo đấng thôi
Thềm nay vẫn bóng lẻ loi ngồi
Thu ơi có hiểu tình cô phụ
Giữ thoáng bồi hồi chút nhỏ nhoi!*

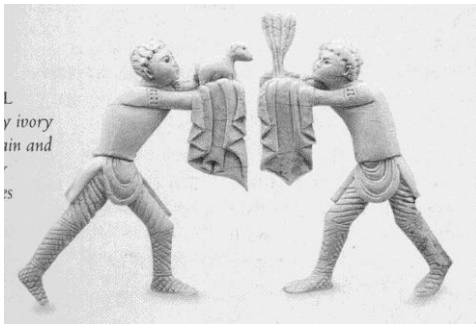
Kim Oanh – Australia

**SỰ QUAN HỆ GIỮA
LUẬT PHÁP VÀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**
VỤ CAİN GIẾT ABEL
**** Nguyễn Văn Thành 23 ****

Có lẽ vụ sát nhân nổi tiếng nhất trong nền văn minh Tây Phương là vụ anh em giết nhau được thuật trong Sách thứ Nhất của Môi-Se (Moses), Chương 4, đoạn 1-16 (Book of Genesis, 4:1-16). Các sự kiện như duyên có, phiên xử và bản án gồm những câu ngắn gọn đủ giúp chúng ta có thể, không khó khăn lắm, diễn lại đủ sự việc xảy ra tại hiện trường.

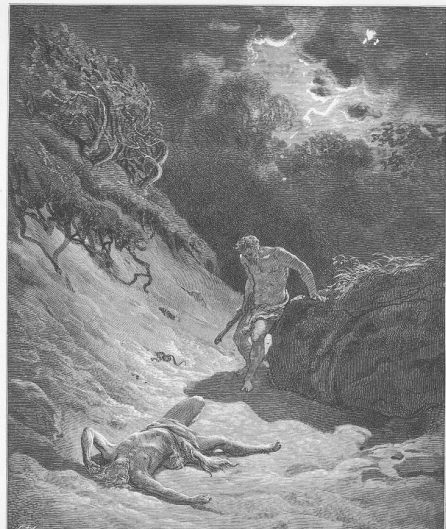
Vụ sát nhân diễn tiến như sau:

Cain và Abel là anh em, con của ông Adam và bà Ê-Va. Cain làm nghề nông, còn Abel chăn cừu. Hai anh em mang lễ vật dâng Chúa. Cain dâng trái cây và Abel dâng chiên đầu đàn và mỡ của nó.



(Cain và Abel mang lễ vật dâng Chúa.
Khắc trên ngọc)

Không rõ vì lý do gì, Chúa nhận lễ vật của Abel và không đoái tới lễ vật của Cain. Cain tức giận không còn giữ được sự bình tĩnh nữa. Cain cúi gằm mặt xuống tỏ vẻ ghen tị với người em mặc dầu Chúa đã cảnh cáo y không được có thái độ như vậy đối với em. Không nghe theo tiếng gọi của lương tâm, Cain chờ cơ hội thuận tiện khi hai anh em ở cánh đồng vắng, Cain nổi giận xông tới giết chết em.



(The Death of Abel. From La Sainte Bible 1866. Engraving. Họa Sĩ Pháp Gustave Doré tả vụ cố sát Abel. Bức tranh in từ bản khắc trong Thánh Thư. 1866)

Những chi tiết ghi trong hồ sơ vụ án thật giản dị; một tội phạm nghiêm trọng thông thường luôn luôn xảy ra do sự ghen tị, căm ghét và giận dữ. Có hai sự kiện chính được coi như bằng chứng để buộc tội Cain: người ta đã trông thấy Cain và Abel cùng đi ra cánh đồng nhưng khi trở về chỉ thấy có một mình Cain thôi. Máu của người em bị giết đổ ra trên đất kêu gào sự báo thù thấu tới Chúa. Cuộc điều tra bắt đầu.

Chúa cho đòi Cain tới để phán xét. Chúa hỏi: “Em ngươi ở đâu?”. Cain trả lời: “Thưa, tôi không biết. Tôi là người giữ em tôi sao?”. Câu trả lời càng tăng thêm sự nghi ngờ. Một người vô tội bị buộc tội giết em không bao giờ trả lời như vậy. Cuối cùng Cain giữ im lặng coi như là biện pháp hay nhất để tự biện hộ vì không có một nhân chứng nào chứng kiến vụ án mạng đó. Cain đã quên có một nhân chứng, máu của người em, đã tố giác hành vi sát nhân của y trong câu hỏi sau “Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng máu của em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta.”

Theo thủ tục cổ xưa, cuộc thẩm vấn tại Tòa thật sơ sài nhưng cũng có đủ bằng chứng cho rằng Cain có tội. Bị

can không bị kết án tử hình nhưng bị hình phạt lưu đầy.

Quy chế đầu tiên liên quan tới vấn đề sát nhân được quy định như sau trong Sách IX, chương 6 “Kẻ nào làm đổ máu của người khác sẽ thấy máu của mình đổ ra như thế.” (Who so sheddeth man's blood, by man shall his blood be shed). Cain sợ chết, thưa, “Chúa đuổi tôi ra khỏi đất này, khi sống lưu lạc e có người gặp tôi, họ sẽ giết tôi.” Bởi cứ ấy, Chúa phán, “Nếu ai giết Cain thì sẽ bị báo thù bảy lần.” Chúa đóng dấu trên mình Cain để cho mọi người biết không được giết Cain.

Phạm nhân Cain bị xua đuổi khỏi khu dân cư đông đúc, bị lưu đầy vào chốn hoang vu tại xứ Nod về phía Đông Eden, nơi đó không có gia đình, luật pháp và Thượng Đế che chở cho y.

NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

Đề cập vụ án Cain giết Abel, học giả David Werner Amram đã sử dụng nhiều từ chuyên môn pháp lý quen thuộc ở Tòa án như Chúa ban trát đòi Cain tới hầu Chúa, mở cuộc điều tra, Cain phải qua cuộc đối chất, bản án của Tòa đã tuyên...

Nhưng có một điểm pháp lý từ xưa cho tới nay đều áp dụng giống nhau. Đó là động cơ thúc đẩy sự phạm pháp vì lý do nhân đạo hay ghen tị không ảnh hưởng tới sự trừng phạt.

Người viết xin tạm dịch một vài đoạn trong tác phẩm của học giả Amram để đóng góp vào sự thâm cứu vụ Cain.

“Đề nghị, lấy ra từ trường hợp Adam và Eve, cho rằng quan niệm dân gian về sự ban phát công lý của Thượng Đế theo cung cách tộc trưởng thời bấy giờ, cũng áp dụng cho trường hợp phạm pháp này. Truyền thuyết cũng không đưa ra một lý do nào cho biết tại sao lễ vật của Abel đã được nhận còn lễ vật của Cain bị từ chối, và cho rằng không đủ lý do chính đáng để biện giải cho sự phạm pháp. Cho dù đưa ra bất cứ lý do gì về việc Chúa không đoái hoài tới lễ vật của Cain, thật khó cho rằng sự việc đó ảnh hưởng tới khía cạnh pháp lý của vụ án cổ sát. Xã hội học đối chiếu và văn hóa dân gian đề ra nhiều lý do khác nhau mà vào thời đại ngày nay chúng ta không còn quan tâm tới nữa...”

Thật khó có thể nói rằng Cain đã được xét xử theo đúng tội phạm của y, bởi vì phương pháp thẩm vấn đương sự đã hoàn toàn thô sơ để có thể quan niệm một tiến trình thứ tự trong thủ tục

điều tra tư pháp về sau này. Và tội phạm của y đã được xác nhận thể theo hoàn cảnh của vụ phạm pháp, và ngoài sự chối cãi đơn thuần không nhận tội, can phạm đã không hề có một toan tính nào để tự bào chữa cho mình. Bản án đã được tuyên ngay sau đó. Hình phạt dành cho bị can không phải tử hình mà là án lưu đầy.”

Và tác giả Amram kết luận:

“Có lẽ vụ sát nhân nổi tiếng nhất trong nền văn minh Tây Phương là vụ anh em giết nhau được thuật trong Sách Thứ Nhất của Môi-Se (Moses), Chương 4, đoạn 1-16 (Book of Genesis, 4:1-16)”

CHÚ THÍCH:

- David Werner Amram - From Leading cases in The Bible - *“The Murder of Babel”- “The Judgement of Solomon”*.
- *The Complete Bible Handbook* by John Bowker-*Lightning out of Israel-The Arab-Israel Conflict by the Associated Press- Commemorative Edition*)

Nguyễn Văn Thành 23





GẶP NHAU GIỮA PARIS

Saint Lazare chiều vàng
vương nắng hạ
Opéra khách du lịch từng đoàn
Dọc đại lộ những hàng cây rợp lá
Hè phố đông người
chào đón hân hoan.
Tiếng dương cầm
bản tình xưa trên phím
Phố hoàng hôn màu trời tím chân mây.
Em chợt đến làm hồn ta thoáng lịm
Tưởng trong mơ thuở áo trắng vai gầy!
Đã lâu quá em còn thương cung lối
Tìm dư âm của ngày đó bên nhau
Đời hai ngã khúc tình ca đang dở
Gặp lại em ta ngỡ phút ban đầu!
Mời em dạo vườn hoa thơm tình ái
Luxembourg trong cỏ tích chiêm bao,
Nơi những cuộc tình
đắm say ngang trái
Lời hẹn hò bay theo gió phương nào!

Mời em viếng đền
Thánh Tâm Montmartre
Ngôi giáo đường
đá trắng giữa trời xanh
Linh thiêng lắng mình vào xin phúc lạc
Cho thế gian bớt đau khổ an lành.
Khu nghệ thuật tranh và người họa sĩ
Từng mảng màu
ẩn chứa những niềm đau
Ôi thân phận con người, đời nghệ sĩ
Những kiếp nghèo
hồn say đắm sắc màu!
Champs Élysées lừng danh thế giới
Những cửa hàng đắt nhất đã đầu tư
Khải Hoàn Môn thật hùng vĩ, muôn đời
Ghi trên đó hững anh hùng bất tử.
Còn nhiều nữa những lâu đài cung điện
Của một thời vua chúa sống xa hoa
kho tàng cổ nền văn minh tiên tiến
Bụi thời gian làm vết tích nhạt nhòa!
Đây quán café De Flore nổi tiếng
Có một thời toàn nghệ sĩ danh nhân
Tour Eiffel cuối con đường lộng kiếng
Notre-Dame hồi chuông
vọng thiên thần.
Mỗi dãy phố đáng em qua thêm mộng
Những con đường
thành kỷ niệm trong thơ.
Mai em về hồn an vui cuộc sống
Đừng mang theo,
hãy quên thuở đợi chờ...

ĐỖ BÌNH (France)

MỘT THỜI ĐỂ NHỚ ...

**** Ý Nguyễn ****

Khi chúng tôi quen nhau, anh đang học năm thứ ba trường Quốc Gia Thương Mại Saigon (QGTM) - École Nationale de Commerce de Saigon (ENC) - thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ. Anh nghèo rớt mùng tơi còn hoàn cảnh tôi cũng chẳng khác gì cô Cẩm.

Mỗi lần hò hẹn với nhau, không dám hẹn ở nhà, mà ở một góc phố nào đó. Từ xa nhìn anh ốm tong teo trên chiếc xe velosolex cũ kỹ bạc màu thấy mà thương, mà tội nghiệp. Có một chiếc áo sơ-mi dài tay màu xanh dương lần nào gặp nhau đều thấy anh mặc chiếc áo ấy. Anh vẫn còn hơn tôi là có chiếc solex để đưa đón người yêu, phần tôi chỉ lạch cạch chiếc xe đạp cũ, có khi phải đi xe ô tô buýt vì xe đạp bị nổ lốp hoặc tuột xích. Cũng vì hoàn cảnh cùng túng của cả hai đứa mà chúng tôi chỉ dám hẹn nhau quanh quẩn trong thành phố Saigon mà thôi. Đi xa sợ tốn kém, phần vì đường xá thiếu an ninh. Chúng tôi chưa từng đi lên khu Chợ Lớn hay các vùng ngoại ô. Tôi chẳng biết sông Bạc Đại Thế Giới và Trường Đua Phú Thọ ở chỗ nào. Biên Hoà, Thủ Đức hay Lái Thiêu cũng chưa từng đặt chân đến.

Lúc này tôi vừa bắt đầu làm việc cho Cơ Quan Viện Trợ Mỹ (USOM) tại đường Ngô Thời Nhiệm. Hai đứa đã bắt duyên khá lâu nhưng ông bố của tôi vẫn canh chừng cô con gái rệu rã của mình và hờn hờn thằng bạn trai chưa là gì đối với tôi lúc đó. Ông bố tôi hành động như vậy là do chúng tôi chưa có

lời giao ước được bố mẹ hai bên đồng thuận, để ngỏ cô con gái quá tự do nhờ rủi ro “khôn ba năm đại một giờ?”, ai gánh chịu cho đây. Cụ khẳng định là thế, con gái mới lớn lên, hơi hớ ra đấy, chưa có dạm cửa dạm ngõ gì hết, cứ đi chơi khơi khơi với con trai là không thể chấp nhận được. Lo lắng là chuyện của bố mẹ tôi, rất đúng, có điều tôi đâu còn ngây dại gì, 21, 22 tuổi, lớn tướng rồi chứ bộ!

Hồi đó gia cảnh của hai chúng tôi thật tầm thường. Người ta để bọc điều còn chúng tôi để bọc lá chuối, thế nên nghèo từ trong nghèo ra, nghèo từ trên nghèo xuống. Trông thấy mặt là thấy nghèo rồi. Có thể cả hai chúng tôi kiếp trước vụng tu nên kiếp này thiếu may mắn. Nhà anh cũng như nhà tôi đều ở trong khu xóm lao động. Nhà mái tôn vách ván, không phải tường gạch nên kẻ hở ở vách trông sang nhà hàng xóm rõ mồn một. Để tránh tình trạng đó, chúng tôi mua ít giấy về dán lên những khe hở cho kín đáo. Được một vài ngày đầu không sao, nhưng qua mấy ngày hôm sau con nít bên nhà hàng xóm tình nghịch tò mò dùng dao rạch nát toang hoang, trở lại tình trạng cũ, thực phí cả công tốn cả tiền. Lúc xưa không sao nhưng bây giờ có bạn gái ở bên, anh bắt đầu thận trọng là phải, kéo hàng xóm tọc mạch khó chịu lắm.

Tốt nghiệp trường QGTM, anh làm việc cho cơ quan Ngân Sách và Ngoại Viện trực thuộc Tổng Thống Phủ, còn văn phòng USAID nơi tôi mới đổi về

nằm tại cuối đường Phan Đình Phùng, gần Đài Phát Thanh. Anh thường đến thăm đón tôi tại đây. Một tuần chúng tôi gặp nhau ít nhất ba lần mà sao thấy vẫn chưa đủ. Khi yêu nó là như thế. Nhớ ời là nhớ. Hôm qua mới gặp mặt, hôm sau đã mong đợi mỗi mòn. Gặp nhau, nói ba câu chuyện là hực hực, hờn giận đến là trẻ con, nhưng khi gặp lại, cảm tình có vẻ thấm thiết hơn... Cuộc tình thăng hoa! Chúng tôi cũng chưa quyết định gì về việc thành hôn với nhau. Mỗi lần gặp nhau anh đều hù dọa anh bị gọi đi Thủ Đức để tôi phải quyết định ngay việc cưới hỏi. Suy nghĩ để tiến tới việc hệ trọng này không phải chuyện đùa, rõ thực khó. Tôi phải lấy chồng thiệt sao? Như vậy tôi sẽ phải xa gia đình, xa bố xa mẹ. Ai sẽ thay thế tôi để nuôi dưỡng cha già mẹ yếu đây? Chị gái đã theo gia đình bên chồng dọn ra ngoài Sông Cầu, anh trai lấy vợ và đóng ở Vũng Tàu. Thành em út, là thông dịch viên cho phái đoàn cổ vấn quân sự Mỹ đóng ở sông Mao. Cô Tâm mãi kinh doanh ở loanh quanh đâu đó trong thành phố Saigon. Nghĩ đến việc phải tách rời cha mẹ để đi theo anh về làm dâu tôi phân vân và lo lắng quá. Tôi cứ chần chừ do dự mãi không sao trả lời anh được. Mặc cho anh thúc giục mỗi lần gặp mặt...

Ngày đó, có lần anh đưa tôi về giới thiệu với mẹ anh và cô em gái. Không biết lúc ấy mẹ anh nghĩ gì về tôi nhưng sau ít năm chúng tôi quen nhau chính bà là người đứng ra hỏi tôi cho anh chứ không phải qua mai mối. Cũng có trầu cau, trà mứt, bánh cốm, bánh su sê đoàng hoàng trong ngày đám hỏi.

Ngày cưới tôi vào đầu tháng hai năm 1963, anh vẫn còn nghèo vì mới đi làm thể nên tiệc cưới tổ chức rất đơn giản. Bố mẹ tôi thông cảm hoàn cảnh của anh nên không thách thức tiền của hay vàng bạc gì hết, ngay tiền đãi ăn ở nhà hàng Đồng Khánh lúc đó anh chỉ trả đủ một bàn ăn cho phía gia đình anh còn bên nhà gái bố mẹ tôi lo trọn. Đồ sính lễ cho cô dâu một chỉ vàng cũng không có. Chiếc nhẫn cưới vốn vẹn nửa chỉ vàng tây, nhìn như đồ chơi con nít mà tôi còn đeo trên tay hôm nay nó be bé xinh xinh làm sao, nếu có đem cầm bán bây giờ chắc chẳng ai muốn mua lại. Nghĩ tủi thân cho phận gái “mười hai bến nước” của mình quá nhưng vì “khi đã yêu” phải chấp nhận thế thôi. Bù lại, “Tình Nghèo” của hai đứa tôi đẹp tuyệt trần chẳng gì so sánh được. Như vậy ngày cưới của tôi mà được tặng nhẫn vàng là quý lắm, còn đòi hỏi gì hơn.



Phạm Bá & Ỡ Nguyên

Người ta chỉ tặng nhau “nhẫn cỏ” thì sao. Chuyện ông Donald Trump tặng bà Melania cặp nhẫn cưới kim cương trị giá tới 3 triệu Mỹ kim khi họ cưới nhau là chuyện bình thường vì ông Trump là một tỷ phú thì 10 cái hay 100 cái nhẫn hột xoàn như thế có nghĩa lý gì. Đúng là con người ta giàu nghèo,

sướng khổ đều do số phận hết. Nếu tin theo thuyết nhà Phật có lẽ bà Melania đã tu từ chín kiếp mười đời nên mới được hưởng vinh hoa phú quý như vậy. Tôi sinh ra bọc lá chuối mà vẫn có người thương và hỏi cưới cũng may mắn lắm rồi, nếu không, biết đâu chẳng ở nhà làm bà cô cho đến già đến chết. Ấy thế mà lúc đi đón dâu anh đã bỏ quên chiếc nhẫn cưới ở nhà. Tại sao anh có thể vô tình đến thế là cùng! Cũng may mẹ thương tôi nên sắm cho tôi chiếc kiềng vàng 24 carat và đôi vòng vàng đeo tay nếu không tôi chẳng có một tí nữ trang gì khi về nhà chồng ngoài bó hoa huệ trắng anh đem đến khi đón dâu. Vậy mà sau ngày cưới, tôi phải giúp anh trang trải nợ nần mượn lo đám cưới. Cả cuộc đời tôi chưa có lúc nào được khá giả, đến khi lấy chồng vẫn thanh bạc thế thôi, phải chăng số phận của tôi đã được sắp đặt như thế. Bố tôi nói số tôi vất vả và không giàu có cho đến lúc này tôi mới nhận thấy quả là đúng. Vâng, tôi đã thực sự lấy chồng, thực sự bước vào ngưỡng cửa cuộc đời, thực sự về làm dâu nhà người ta kể từ đây. Tôi đã không còn độc thân để mơ ước viễn vông. Không còn được tự do đàn đúm với bạn bè. Tôi bây giờ là hoa đã có chủ. Thực tế, tôi chưa hẳn sẵn sàng cho cuộc đời này thì phải? Lấy được người mình yêu thương là điều hạnh phúc, nhưng nghĩ về cha mẹ đơn chiếc lòng tôi những bồn khoăn bứt rứt.

Chúng tôi hoàn toàn mờ mịt, chẳng có một chút kinh nghiệm nào về hôn nhân. Về làm dâu được khoảng hai tháng tôi cần thai mà chẳng hay biết gì. Tự nhiên thấy khó chịu, bị nôn mửa

lung tung mà không biết nguyên nhân, tưởng mình bị cảm cúm, trái gió trở trời. Đến khi đi khám Bác Sĩ mới vỡ lẽ... Thế là chúng tôi chẳng có “trăng mật trắng đường” gì ráo trọi cũng vì chưa chi tôi đã khơi khơi mang cái bụng bầu to chình ình, đi đứng nặng nhọc, ăn xong chỉ muốn ngả lưng cho khoẻ nên còn thiết gì đi đến đâu. Mấy bà bầu ở sở họ vẫn minh hơn tôi nên ai ấy đều mặc đồ đầm kiêu cách thời trang. Riêng tôi lười thời, tự may lấy mấy bộ áo dài và áo choàng khoác ngoài thấy có vẻ thoải mái và kín đáo. Bây giờ nhìn mấy bà bầu trẻ trung mặc áo đầm sát người phô cái bụng tròn vo xinh xinh mà thương quá. Hình như họ rất hãnh diện về điều này chứ không như thời chúng tôi, ngượng muốn chết! Mẹ chồng tôi rất mừng khi biết tôi có thai. Cụ cưng con dâu của cụ nên không cho tôi làm công việc nặng nhọc trong nhà và khuyến khích tôi ăn uống cho đầy đủ dinh dưỡng. Nhà tôi cũng lo cho tôi nhiều, nhưng tính anh ít nói chỉ âm thầm giúp vợ những điều thiết yếu. Tôi cảm thấy hạnh phúc khi mang bầu đứa con đầu lòng vì được gia đình bên chồng chăm sóc, chiều chuộng.



Bé Nguyễn-Ly hồi 6 tháng tuổi

Ngày 17 tháng 10 năm 1964 tôi sinh cháu gái đầu lòng. Cháu được đặt tên là Ly (Nguyên-Ly) thay vì là Long như chúng tôi dự định. Tên của cháu là hai chữ đầu tên của hai đứa tôi ghép lại, nghe quá là tình phải không ạ. Tuy là con gái đầu lòng nhưng anh thương con hết dạ, không còn nghĩ gì đến con đầu lòng phải là con trai như anh ao ước, cho nên vẫn đặt tên là “LY” vì Ly rất kháu khỉnh dễ thương, mũm mĩm hồng hào như con búp bê. Hai mắt đen láy tròn xoe. Mái tóc rậm rạp màu hạt dẻ mượt mà. Cả nhà cưng chiều cháu như cục vàng. Mẹ chồng tôi có bốn người con, nhưng anh là người gần gũi và chăm lo cho cụ trong những ngày gian nan vất vả nhất tại miền Nam từ ngày di cư, do đó cụ thương nhà tôi hơn mấy người kia. Có thể thương con thương cháu nên thương luôn cô con dâu vì thế tôi là người có phước được mẹ chồng nể nang. Tôi cảm thấy rất hạnh phúc được làm dâu nhà họ Phạm. Phải nói mẹ chồng tôi là một người đàn bà nhân từ đạo đức, thêm vào đó bà lại là một Phật tử thuần thành siêng năng đi lễ chùa, nên chuyện làm dâu kiểu cô Loan vợ anh Thân trong truyện Đoạn Tuyệt của Khái Hưng không thể nào xảy ra trong gia đình chúng tôi, kể từ ngày tôi về làm dâu nhà anh. Dần rồi tôi hiểu tâm tính bà mẹ chồng nhiều hơn và thương cụ nhiều hơn. Đáp lại cụ cũng thương tôi như con gái cụ vậy. Mẹ chồng tôi dâu có rể có nhưng tôi chưa hề nghe cụ than phiền hay chê trách người nào bao giờ, thay vào đó cụ lại luôn luôn khen ngợi mọi người hết mực. Lúc còn ở nhà với bố mẹ, tôi đã được giáo huấn

để không bị vướng vào tục lụy thường tình trong cảnh làm dâu, do đó khi phải sống chung với gia đình bên chồng tôi đã đem sự hiểu biết và lòng thương yêu chân thành của mình để đối đãi với chồng, mẹ anh và cô em gái. Đôi khi những việc nhỏ nhoi không đáng kể như biếu cụ hoặc cô em anh chút quà mỗi kỳ lĩnh lương đã trở thành một việc lớn là mua được sự tin tưởng và trọng đãi của hai người đối với tôi. Tôi nghĩ đây là một cử chỉ tất có mà tôi phải làm. Chỉ tiếc hồi đó phải đi làm túi bụi hết ngày nọ qua ngày kia nên tôi không có thì giờ để lo chu toàn việc cơm nước cho gia đình, hoặc cơm bưng nước rót cho mẹ chồng để tỏ lòng tôn kính cụ, tôi quá là vụng về và thiếu bốn phần dâu con. May vá tôi không thành thạo cho lắm nhưng cũng cố may cho cụ được những chiếc áo cánh cộc tay hay những chiếc quần dài đen mặc thường ngày trong nhà; vài ba cái áo dài để cụ đi lễ chùa, hẳn cụ hài lòng mà tôi cũng cảm thấy thực thoải mái. Quần áo của bé Ly tôi đều may lấy cho cháu, tuy không khéo léo kiểu cách như bây giờ nhưng tiết kiệm được đồng nào hay đồng nấy, đúng với ý nhà tôi.

Lúc này anh bị gọi động viên vào Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức. Cuối tuần tôi bế con nhỏ lên thăm anh, cùng đi với tôi có bà mẹ chồng và cô em gái của anh. Ba người chúng tôi lếch thếch tay xách nách mang, nào sửa nào tả lốt, dù che thực vất vả. Chúng tôi thuê bao một chiếc xe lambretta chạy thẳng vào tới cổng trại. Gặp con anh mừng cuống quít, ôm con bé, hôn hít hằng giờ không chán, nhìn cử chỉ anh đối với con mà lòng tôi rộn ràng

hạnh phúc, thương con thương bố sao kể xiết! Mừng là anh chỉ thụ huấn có ba tháng tại liên trường rồi sau đó đi ngành nên mẹ con tôi không phải vất vả đi thăm anh nữa. Rồi quân trường anh ra làm sĩ quan Thủ Quỹ cho Liên Đoàn Công Binh Học Môn. Rồi về làm SQ tài chánh cho đơn vị Truyền Tin ở Chợ Lớn. Sau Tết Mậu Thân, anh được biệt phái về Bộ Tài Chánh/Thuế Vụ. Và được bổ nhiệm làm Phó Ty KS Thuế Vụ Vũng Tàu được mấy năm. Nhiệm sở cuối cùng là Đoàn Thanh Tra Kiểm Soát Thuế Vụ Chợ Lớn cho tới ngày di tản.

Bé Ly lớn như thổi, càng lớn càng nhí nhách càng dễ thương. Nhiều người nói nó giống bố, có người lại nói nó giống tôi. Tôi nghĩ cháu mới 2 tháng tuổi đâu đã biết là giống ai. Con đẻ ra không giống bố phải giống mẹ, chả lẽ giống người hàng xóm? Hai tháng đầu, chưa phải đi làm tôi xin phép mẹ chồng đưa cháu về bên ngoại ít bữa để được ăn uống tắm bổ cho lại sức. Lúc đó tôi còn yếu lắm vì sau khi sanh bị băng huyết. Nghĩ lại mà sợ, hôm dờ dạ đẻ nếu cô y tá không ngăn kịp, tôi đã uống hết trái nước dừa xiêm và chắc chắn tôi đã đi tầu suốt hôm đó tại vì máu tôi đã loãng mà uống thêm nước dừa vào máu sẽ loãng hơn dễ bị băng huyết. Ấy vậy mà hôm đó tôi vẫn bị băng huyết xối xả, đến nỗi ông bác sĩ Thuận (Thuận Sún có phòng mạch ở đường Cao Thắng) rất lo lắng cho sức khỏe của tôi nên đề nghị đưa tôi đi tiếp máu ở nhà thương Từ Dũ. Lúc đó Saigon đang có giới nghiêm, hơn nữa tôi cảm thấy trong người tỉnh táo nên trần chừ không muốn đi. Có lẽ ông BS lo ngại

cho tính mạng của tôi nên gọi mẹ tôi và bà mẹ chồng vào phòng sanh để nhìn mặt tôi lần chót chẳng? Sự kiện này đã làm cho hai bà mẹ quỳnh quáng vì không biết việc gì sẽ xảy đến cho tôi. Tội nghiệp quá, chốc chốc mẹ tôi và mẹ chồng thay nhau đèn đầu giường, vén mí mắt tôi lên xem còn tỉnh anh hay không? Trong khi mấy cô y tá chườm nước nóng chung quanh người tôi liên tục. Thiết tình tôi không hiểu tại sao ông BS lại lo sợ cho tôi đến thế trong khi tôi vẫn cảm thấy rất bình tĩnh để dõi theo mọi việc diễn tiến ở xung quanh. Đúng là cuộc đời tôi chưa kết thúc tại đó, tử vi nói tuổi tôi rất thọ, còn sống lâu chưa thể ra đi dễ dàng được. Thế rồi ông BS Thuận loay hoay làm sao không rõ nhưng máu không còn chảy nữa, tôi đã vượt qua được lưới hái của tử thần. Cả hai bà mẹ mừng cho tôi. Cũng may hôm đó anh bị cấm trại nên không phải chứng kiến cảnh thập tử nhất sinh của vợ mình. Anh sẽ nghĩ sao, lo cho tính mạng của cô vợ mới cưới hay lo cho đứa con đầu lòng mà anh đinh ninh là thằng cu. Tôi nghĩ anh sẽ quan tâm đến cả hai, tôi hiểu anh yêu tôi nhiều lắm.

Sanh cháu xong tôi yếu đến nỗi không bước đi nổi, ăn uống không được nên cả 3, 4 tuần lễ mà tôi chưa ra khỏi nhà. Ở phòng sanh về, mẹ chồng tôi nấu cho một nồi xôi nghệ vàng khè và ép tôi ăn để lấy lại sức, để làm tăng thêm máu huyết trong người. Từ bé đến lớn tôi chưa từng ăn xôi nghệ như thế này bao giờ. Đưa thìa xôi vào miệng tôi không sao nuốt nổi, nhưng nể bà mẹ chồng tôi phải ráng ăn để bà vui lòng. Tôi hồi sức mau chóng có thể nhờ

ăn xôi nghệ hoặc cũng có thể là nhờ ăn gà ác hầm thuốc bắc mấy tuần lễ ở trên mẹ.

Tôi trở lại sở làm sau hai tháng nghỉ hậu sản. Trước ngày đi làm tôi lo không biết kiếm đâu ra người giúp việc để đỡ đần mẹ chồng tôi chăm lo cháu nhỏ. Rồi cũng xong. Số tôi vẫn còn hên nên cô người làm ở đâu tự động đến xin việc. Anh và mẹ anh không dám mượn người lạ nhưng cũng quá cũng đành phải chấp nhận thôi. Có nhẽ tôi có tay nuôi người cũng có nhẽ lối cư xử của mình đối với họ không tệ nên người làm nào cũng ở với tôi thực lâu. Đối với tôi, họ đem công sức của họ để trao đổi lấy đồng tiền, ngược lại mình chi tiền ra để có người phụ giúp mình lo công việc trong nhà. Nói chung họ cần mình mà mình cũng cần họ. Chuyện dễ hiểu mà. Ở đời có qua có lại, nên tôi luôn đối xử với họ rất công bằng và phân minh. Ngược dòng thời gian, lúc tản cư vào Thanh Hóa gia đình bố mẹ tôi túng quẫn, tôi cũng đã tình nguyện đi giữ em cho người ta thì sao. Bởi vậy giờ đây tôi rất thông cảm cho những ai kém may mắn, túng thiếu phải hạ giá trị của mình để đi làm tôi tớ, hầu hạ cho người ta đổi lấy miếng ăn. Các cụ nhà ta nói chẳng sai: *“Ăn mày là ai, ăn mày là ta, đói cơm rách áo hóa ra ăn mày”*. Cuộc sống này dễ ai biết trước được đoạn cuối của đời mình sẽ ra sao? Giấu như ông vua Donut một thời vậy mà bây giờ trở thành một người homeless thì ai đâu học được chữ ngờ bao giờ.

Mỗi lần người làm về xứ tôi phải nghỉ vài ngày, có khi cả tuần lễ để chăm lo cho cháu nhỏ. Lần nào tôi

không nghỉ được, việc chăm sóc cháu bé quả là một cực hình đối với bà mẹ chồng. Cũng may tôi có cô em chồng rất dễ thương, vừa xinh đẹp vừa hiền lành, lại vừa chịu khó nên những lúc hữu sự như thế cô đều giúp tôi đến nơi đến chốn. Chúng tôi rất hợp tính nhau. Tuy là chị dâu và em chồng nhưng chúng tôi đối đãi với nhau như chị em ruột. Chúng tôi chưa bao giờ có điều gì xích mích. Cô làm việc cho cơ quan Mỹ ở Long Bình. Sáng đi chiều về thực vất vả. Vậy mà những ngày cuối tuần cô chỉ quanh quẩn ở nhà chăm chút cho bé Ly, cô cháu quẩn quít bên nhau nửa bước không rời. Quần áo, giày dép của cháu cô đều nhờ mấy người bạn cùng sở mua từ hãng Sears bên Mỹ gửi sang. Có miếng ngon vật lạ gì cô đều khệ nệ mua ở Hợp Tác Xã Long Bình đem về cho cháu. Vụ Tết Mậu Thân đầu năm 1968 nghe đồn VC sẽ tấn công vào Saigon, cô sợ quá thuê xe xích lô đưa cháu và mẹ đến mấy người bà con trong họ để tạm ẩn náu đến chiều tối mới về. Tình thân giữa tôi và cô càng ngày càng thấm thiết, có chuyện gì ở trong sở cô đều tâm sự với tôi. Chuyện tình của cô với một chàng phóng viên người Mỹ mà cô quen biết ở Long Bình cô chẳng dấu diếm gì. Do đó tôi biết hai người muốn kết hôn, nhưng ngặt một cái mỗi người ở một phương trời làm sao có thể thực hiện được điều mong ước của họ chứ. Nhưng rồi tình yêu đã thắng. Sau hai năm tìm hiểu, cô quyết định thành hôn với người bạn trai này. Hai người đã âm thầm làm giấy kết hôn ở toà Đại Sứ Mỹ dưới dạng fiancé. Đây là một việc hệ trọng đối với gia đình bên chồng, tôi

rất đắn đo không biết có nên bật mí hay không. Nhưng rồi việc gì đến đã đến. Quả là quá bất ngờ đối với bà mẹ chồng tôi. Cụ có bao giờ ngờ rằng cô gái út mà cụ thương yêu và nuông chiều nhất nhà lại dám bỏ cụ mà đi lấy chồng ở một nơi quá xa xăm như vậy. Tội nghiệp mẹ chồng tôi, cụ buồn bã vô cùng vì bạn trai của cô không phải là người Việt Nam mà là người Mỹ. Cụ bị dằn vò vì thành kiến do tập quán cổ xưa trói buộc khiến cụ sợ tai tiếng là con gái cụ lấy Mỹ. Cụ nói nhà tôi đưa đến Tòa Đại Sứ Mỹ để khiếu nại, để xin huỷ bỏ chuyến đi của cô. Đối với luật pháp Việt Nam hay luật pháp Mỹ cô đã quá tuổi vị thành niên rồi, cô có quyền quyết định việc đi hay ở. Đứng trước sự việc như thế, tuy không nói ra miệng nhưng tôi biết mẹ chồng tôi buồn ghê gớm lắm. Tôi thương mẹ chồng tôi hơn lúc nào hết khi thấy cụ khóc lóc khổ sở trước sự quyết định của con gái mình. Thử hỏi có người mẹ nào mà không đau lòng nát ruột khi phải đối diện với hoàn cảnh chia ly đột ngột này?

Khi sanh cháu thứ hai vào tháng 4 năm 1966, anh mừng lắm vì là con trai. Lấy kinh nghiệm lần đầu, lần này tôi thăm ông bác sĩ Mathieur người Pháp tại bệnh viện Saint Paul cho yên bụng nên việc sinh đẻ kỳ này không có vấn đề gì. Chúng tôi đặt tên cháu là Long. Thăng bé càng lớn càng giống bố như khuôn đúc.

Những ngày tháng này VC luôn luôn pháo kích vào thành phố. Khu xóm tôi ở có một gia đình bị nguyên một trái pháo rớt trúng nhà làm 2 người tử vong, nhà cửa bị tàn phá nặng nề. Chứng kiến sự chết chóc bất thường

như thế tôi sợ hãi quá. Đã lâu lắm tôi không thấy lại cảnh xương tan thịt nát do bom đạn gây ra, bây giờ đứng trước cảnh tượng rừng rợn này tôi sợ và lo lắng vô cùng. Mỗi sáng vào khoảng 6 giờ không biết đạn pháo kích ở đâu ré lên nghe như đi qua đầu mình rồi nổ ầm ầm ở những khu lân cận, thực kinh hoàng. Những khu ngã Bảy, khu Chợ Bến Thành, Lê Thánh Tôn và nhiều khu vực dân cư khác nhau ở rải rác trong thành phố Saigon đều bị trúng đạn gây thương vong và thiệt hại đáng kể. Tội nghiệp và đáng thương cho người dân lành vô tội đang nhiên bị giết hại một cách vô lý, bị chết thực thảm thương không sao tả cho hết. Lúc đang làm việc ở sở, nghĩ tới hai đứa nhỏ ở nhà với bà nội tôi phập phồng lo lắng làm sao. Tôi chỉ mong cho mau chóng hết giờ để về với con. Đầu óc tôi lúc căng thẳng như muốn nổ tung lên. Tối đến, sau bữa cơm chiều tôi đưa cả nhà sang ngủ nhờ bên trường Hoàng Việt, sát cạnh nhà tôi vì ngôi trường này cao tới 5 tầng lầu có thể an toàn hơn ngủ ở nhà. Nhìn hai đứa nhỏ ngủ ngon lành bên cạnh bà nội dưới sàn ciment trong một lớp học, tôi thấy thương chúng làm sao. Đầu óc tôi cứ lờn vờn hết lo sợ này tới lo lắng khác. Làm sao mình biết được tai họa sẽ ập đến lúc nào. Saigon rộng lớn bao la biết nơi đâu an toàn để mình nương náu. Ôi sinh mệnh con người trong thời buổi chiến tranh sao quá rẻ. Tôi oán ghét chiến tranh làm sao!

Trong giai đoạn này, việc quan trọng là tôi đã có một việc làm căn bản và vững vàng với Tòa Đại Sứ Mỹ và nhà tôi là Phó Trưởng Ty Thuế Vụ ngoài

Vũng Tàu nên cuộc sống vật chất của gia đình tương đối thoải mái. Khoảng năm năm sau, chúng tôi dời nhà lên đường Hàng Xanh, Thị Nghè. Nhà mặt đường, tuy hơi ồn ào vì xe cộ, nhưng được cái rộng rãi, sáng sủa và sạch sẽ hơn khu xóm bình dân trong hẻm lò bún đường Phan Thanh Giản trước kia, những lần mưa lớn bị ngập lụt phải tát nước muốn đứt hơi. Mừng hơn là mẹ chồng tôi được ở gần gũi với gia đình người con gái trưởng mới dọn từ Trung Chánh về. Nhà ở cách nhau khoảng 5 phút đi bộ nên bà chị chồng tôi đưa các cháu sang thăm bà ngoại thường xuyên. Cũng nhờ vậy cụ bớt nhớ cô Út ở bên Mỹ. Anh chị mở tiệm bán đồ điện ngay tại đầu ngã ba Hàng Xanh, một địa điểm rất thuận lợi cho việc kinh doanh, rất sầm uất và phát đạt. Về phần tôi, dời nhà về đây rất tiện vì gần sở làm, ngay bên kia cầu xa lộ Biên Hoà. Một tuần lễ đầu tôi phải lái xe Yamaha một mình trên xa lộ rộng thênh thang đến sở rất nguy hiểm. Sau này có xe van của tòa Đại Sứ ghé ngang nhà mỗi sáng đón đi làm nên tôi vừa đỡ vất vả lại vừa an toàn.



Bé Nguyễn-Phượng lúc một tuổi

Về căn nhà mới này được vài tháng tôi sanh cháu Nguyễn-Phượng. Nếu đừng có biến cố năm 75 chắc chúng tôi sẽ sinh thêm một cháu nữa cho đủ 4 tên Long Ly Qui Phượng. Nhà tôi vẫn muốn có thêm một vài đứa nữa, càng nhiều càng tốt, cho vui cửa vui nhà, cho bà nội có nhiều cháu để bế để bông. Anh tham lam như thế đó, nhưng anh đâu có hiểu được nỗi chịu đựng khó khăn của người mang thai. Mấy cô bạn thân của tôi sinh nở quá dễ dàng nên năm nào cũng thấy họ đeo ba lô ngược thoải mái. Để sồn sồn. Riêng tôi nghĩ đến 3 lần sinh con mà sợ dựng tóc gáy. Lần nào cũng vậy, cơn đau đẻ nó hành tôi như muốn gãy xương sống, đau tòn hөн luôn. Vậy nên chúng tôi quyết định đình bản là đúng quá đi chứ.

Hồi tưởng lại khi cháu Long vừa được một tuổi anh trai tôi bị tử trận ở Đồng Xoài. Đúng một năm sau bố tôi qua đời. Những mất mát lớn lao sau cái chết của hai người thân đã ảnh hưởng rất nhiều vào cuộc sống thường nhật của tôi. Mẹ tôi sống lủi thủi với thằng em út mang cơn bệnh ngặt nghèo. Trong giai đoạn này em tôi đang ở tuổi 18-20, tuổi động viên. Cũng như bao nhiêu thanh niên đồng lứa, em tôi như con thiêu thân đâm vào con đường nghiện ngập, trác táng, vội vàng hưởng thụ trước khi bị gọi nhập ngũ. Ngay từ lúc còn học tại trường trung học Kỹ Thuật Cao Thắng, cậu ta đã đua đòi lén lút tập hút sách (tình trạng chung cho lớp thanh niên lúc đó) đến khi gia đình biết thì đã quá muộn dù đã đưa cậu đi cai nghiện hàng bao nhiêu lần cũng không sao dứt được. Mẹ tôi dấu dếm

không dám nói ra sợ hàng xóm láng giềng cười chê. Cụ âm thầm chịu đựng. Cụ chì chiết, đay nghiến, chửi bới cậu thậm tệ. Nhưng ai mà nói động tới cậu, cụ bênh chằm chập. Tôi khổ sở không kém gì mẹ tôi. Những người thân của tôi như bố tôi hay anh Kỳ đã khuất núi, chị gái tôi ở ngoài miền Trung. Mẹ con cô Tâm mất hút chẳng biết ở đâu. Tôi không có ai gần gũi thân cận để thổ lộ hay chia sẻ nỗi bứt rứt thầm kín của mình ngoài ông xã tôi ra, nhưng nào dám than phiền hay hỏi ý kiến anh sợ sẽ đưa đến tranh luận mà chắc chắn tôi sẽ bị đuối lý.

Càng ngày thằng em tôi không những không cai được nghiện mà cậu ấy càng lún sâu vào con đường truy lạc do ma túy gây ra. Rồi từ hút cậu ta phải trích mới thoả mãn cơn ghiền. Lương tháng của một Trung Sĩ Đồng Hoá không đủ cung phụng cho việc hút sách của cậu. Cậu thường xuyên tìm đến tôi để xin tiền. Lúc này trước mắt tôi cậu ấy không còn là thằng em dễ thương ngoan ngoãn của gia đình tôi ngày nào mà cậu là hiện thân của sa đoạ, của ma hành, quỷ ám. Da dẻ cậu nhợt nhạt tái xanh, thân hình tiều tụy, so vai rút cổ, gầy guộc, hai mắt hoắm sâu vì thiếu thuốc. Nhìn cậu mà tôi xót xa, mà tái tê trong lòng. Cậu hứa với tôi lần này, lần nữa cậu quyết trí đi cai nghiện, nhưng không biết đã bao nhiêu lần rồi lời hứa của cậu chỉ là lừa dối, bịp bợm tôi để xin tiền. Thế nhưng tôi cũng chẳng bao giờ từ chối cậu. Máu chảy ruột mềm. Tôi mất ăn mất ngủ vì lúc nào cũng nghĩ đến cậu. Mẹ tôi vì thương con trai nên đành dùm được đồng nào đều dầm dúi đưa cho cậu. Bố

tôi mất đi, mẹ tôi đâu làm gì ra tiền ngoại trừ tiền cấp dưỡng hằng tháng của vợ chồng tôi, vậy mà cậu cũng để gọt mẹ tôi lấy tiền để đi hút. Ma túy ví như con ma đói, nó đục khoét thân thể, hủy hoại lý trí con người ta và đưa họ tới vực sâu của tội lỗi. Thằng em tôi không ngoại lệ, cậu đang đứng trên bờ vực thẳm. Tội nghiệp quá, cậu ta đã đánh mất bản ngã của con người, không còn biết gì đến liêm sỉ, đến nhân phẩm nữa. Cậu đã đánh mất chính cậu. Tôi thương cậu ấy vô cùng nhưng tôi không thể nào chấp nhận hành động sai lầm này của cậu. Giá chi tôi còn ở nhà chưa đi lấy chồng họa chăng tôi còn tìm đường lối giúp cậu cai nghiện và an ủi mẹ tôi phần nào. Vì cậu mà mẹ tôi giờ đây sống dở chết dở, chán chường, tuyệt vọng, thân hình héo úa tàn tạ chỉ còn da bọc xương, trông thật thiếu não! Tôi thực nát lòng và nản chí khi thấy mình quá bất lực. Bỏ thương vương tội. Tôi vẫn phải lén lút nhà tôi cho cậu ấy mượn tiền để đi cai nghiện mặc dầu tiền cho mượn chẳng bao giờ được trả lại cũng như cậu chẳng bao giờ có thể cai được nghiện. Khi biến cố tháng Tư năm 75 ập tới, tôi có rủ cậu và mẹ tôi đi di tản cùng gia đình tôi với Toà Đại Sứ Mỹ nhưng cậu kiếm đủ mọi cách để từ chối, có thể cũng vì cái bệnh nghiệt ngã của cậu. Cậu ấy không đi nên mẹ tôi cũng ở lại luôn.

Những năm định cư bên Mỹ tôi đều gửi tiền về cấp dưỡng mẹ tôi. Tôi biết cậu vẫn còn nghiện và chắc chắn mẹ tôi vẫn phải cưu mang cậu cũng như vợ con cậu ấy. Nước mắt chảy xuôi, mẹ tôi đâu có thể làm ngơ nhìn cậu đau yếu ốm o gầy mòn vì đói ăn thiếu

thuốc. Và tôi cũng vậy, nên đành phải ngậm đắng nuốt cay một mình trước tình cảnh chẳng đáng dừng như thế. Tôi phải thầm cảm ơn nhà tôi đã thông cảm hoàn cảnh của vợ mình và an ủi tôi rất nhiều trong những lúc tinh thần tôi xụp đổ, thối chí vì thất vọng. Tôi suy nghĩ mông lung về chuyện bảo lãnh mẹ tôi và gia đình cậu sang Mỹ, nhưng nghĩ đến tình trạng nghiện ngập của cậu tôi lại phân vân. Thế vậy, tôi vẫn làm giấy tờ bảo lãnh cho vợ chồng cậu và hai đứa nhỏ cùng danh sách với mẹ tôi cũng như cho mẹ con cô Tâm.

Cuối cùng em trai tôi đã phải trả một giá rất đắt cho cái nghiệp chướng mà cậu tạo ra. Vào khoảng giữa năm 1992 cậu đã ra đi đột ngột sau một cơn đột truy, để lại người vợ dại và 2 đứa con thơ cùng bà mẹ già đau yếu. Tội nghiệp mẹ tôi, bà thực vô phước! Có ba cậu con trai, cậu con út bị chết vì bom của Pháp tại Thanh Hóa năm 1948, cậu con trai trưởng đã hy sinh tại trận Đồng Xoài năm 1966 còn cậu thứ hai chưa nuôi mẹ tôi được một ngày, chưa báo hiếu cho mẹ tôi được mấy may gì mà

chỉ toàn tạo ra những điều phiền muộn, nhục nhã, xấu hổ cho gia đình... cho đến chết.

Vẫn biết sự ra đi của cậu em tôi là một mất mát quá lớn lao cho mẹ tôi cũng như cho cá nhân tôi, nhưng thực ra chính sự kiện đó đã giúp chúng tôi không phải buồn bực ray rứt thêm nữa. Từ nay mẹ tôi hầu như đã trút hẳn được gánh nặng đè trĩu trên đôi vai còm cõi già nua của bà từ bao năm qua. Tôi hy vọng thời gian sẽ làm mẹ tôi nguôi ngoai bên cạnh cô con dâu và hai đứa cháu nội hầu nương tựa sớm hôm những khi trái gió trở trời. Tôi thương mẹ tôi biết bao trong cảnh “*Lá vàng còn ở trên cây...*”, nhưng ai nào có thể thay đổi được số phận của con người? Mẹ ơi con thương mẹ kể sao cho xiết! Công ơn dưỡng dục của mẹ ví như biển rộng trời cao biết bao giờ con có thể đền đáp?

Ỡ Nguyên

(Trích trong “Từ Một Vùng Ký Ức”)

Maryland, August 2020

NGÀY XƯA



*Ngày xưa em đẹp như mơ
Tóc thề, đội nón bài thơ qua cầu
Hè về vang tiếng ve sầu
Trường Tiền sáu nhịp áo mầu trắng bay*

*Bao chàng trai đã mê say
Ước mơ xin được dắt tay em về
Ngập ngừng bước nhỏ đường quê
Nhớ chăng chàng hỏi lời thề năm xưa?*

Lê Văn Tập - San Jose, CA



TRĂNG TRÊN DÒNG SÔNG

**** Quốc Bảo Faifo ****

Ngày hôm qua và ngày hôm kia, mưa rơi nhiều, rả rích suốt cả ngày và trời chỉ kịp hừng nắng yếu ớt lúc hoàng hôn. Bão mà, bầu trời trước lúc bão tới mang theo tâm trạng lo âu cho người vì nó sẽ mang đến nhiều điều không thể dự đoán trước. Sự chuẩn bị và sẵn sàng đón nhận một sự xáo trộn của cuộc sống thường nhật là điều người dân vùng bão đã luôn sẵn sàng. Người thành phố trở nên căng thẳng hơn và phần này nhiều hơn, dấu sự hiện diện của bão trong thành phố đã giảm đi rất nhiều. Căn nhà kiên cố cùng căn phòng tiện nghi và nhiều thứ khác nữa chắc cũng không làm người thành phố gặp nhiều trở ngại hay nguy hiểm. Ở bên kia, nước biển dâng cao, cuộn cuộn từng bọt sóng trắng xoá vỗ vào bờ hồi hả. Từng cơn gió rít qua vùng nước mênh mông và bầu trời xám xịt. Chỉ còn một vài con chim Hải Âu là vẫn còn bay lượn gần bờ như thể trấn an sự bình yên cần thiết. Ta trở nên bé nhỏ trước thiên nhiên, thế nên bão giúp ta thấy rằng ta cần thêm những suy ngẫm. Ở bên đây, trăng vẫn sáng, vẫn hiện diện. Sự biến mất của trăng giữa bầu trời u ám chỉ là vì những đám mây xám che phủ mặt. Nước sông bắt đầu dâng cao hơn mỗi khi trăng tròn.

Ánh trăng màn bạc phản chiếu xuống dòng sông trông thật hiền dịu. Đã đôi lúc ta mơ về một tâm hồn đồng điệu cùng ngồi bên nhau im lặng và chiêm ngưỡng. Không hiểu vì sao ngắm nhìn ánh trăng đêm soi mình xuống dòng sông lại mang đến một sự thanh thoi mà ta luôn thêm khát, tưởng chừng như khi xưa xúc giác đã được chạm đến bởi những ngón tay yêu thương. Mây trời lững lờ bay và gió thổi nhẹ dưới ánh trăng yêu kiều tạo nên những hình thù trông thật thú vị. Lúc thế này, lúc thế kia như thể đánh đổ cảm xúc khi yêu của đôi trẻ hồn nhiên. Bên góc kia trời, từng tia chớp loé lên. Hơi thở của bão dồn dập ngấp ngáp nhưng ta đã sẵn sàng cho một buổi hội ngộ cùng trăng dạo bước bên dòng sông mênh mông sóng nước. Mặc kệ nó, mặc kệ ai, cá tôm cũng đã sẵn sàng hội hè tung mình lên khỏi mặt nước như muốn mời ta khiêu vũ buổi dạ tiệc thủy Long cung. Có biết đâu trên dòng sông này cũng nhiều lắm những linh hồn tội lỗi, nương ánh trăng rằm từ ái mà giải thoát khỏi kiếp sống khổ đau và mê muội. Những hạt mầm an lạc, phóng khoáng, rộng rãi đã được gieo trên dòng sông như thế. Đã đến lúc ta nhận ra quyền lực của thời gian và liệu ta có

thể làm được điều gì. Sự can đảm thật cần thiết để vượt lên nỗi sợ hãi và để sự sáng tạo bay cao. Đó là sự dâng hiến cho yêu thương và những điều chân thật. Tiếng gió thổi xuyên qua lá xào xạt. Bão đến rất nhanh và nó cũng tan biến rất nhanh. Ngẫm nghĩ những cuộc gặp gỡ quen nhau rồi xa nhau, quên nhau. Những đam mê, ngất ngây, hay bạc bẽo, đau thương, tự nhiên cảm thấy ta không lạc lõng giữa cuộc đời. Thời gian cho ta thật nhiều những điều kỳ diệu. Ta thực sự giàu có hơn với những trải nghiệm chứ không quá nghèo nàn với sự tham lam và ích kỷ. Khi không gian trở nên quá đổi yên tĩnh thì thời gian cũng ngừng trôi. Từng giọt sầu vui hoà vào theo dòng nước chảy trôi mênh mang chậm chậm nhưng rồi cũng trôi về cuối sông và theo biển cả làm một. Có những khoảng khắc chỉ có thể chiêm ngưỡng cho tâm ảnh trở nên đẹp hơn. Trăng thật đẹp mà chỉ có thể nhìn ngắm nó thôi, không giống như mặt trời lúc nào cũng rực chiếu ánh vàng rực rỡ làm bùng lên sức sống của loài người. Đó là nguồn năng lượng bất tận và mọi vật đều được sẻ chia rất đều nhau cho thứ năng lượng quý báu ấy. Nhưng có lẽ nhìn ngắm trăng sẽ là lựa chọn vì ta muốn quay về cuộc nguồn yêu thương bình yên. Có phải bình yên

là điều quý báu cao tốt trên cả mọi ước muốn, hy vọng hay thèm khát. Sự khỏe mạnh và niềm hạnh phúc là cái ta luôn đi tìm, nhưng bình yên có lẽ là sự nhận thấy sự đồng điệu giữa ta và đất trời vũ trụ mà lúc ấy không có một sự can thiệp nào hay một suy luận logic, hay một sự kiểm chứng nào dưới sự điều khiển của bộ não lảm chuyện. Tất cả chỉ là suy luận hay phỏng đoán. Thế nên khi ông trăng xuất hiện giống như sự thật đã được hiển bày, bình yên đã ở đây thì trăng đẹp chỉ vì trăng đẹp thế thôi! Trăng yên bình quá vì bởi lòng người cùng trăng đã là một, ít nhất là giây phút này, không có sự khác biệt nào cả. Những thanh âm dưới đáy sông có thể nghe rõ đấy. Cá tôm mà vẫn còn đùa vui cùng trăng thì sao ta lại không?

Chỉ giây phút này đây, xin ta hãy ôm trọn nhưng gì vũ trụ ban cho. Mặt nước sông dâng cao hơn và dòng sông trở nên sạch hơn, phóng khoáng hơn, sung mãn hơn. Có phải tuổi 20 là tuổi để khám phá và tuổi 40 là tuổi để can đảm và cống hiến?

Quốc Bảo Faifo

Tháng tám, Virginia 2020



TRÊN DÒNG SÔNG THU

*Ngồi đây mơ nghe mùa thu sang,
Bay đi, bay đi, lá thu vàng!
Mây thu êm ái trôi bằng bạc,
Gợn sóng thuyền ai lướt nhẹ nhàng.
Gió ru ve vuốt bên cành liễu,
Khe khẽ thắm như một tiếng yêu.
Chim xa vắng tiếng kêu hòa nhịp,
Tầm mắt nhìn theo nói rất nhiều.
Nắng lên, lấp lánh một dòng sông,
Áo mỏng vừa che đủ ấm lòng.
Tâm tư sâu lắng muôn âm điệu,
Nhìn ngắm trời thu vàng, mênh mông.*



SUR LA RIVIÈRE EN AUTOMNE

Je m'installe ici en rêvant l'arrivée de l'automne.
Que les feuilles jaunes s'envolent, s'envolent!
Les doux nuages gris partout se répandent,
Une barque, esseulée, glisse sur l'eau ondulante.
Le vent frémit, caressant les branches de saules,
Murmure tout bas comme un mot d'amour.
Lointains, les oiseaux chantent à leur tour.
Je les suis et mon regard exprime tant de choses.
Le soleil se lève, miroite sur la rivière.
Un vêtement léger juste pour tenir chaud au coeur.
Mon coeur serein fredonne des sons harmonieux.
Alors, j'admire ce ciel doré d'automne, tant qu'il est immense.

Nguyễn Mây Thu (24-08-2020)

RAU CÀNG CUA

**** Cung Thị Lan ****

Vợ chồng chúng tôi có một vườn rau nhỏ sau nhà gồm những loại rau được xem như là dược liệu như rau diếp cá, lá gai, xả, bạc hà, húng quế, mồng tơi, và họ. Đồng quan niệm "Trồng các loại rau công dụng, thường sử dụng, vừa đủ ăn và giữ đám cỏ xanh rộng đẹp!" chúng tôi không bao giờ muốn trồng bất cứ cây trái hay loại rau nào nữa. Thế nhưng, khi tôi nghe cô bạn kể về loại rau Càng Cua mà cô trồng hàng năm vẫn mọc lên chi chít sau mùa Đông giá lạnh thì tôi háo hức xin về trồng.

Chồng tôi càu nhàu:

"Em trồng loại rau đó làm gì? Hễ rau Càng Cua mọc được thì lên chi chít, lan ra tùm lum không diệt nổi! Mà trồng rồi có ăn không? Anh không ăn rồi đó! Trồng mà không ăn lại hành khổ!"

Tôi cãi:

"Sao mà không ăn! Để em trồng rồi em làm món ăn đặc biệt cho anh thử!"

Anh chau mày:

"Làm món gì?"

Tôi nói cứng:

"Làm món rau Càng Cua chua ngọt có thịt bò xào để lên trên! Này nhen: Xắt hành Tây mỏng cho vào ngâm với nước chanh hòa với muối, đường, tiêu và chút dầu ô liu. Sau đó, rửa rau Càng Cua sạch bỏ lên đĩa lớn, đổ nước

chua ngọt với hành tây lên trên rau, xong xào thịt bò thái mỏng với tỏi và dầu hào bỏ lên nữa là ngon hết ý! Tại anh chưa ăn nên chưa biết nó ngon cỡ nào đó!"

Anh lắc đầu:

"Em làm gì thì làm! Chứ anh không ăn rồi đó! Thay vì dùng rau Càng Cua ăn với món thịt bò xào thì lấy sà lách soong, hay sà lách rồi ăn kèm với cà chua và dưa leo như hời giờ có phải hơn không? Rồi đây ăn không bao nhiêu mà nó lên rậm rịt thì chết khổ!"

Tôi chợt ngó ra, suy nghĩ mãi mà không nhớ cái vị ngon của món rau Càng Cua với thịt bò như thế nào và đã từng ăn kiểu như tôi vừa tả với chồng tôi ra sao. Tôi nhớ là tôi đã ăn nó, và nếm cái vị đắng của nó đến phát ngán nhưng làm sao tôi có thể phóng đại cái vị ngon với thịt bò để thu phục chồng tôi trồng nó trong vườn. Ký ức về nó hình như chỉ là một sự tưởng tượng, một sự mơ hồ, không thể xác định thời gian nào. Sự liên kết giữa rau Càng Cua và thịt bò hình như là hai sự thể khác nhau, cách xa nhau mà tôi đã dùng sự tưởng tượng để nối kết chúng cho thỏa mãn mơ ước của mình. Tôi nghĩ hoài mà nghĩ không ra!



Cô bạn dành cho tôi một chậu rau Càng Cua thật đẹp nhưng vì nạn dịch COVID-19 tôi không thể gặp để nhận. Sớm hay muộn, tôi cũng sẽ có chậu rau Càng Cua thôi nhưng tôi không hiểu sao tôi cứ nôn nao mãi. Tôi nhớ những đám rau Càng Cua mọc quanh hai gốc cây cau đổ trước nhà ông nội của tôi nhưng cái đĩa thịt bò xào với rau Càng Cua thì không có! Có lẽ tôi thấy đĩa thịt bò xào của ai đó của gia đình nào đó rồi tôi đã gắn món ăn đó với rau Càng Cua! Hình như là vậy! Tôi ao ước má tôi có thể nghe được qua điện thoại hay facebook messenger để tôi có thể hỏi má về chuyện rau Càng Cua thuở nhỏ ... nhưng chỉ là hoài vọng! Má tôi bị lãng tai rất nặng và từ lâu tôi và má tôi không hề nói chuyện với nhau qua điện thoại. Trừ những lần về Việt Nam thăm má, tôi mới có thể nói chuyện với má nhưng nói to cứ như là đang cãi nhau!

Em gái tôi là chiếc cầu nối cho tôi hỏi thăm sức khỏe của má, đưa các video clip tôi làm cho má xem và kể cho tôi nghe những hoạt động của má như cho chim ăn, dạy con chó Xíu đừng cắn chim, để chúng ăn những mẩu bánh mì dư của má. Những câu chuyện của má thường không có tôi trong đó... và tôi cũng quen với những câu chuyện kể được lặp đi lặp lại như nhau của người ở độ tuổi 93 như má.

Bỗng tôi nhận được clip em tôi gửi.

“Gần đây có lẽ má nhớ chị nên hay kể về chị lúc nhỏ! Má nói chị khôn từ lúc 3 tuổi! Khi ba mất thì khóc đòi mọi người “đào mộ lên đem ba về! Rồi má kể chuyện má không có tiền cúng ba nên hái rau Càng Cua cúng với muối mà chị ăn mấy ngày không nổi nên xin cơm hàng xóm ăn.”

Em tôi nói thế. Nó thấy má tôi nói nhiều về tôi nên nó quay một đoạn gửi sang cho tôi xem.

Tôi đã xem và khóc. Thì ra chuyện tôi ăn rau Càng Cua thì có, còn chuyện ăn với thịt bò thì không hề có. Nhưng tôi chắc chắn rằng tôi sẽ trồng rau Càng Cua trong vườn nhà tôi khi chồng tôi xem cái clip này.

<https://youtu.be/0VExyenZs3w>

Cung Thị Lan





Với sự tiếp tay của Cơ Sở Cỏ Thơm, NXB Tiếng Quê Hương vừa phát hành tác phẩm **SÀI GÒN, NGƯỜI MUÔN NĂM CŨ** của Nhà Văn **VĂN QUANG** - đây là một tâm bút thật đặc biệt, có thể là tác phẩm cuối cùng của tác giả.

Kính mong quý văn thi nghệ sĩ và thân hữu mua ủng hộ và giới thiệu giùm với thân hữu xa gần.

Sách dày 570 trang, giá một quyển là **US \$28**, kể cả cước phí trong USA

Xin liên lạc: uyenthaodc@gmail.com

Gửi check và địa chỉ về:

TIẾNG QUÊ HƯƠNG / P.O BOX 4653

FALLS CHURCH, VA 22044

Check, money order xin ghi trả cho:

VLAC / TIẾNG QUÊ HƯƠNG

VĂN QUANG, VIẾT VÀ SỐNG

(LTS: Đây là bài viết mở đầu trong tác phẩm “Sài Gòn, người muôn năm cũ”. Nhà văn Uyên Thao, người chủ trương Tủ Sách Tiếng Quê Hương, đồng ý đăng bài này trong Cỏ Thơm)

Tác phẩm “Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ” tập hợp một số bài trong hơn 500 bài mà tác giả đặt tựa chung là *Lắm Cẩm Sài Gòn Thiên Hạ Sự* viết từ năm 2000 đến năm 2016. Hết thấy các bài này đều được báo chí Việt ngữ hải ngoại từ Canada, Úc, Hoa Kỳ... phổ biến trong khi tác giả sống tại Việt Nam.

Chính vì thế, tháng 6-2009, Văn Quang đã bị Công An Sài Gòn đến nhà lục soát, cắt điện thoại, cắt internet, tịch thu computer... và trải nhiều ngày liên tục bị đòi đến trụ sở công an để thẩm vấn, chính xác là để tra khảo và đe dọa về việc chưa rời cây bút.

Tuy vậy, Văn Quang vẫn sống với cây bút, bất kể mọi tai họa có thể xảy ra như chính anh đã xác nhận khi trả lời cuộc phỏng vấn của trang Web Gió-O:

“Tôi sống như vậy đấy. Chẳng có gì phải che giấu, chẳng có gì phải khiếp sợ. Còn gì nữa đâu mà khiếp sợ và tôi không làm điều gì xấu... Cái gì có thật thì tôi viết...”

Quyền phê phán là của người dân.

Quyền bất bình cũng là của người dân về những điều có thật, đã và đang xảy ra...”

Trong bài trả lời phỏng vấn trên, Văn Quang còn nêu rõ các bài viết của mình chỉ là những đường nét giúp hình thành “*một bức tranh toàn cảnh của xã hội tôi đang sống. Nó phản ánh trung*

thực mọi vấn đề ở bề mặt đời sống người dân thuộc mọi tầng lớp xã hội. Từ một anh nông dân “lừa được cả nước” đến một đại gia lương thiện và bất lương, từ lớp thanh niên bình dân đến các quan chức, từ cô gái tỉnh lẻ đến cô gái chân dài thành thị. Từ nỗi đau thương cơ cực của “những người bị bỏ quên” như anh em thương phế binh VNCH đến cảnh trac táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước...

Cái khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, những điều phi lý bất công, những điều cần nói mà người dân không nói được...

Tất nhiên Văn Quang đã rõ hơn ai hết về mức hạn chế nghiêm ngặt trong hoàn cảnh của mình, nhưng khẳng định:

“Tôi làm cái gì mà luật không cho phép cũng không cấm. Tôi làm với lương tâm một người cầm bút. Dù ở đây chẳng ai công nhận, tôi vẫn là người cầm bút.

Người làm báo có thể làm báo, nhưng tôi chẳng có gì ngoài những tìm tòi của mình, tự mình lựa chọn thông tin.

Còn những “rủi ro” bao giờ tới và tới lúc nào, đành chấp nhận như một số phận an bài.”

Để giúp bạn nhìn rõ hơn về cảnh sống và cách viết của những người cầm bút cùng cảnh ngộ với Văn Quang xin được trích dẫn một bài của Văn Quang trả lời 3 câu hỏi do một ký giả nêu trên tuần báo Khởi Hành ở Hoa Kỳ.

Ba câu hỏi như sau:

– Câu 1: Anh viết như thế nào? Anh là một trong những tác giả nổi tiếng viết

feuilleton. Anh thấy cách viết ấy tiện hay không tiện cho anh?

– Câu 2: Là nhà văn rất nhiều kinh nghiệm và viết rất nhiều, dường như không bao giờ ngưng nghĩ, anh nghĩ thế nào về nhà văn “dài hơi” và người viết “ngắn hơi?” Bí quyết viết truyện dài của anh là gì?

– Câu 3: Anh có bao giờ “bí” đề tài khi viết không?

Dưới đây là bài trả lời của Văn Quang đăng trên báo Văn Nghệ tại Úc ngày 8-5-2005.



Văn Quang
Khi viết “Chân Trời Tím” 1964

“Cảm ơn bạn đã cho rằng tôi là một trong những tác giả nổi tiếng về viết feuilleton.

Tôi chỉ biết tôi là người viết rất nhiều feuilleton cho các tuần báo và nhật báo trước năm 1975 cũng như bây giờ.

Trước đây, có thời gian tôi đã viết trung bình một ngày ba truyện dài hoặc

phóng sự tiểu thuyết cho các nhật báo và tuần báo xuất bản tại Sài Gòn.

Cách viết đó thích hợp với lối sống và công việc của tôi vào thời gian đó.

Vừa đi làm ở tòa báo quân đội, vừa viết cho các báo, vừa đi chơi... đi chơi, đi đánh bài với bạn bè. Đó cũng là sự thích thú của tôi và nó cũng mang lại nhiều cảm hứng, cho tôi nhiều nhận xét về con người và sự việc. Nó cũng có lợi cho những đoạn đối thoại của tiểu thuyết nhất là phóng sự sống động hơn, thật hơn, có tính thời đại hơn.

Nếu không “đi giang hồ vất” như thế chắc khó mà kiếm được những hình ảnh, những ngôn ngữ, những nhân vật trung thực của thời đại mình đang sống.

Tôi nói thế không phải để “làm cái có đỉnh chính” cho sự “giang hồ” của mình.

Thật ra, sự ham muốn “trần tục” bao giờ cũng đến trước rồi sau đó mới thấy nó “nhảy vào” tác phẩm của mình. Nó nhảy vào như thế nào chính tôi cũng chẳng để ý, nhưng khi viết, tôi thấy tự tin hơn vì đã nhìn đúng sự việc.

Nhờ đó, tôi viết rất nhanh mà đôi khi không cần đọc lại.

Và cũng vì viết nhanh nên khi truyện đã in rồi mới thấy có những khiếm khuyết. Lúc đó chỉ còn cách “cứ để đó rồi khi nào xuất bản thì sửa sau.”

Nhưng có khi ông chủ nhà xuất bản cứ đánh máy từ báo đã in rồi cho xuất bản.

Đó là cái lối “làm ẩu” của tôi, không thể đổ cho ai được.

Hồi đó dường như tất cả những bạn viết feuilleton cũng đều viết như thế.

Thanh Nam vừa rung đùi vừa viết feuilleton ngay tại nơi làm việc, tôi vừa giải quyết công việc của phòng báo chí quân đội vừa viết, đôi khi người của tòa báo ngồi chờ sẵn lấy bài mang về cho kịp giờ mang đi kiểm duyệt.

Ngọc Linh, Sỹ Trung hay ngồi ở quán ăn có máy lạnh viết vào buổi trưa...

Nói tóm lại, viết như thế rất tiện và mỗi ngày lại có thể có thêm được những ý mới hay hơn những gì mình đã suy nghĩ trước đó. Mỗi feuilleton để lại một đoạn để kỳ sau viết tiếp.

Và như thế không thể “lộn” truyện này với truyện khác.

Hơn thế mỗi feuilleton tôi đều nhắm vào một chủ đề, và đây cũng chính là lý do tại sao tôi có thể viết liên miên mà thường không “bí” đề tài...

Sau này, tức là sau 1975, và sau hơn 12 năm nằm trong trại gọi là “trại cải tạo”, về đến Sài Gòn năm 1987, tôi lại không thể viết như thế được nữa.

Có một thời đôi rách, các nhà xuất bản gặp thời “mở cửa” được phép xuất bản những cuốn tiểu thuyết tình cảm.

Đây là nhu cầu của người dân sau hơn một thập kỷ đọc toàn những truyện “khô như ngói”, nhân vật cứ như “thép trên lò”, người ta ngán quá rồi nên tìm đọc những cuốn sách “tình cảm đúng nghĩa” không phải là sách tuyên truyền, không phải là những nhân vật anh hùng cứng nhắc.

Các nhà cho thuê truyện mọc lên như nấm.

Các nhà xuất bản theo trào lưu này đã đi tìm những cuốn tiểu thuyết giống như những cuốn của Sài Gòn trước năm 1975. Mỗi cuốn như thế đòi hỏi

phải được kiểm duyệt toàn bộ - gọi là biên tập - và anh xuất bản tự nhân đi đặt hàng rồi "liên kết" với một nhà xuất bản của nhà nước để phát hành...

Họ đã tìm đến tôi và tôi chỉ viết sách tình cảm "vô thưởng vô phạt" giao cho nhà xuất bản muốn ký tên ai đó thì ký. Vì thế sách phải viết xong toàn bộ rồi mới xuất bản được.

Không có cách gì sống thì phải viết, nhưng dù sao "giấy rách cũng phải giữ lấy lề" nên những cuốn sách đó đã xuất bản ở Sài Gòn vào những năm 1989-1993, khoảng mười cuốn, sau này tôi bán bản quyền cho một số nhật báo ở Mỹ in lại và ký tên mình như Soi Bóng Cuộc Tình, Suối Đam Mê, Tình Khúc Màu Tím, Sau Ánh Đèn Thành Phố...

Riêng trường hợp cuốn Ngã Tư Hoàng Hôn thì tôi cho đó là một tác phẩm viết cho mình, cho những gì tôi đã sống hơn 10 năm qua, cho thời đại mà tôi đang sống - 1990 - nên cứ viết rồi để đó. Dĩ nhiên tôi không có hy vọng gì xuất bản ở Sài Gòn được.

Mãi tới khi một người bạn ở Mỹ về chơi, đọc truyện đó rồi thu vào đĩa mềm mang đi - hồi đó ở Việt Nam chưa có internet như bây giờ.

Vài tháng sau, một nhật báo ở Mỹ đăng truyện này rồi Tủ Sách Tiếng Quê Hương cho xuất bản. Tức là hơn mười năm sau cuốn truyện đó mới được ra mắt ở Mỹ.

Đó là hai cách viết feuilleton của tôi, tùy theo "tình hình" mà thay đổi.

Tất nhiên một cuốn sách được viết xong rồi mới cho in bao giờ cũng cần thận hơn là viết từng ngày. Mạch văn trôi chảy và đồng nhất hơn.

Nếu có thể có một ý kiến nào với các bạn viết feuilleton dù "đắt khách" đến đâu thì tôi cũng đề nghị nên viết xong rồi mới cho trình làng bất kể trên báo chí hay xuất bản.

Bây giờ tôi cố gắng viết theo lối đó.

Sau phóng sự tiểu thuyết Lên Đồi, tôi tính viết một truyện dài hoặc một phóng sự mới mà chỉ vì cần phải viết xong toàn bộ nên mấy tháng rồi cứ hẹn lần hẹn lữa với mình mà đến nay vẫn chưa viết được chữ nào.

Đó cũng là "cái dở" của việc phải hoàn thành xong rồi mới trình làng.

Nếu cứ tiếp tục viết feuilleton hàng ngày hay hàng tuần thì đến ngày, đến giờ là buộc phải viết nên dù lười, dù bận cách mấy cũng phải ngồi vào bàn viết. Đó cũng là một "ưu điểm" cho anh lười.

Và... theo tôi, anh nhà văn nào chẳng lười, viết nhiều quá thì phải ớn chứ.

Chỉ khi "vào cuộc" rồi mới cảm đầu cảm cổ viết, chẳng biết đến chuyện gì khác.

Để trả lời câu hỏi thứ hai: Anh có ý kiến gì về việc người viết "dài hơi" và người viết "ngắn hơi" không?

Tôi nghĩ người viết dài hơi là người viết không bí đề tài, người viết ngắn hơi thường chỉ viết một hai cuốn rồi... tắc, hoặc viết không hay nữa.

Chắc bạn đã nhận thấy sự kiện đó trong những người viết văn?

Như câu trên tôi đã trả lời, tôi không bao giờ bí đề tài, nhờ quan niệm viết của tôi ngay từ đầu.

Trước hết và trên hết là tôi chọn đề tài trong cuộc sống trước mặt.

Cái gì là điều đáng nói nhất trong lúc này?

Xã hội chúng ta đang sống có những vấn đề gì gai góc cho con người bất kể lớp tuổi nào?

Tôi chọn đề tài của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ cũng chia ra làm nhiều lớp, trí thức, quân nhân, người lao động... kẻ chân thật, người lừa đảo... kẻ giàu, người nghèo...

Không thể viết hết cùng một lúc và cũng không thể hiểu hết mọi con người cùng một lúc.

Vì vậy, tôi chọn những người mà tôi gần gũi nhất, vấn đề của họ là gì?

Thời cuộc hay mưu sinh?

Tâm tình hay lý tưởng?

Sự bế tắc và lối thoát?

Bế tắc cái gì?

Lối thoát họ đi tìm có tới hay không?

Đó là tất cả những thứ có thể viết được.

Ngay trong tập truyện ngắn đầu tay xuất bản vào năm 1957, qua truyện ngắn tiêu biểu là *Thùy Dương Trang*, tôi đã đặt vấn đề rất rõ ràng: Người thanh niên ở thành phố lúc đó sống dưới sự cai trị của quân đội Pháp.

Anh ta từ hậu phương - tức vùng Việt Minh chiếm đóng - về, đứng giữa ngã ba đường, chẳng biết mình phải chọn lựa như thế nào. Đành buông trôi cho "số phận."

Và quả nhiên số phận đã khiến anh ta thành người yêu nước hay người phản quốc chính anh ta cũng chẳng chọn lựa được.

Cho đến khi vào quân đội, tôi chọn đề tài người thanh niên và quân ngũ.

Những năm 1956-1957 rất ít người viết về đời sống quân ngũ bởi quan niệm "người lính" thì thời nào cũng thế. Nhưng tôi đã nhìn nó theo cuộc sống thật của tôi.

Người lính không chỉ có thể và sau này người ta phong tặng cho là "chiến sĩ" hay "anh hùng" cũng chẳng phải chỉ có lý tưởng mà còn do con người của chính anh ta.

Tình cảm và cuộc đời chiến đấu "sống chung hòa bình" như thế nào?

Đến ngay sự hy sinh cao quý nhất là cái chết cũng khó lý giải "vì cái gì?"

Nói như người ta thường nói là "vì tổ quốc vì đồng bào" thì giản dị và dễ dàng quá.

Giải thích như thế, tôi cho là chưa đủ. Còn những thứ khác nữa, như tình đồng đội, cuộc sống đơn vị, danh dự gia đình và của cả những người yêu thương mình - trong *Chân Trời Tím*.

Hoặc nói đến sự hy sinh của người lính thì không phải chỉ có ở chiến trường mà còn có nhiều thứ phải hy sinh nữa. Ngay khi họ đã rời khỏi quân ngũ, sự hy sinh đó vẫn còn.

Trong *Đời Chưa Trang Điểm*, người lính sau khi bị thương trở lại với cuộc sống đời thường, anh ta đã phải hy sinh cả người yêu của mình, vì... không còn đủ năng lực mang lại hạnh phúc cho người yêu nữa...

Rồi cứ thế, đôi khi tôi thấy nói về người lính và cuộc đời quân ngũ vẫn cứ chưa đủ nên một đề tài có khi bám theo cả ở những cuốn truyện sau này.

Điều đó làm cho người viết bút rút không yên. Đó là một loại đề tài về quân đội.

Còn những đề tài xã hội, đời sống của sinh viên học sinh với sự du nhập những lối sống mới, quan niệm giữa phương Đông và phương Tây, những mâu thuẫn chồng chéo, học để làm gì, phục vụ cho ai, sự mâu thuẫn giữa quyền lợi cá nhân và cộng đồng...

Cho đến thời đại bây giờ cuộc sống ở Việt Nam có những thay đổi gì?

Lớp trưởng giả được sinh ra như thế nào?

Con người thôn quê và thành thị chuyển biến ra sao?

Có hàng trăm ngàn sự việc theo thời gian, theo dòng thời sự, theo cách sống “hiện đại”, nhất là những mâu thuẫn trong con người, nói và làm là một hay là hai thứ khác nhau.

Sự phá sản trong tâm hồn và trong đời thường diễn ra dưới những hình thái nào...?

Chọn đề tài như thế, chẳng bao giờ viết hết và lúc nào cũng sẵn sàng cho bạn viết.

Vấn đề là viết như thế nào thôi. Viết cho đúng, cho thật, đừng bóp méo hay vo tròn nó.

Viết để người đọc hiểu được mình muốn cái gì không phải là dễ.

Trong một truyện dài, dù là tiểu thuyết hay phóng sự tiểu thuyết, tôi không bao giờ muốn cho nhân vật của mình, dù là nhân vật chính được coi là “gương mẫu” trong một đề tài trở thành “một ông thánh”, cái gì cũng hay, cái gì cũng tốt. Như thế nó là robot mất.

Tôi cho là con người thường có khiếm khuyết nên cứ nói toạc ra, đừng yêu nhân vật của mình quá mà biến con người thành gỗ đá.

Sau khi đã có đề tài thì lúc đó mới là lúc bố cục thế nào để có thể dễ diễn tả hết ý mình và một feuilleton thì đừng quên yếu tố hấp dẫn.

Nghệ thuật viết chính là ở lúc viết, lúc diễn tả, chứ không hoàn toàn được quyết định bởi đề tài hay nội dung cốt truyện.

Lúc ngồi bút chạy trên trang giấy - bây giờ là trên computer - mới chính là lúc cần tới sức sáng tạo nhiều hơn cả và lúc đó mới chính là lúc “cái gì là tinh túy” của bạn mới xuất hiện, có khi bạn viết không kịp.

Nói thế không có nghĩa là tôi không có lúc “bí.”

Điều dễ gặp nhất ở lúc diễn tả một sự việc, tìm câu tìm chữ nào cho đúng “phân lượng.”

Cái đẹp thế nào là đúng với nhân vật mình diễn tả, nỗi buồn nào đúng với hoàn cảnh lúc đó... Điều bí thứ hai là làm thế nào cho mọi sự việc xảy ra hợp tình hợp lý, không “gượng ép”, không vô lý.

Một thay đổi tâm lý phải dựa trên những nguyên nhân vững chắc.

Một lời đối thoại phải hợp tình, hợp cảnh, làm cho người đọc thích thú không rơi vào sự tầm thường.

Đây là nghệ thuật diễn tả và cũng là nét riêng của từng nhà văn, không ai giống ai cả.

Còn điều cấm kỵ của tôi là không “làm dáng” trong văn chương, không khoe mẽ hiểu biết của mình, nói cả những gì không cần nói trong đoạn đó, nó thừa như cái khăn quàng bằng gấm trong khí hậu nóng bức của Sài Gòn vậy.

Hãy để vào một dịp khác.

Còn người viết “ngắn hơi” thì tôi nghĩ họ đã tìm cách “kể một câu chuyện dài hay ngắn” chứ không dựa trên một đề tài nào cả. Dĩ nhiên không ai cấm nếu anh viết hay dù bất cứ là viết cái gì. Nhưng nếu không có đề tài thì dễ rơi vào tình trạng viết một vài truyện rồi chẳng biết viết cái gì nữa hoặc cố mà nghĩ ra để viết cho có thì không thể hay được và tự mình sẽ thấy chán, không viết được nữa.

Tôi vẫn cho rằng khi theo đuổi một số đề tài nó sẽ là chất liệu không bao giờ cạn cho niềm đam mê của mình.

Theo đuổi một đề tài tức là đã có một lý tưởng để đi tới, một cái đích phải vượt qua.

Từng cái đích một sẽ cho người viết phải viết hoài viết mãi.

Đây là cách suy nghĩ của tôi về người viết feuilleton, có thể có rất nhiều cách khác của những nhà văn khác không giống tôi.

Điều tiên quyết là sự thành thật với chính mình, sự truyền cảm với độc giả, có thể người viết chưa nhận ra ngay lúc viết, nhưng với kinh nghiệm của tôi thì chỉ sự thành thật mới có sức truyền cảm và đồng cảm mạnh mẽ nhất mà thôi.

Cuối cùng điều tôi muốn nói là bạn viết bất cứ cái gì cũng được, khi độc giả đọc xong truyện hoặc bài của bạn, một độc giả vui tính có thể gọi bạn bằng “thằng”, nhưng người ta sẽ tủm tỉm cười mà phán rằng: “Thằng cha này viết được lắm” hay ít ra thì cũng là “viết đúng lắm.”

Đừng để độc giả long trọng gọi bạn là “ông” nhưng lại phán rằng: “Ông này viết lách chẳng đâu vào đâu.”

Đi tìm một sự cảm thông giữa người viết và người đọc không dễ dàng chút nào, cho nên “viết và lách” cũng chẳng bao giờ là chuyện dễ dàng.”



Qua những dòng tâm sự trên, Văn Quang đã biểu lộ ít nhất 2 đặc trưng nơi mọi tác phẩm hoặc bài viết.

Đó là nguồn đề tài luôn gắn kết với các diễn hóa cuộc sống xã hội trước mắt người viết và sự tuyệt đối trung thực của người viết khi phản ánh mọi diễn hóa đó.

Sài Gòn Người Muôn Năm Cũ hầu hết là những trang ghi cảm xúc của tác giả vào giây phút nhận tin giả từ cuộc sống của những người từng một thời gắn bó, chia xẻ ngọt bùi, hay oan khiên cay đắng...

Giữa tâm cảnh đơn côi lạc lõng khi đối diện từng giờ với các nẻo đường quê hương từng gần gũi đang trở nên xa lạ lạnh lùng thì các tin trên chỉ dẫn đến nỗi u uất về thân phận lưu đầy, cách biệt với khung cảnh thân yêu xưa cũ đã hoàn toàn vắng bóng.

Rõ ràng đó là nỗi lòng người viết, nhưng cũng rõ ràng không chỉ là nỗi lòng riêng của Văn Quang, bởi mọi người viết chẳng bao giờ chối bỏ nỗi vị thế một phần tử nhỏ bé trong cái quần thể mang chung huyết mạch cùng chia xẻ mọi niềm vui nên cũng cùng phải gánh chung mọi khổ nạn gian truân, uất ức.

Nói cách khác, đây chính là nỗi lòng của mọi con dân Việt Nam trong giai đoạn lịch sử khởi đầu từ giữa thế kỷ 20 và còn đang tiếp nổi hiện nay.

Tất nhiên, nỗi lòng này cũng không chỉ gói tròn trong cảm xúc dấy lên trước tin về những hình bóng thân yêu từng gắn bó bao ngày đã vĩnh viễn lìa xa.

Trên thực tế, đây chỉ là một khía cạnh bên nhiều khía cạnh khác mà Văn Quang đã gọi nhắc qua diễn tả mọi bài viết chỉ nhằm giúp *“hình thành bức tranh toàn cảnh về xã hội tôi đang sống... phản ánh trung thực mọi mặt đời sống của người dân thuộc đủ mọi tầng lớp xã hội.... Từ nỗi đau cơ cực của “những người bị bỏ quên” như anh em thương phế binh VNCH đến cảnh trác táng cùng cực, hoang phí vô cùng của lớp người ăn trên ngồi trước...”*

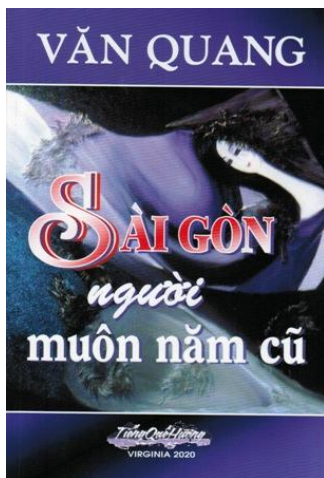
Tiếp tay bảo trì và phổ biến các bức tranh đó đã trở thành phận sự hiển nhiên của hết thầy nạn nhân trong giai đoạn lịch sử tàn khốc này.

Vì đó chính là việc cần làm để chỉ rõ các mưu toan xảo trá đối tráng thay đen do một bạo quyền đang tìm cách che đậy tội ác và lường gạt mọi người.

Đó là một phận sự đè nặng trên vai mọi con dân Việt Nam hiện nay.

Hy vọng là chúng tôi sẽ tiếp tục được cùng các bạn góp phần phổ biến những bức tranh đó từ mọi người viết còn giữ vẹn lương tâm người cầm bút để chuyển lại mai sau các chứng tích vô cùng cần thiết phản ánh chính xác giai đoạn lịch sử mà nhiều thế hệ đã và đang còn phải gánh chịu trong cảnh sống dầm nước mắt và máu.

Tủ Sách Tiếng Quê Hương



Nét Nhạc Êm Đềm Trữ Tình của Lại Quốc Hùng

**** Phan Anh Dũng ****



Năm 2007 lần đầu tiên tôi được nghe ca khúc "Những Sáng Thứ Bảy" của nhạc sĩ Lại Quốc Hùng - sáng tác trước 1975. Melody nhẹ nhàng, lời tình tự êm ái, lồng trong khung cảnh buổi sáng yên tĩnh, chỉ có gió mùa thu lay động những chiếc lá vàng ... (còn thứ bảy có lẽ là ngày cuối tuần rảnh rỗi để tác giả đi lang thang chẳng?). Ca khúc buồn man mác nhưng vẫn thấy chút hy vọng mong manh qua tia nắng ấm ban mai. Đây quả là một ca khúc hay và "quyến rũ" người yêu nhạc ...

Cũng năm 2007, Tâm Hào đã hân hạnh thu âm ca khúc trữ tình này để tặng tác giả:

MP3 - thực hiện năm 2007:

<http://www.cothommagazine.com/nhac1/LaiQuocHung/NhungSangThuBay-LQH-TH.mp3>

Youtube - thực hiện năm 2020:

<https://www.youtube.com/watch?v=Uyxu3xK8VKo>

Sau khi giới thiệu "Những Sáng Thứ Bảy" lên website Cỏ Thơm, thân hữu và độc giả đã gửi một số cảm nhận như sau: vài người đã nghe từ thuở Sài Gòn trước 75 qua tiếng hát của ca sĩ Anh Ngọc bây giờ mới nghe lại, có người nghe lần đầu viết thư hỏi nhạc sĩ Lại Quốc Hùng là ai ... tóm lại ai cũng khen ca khúc này và mong được nghe thêm các ca khúc khác của anh.

Thời gian lững lờ trôi, cách đây vài tuần, Vũ Trung Hiền - em ruột của cố nhạc sĩ Vũ Đức Nghiêm - đã liên lạc với Lại Quốc Hùng và được biết anh vừa thực hiện một số nhạc phẩm sáng tác trước và sau 1975 - album có tên "Những Sáng Thứ Bảy - Ca khúc Lại Quốc Hùng". Sau đó, chúng tôi có dịp thư từ qua lại và được tác giả - hiện cư ngụ ở California, gần thủ phủ Sacramento - ưu ái gửi cho những nhạc phẩm trong album và tài liệu. Một số các ca khúc với thu âm mới đã được nhà văn/họa sĩ Đinh Tiến Luyện đưa vào Youtube channel:

https://www.youtube.com/channel/UCo8zpn1akZ4MENOc_xo0Blq/videos

với những tranh cho mỗi ca khúc do chính anh Luyện vẽ thật đẹp và lãng mạn [Đinh Tiến Luyện là tay viết và minh họa chủ lực cho báo Tuổi Ngọc (1969-1975)].

Thời gian này đúng là cơ duyên để chúng tôi hiểu thêm về một nhạc sĩ tài hoa nhưng ít người biết đến. Ngoài dạy học, anh Lại Quốc Hùng đã từng tích cực sinh hoạt văn nghệ trước 1975, từng là ca trưởng trong Ca Đoàn Trưng Dương Sài Gòn, một số ca khúc của anh được các ca nhạc sĩ nổi tiếng thời ấy yêu mến và trình bày như Thái Thanh & Ban Thăng Long, Kim Tước, Mai Hương, Anh Ngọc ...

Chúng tôi thích thú với nét nhạc đẹp của Lại Quốc Hùng, từ những ca khúc sáng tác sau 1975: Lời Thầm của Giòng Sông (1978), Sài Gòn Ơi, Ngày Nào Anh Sẽ Về (1979), Sài Gòn Lại Có Em (1992), Cali Đêm Giao Thừa (2019) ... cũng như các ca khúc sáng tác trước 1975: Nghẹn Ngào (1970), Tình Chết (1971), Cho Nhau (1972), Thì Thầm (1973)...

Ba bài viết từ người bạn thân Nguyễn Tường Thiết, Trần Đình Lương và người yêu âm nhạc/ nhà văn Lê Hữu cho biết thêm chi tiết về tác giả và nhận định riêng về nhạc Lại Quốc Hùng: thuộc nhạc thính phòng, kén cả người hát lẫn người nghe, sáng tác với âm vực rộng, có những đoạn chuyển đổi lạ nên ca sĩ phải chú ý để hát cho chuẩn ... Khi nghe "Thì Thầm" và "Lời Thầm của Giòng Sông" do ca sĩ "thứ thiệt" trình bày mà cũng thấy những chỗ hát chưa được "thoát" cho lắm - chắc chắn tác giả vốn là một cựu ca trưởng vẫn còn muốn tốt đẹp hơn nữa!

Mời quý vị xem ở dưới hai bản nhạc "Những Sáng Thứ Bảy", sáng tác năm 1970 và "Sài Gòn Ơi, Ngày Nào Anh Sẽ Về", viết trong trại tù Cộng sản ở Xuyên Mộc năm 1979. Quý vị có thể xem thêm các nhạc phẩm khác và tài liệu về nhạc sĩ Lại Quốc Hùng ở website Cỏ Thơm sau đây:

http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1420&Itemid=47

Phan Anh Dũng

Rockville, Maryland USA - 15 tháng 5, 2020

VÀI HÀNG VỀ LẠI QUỐC HÙNG

1943: Sinh tại Hà Nội

1954: Di cư vào Nam, học sinh Dòng Chúa Cứu Thế, Taberd Sài Gòn.

1967: Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, ban Triết, dạy học.

Sinh hoạt với ca đoàn Trùng Dương, Sài Gòn.

1968: Nhập ngũ khóa 2/68. Hai năm sau biệt phái trở lại dạy học.

1974: Xuất bản "Ca Khúc Cho Người Tình Bé Nhỏ" gồm 11 ca khúc của Lại Quốc Hùng và 2 ca khúc của Nguyễn Phúc Thọ.

1975: Tù "cải tạo" gần 5 năm

1993: Sang Hoa Kỳ diện H.O. Tiếp tục dạy học.

2000: Về hưu, hiện sống tại Elk Grove, California USA

Những Sáng Thứ Bảy

*Và chẳng còn những sáng thứ bảy
Những chiều thứ...*

Khoan thai Em D/F# G

Người ngồi đó Tiếng chim kêu qua màn sương Tiếng cô

Am/L D G Bsus4

đơn buồn trong trời đêm Gọi một tia nắng mau hé lên

B Em D/F# G

Một mình đi sáng nay trên con đường xưa Lá Thu

Am/L D/L Em/B B- Em

bay cuốn bao ngày xanh Tìm đâu nắng ấm cho hồi sinh mộng ngời

Am/L Diễn tả D G/B L

Ôi những sáng thứ bảy Em đi trong mơ Ánh sáng thức dậy Hôn đôi môi

em Dịu dàng ngủ quên trong mắt em Những sáng thứ
bảy đi trong heo may Nắng ấm xuống đầy tay đan trong tay Mặt trời còn
Nhẹ dần đây Mặt trời còn đây Thầm gọi em Người
hỡi có nhớ gió về Thì xin mang theo tháng ngày Dù
cho không gian vời vợi Dù cho mong manh xa xôi Người
hỡi có nhớ gió về Thì xin trong giây phút này Nhìn
nhau cho thiên thu đây Rồi đi rồi nhẹ theo mây

Lại Quốc Hùng/1970

Mời nghe Ngọc Quy hát “Những Sáng Thứ Bảy”,
nhạc & lời: Lại Quốc Hùng:

https://www.youtube.com/watch?v=bq4_C-QR-nQ





Lê Quốc Hùng 1973 / 2019

Saigòn Oì, Ngày Nào Anh Sẽ Về...

*Saigòn ơi, trong giấc mơ em mãi ở trong ta
Trong cơn sốt, em mãi quyến trong ta*

Tha thiết

Sai - gòn ơi Ngày nào anh sẽ về Mùa đông trôi

qua tan băng giá anh về Ngày đó nắng mai chan hòa trên phố

phường Bóng cây xanh thiết tha Tưởng như bao nhiêu cánh tay chào đón Về

đây Tìm lại bao tháng ngày Lặng nghe đau thương theo mây gió xa

mờ Và thấy đáng ai êm đêm bên Thánh Đường Áo tung bay thiết

Sôi nổi hơn

tha Tự Do đường xưa khẽ ru người về Anh còn gọi em Gọi em khi tiếng chuông chiều

buông Anh còn đợi em Đợi em bên mái ngói trường
 xưa Đường Grall một chiều lộng gió Ngày đó bóng đêm về êm
 ái Cánh môi nào thơm trái ngọt ngào Ngàn ngọn nến lung linh
 Vùng trời mắt em xinh rực rỡ ngát hương thanh bình Hẹn
 Nhịp cũ em một ngày xuân ấm hồng Diu em đi chơi trong xác pháo thơm
 nồng Ngày đó thấp hương anh cầu xin khẩn nguyện hái chồi lộc thắm
 tươi Nguyên xin bên em mãi trong cuộc đời

Lại Quốc Hùng
 Xuyên Mộc, 1979

Mời nghe Ngọc Quy hát “Sài Gòn ơi, ngày nào anh sẽ về”,
 nhạc & lời: Lại Quốc Hùng:

<https://www.youtube.com/watch?v=jek1t3BZHI8>



BÀI CA CHÍNH SỬ



Mấy chục năm rồi sầu mệnh mang
Sỏi đá rêu hoang
Sương mai nhỏ lệ
Nỗi buồn thuần thực hắt hiu
Như cỏ dại liên sơn

Đóa phù dung nở trên nền tháp cổ
Nhớ gì chẳng? biết gì chẳng?
Chẳng lẽ đêm dài, đêm hun hút
Cuối đường lịm chết ánh dương quang
Mây biệt Lam sơn về vô định

Này trống đồng, tượng đá
Này tiền tích hoàng kim
Tháp rùa thiêng còn lưá dấu chim
Người vào nét sử Quang Trung cũ
Tinh kỳ vẫn vũ máu trong tim

Nước không trở lại Bạch Đằng giang
Ôm ấp yên dân, mộng lớn chưa đạt
Giông tố phủ phàng
Những lần chớp hần trang sử Việt
Sét lưng trời trút hận Cổ loa

Ai xưa quỳ hôn đất
Tia mắt đầu nhang phục lửa long lanh
Hoàng kim, ôi! hoàng kim
Ta uống ly sầu men đắng
Cho hồn quê ảo diệu hiển linh

Che mặt nhìn ngàn lau hồ thện
Đồng đa mưa dăng dăng
Thấm lạnh những hồn hoang cô độc
Thôi nhé, thôi đi!
Hãy ngủ vui mộng nhỏ

Ô hay, dáng dấp liêu trai quá
Cuồn cuộn thanh vân đỉnh Vọng phu
Ngàn mây đầy nước còn in dấu
Mà ta cuối trời đi lang thang
Ôm đầy ngực lời Tiên nhân thống trách

Mây trắng che đầu
Sao xanh thấp nền
Ngày mai sông núi chuyển mình
Lấp bờ oan nghiệt
Bốn phương về thấp lửa Trường sơn

Tre vàng, ngựa sắt ...
Kiếm thiêng, cung thần lạc mất về đâu?
Chỉ thấy bóng hồng kiều diễm
My Châu ... My Châu!
Dáng ngọc xanh òa vỡ

Dâng đóa hoa vàng
Trên thềm Quốc Tổ
Để Người cười hoan hỉ dưới mộ hoang
Ta sẽ ca vang trong lòng Văn Miếu
“Việt Nam ơi! Lịch sử đã bừng trang!”

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Tôi Đi Dạy Trên Đài Khi Về Hưu: Bài Học Cuối Khóa

**** Phạm Trọng Lệ ****

(Tháng Ba năm 2014, trong một bài học cuối khóa, thay lời tạm biệt với chương trình Anh Ngữ Sinh Động trên đài VOA)

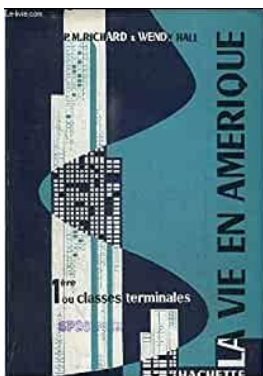
Lời trần tình: Tám năm trước khi về hưu vào năm 2003, sau 25 năm làm thủ thư về luật tiểu bang tại nhà xuất bản sách báo luật BNA, Inc. tại Washington D.C., tôi được ông bạn thân, g.s. Nguyễn Hữu Trí (lúc đó đang dạy Anh ngữ và sau đó Việt ngữ, tại đại học cộng đồng NOVA ở Alexandria), và đồng thời đang làm editor tại VOA-- đó là năm 1995-- nhờ tôi dạy thể chương trình Anh ngữ trên đài VOA mỗi tuần một lần.

Việc dạy trên đài gồm việc soạn phần giải thích bằng tiếng Việt những phần trong bộ Anh ngữ đàm thoại New English Dynamic, vào phòng vi âm, thu bài, trở về phòng, nghe lại, cắt, dán băng nhựa, nghe lại, rồi sẵn sàng phát (sau này việc cắt dán có thể làm trên computer chính xác, và không cần tape, bớt thì giờ hơn). Tuy bài chỉ dài 15 phút, mà trên thực tế phải sửa soạn ít nhất 3 tiếng, song băng thu rồi có thể phát lại. Ngoảnh đi ngoảnh lại, gần 19 chín năm trôi trong đó có 11 năm trong thời gian về hưu... làm một việc mình thích, tin là việc làm giúp ích cho học viên hiếu học, còn cá nhân tôi thì có dịp học hỏi thêm, gặp lại đồng nghiệp cũ, mới, lại được trả thù lao như tiền cà phê và tiêu vật, mỗi khi ngẫm nghĩ lại chẳng thú lắm ru?

Việc dạy trên radio khác việc dạy trong lớp học. Nghe đài, học viên thuộc mọi trình độ và tuổi tác, là thính giả của đài muốn trau dồi Anh ngữ. Không có lớp học, không có bài kiểm tra, không cho điểm, không thấy mặt học viên. “Giáo dục” theo nghĩa thường là **dạy dỗ**. Khi còn dạy học ở Việt Nam, và sau này ở Mỹ, còn có lớp học, ngoài dạy và dỗ còn có “**dọa**” (Cuối lục cá nguyệt sẽ có thể hỏi về điểm này, có thể hỏi trong quizzes bất ngờ đấy nhé!-- để học sinh hay sinh viên lưu ý.) Khi còn ở Việt Nam, riêng nam sinh thì đã có chính phủ “dọa” họ: học sinh nam chẳng may thi rớt cuối năm đệ nhị hay đệ nhất không lên đại học hay đi du học thì có thể nhận giấy gọi trình diện nhập ngũ gửi từ Văn phòng Nha Động Viên đường Gia Long của ông Đại tá Bùi Đình Đạm.

Là một thầy giáo/công chức được luyện để dạy môn Anh ngữ tại hai trường đại học Sư Phạm và đại học Văn Khoa, tôi ước mong được bổ về dạy ở một trường nữ và được dạy những lớp đệ nhị cấp, lý tưởng là ban C. Lý do giản dị là việc học Anh ngữ khó nhọc và khan lúc ban đầu vì chỉ lập đi lập lại những câu giản dị hay những âm thanh, ngữ điệu tiếng Anh mà trong đó lại có những âm không giống hay không có trong hệ thống âm Việt. Điểm

thích thú hơn là học những đoạn văn hay một bài thơ, tiếc thay không nhiều, và phải ở lớp cao. Ở Hội Việt Mỹ, học viên phải học tới cuốn English For Today Book VI, tức là lớp 16 trở lên, mới có những đoạn văn thơ. Ở bậc Trung Học, trong cuốn L'anglais par la conversation, Classes de 2e et 1er của P.M. Richard et Wendy Hall hay cuốn La Vie en Amérique cùng tác giả do nhà Hachette ấn hành, dành cho lớp đệ nhất trung học, có in bài thơ của Robert Frost "Stopping by Woods on a Snowy Evening" thì thầy trò cùng nhau đọc, phân tích, có em đứng lên bạo dạn ứng khẩu trình diễn cho cả lớp nghe, rồi sau đó có em còn cố dịch ra thơ Việt, nhờ vậy mà lớp học như một lớp viết văn creative writing tương tác thân mật. Trong những giờ học này, tôi học ở học sinh còn nhiều hơn những gì họ học nơi tôi.



book cover P.M. Richard et Wendy Hall

Nên khi đi dạy, nếu có cơ hội, tôi thường giới thiệu với học viên một bài thơ hay một đoạn văn, vì tôi nghĩ ở trình độ cao những rung động mà câu văn

hay bài thơ (aesthetic pleasures) mang lại cho người đọc một mỹ cảm cao độ. Nên trong những bài giảng-- lý tưởng là một câu chuyện-- tôi thường mong có dịp để "dụ" học viên vào bài. Và bây giờ xin vào "bài học cuối cùng":

Hôm nay, để thay đổi chủ đề thường lệ của bài học, trong bài cuối cùng của chương trình mà quý vị hằng tuần theo dõi trên đài, quý vị học viên mà trong mười mấy năm trời tôi chưa bao giờ được biết mặt, biết tên, nên để đánh dấu buổi chia tay, tôi xin kể hầu quý vị một câu chuyện. Câu chuyện như thế này:

Số là có một cô gái mơn mơn đào tơ, đang kén chồng. Có ba chàng trai đều cùng nhắm cô.

Chàng thứ nhất ví rằng:

*Ước gì anh hóa kiến vàng,
Bò lên bò xuống má nàng ngấm chơi.*

Nghe xong lời chàng thứ nhất, cô gái nghĩ lung lắm. Con kiến tượng trưng sự cần kiệm, biết tổ chức, siêng năng, có óc hợp quần; người đàn ông có những đức tính đó có thể mang lại cho cô một cuộc đời no ấm, đầy đủ chẳng.

Còn chàng trai ví mình như như con kiến cũng khéo lắm: còn có vị trí nào nhìn rõ người đẹp hơn? Anh đứng trên má nàng, nhìn đôi má nàng, gò má cao, sống mũi dọc dừa, làn môi mọng đỏ, chiếc cằm nhọn, mái tóc dài. Mà anh chàng cũng can đảm: rùi nàng thấy ngựa ngửa, bàn tay búp măng đập

mạnh vào má: “Cái con kiến này, ở đâu mà dám leo lên tận đây...?” Thì có phải chết anh chàng không?

Trong lúc cô gái nghe và có vẻ xiêu lòng, thì cô nghe chàng trai thứ hai:

*Ước gì anh hóa ra dơi,
Bay lên đáp xuống giữa nơi nàng nằm.*

Con dơi tượng trưng sức mạnh. Dù không thể nhìn bằng mắt trong đêm tối, nhưng dơi có một hệ thống đo âm vang như radar nên biết trước mặt có tường chắn hay không. Nó lại biết bay vào phòng riêng của nàng, biết đậu dọc đầu xuống đất để “nhìn” thân hình kiều mị của nàng từ một góc nhìn đặc biệt như một nhà nhiếp ảnh nghệ thuật.

Cô gái chọn chàng gymnast này chăng?

Thì lúc đó, cô nghe anh thứ ba ngâm rằng:

*Ước gì anh hóa ra tằm,
Nhả tơ dệt lụa đêm nằm với em.*

Quý vị ở nhà quê vùng châu thổ Bắc Việt thì thấy bên ngoài đường đê có những cánh đồng dâu chạy dọc theo. Nhà quê trồng dâu để nuôi tằm. Những con tằm kết hợp với nhau rồi đẻ ra nhiều trứng. Trứng đó nở ra những con tằm nhỏ. Người chăn tằm phải rắc dâu thái nhỏ lên những cái nong. Tằm ăn hết dâu rồi leo lên cọng dâu, người ta phải thay dâu mới (“Ăn như tằm ăn rỗi”). Tằm lớn dần, người nuôi tằm phải đem tằm ra những khung tre có rắc

rom để những con tằm bắt đầu nhả tơ kéo thành kén, lúc đầu sợi tơ màu trắng nhạt, sau thành màu vàng óng. Người nuôi tằm gỡ những con kén bỏ vào rổ, đem thả vào nước sôi, dùng đũa dài kéo sợi và cuộn những sợi tơ thành những cuộn tơ.



Lá dâu



tằm trên nong



những cái kén

Sau đó người dệt tơ mới dệt tơ thành lụa để may áo, thứ tơ mỏng, mềm và mịn, mà thi sĩ Nguyễn Sa đã tả trong bài thơ “Áo lụa Hà Đông.” Thử tưởng tượng: từ lúc tằm nhả tơ đến khi tơ dệt thành lụa, may thành áo cho người con gái, rồi người con gái mặc chiếc áo mỏng: Thế thì có phải lúc đó chàng trai-

hay nói cho đúng hơn - là con tằm - đã nhả hết tơ để dệt thành lụa. Dù thành **nhộng chết rồi mà vẫn còn gần người đẹp, nghe tiếng tim nàng thổn thức...**

Con tằm có khác chi nhà thơ: “Vắt óc làm thơ để hiến đời/Nhưng đời nào hiểu tưởng trò chơi.”(thơ Tô Giang Tử).

Cách đây trên 400 năm, vào lúc nạn dịch hạch đang hoành hành ở Anh quốc, một nhà thơ cũng ví người đẹp trong một bài tình thi.



Em có muốn ta ví em như mùa hạ chẳng? Không em đẹp hơn, dịu hiền, và đậm đà hơn nhiều. Những cơn gió mạnh tháng Năm làm rung những nụ hoa đáng yêu. Mà mùa hạ thì thật ngắn ngủi quá. Đôi lúc mặt trời nóng ran. Rồi có

lúc ánh nắng vàng lại bị mây che đi; và mọi vật xinh đẹp rồi cũng tàn vì rủi ro hay vì định mệnh an bài. Nhưng về thanh xuân của em không bao giờ phai nhạt. Em cũng chẳng bao giờ mất vẻ đẹp vĩnh cửu em có. Mà Thần Chết cũng chẳng thể khoe khoang sẽ đưa em vào bóng tối của nó, vì những dòng thơ bất tử ta tả sắc đẹp của em sẽ làm em sống mãi. Ngày nào mà con người còn thở, mắt người còn trông được, ngày nào mà những vần thơ này còn thì vẻ đẹp của em mà ta mô tả sẽ mãi mãi ở trong lời thơ và em sẽ sống mãi. Đó là đại ý bài tình thi số 18 trong tập thơ sonnets gồm 154 bài của nhà thơ và nhà viết kịch người Anh William

Shakespeare, 1564-1616, Tôi xin đọc và sau đó chuyển sang văn vần.

Sonnet XVIII

*Shall I compare thee to a summer's day?
Thou art more lovely and more temperate:*

Rough winds do shake the darling buds of May,

And summer's lease hath all too short a date;

Sometime too hot the eye of heaven shines

And often is his gold complexion dimm'd;

And every fair from fair sometime declines,

By chance or nature's changing course untrimm'd;

*But thy eternal summer shall not fade
Or lose possession of that fair thou ow'st;*

*Nor shall Death brag thou wand'rest in his shade,
When in eternal lines to time thou grow'st:*

So long as men can breathe or eyes can see,

So long lives this and this gives life to thee.

William Shakespeare - During 1590s

Words

Thee: (object) you

Thou art: old use of You are

Temperate: moderate, even-tempered

Hath: old use of has

Eye of heaven: the sun

Darling buds: delicate buds of flowers

Summer's lease: Mua hè ví như thời gian trời cho con người thuê, quá ngắn

And every fair from fair sometime declines: The beauty (fair) of every beautiful (fair) will fade: sắc đẹp nào rồi cũng sẽ tàn theo thời gian.

Gold complexion: golden face of the sun, ánh nắng vàng của mặt trời.

Dimm'd: dimmed by clouds, (mặt trời) bị mây che mờ đi.

Chance: misfortune, destiny: vận may rủi, định mệnh run rủi, an bài

Nature: không phải nghĩa là “thiên nhiên” như ta thường hiểu bây giờ. Có nghĩa là **natural order**, một trật tự vận hành trong trời đất, trong đó có số mệnh con người. (Shakespeare viết tập sonnets trong những năm 1590's ở London đang có bệnh dịch hạch Black Death.)

Untrimmed: ungoverned (course of nature), không kiểm chế

By chance or nature's changing course untrimm'd: hoặc vì rủi ro hay vì chẳng cưỡng lại được định mệnh của tạo hóa, either by accident or simply because of the due course of nature.

Eternal summer: your immortal beauty won't fade: vẻ đẹp vĩnh cửu của em không bao giờ tàn tạ.

Brag: khoe khoang

Shade: bóng râm, nghĩa bóng: uy quyền của Thần Chết, his underworld.

Ow'st: 2 meanings: own and owe: the beauty that you possess: sắc đẹp của em

Grow'st: grow. To time thou grow'st: Your beauty grows through time: Trong thơ ta, vẻ đẹp của em càng tăng thêm theo thời gian.

Wander: đi lạc (vào vùng của Tử Thần).

Iambic pentameter: lối thơ năm “âm tiết” (metrical feet), nhẹ vần đầu, mạnh vần hai, Shakespeare rhyming scheme gieo vần như sau abab cd cdefef gg
Hai câu cuối gg gọi là heroic couplet có vần với nhau ở chữ cuối câu.

Phỏng dịch:

Tình thi số 18

*Muốn ta ví em như ngày hạ?
Vẻ xinh tươi óng ả khôn tầy,
Gió ào rung nụ hây hây,
Ngày hè ngắn ngủi không đầy vốc tay.
Cũng có buổi gặp ngày nắng gắt,
Ánh nắng vàng mây hắt mờ đi.
Vẻ tươi nhưng cũng có thì,
Vận trời thay đổi không di chẳng dời.
Nhưng mùa hạ nơi em bắt diệt,
Vẻ mỹ miều tuyệt đẹp tuyệt xinh.
Tử thần chẳng dám dụ mình,
Vì em sống mãi trong tình thơ ta.
Còn người còn kẻ ngâm nga,
Vần thơ trác tuyệt nét hoa ngàn đời.*

(P.T.L. phỏng dịch, 1995)

Tôi bắt đầu bài này bằng câu chuyện ba chàng trai cùng yêu một người con gái đẹp nhưng mục đích là để dẫn quý vị vào một bài thơ tình nổi tiếng của Shakespeare trong đó vẻ đẹp gọi thành thơ và thơ làm cái đẹp vĩnh cửu. Theo lời thơ, người thơ ngụ ý nói: Vì em sống mãi trong tình thơ ta... **In my poem you are immortal.**

Bài Sonnet 18 này được xếp hạng thứ 23 trong 100 bài thơ được in nhiều nhất trong các tập thi văn hợp tuyển cho học

sinh và sinh viên đọc, theo gs. William Harmon, soạn giả cuốn THE TOP 500 POEMS (New York: Columbia University Press, 1992).

Quý vị có thể nghe giọng đọc bài Sonnet 18 của kịch sĩ đại tài người Anh chuyên đóng kịch Shakespeare là John Gielgud. Vào Google gõ hàng chữ: "Sonnet 18 read by John Gielgud."

Hoặc bấm vào hàng chữ sau đây để nghe lại toàn bài học tạm biệt của Phạm Văn cuối chương trình Anh Ngữ Sinh Động trên đài VOA:

<https://www.voatiengviet.com/a/anh-ngu-sinh-dong-bai-340/1870817.html>

Nếu không mở được, xin vào Google gõ vào hàng chữ:
Anh ngữ Sinh Động bài 340 (advanced)
Sách tham khảo: Helen Vendler. The Art of Shakespeare's Sonnets

(Cambridge, MA: Harvard University Press, 1997). Cuốn sách này bình giảng 154 bài sonnets và có kèm theo một CD ghi âm các bài do g.s. Vendler đọc. Giá US\$35.

Phạm Văn (bút hiệu của người viết) xin kính chào tạm biệt quý vị thính giả.

-- Chép lại bài 340 từ VOA Anh Ngữ Sinh Động ngày 14/03/2014 và thêm hình minh họa lấy từ Internet.



PHẠM TRỌNG LỄ
Virginia, ngày 7/19/2020

MÙA LỖ BIỆT

Mùa hạ đến xanh muôn ngàn sắc lá
Cánh phượng buồn
như màu máu con tim
Tiếng ve sầu nức nở gọi mùa thi
Phút chia biệt trao nhau dòng lưu bút

Biển Nha-Trang có mịn màu cát trắng
Đà-Lạt buồn sương rặng thắm vai ai
Mưa Qui-Nhơn
trưa muộn nhớ người thương
Sài-Gòn có chờ nhau ngày nắng sớm

Ba tháng bãi trường dài hơn sách vở
Chín mươi ngày biệt chốn trời xa
Gọi tên ai chỉ nghe sóng trùng dương
Ào ạt vỗ tim lòng đang nức nở

Mùa tựu trường không còn ai đưa đón
Heo may buồn xác lá gọi hồn thơ
Người phương nao có mơ về chốn cũ
Nắng thu tàn góp lại lá tương tư

VŨU VĂN TÂM (Germany)

NHỚ MẸ ÂM THẦM

**** Lê Mộng Hoàng ****

(Thân mến tặng các người con phải nhận đóa hoa màu trắng vào lễ Vu Lan)

Mẹ kính yêu,

Còn một tuần lễ nữa là đến rằm tháng 7, lễ Vu Lan. Hằng năm cứ đến ngày này con thường đưa Mẹ đến chùa Hoa Nghiêm để dự lễ cúng Phật ngoài trời; rồi ăn cơm chay và được gắn hoa hồng khi các em gia đình Phật tử cử hành lễ “Bông Hồng Cài Áo.” Con luôn cảm thấy vui sướng khi mình đã qua đời “lục tuần” được người khác gọi bằng bác, bằng bà mà vẫn còn có Mẹ, để ôm má Mẹ mà hôn mỗi chiều đi làm về, để được cài đóa hoa màu hồng tươi thắm biểu lộ niềm tự hào “Mẹ tôi vẫn khỏe mạnh, Mẹ tôi vẫn còn đây.”



Nhưng lễ Vu Lan năm nay thì khác hẳn, Mẹ đã xa con rồi! Hiện tại con đang ngồi tại bàn giấy của Mẹ, vẫn chiếc ghế nhung màu xám, chiếc bàn gỗ màu nâu, trên tường vẫn còn nguyên tấm hình hai mẹ con đứng trước hồ sen nhỏ đằng sau vườn. Con dùng căn phòng của Mẹ làm phòng làm việc cho con, suốt ngày con ngồi thiền, đọc sách, viết lách, tập thể dục nơi đây. Mẹ luôn ở

bên cạnh con với nụ cười hiền hòa - vì khắp nơi đều có hình Mẹ: hình Mẹ chụp với các em ở Sài Gòn trước ngày qua Mỹ (1989), hình Mẹ chụp với dì Loan Anh - chắc giờ này Mẹ đã gặp lại dì phải không? hình Mẹ chụp với cả gia đình lễ Giáng Sinh đầu tiên tại Virginia. Con còn nhớ anh Huyền nói: “Đây là Christmas vui nhất vì đông đủ mọi người, sau này chưa chắc có thể họp mặt đủ các gia đình như vậy.” Đúng như thế; khi mọi người đã có việc làm, rồi phân tán nhiều nơi, rồi bận bịu vướng mắc vào guồng máy sinh hoạt của xã hội tân tiến này nên cơ hội “ngồi lại với nhau, sum họp một nhà” thật quá hiếm hoi.

Mẹ ơi! Mẹ ơi! Con cũng không ngờ đã 67 tuổi đầu, đã làm bà ngoại rồi mà con vẫn còn CẦN CÓ MẸ như thế này! Từ bao nhiêu năm nay con luôn cầu nguyện đức Phật Quán Thế Âm phù hộ cho Mẹ: “Sống thì khỏe mạnh, ra đi thì thanh thản.” Điều mong ước của con đã thành sự thật. Mẹ đã từ trần bình an, yên lặng trong giấc ngủ sáng ngày 29 tháng 3 năm nay, 2007.

Trong suốt thời gian 49 ngày sau khi Mẹ nhắm mắt, con chú tâm vào việc đọc kinh cầu siêu, nhờ các sư cô các chùa làm công tác từ thiện bố thí và góp lời cầu siêu cho hương linh Mẹ. Sư cô Minh Bảo chùa Từ An ở Huế vừa rồi có bảo con rằng: “Theo lời một nhà

ngoại cảm ở chùa Từ An thì hương linh cô Đốc rất AN LẠC. Hương linh này thông minh, sáng suốt nên theo dõi lời kinh của các ni sư chuyên cần và vui vẻ.” Con rất mừng khi nghe Sư cô kể như vậy. Tám ngày sau khi Mẹ mất, con nằm mơ thấy Mẹ và Mẹ cười nói: “Má vui lắm con!” khi con trao Mẹ hai bao lì xì có đựng tiền mới để Mẹ cúng dường cho quý Thầy.

Con cứ ngỡ Mẹ đã già rồi, 93 tuổi; lúc sau này Mẹ không đi lại được vì đau chân nên phải ngồi xe lăn hoặc nằm trên giường và ngủ nhiều, việc Mẹ ra đi nhẹ nhàng, không sợ sệt, không la ré đau đớn gì cả là một phước lớn cho Mẹ và cho chúng con, nhưng thực tế thì không như vậy! Sau khi nghỉ một tuần để lo đám tang cho Mẹ, con trở lại sở làm. Con nhớ Mẹ xót xa, con nhớ đến thỉnh linh khi con nhìn lên tấm hình Mẹ treo cạnh computer ở sở. Con phải cắn môi lại vì không muốn bạn đồng nghiệp biết rằng “một bà già 67 tuổi lại khóc nhớ Mẹ như đứa trẻ lên 3.” Trí nhớ của con sút kém rất nhiều! Con quên nhiều thứ đến nỗi con phải nói với ông trưởng nhóm (team leader) là: “Ông nên coi chừng, trí nhớ của tôi lúc này tệ lắm, sợ việc tôi làm không chính xác.” Ngày này qua ngày khác, con nhớ không bớt đi mà tật quên thì tăng thêm. Con quyết định hoàn tất việc nộp đơn xin hưu trí; rồi con đi nghỉ hè ở Tampa, Florida. Khi họp mặt với các bạn cựu học sinh Đồng Khánh, đứa nào cũng đều làm bà ngoại, bà nội cả; phần đông đã mất mẹ lâu rồi nên con cố gắng sinh hoạt bình thường, cũng cười cũng nói, cũng ăn ngủ, vui chơi

như mọi người. Mỗi đêm trước giờ ngủ, con đều cầu nguyện Phật độ trì cho Mẹ, đó là lúc con nhớ Mẹ da diết! Con bây giờ làm việc gì cũng chậm chạp, ngu ngơ, vì tật hay quên. Con hy vọng những ngày họp bạn ở nhà QH tại Tampa được gặp các bạn ngày xưa (1956) của trường Đồng Khánh Huế, được nói cười xưng “mì tau” tự do, được chủ nhà thức khuya dậy sớm nấu các món Huế ngon và lành cho cả bọn thưởng thức thì con sẽ từ từ khôi phục lại trí nhớ, trở lại tình trạng hoạt bát linh động như những ngày còn Mẹ bên con. Ngày Chủ Nhật 24 tháng 6, chúng con rời Tampa trở về Virginia, có cháu Sammy ra đón tại phi trường Dulles. Thăng bé rất ngoan, đến đón đúng giờ, lại nhớ mua hai chai nước lạnh mát rượi để ba mẹ uống. Con thầm cảm ơn Trời Phật đã cho con được hưởng đôi “giây phút tuyệt vời” khi nhìn thấy Sammy cười tươi xách vali của vợ chồng con bỏ lên xe rồi đưa chúng con về nhà; đây là biểu tượng của TÌNH THƯƠNG chân thật. Tuổi già của Mẹ thường vui và ấm cúng vì Mẹ rất may mắn: Mẹ được các con gái thương yêu chăm sóc, mà các chàng rể cũng thương Mẹ không kém, rồi đến con trai con dâu và các cháu ngoại, lúc nào cũng lo cho bà ngoại. Tuần, tuy luôn bận bịu ở phòng nha khoa và 3 con đại vẫn hàng tuần đến thăm bà ngoại và không quên mang món bánh bèo tôm cháy của Saigon Café mà bà ưa thích. Con chỉ ước sao cho con được 1/10 của tình thân thương ấy từ gia đình lúc tuổi già cũng đã mừng rồi.

Mẹ ơi, ngày 24 tháng 6 vừa qua con vừa thoát một tai nạn xe hơi khủng

hiếp mà bây giờ nghĩ lại con vẫn không hiểu vì sao đã xảy ra cái “chớp mắt định mệnh” ấy?

Sau lúc Sammy đưa vợ chồng con từ phi trường Dulles về nhà, con ăn trưa và dọn dẹp hành lý, đến 4 giờ chiều con bảo anh Huyền: “Em đi ra Eden mua thức ăn, trái cây và gọi đầu luôn thể để ngày mai đi làm lại.” Đây là tuần cuối cùng con làm việc với IRS trước khi nghỉ hưu sau 20 năm và 6 tháng cặm cui cần cù. Con lái xe đi trên đường Sleepy Hollow; con đường này rất quen thuộc con đã từng đi tới đi lui biết bao nhiêu lần. Con nhìn bảng bên lề đường phía mặt ghi “25 MPH” (25 dặm mỗi giờ, tốc độ giới hạn)

Con ngó đồng hồ xe thì nó chỉ 30 dặm. Con nghĩ thầm: “Như vậy là tốt rồi!” Ở tiểu bang Virginia sắp áp dụng luật phạt tiền rất nặng, cả ngàn đồng cho người dân Virginia nào chạy quá tốc độ. Đang nghĩ miên man như thế con không hiểu vì sao lạc tay lái và chỉ nghe tiếng RẦM rất lớn. Xe con tông vào một xe màu xanh lá cây đậu bên lề đường. Xe này tông vào xe đậu sau nó. Một cô người Mỹ trẻ la lên “Stop! Stop!”. Con nghe theo lời cô ấy đạp thắng và dừng xe. Cái air bag (túi hơi an toàn) bung ra, bốc khói. Con nghe cô kia bảo: “Get out of the car!” (Ra khỏi xe ngay); có lẽ cô ấy sợ xe bốc cháy. Tuy nhiên con không biết làm sao để ra khỏi xe, con quên bấm dây nịt an toàn; cũng phải vài phút sau con mới ra được. Một bà Mỹ khác chắc ở gần đó chạy đến hỏi: “Are you OK?” (Bà có sao không?) Con đáp: “Yes, I am OK!” rồi được dẫn đến ngồi bên lề đường. Cô người Mỹ, chủ chiếc xe Van màu

xanh lá cây bị xe con tông đã rất tử tế gọi xe cứu thương đến cấp cứu. Khi xe ambulance đến, họ hỏi con: “Do you want to go to the hospital?” (Bà có muốn đi tới bệnh viện không?) thì con lúc đó chẳng biết gì cả. Con trả lời: “I don’t know!” (Tôi không biết!). Họ nói tiếp: “You need to make a decision right away!” (Bà phải quyết định ngay bây giờ!) Vào giờ phút cấp bách ấy giống như hương hồn của em Ý Nhi đã về ở trong con. Con nhớ lại ngày Ý Nhi bị tai nạn xe hơi năm 1993, 14 năm trước, mình mấy em không bị trầy trụa gì cả, được đưa vào bệnh viện Alexandria, nhưng sau đó họ cho về nhà bảo là không can chi. Sáng hôm sau ngủ dậy Ý Nhi bước xuống giường đi vào phòng tắm bị té ngã, sau đó đưa vào bệnh viện Fairfax, bác sĩ bảo là bị internal bleeding (chảy máu bên trong) và em đã qua đời sau 3 ngày mê man! Hình như có tiếng nói bên tai con: “Phải đi bệnh viện!” nên con trả lời: “Please take me to the hospital!” (xin chở tôi đến bệnh viện.)

Mẹ ơi! Có phải Mẹ đã vẫn ở bên con che chở cho con và nhắc nhở con không? Khi nằm trên “băng ca” để đến nhà thương con thầm cầu nguyện Phật Quán Thế Âm và hương linh Mẹ cứu độ cho con. Không biết con có bị chấn thương ở đâu không? Lúc ấy chỉ nghe đau tức ở ngực và choáng váng, xây xẩm thôi. Một nữ cảnh sát viên theo vào bệnh viện để “hỏi cung” con vì sao gây ra tai nạn? Con trả lời: “Thật tình tôi không hiểu rõ là tôi bị ngất xỉu trong vài phút hoặc là tôi nhắm mắt vì mệt nữa.” Bà này đối xử rất lịch sự, chúc con được bình an và chỉ phạt lỗi

“Failure to control the vehicle” (không kiểm soát được xe của mình). Con ngủ thiếp đi độ nửa giờ, khi mở mắt ra thấy Rachel (con dâu của con) mừng rỡ kêu: “Mẹ, how do you feel?” và ôm chầm lấy con, thật dễ thương! Rachel được anh Huyền chở đến bệnh viện để trông chừng con trong lúc anh ấy và Sam lo trao đổi giấy tờ bảo hiểm với hai chủ nhân của hai chiếc xe kia và lo kéo chiếc Toyota Camry về đậu tạm ở nhà mình. Xe này hư hại hoàn toàn: nắp xe phía trước cong lên, kính xe rạn nứt, hai airbags bung ra trông thật ghê sợ! Con ở lại bệnh viện ba ngày để cho các bác sĩ chuyên môn khám nghiệm bằng các phương pháp tối tân (Scan, MRI, EKG, EEG, XRay) tim, đầu, cổ, bao tử của con; con chỉ biết cầu nguyện chư Phật và mẹ độ trì cho con: “Lúc sống thì khỏe mạnh, lúc chết thì an bình.” Con rất sợ phải nằm một chỗ cần có người săn sóc đỡ đần về lâu về dài. Tình trạng này xảy ra rất thường chung quanh con; vừa phiền hà cho người thân trong gia đình, vừa xót xa cho chính bản thân, nhất là với bản tính thích hoạt động như con. Cuối cùng tối thứ ba 27 tháng 6, bác sĩ tổng kết mọi khám nghiệm kết quả BÌNH THƯỜNG (Normal) nên cho phép con về nhà. Con mừng đến chảy nước mắt. Xin CẢM TẠ TRỜI PHẬT và MẸ đã cứu độ con. Xin muôn vàn CẢM TẠ những thăm hỏi đầy tình thương mến của gia đình, bằng hữu. Có nằm trong bệnh viện mới thấu hiểu NIỀM VUI của mỗi buổi sáng thức dậy, khỏe mạnh an toàn đi làm việc, nói cười vui vẻ. Con cũng biết ơn các bác sĩ và y tá tại bệnh viện Fairfax INOVA; họ cư xử với bệnh nhân

dịu dàng, thân mật. Ngày đầu tiên con nằm nơi đây có một cô y tá tên Rosie đến hỏi chuyện con để biết “trong trường hợp nguy hại đến sinh mạng thì con ước muốn gì? Tôn giáo của con là gì? Gia cảnh ra sao?” để lập hồ sơ bệnh nhân. Cô làm việc này lúc 2 giờ sáng mà vẫn tươi cười hòa nhã. Con rất ngạc nhiên nên bảo cô ấy: “Bây giờ đã là 2 giờ khuya, tôi không ngủ được nhưng khuôn mặt tươi cười, giọng nói nhỏ nhẹ của cô giúp tôi cảm thấy bớt lo lắng và dễ chịu hơn. Cám ơn cô!”

Ngay sau khi cô ấy rời phòng, con vội ghi mấy giòng trên tấm giấy nhỏ để CẢM TẠ TỪ TÂM rất quý giá của Rosie.

Sáng hôm sau 6/25, có mấy bạn đồng nghiệp ở IRS (sở Thuế) vào thăm con. Bạn con bảo: “Tôi vừa đọc nét chữ của Hoa trước khi đến đây.” Con ngạc nhiên hỏi: “Ở đâu?” Bạn Susie cho biết: “Trên tường của thang máy, your thank you note to the nurse!” Như thế là cô Rosie và các bạn đồng sự đã có được đôi phút hài lòng vì sự tận tâm, lòng nhân ái trong công việc hàng ngày nhọc nhằn của họ đã được cảm nhận. Mẹ thấy chưa; dù “Mẹ đã như cánh hạc bay”, con vẫn luôn nhớ lời Mẹ dặn:

***Sớm đem cho người thêm niềm vui
Chiều giúp người bớt khổ***

Mỗi ngày con đều đọc KINH PHƯỚC ĐỨC mà Mẹ đã nắn nót chép lại cho các con, các cháu 4 năm về trước (2003)

Có học có nghề hay

Biết hành trì giới luật

Biết nói lời ái ngữ

Là phước đức tốt nhất

Mẹ dấu yêu, xin phù hộ cho con nhớ Mẹ trong con lắng dịu, bớt xót xa để

con chú tâm vào các công tác từ thiện cộng đồng con đang làm dang dở. Con nguyện luôn noi gương Mẹ cố gắng phát triển từ tâm:

**Tâm từ như suối triền miên
Thấm vào mạch sống, mọi miền an vui
Tâm từ làm gốc vun bồi
Cho người cao thượng,
cho đời vinh hoa
Thấy người khổ nạn khó qua,
Lòng mình đau xót như là khổ chung
Thấy người hạnh phúc thành công
Lòng mình sung sướng
như cùng vui theo**
(Kính Từ Bi Tâm)

Có một anh bạn của con đã viết trong bản nhạc về Mẹ : (**)

« Nếu một mai Mẹ sẽ qua đời
Con không biết
khóc ít hay khóc nhiều? »

Con đã gồng mình khóc trong âm thầm, yên lặng để làm gương cho các em các cháu. Con khuyến chúng nó:

"Đừng khóc, nên niệm A DI ĐÀ PHẬT để hương linh Mẹ được siêu thoát, » tuy nhiên, con lại thấy khi mình đè nén không cho niềm đau được tuôn trào thì nỗi nhớ lại mọc ra dai dẳng, xoắn xang, triền miên. Mẹ ơi ! Ước gì con được ôm Mẹ mà hôn như những mùa Vu Lan năm trước. Bây giờ thì con chỉ biết hôn chiếc áo len trắng cụt tay mà Mẹ thích mặc và lạy Mẹ mà thôi!

Con âm thầm nhớ Mẹ xót xa Mẹ ơi, bà Mẹ hiền hòa đặc biệt, tuyệt vời của con, mùa VuLan năm nay. Cầu xin chư Phật độ trì cho hương linh Mẹ được phiêu diêu miền TỊNH ĐỘ.

LÊ MỘNG HOÀNG

** Rời Mẹ Như Cánh Hạc Bay
(Nghieu Minh)

THUỞ ĐÓ

Em chợt đến cho hồn ta bờ ngỡ,
Là chiêm bao hay nắng lụa sương mai?
Mùa xưa đó vương bài thơ dang dở
Tình mong manh
em thành giấc mơ dài!
Những tha thiết thời tóc xanh mây trắng
Bồng về đây như thoáng mộng bên hoa
Con đường nhỏ đầy lá me xa vắng
Áo em bay để ngày tháng nhạt nhòa!
Thu viển xứ gió hoàng hôn se lạnh

Sợi nắng tàn chẳng đủ ấm bên nhau!
Dòng sông Seine
vẫn uốn cong chia nhánh
Lá vàng rơi lờ lững biết về đâu!
Em là khúc nhạc buồn trong tích cổ
Có lẽ nào cứ sầu mãi thời gian?
Đời muôn ngả chút niềm vui hạnh ngộ
Mỗi tình thơ xin trả lại cung đàn.



ĐỖ BÌNH - France

MẸ LÀ ĐÓA PƠ-LANG

Chiều Tây Nguyên,
mưa về trên nương vắng
Chiếc gùi tre, Mẹ cổng đưa con thương
Trời trên cao,
xuống dần theo mây trắng
Bóng đại ngàn giữa triền núi quê hương

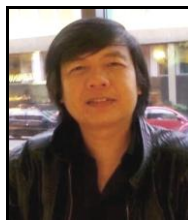
Bàn chân đất, Mẹ bước gầy năm tháng
Đèo trên vai mưa nắng của cuộc đời
Sạm làn da, những nét nhăn vàng trán
Chiều mưa rồi, Mẹ còn đứng bơ vơ

Hoa Pơ Lang,
tháng mùa Tây Nguyên nở
Chuyện hôm nào còn gửi lại chia phôi
Dưới trời xưa, Mẹ về trao nỗi nhớ
Mộc Miên buồn, thương khóc ai xa xôi

Con lớn khôn, bây giờ đã làm Mẹ
Vai mang gùi, điệu đưa con yêu thương
Như Pơ Lang, theo xuân về nhè nhẹ
Gió ru hời, lại nhớ Mẹ rẫy nương

Nắng Tây Nguyên
chiều nay xanh chiếc lá
Xuân đã về, sao chẳng thấy người xưa
Mẹ nơi nao, cuối trời mây xa quá
Đóa Pơ Lang lặng lẽ buồn trong mưa

Con nhớ thương chiếc gùi trên vai nhỏ
Vẫn núi rừng,
vẫn nương rẫy tháng ngày
Đã bao lần xuân về trên hoa cỏ
Mẹ xa vời, chiếc lá vàng mây bay



Trương Đình

UK, sương mù già 2020



+ Hoa Pơ Lang: Còn gọi là hoa Mộc Miên, hoa Gạo. Một loài hoa biểu trưng cho nét đẹp dân dã núi rừng của các cô gái miền sơn cước. Hoa Mộc Miên thường nở đỏ rực trên khắp vùng Tây Nguyên vào mỗi độ xuân về. Theo truyền thuyết kể rằng, thuở xa xưa có chàng trai nghèo yêu cô sơn nữ đẹp. Vào ngày lễ cưới, mưa trời giông bão đã cuốn đi buôn làng

và các lễ vật của chàng trai. Dân làng thương cảm, đã dựng cây nêu để chàng lên trời hỏi Ngọc Hoàng về sự tình. Khi chia tay, chàng cột một bằng vải đỏ có tua 5 cánh trên tay người vợ, để lập lời thề thủy chung. Ngọc Hoàng thấy chàng có đức độ đã giữ chàng lại làm Thần Mưa. Cô sơn nữ nhớ thương sâu khổ, đã hứa thề xin làm đóa hoa 5 cánh, như bằng vải đỏ của chàng, và nguyện ở lại đây để chờ chàng trở lại. Nàng leo lên cây nêu và gieo mình xuống đất, biến thành cây Pơ Lang với những đóa hoa 5 cánh đỏ rực màu, đó là vết máu trái tim của cô gái Tây Nguyên sắt son hẹn thề.

"RÁNG NÊN NGƯỜI NGHE CON"

**** Kim Oanh (Melbourne, Australia) ****

Năm con gái được 16 tuổi, một hôm đón con tan học, trên đường về nhà con gái hỏi:

- Mẹ, mấy tuổi con yêu được hả mẹ?

Thoáng chút giật mình, tôi nhanh chóng trả lời:

- Mẹ đâu thể nào định 16, 17 hay 20 tuổi hả con, mẹ đâu ép buộc được trái tim, nhưng ...

Chưa kịp dứt câu, con gái tiếp lời tôi "...nhưng phải học hả mẹ?"

Lòng mừng thầm và tôi tiếp:

- Đúng vậy con, con chỉ còn học có 6 năm thôi, và sau đó con có thể yêu cả đời.

- Dạ

Liếc nhìn sang cạnh bên, thấy nét mặt con gái tươi vui có vẻ hài lòng vì tôi không ngăn cấm, miệng nhép nhép hát. Tôi biết là con gái đang vương vấn hình bóng nào rồi!

Cuối tuần, tôi gặp vị Linh Mục tinh thần, Cha tư vấn học sinh cho một trường Trung học của người Úc, Cha dịu dặt gia đình tôi những lúc bất an, những lúc nan giải về bất cứ vấn đề gì.

Tôi thuật lại Cha nghe mẫu đối thoại của hai mẹ con tôi, vì tôi không biết mình trả lời như thế có đúng không. Cần Cha tư vấn thêm về tâm lý thanh thiếu niên trong thời gian sắp tới.

Đột nhiên Cha hỏi lại tôi:

- Vậy hồi xưa chị biết yêu lúc mấy tuổi?

Ái da khó đa, tôi cười cười gãi đầu...

Cha tiếp:

- Chị trả lời đi, gãi đầu chi!

- Dạ, năm 16 tuổi.

- Vậy Bà (Má tôi) nói gì với chị?

- Dạ Má con nói, con gái lớn thì có bạn trai, nếu có thì mời về nhà trò chuyện. Đừng hò hẹn bên ngoài. Nếu người nào thương con thì phải lo học và ngược lại con cũng vậy. Phải nghĩ tới tương lai sau này.

- Vậy rồi người đó học giỏi không? và chị học giỏi không?

- Dạ có thưa Cha, má con không bao giờ cấm đoán con cái, má đặt lòng tin vào con nên con không làm gì trái ý má con. Con lo học sôi đầu luôn.

Cha vỗ tay, cười thật tươi:

- Bà hay thật, tôi thấy xã hội Việt Nam ngày xưa chưa có Bác sĩ Tâm Lý, vậy mà bà tâm lý hết sức. Qua những câu chuyện trong gia đình các chị kể tôi nghe về Ông Bà, tôi thấy các chị may mắn có mẹ như bà. Bây giờ tôi nghĩ, chị áp dụng những gì bà dạy, chị truyền lại cho con gái chị là thành công.

- Vậy hả Cha.

- Chắc chắn, chị cứ làm theo y bà đã làm.

- Dạ con cảm ơn Cha.

Tôi vừa xúc động vừa hãnh diện về má tôi. tùm tùm cười hài lòng ...

Mà cũng may thật, từ đó con gái��ặm cuỉ lo học, cho đến đại học, con mới nói: "Mẹ, con có bạn trai, đưa về nhà được không mẹ?". Vui lòng thôi!

Dần dần, tôi cảm nhận vai trò làm mẹ, làm cha đỡ vất vả hơn, hội nhập theo tập quán của Úc hoà đồng với lớp trẻ, nhưng cũng cố gắng giữ những cái hay cái đẹp của Việt Nam mình để có nề nếp. Theo tôi nhận xét, trong tâm của con cái cũng cảm thấy nhẹ nhàng, gần gũi, sẻ chia, cảm thông với mình hơn. Đầu óc các con thư thả cũng hấp thụ việc học hành dễ dàng hơn. Đúng vậy, từ đó tôi hướng dẫn các con theo những giáo điều mà tôi được thừa hưởng từ ba má.

Nhớ chuyện trước đây, khi ba má tôi định cư ở Úc, hàng ngày ba má ôm tập đi học Anh văn, rờn rã không ngơi. Chiều ăn cơm xong, ôm cuốn tự điển, quyển tập, xem tivi giờ tin tức, chữ nào không hiểu ba má cứ tra tự điển riết...

Má nói, *"tại sao mình bắt con cháu học tiếng Việt để nó hiểu mình. Vậy tại sao mình không học tiếng Anh để mình hiểu con cháu"*. Thế là những ngày nghỉ hè. Ông bà cháu thay phiên nhau học hỏi. Cũng chính điểm này mà con cháu gần gũi thương yêu ông bà rất nhiều... Ông bà qua đời lâu rồi, hàng năm đến ngày giỗ tụ họp nhau nhắc nhớ, các con cháu nhắc nhiều chuyện cười ra nước mắt.

Thêm chuyện đưa con trai đi làm xa, hẹn mẹ lên Skype tâm sự. Tôi hỏi:

- Con đang làm gì đó?
 - Con đang xem youtube cái lương.
- Giật mình, lòng tự hỏi ủa sao lạ vậy nè, tôi cười tiếp:
- Con xem tuồng gì?
 - Bên Cầu Dệt Lụa, Thanh Nga Thanh Sang hát hay lắm mẹ ơi.

- Mà sao hôm nay nghe cái lương rồi?
- Hôm nay giỗ ngoại, con nhớ ngoại, ngoại hay nghe cái lương, nên nghe đỡ nhớ.

Tôi đang cười... bỗng nhiên rơi nước mắt. Giọt nước mắt vừa buồn lại vừa vui... Buồn nhớ Ba má và vui vì sự hiếu thảo của con trai không quên ông bà ngoại.

Má ơi, hôm nay là ngày giỗ của má, má ra đi đã 14 năm, nhưng hình ảnh của ba má vẫn mãi mãi trong trái tim của con cháu. Con có điểm phúc như hôm nay là nhờ công sinh thành dưỡng dục của Ba má. Những ơn đức ba má đã trao trọn chẳng những cho đời con mà cả đời cháu của ba má nữa.

Thắp ngọn nến, con nguyện cầu má mãi mãi hạnh phúc cùng ba và vui hưởng thanh thoi nơi cõi Thiên đàng. Xin ba má yên lòng về những gì ba má hằng mong *"ráng nên người nhe con"*. Con cảm ơn ba má *"đã cho các cháu nên người"*.

Con nhớ Má.

Thắp lên ngọn nến lung linh
Nguyện cầu Ba Má Thiên đình thanh thoi
Chúng con khắc nhớ từng lời
Công ơn dưỡng dục để đời cháu con.



Kim Oanh (Melbourne, Australia)

Giỗ lần thứ 14 của Má
(24/9/2002 - 24/9/2016)

CHỜ ĐỢI MỘT VÀNG TRẮNG

Oi, núi đêm tịch tịch
Có nghe tiếng thơ ai
Trong đất trời thính vắng
Nghe như tiếng thở dài

Như tiếng than cô đơn
Của những kẻ lạc loài
Đang hướng về cố xứ
Quê Hương, từ mây phủ ...

Lửa đỏ cách ngăn rồi
Ai mê! ai tỉnh thức!
Trần gian hay địa ngục
Kiếp đầy đặc u minh,

Tôi đi tìm lại mình
Giữa biển đời náo động
Oi, ưu phiền cuộc sống
Oi, khát vọng bon chen!

Tôi tìm gì? giữa đêm
Sóng xô bờ náo loạn
Tìm một giây thanh thản
Có phải vàng trắng xa,

Xa tít giải Thiên Hà
Oi, vàng trắng huyền mộng
Giữa đất trời cao rộng
Tôi tìm Tôi, tìm ai

Vẫn tiếng gió thở dài
Oi đêm trường tịch tịch
Về đâu! sẽ về đâu!
Nhân gian Vạn Cổ Sầu

Chờ bí tích nhiệm màu
Chờ vàng trắng huyền diệu
Như cung đàn muôn điệu...
An hòa cõi nhân gian

Tôi chờ Trăng, chờ Trăng,
Chờ hoài trong tâm tưởng,
Phương nào là định hướng
Thuyền về, Bến Chân Như

Kính lạy Đấng Đại Từ
Ban cho con trí tuệ
Nghe âm vang tiếng kệ
Từ vô thủy bao đời...

Vàng trắng nào xa xôi
Sáng ngời trong tâm tưởng
Ai mở tâm hồi hướng
Xin an bình nhân sinh

Tôi đi tìm lại mình
Giữa biển chiều sóng nổi
Tôi âm thầm... chờ đợi
Chờ Đợi Một Vàng Trắng

Trong tâm thức thường hằng
Là Vàng Trắng Trí Huệ...

Tuệ Nga

Oregon, Mùa Vu Lan



MÙA THI

**** Ngọc Hạnh ****

Hàng năm vào đầu mùa Xuân đến khoảng tháng 4, tháng 5, khi hoa tung bừng rực rỡ khoe sắc thắm khắp công viên, tư gia là thời gian các học sinh ở Hoa kỳ học hành nghiêm túc chuẩn bị cho các kỳ thi cuối năm. Các cô cậu lớp 12 hay năm cuối Đại học càng bận rộn, chăm chỉ, lu bu hơn học sinh các cấp lớp khác. Là năm học cuối cùng các cô cậu sẽ giã từ bạn bè, thầy, cô giáo rời trường để tiếp tục lên Đại học hay học nghề chuyên môn gần hay xa nhà sau ngày bãi trường. Các sinh viên sau khi tốt nghiệp thành người lớn, có trình độ văn hóa, kiến thức, thỏa ước mộng bản thân và làm vui lòng gia đình, cha mẹ. Các em sẽ tìm việc làm để đứng vững trên đôi chân mình, độc lập tài chánh, không nương tựa vào bố mẹ hoặc tiếp tục học Hậu Đại học. Đàng nào cũng tốt và xin chúc mừng các em Tân Khoa với tương lai rộng mở.

Năm nay cô cháu nội cưng của Vân cũng tốt nghiệp trung học. Vân có 2 cháu nội, 1 trai 1 gái. Cháu trai học năm thứ 3 Đại học. Cô cháu gái út năm nay mới xong Trung học. Cháu bận rộn học hành chăm chỉ suốt năm qua mong

có điểm cao để được học trường Đại Học công lập tốt gần nhà cho đỡ tốn tiền cha mẹ. Vì có một con gái và cháu cũng ngoan nên từ năm qua mẹ cháu đã có chương trình xôm tụ mừng ngày con gái tốt nghiệp Trung học. Con dâu dự định sẽ làm tiệc mời bạn bè, bà con đến mừng cho con gái cưng. Lại còn mua áo ngắn, áo dài cho cô Út dự tiệc chia tay với bạn đồng môn và đi nghỉ hè với gia đình trước khi làm việc mùa hè để kiếm tiền tiêu vặt.

Cháu nội trai năm nào cũng đi làm mấy tháng hè, chỉ ở nhà hoàn toàn với gia đình độ 1 tuần hay 10 ngày. Học phí càng ngày càng mắc. Vả lại ba mẹ cháu cũng muốn cháu đi làm để biết giá trị đồng tiền.

Tuy tính toán cẩn thận nhưng bao nhiêu dự định tiêu tan vì cô Vy (covid19) đến viếng Hoa Kỳ vùng Hoa Thịnh Đốn từ cuối tháng 2/2020. Cô nàng bé xíu, mắt thường không trông thấy nhưng sức tàn phá cô còn mạnh hơn đại bác, xe tăng, đi đến đâu là gây tang thương chết chóc. Cô Vy đến Cali sớm, có lẽ đầu tháng 1/2020 nếu Vân không làm. Cô nàng quê ở Vũ Hán, Trung hoa gây bệnh dịch cúm hơn 100 quốc gia. Cái bệnh nguy hiểm chết người và hay lây lan. Cô đến đâu nhà

trường, hàng quán, khu thương mại, nơi giải trí... đóng cửa. Chính quyền địa phương khuyên mọi người ở trong nhà để tránh bị lây lan vì có người mắc bệnh được bình phục, có người vĩnh viễn ra đi để thương nhớ khôn nguôi cho gia đình. Cho đến nay các nước vẫn minh Hoa Kỳ, Âu châu cũng chưa tìm ra thuốc trừ dịch cúm. Từ lúc cô Vy viếng Hoa Kỳ đến nay có lẽ hơn 4 tháng nên dân chúng hầu như ai cũng biết cô đã ảnh hưởng đời sống dân chúng ra sao. Cũng như bao người các ngành nghề khác, các cô cậu Tú, quý tân Cử Nhân vô cùng chán cô Vy Vũ Hán vì đã gây đau ốm cho dân lành, kinh tế trì trệ và làm ngày tốt nghiệp các cô cậu vắng vẻ, không có họ hàng, bè bạn tham dự, không có những bắt tay thương yêu đưa tiễn của thầy cô giáo và bạn đồng môn ...

Vì trường đóng cửa từ khi có bệnh dịch, các thầy cô giáo dạy học trò qua mạng lưới đến hết niên khóa. Lễ tốt nghiệp cũng chỉ cho phép số ít người tham dự như ba mẹ, anh em... còn gia đình chỉ được xem lễ qua mạng lưới mà thôi. Thật là chán, bao nhiêu công trình dạy dỗ của thầy cô giáo, bao ngày tháng học tập cùng mái trường cuối cùng chẳng được gặp các giáo sư để cảm ơn, gặp bạn bè để chia tay, biết có còn cơ hội gặp nhau không. Học sinh, sinh viên được chọn đọc diễn từ trước

ban Giám Hiệu, gia đình và hàng ngàn quan khách còn chán hơn nữa. Bài văn được soạn chu đáo với lời lẽ cảm động không có dịp dùng đến, lời tri ân các giáo sư, lời tâm tình chia sẻ các bạn đồng môn năm nay kể như...không có. Vân nhớ năm vừa qua Vân dự lễ tốt nghiệp Trung Học cháu gái gọi bằng bà dì. Cháu học ở Virginia nhưng lễ tốt nghiệp tổ chức long trọng ở hội trường Washington DC. Khách phải có giấy mời mới được vào và có sổ ghé cần thận. Cả ngàn học sinh nhưng tổ chức trật tự chu đáo. Chỉ học sinh đọc diễn từ ở lại trên sân khấu lâu đến hết bài diễn văn còn các học sinh khác lên bắt tay Hiệu trưởng xong đi qua bàn giáo sư nhận bằng. Cô cậu nào học giỏi ngoài mũ, áo choàng tốt nghiệp còn hãnh diện mang các sợi dây vàng, tím, xanh tùy theo môn học. Hóa ra học sinh Á Châu nhiều cô cậu học giỏi chẳng kém chi học sinh da trắng.

Vinh dự vô cùng cho học sinh được đại diện cấp lớp đọc diễn từ. Cha mẹ cô cậu ấy vui lòng với thành tích học tập của con mình. Mười hai năm đèn sách công lao học tập các em được chứng minh qua văn bằng cuộn tròn trong cái ống đựng bằng cấp. Thấy như dễ dàng nhưng không phải ai cũng may mắn được học thẳng tắp từ lớp 1 đến lớp 12. Có em vì hoàn cảnh gia đình hay bệnh tật phải học trễ, có em lại tốt

nghiệp sớm 1 năm. Cô cháu này học sớm 1 năm và được nhận vào Đại Học tốt. Vân mừng cho cháu chịu khó học hành và ao ước con em Việt Nam được may mắn như cháu. Tuy sinh ở Hoa Kỳ nhưng cháu giỏi tiếng Việt và biết chào thưa theo cách thức Việt Nam...

Thời gian qua nhanh. Vân xin kể lại chuyện xưa để quý độc giả giải trí trong giây lát. Nhớ lại cách đây 17 năm, khi Vân đã làm việc hơn 20 năm ở Hoa Kỳ, Vân xin nghỉ hưu để trông nom cháu nội. Ngày ấy cháu trai đã đến tuổi đi Mẫu giáo. Bố Mẹ các cháu đi làm, bà vú trông em bé, Vân đưa cháu đến trường học Mẫu giáo những ngày trong tuần cho Bố Mẹ các cháu an tâm. Trường cũng gần nhà. Trẻ em đến đó vừa chơi vừa học. Trường trang trí vui mắt, nhiều đồ chơi, nhiều bạn cùng lứa tuổi. Cô giáo trẻ xinh xắn, dịu dàng, khéo léo và có phương pháp dạy dỗ trẻ em. Vân nhớ mấy hôm đầu cháu chưa muốn rời bà để vào lớp. Cô giáo ra đón dỗ dành thế nào mà cháu vui vẻ theo cô vào nhập bọn với các trẻ khác. Các cháu Vân đều yêu mến các cô giáo của cháu.

Có khi Vân ở lại vài giờ với cháu xem cháu sinh hoạt ra sao. Nếu trời tốt các trẻ em và cô giáo ở ngoài sân chơi, nơi có mấy cầu trượt ngoằn ngoèo cao thấp, có các đu lớn bé sơn màu xanh đỏ vui

mắt cho các trẻ chạy, nhảy, vui chơi... Các bé chơi đùa khoảng 45 phút sau đó sắp hàng vào lớp. Trước khi vào chỗ ngồi các em lại sắp hàng đi rửa tay. Các bồn nước nhỏ và vòi nước để thấp thấp vừa chiều cao trẻ em. Rửa tay xong lau tay khô các cháu bỏ giấy ướt vào thùng rác gọn gàng không cần nhắc nhở. Mỗi em đã có chỗ ngồi cố định. Ai vào chỗ này có trật tự, không chen lấn. Các em được uống sữa, ăn tí chút thức ăn vặt do trường phát như cereal, bắp rang... Buổi trưa thức ăn do các bé mang theo.

Thường ở nhà cháu nội ít chịu ăn. Bà vú phải dỗ dành, nhắc nhở mãi mới ăn xong bữa. Ở trường đến giờ ăn là cháu tự động lấy thức ăn, lấy nước uống ra như các bé khác. Ăn xong cháu dọn dẹp gọn gàng như các bạn. Các ly, khăn giấy vứt vào thùng rác, bàn lau sạch bằng giấy lau tay nhưng sau khi các bé về nhà, người phụ trách vệ sinh sẽ lau lại tất cả các bàn ghế, quét dọn phòng học.

Tới giờ ngủ trưa, các bé cũng tự mang cái giường bé, chân cao độ 5 phân bằng nylon rất nhẹ, trải khăn ra ngủ. Khi thức, lại xếp khăn gọn gàng, đem giường để lại chỗ cũ, trái với khi ở nhà việc gì cũng do bà vú hay mẹ làm. Vân thấy nhà trường dạy các bé vào nề nếp hay thật.

Khi cháu lên lớp 1, vào mùa hè trường tổ chức đi dã ngoại, mỗi tháng 1 hay 2 lần. Gia đình ai muốn đi theo làm bảo mẫu phải ghi tên đóng tiền, học sinh miễn phí. Mỗi xe khoảng hơn 20 học sinh và 1 cô giáo, vài người bảo mẫu. Mỗi lần đi có gần chục xe vì trường có nhiều cấp lớp. Xe đưa học sinh ra ngoại ô cách thành phố chừng hơn tiếng lái xe, xem người ta trồng rau và chăn nuôi. Các em được xem cách thức trồng cây từ lúc mới gieo hạt trong nhà kính đến lúc cây con lên cao có thể cấy xuống đất, xem máy tưới rau tự động đến giờ là phun nước tưới rau. Các em thấy gà mẹ và đàn gà con, thấy con bò, con nai, con ngỗng... tận mắt chứ không qua các hình ảnh trong sách hay trên màn ảnh. Có khi trường cho các em xem nơi trồng bí đỏ. Tới mùa bí người gặt bí đỏ về chắt đóng thành hình tháp trước sân chờ người lái buôn mua về bán lẻ ở các chợ để làm thức ăn hay trang hoàng ngày lễ Halloween vào tháng 10 hàng năm. Các trái bí nhỏ xấu xí cứ để ngoài ruộng cho bò hay gia súc ăn. Các em cũng được đi xem sở thú hay xem hồ nuôi cá, xem dolphin trình diễn nhào lộn ngoạn mục... Nơi nào các em cũng được cô giáo hay các nhân viên giảng giải đại cương về nơi thăm viếng.

Lúc lên xe đi đường các trẻ em cũng ồn ào cãi nhau chí chóe nhưng khi cô giáo can thiệp là im ngay.

Lớn lên khi vào Trung học hay Đại học nhà trường Hoa Kỳ đầy đủ dụng cụ, máy vi tính, phòng thí nghiệm hay sách cho học sinh, sinh viên nghiên cứu thực tập, không phải học hàm thụ, thiếu phương tiện như học sinh, sinh viên các nước chậm tiến, nghèo vì địa dư, chiến tranh, thiên tai bão lụt...

Tóm lại, Vân xin cảm ơn nước Cờ Hoa đã mở rộng vòng tay đón nhận những người di cư trong đó có gia đình Vân, tạo cho họ và gia đình con cháu họ có cơ hội học hành, mở mang kiến thức để có thể mưu sinh, ấm no và hạnh phúc. Vân xin chúc mừng các sinh viên và học sinh vừa tốt nghiệp, các cô cậu Tú, các Tân khoa Cử Nhân... Cầu chúc các em thành công tốt đẹp trong sự nghiệp và các ước mơ dự tính tương lai sẽ trở thành sự thật. Vân cũng cầu mong dịch cúm qua mau để kinh tế phục hồi, mọi người bình an khỏe mạnh, trẻ em người lớn trở lại sinh hoạt bình thường như xưa...

NGỌC HẠNH



NGÕ XƯA VÀNG HOA CÚC

*những điểm mưa vàng rơi xuống em
mùa thu thức dậy ở trên tay
nhẹ rung đại đoá mùa còn lại
trên những phiến mẫu hồ chưa phai*

*ngồi đây chiều thở bằng hơi đêm
ô hay sắc độ tan êm đêm
giữa làn sáng tối kề cận quá
như đôi môi vừa chạm lên em*

*tô pha kẻ chuốt màu thu cúc
nhớ áo hoàng dung xa bến sông
một trăm năm trước người về phố
mà buổi hôm nay vẫn nguyên mơ*

*những điểm mưa vàng rơi xuống em
ngồi đây nhạt hết những cung mưa
tay em ngón nhỏ đan tờ lụa
bằng nét thần kỳ tranh cổ xưa*

*hoa vàng hiện ẩn bầy bướm bướm
nhờ gió nhẹ nâng nghìn cánh bay
cho mùa lay thức tình thơ đại
rơi xuống hồn anh con mơ đầy*

*hôm nay lại nhớ về thu cũ
nhớ áo hoàng hôn nhuộm hư không
đi ngang qua ngõ nhà em trống
những đóm mưa vàng ối mệnh mỏng*

Phạm Quang Trung



NỤ SẦU MỆNH MỎNG



HỌA:

Anh ngồi đây mà mãi nhớ em.
Nụ buồn nào đã nở trong tay.
Tình yêu ấy còn gì để lại
Môi hôn nào rồi cũng phôi phai.

Sao bây giờ ngày cũng như đêm
Cuộc sống vẫn trôi rất êm đêm
Nhưng trái tim anh vò võ quá
Em đó, mà rồi anh mất em

Hai bên cửa vẫn hai chậu cúc
Trước mặt nhà vẫn một dòng sông
Ở phía trái vẫn là con phố
Nhưng mà em chỉ còn trong mơ

Anh ngồi đây mãi mãi nhớ em
Trời đang nắng, mà lòng anh mưa
Như Bao Tự thần nhiên xé lụa
Em tặng anh nỗi đau người xưa

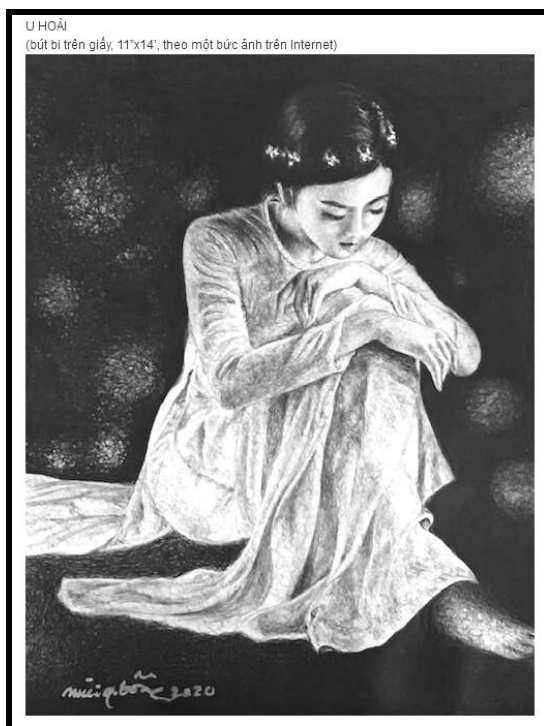
Thì vẫn biết sâu rồi thành bướm
Hoá thân xong cất cánh tung bay
Anh tôn thờ tình yêu vụng dại
Nên trái sầu giờ đây rụng đầy

Anh ngồi đây ngậm ngùi duyên cũ
Nhìn mỏng lung vào cõi hư không
Tìm óc chầy tan vào khoảng trống
Nhớ ngày xưa, và em, mệnh mỏng.

Mùi Quý Bồng - 07/31/2020



Tranh: **MÙI QUÝ BỒNG**



ĐÃ SÁU MƯƠI NĂM!

Tình anh... trao trọn một người
Tổ bảy, hồi hộp, nói cười, chờ mong.
Mấy lần sốt ruột, nóng lòng.
Bao lâu em nhĩ? Tưởng trong mịt mờ.

Thế rồi, thanh thản làm thơ,
Núi sông mây nước, vu vơ, tản ngẩn.
Điểm tô theo dệt mấy vần,
Thương nhau, mời mọc,
ân cần, lan man

Tình em... bất chợt, ngỡ ngàng
Anh nghèo lại được em càng đắm say
Thời gian cho tới bữa nay
Chứa chan ân ái từ ngày xa xưa.

Vườn hoa cây cảnh lựa thưa
Em lo vun xới nắng mưa rộn ràng
Dầu yêu đương, chẳng bạc vàng
Trọn đời thế đó nhẹ nhàng đẹp sao!

“Tình Ta” sớm tối nao nao
Sáu mươi năm!
Những hôm nào, đâu đây!

Nguyễn Phú Long
(trong tập “Dấu Thời Gian”)



THĂM CHÙA VỸ DẠ

Chùa làng Vỹ Dạ mịt mờ sương
Đội gạo lên đây để cúng dường
Nghiêm nghị ông sư ngồi trước mõ;
Hiện lành chú tiểu đứng bên chuông
Êm đềm mái ngói mây lui tới;
Lặng lẽ hàng cau nắng vẩn vương
Lưu lạc tháng ngày nay trở lại
Rêu phong lối cũ đạn xuyên tường.

Đạo Tôn



THỌ TRAI

Quanh co, sơn thủy... bước vô chùa,
Đúng ngõ, thọ trai, lại trú mưa.
Muối mặn, luộc khoai khoai lỏng chỏng;
Vùng thom, canh sắn sắn lựa thưa;
Áo lam còn đợi tô cơm độn;
Đầu trọc đang chờ bát nước dừa.
Sư cụ lim dim, cười, khẽ bảo:
“A di Đà Phật... đói hay chưa?”

Đạo Tôn

RẠCH GIÁ THỜI THƠ ẤU

**** Đoàn Xuân Thu (Melbourne, Úc châu) ****



Khác với các địa danh như Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu nguyên là từ tiếng Khmer, Rạch Giá là do ông bà mình đặt tên. Rạch là con sông nhỏ. Giá là cây giá.

Con sông nhỏ gần ra biển, hai bờ có cây giá ken dày. Rải rác vài cây giá khá to, lá xanh, khi về già chuyển sang màu đỏ chói không đổi ra lá vàng. Rễ cây giá không to, chằng chịt quấn vào nhau theo vòng tròn, sóng đánh mạnh, gió thổi ù ù thì thân cây cứ lúc lắc qua phải, qua trái. Rễ không ăn chặt vào đất bùn như cây mắm, cây tràm, cây đước. Vùng đất đó gọi là Rạch Giá đầy thôi.

Còn xa biển phía trong này là trường, đầy lau sậy. Chính vì thế mà “Anh đi Rạch Giá qua trường. Gió rung ngọn sậy ngồi buồn nhớ em!”

Thời trước, đất đai hoang vu, heo rừng khoái lau sậy non lắm. Heo rừng sống lâu năm, có hai cái răng nanh dài và nhọn hoắt, có thể chống lại cọp dữ.

Từ Rạch Sỏi vào Rạch Giá mình gặp con rạch nhỏ, hai bên tràn lan dừa nước (cây của vùng nước lợ) bà con mình gọi là rạch Vàm Trư. (Trư là con heo đốm; nhưng là heo rừng).

Tây tới cất cây cầu quay, cầu Vàm Trư. Để thuyền bè qua lại là nó thụt vô chớ không chống đầu lên như cầu quay ở gần nhà lồng chợ Rạch Giá.

Cầu quay gần nhà lồng chợ Rạch Giá bắc ngang sông Kiên, nối liền khu thị tứ với khu hành chánh. Sông Kiên là sông Cái Lớn bắt nguồn rạch Cái Lớn, quận Long Mỹ, tỉnh Chương Thiện, U Minh Thượng. Rạch Cái Lớn rộng dần thành sông khi vào xã Vĩnh Thắng, quận Gò Quao tỉnh Kiên Giang. Từ đây sông chảy theo hướng Tây-Bắc đổ ra biển tại tỉnh lỵ Rạch Giá. Sau này, đường bộ phát triển lần át đường sông, cầu không còn quay nữa, thay bằng cầu bê tông cố định. Vì hai bên cầu, phía nhà lồng chợ Rạch Giá, năm 1919, Tây cất hai cái chợ cá, chợ cá đồng và chợ cá biển nên bà con mình gọi là cầu Chợ Cá.

Ca dao về Rạch Giá có câu: “Chợ Sài Gòn cần đá. Chợ Rạch Giá cần ‘xi mon’ .Giã em ở lại vương tròn. Anh về xứ sở, không còn ra vô”. ‘Xi mon’ phát âm theo phương ngữ miền Trung chính là ‘xi măng’ theo phương ngữ miền Nam. Anh vốn ở miền Trung, lang bạt vào vùng Rạch Giá, rồi trở lại quê nhà, bỏ lại em yêu, lòng đau như cắt. Vĩnh biệt tình ta, lời trần trối!

Ngoài ra Rạch Giá còn có người Khmer, người Hải Nam (bán cơm gà, cơm thố, ngon lắm. Hồi nhỏ, tui được

ba má dẫn cho đi ăn chỉ một lần mà nhớ tới bây giờ. Nhớ cái bụi bụi của cơm do hạt gạo hấp trong thố, nhớ cái màu vàng ươm của miếng thịt gà bày ngay ngắn trên cái đĩa tẹt.) Rồi người Triều Châu, chuyên cần làm rẫy hoặc cuốc khoai trên những giồng đất gần biển.

Nhiều sắc dân chung đụng như vậy nên con gái Rạch Giá đẹp một cách 'náo nùng'. *"Tháng hai tháng ba anh đi chở cá. Không khá anh qua Rạch Giá chở khoai lang. Tìm người bạn ngọc thổ than đôi lời. Biết làm sao lên đặng ông trời. Hỏi thăm duyên nợ đôi dờ về đâu?"*

Từ nhà lồng chợ Rạch Giá đi qua cầu Chợ Cá, băng ngang công trường Thủ tướng Thinh (1888-1946), là tới ngay trước cổng Ty Bưu Điện. Phía sau lưng Ty Bưu Điện, cách một con đường, là Ty Công An. Con đường này dẫn ra biển, chạy ngang Dinh Tỉnh trưởng có trồng mấy hàng sao. Chiều chiều những con cồng cọc, một loài chim bói cá, bay về rợp, đậu đen đầu trên những nhánh cây sao. Con đường phía bên phải Ty Bưu Điện chạy thẳng luôn sẽ tới bến xe đi Hà Tiên, chỉ lèo tèo vài chiếc xe đồ nhỏ hiệu Renault, chạy từ Rạch Giá tới thẳng Hà Tiên.



Danh sĩ đất Rạch Giá Huỳnh Mẫn Đạt đã từng làm câu đối: "Hỏa hồng Nhựt Tảo oanh thiên địa! Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần!" Nhựt Tảo và Kiên Giang là địa danh ghi lại hai chiến công 'kinh thiên động địa', lòng lẫy của ông Nguyễn Trung Trực.

Ngày 10 tháng Chạp 1861, ông Nguyễn Trung Trực cùng nghĩa quân đốt cháy tàu L'Espérance (Hy Vọng), án ngữ nơi Vàm Nhựt Tảo (nay thuộc xã An Nhựt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An).

Vào 4 giờ sáng ngày 16 tháng Sáu năm 1868, ông Nguyễn Trung Trực và nghĩa quân từ Tà Niên (nay là xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) được nội ứng giúp sức, đã đánh úp và chiếm được đồn Kiên Giang do Trung úy Sauterne chỉ huy. Có hai tên Pháp may mắn chạy thoát được ra ngoài, len lỏi trốn tới một xóm nhà thưa thớt, gặp cái tiệm bán hàng xén của người Tàu lai Khmer! (Mới hừng sáng, sao có hai thằng Tây hốt hải chạy đến, xin trốn vào nhà bếp. Đành phải cho nó trốn!)

Khi quân Pháp từ Sa Đéc kéo xuống tái chiếm tỉnh lỵ, ông chủ tiệm tạp hóa đưa hai tên lính Pháp may mắn sống sót trở về; được Tây thưởng công, phong cho chức Cai tổng. (Có chức có quyền, ông Cai tổng này xin Pháp cho mình trưng khẩn những phần đất tốt trong tỉnh, rồi cho tá điền mướn lại để trồng lúa ruộng, trở nên giàu có. Con cái qua Pháp du học; rồi đi luôn không về xứ nữa.)

Nghĩa quân làm chủ Rạch Giá được 3 ngày, quân Pháp phản công ác liệt, ông Nguyễn cùng nghĩa quân rút ra Phú quốc. Ngày 19 tháng Chín 1868, tên

quan tư của Pháp chỉ huy 125 lính mã tà tấn công Hàm Ninh, Dương Đông. Cuộc chiến diễn ra rất ác liệt, ông Nguyễn bị thương, sa vào tay giặc. Thực dân Pháp dụ hàng nhưng ông Nguyễn khăng khái từ chối: “Bao giờ Tây nhỏ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây”. Chưa đầy một tháng sau, ngày 27 tháng Mười 1868, giặc Pháp đem ông Nguyễn và một số nghĩa quân ra pháp trường, là một miếng đất trống, có cây da ở giữa, (tức công trường trước cổng Ty Bưu Điện sau này) xử chém.

“Sanh vi tướng, tử vi thần!” Ông Nguyễn linh thiêng lắm. Người dân kính phục người đã bỏ mình vì nước, lập đền thờ ông Nguyễn Trung Trực và bộ tướng là Phó cơ Nguyễn Hiền Điều (Rạch Giá có đường Phó Cơ Điều, học Sử tui không nghe nói đến, giờ mới biết), phó Lãnh binh Lâm Quang Ky, và các nghĩa quân đã bỏ mình vì nước.

Hồi đó, chiều Thứ Bảy Tây hay có một đội kèn đồng thổi kèn ‘tò le’ đi vòng vòng thị tứ. Có người cho rằng Tây cho thổi kèn để xua đuổi những oan hồn uổng tử, bởi lúc đánh chiếm lại đồn Rạch Giá nghĩa quân của mình chết khá nhiều nhưng không ai chôn cất vì thời xưa đất gần đồn là rừng rậm, dân cư gần như không có.

Tui không nghĩ như vậy, vì những người quyết tử cho tổ quốc mến yêu thì đâu có phải là oan hồn uổng tử (?!). Những vị anh hùng vị quốc vong thân này tự quyết định đi vào chỗ chết để dân mình không phải sống đời nô lệ cho Tây.

Mãi sau này, năm 1960, cứ mỗi chiều Thứ Bảy, tui vẫn còn thấy một tiểu đội

kèn đồng của tiểu khu sắp hàng, vừa đi vừa thổi kèn, đánh trống. Đầu hàng là một ông trưởng ban quân nhạc, đánh nhịp bằng cái thanh bằng đồng sáng choang, đầu nhọn có kết tua. Hàng kè là mấy ông thổi kèn ống. Rồi mấy ông đeo cái trống trước bụng, vỗ thùng thùng. Hàng cuối có ông mang cái kèn mà miệng nó to tổ nái. Tui nghĩ, nếu lỡ trời mưa ông chỉ cần quay ngược cái kèn, chụp lên đầu là không bị ướt. Đó là nét đẹp về văn hóa, Tây mang từ ‘mẫu quốc’ qua đây, sau này những năm đầu 60s ông bà mình thấy cũng hay hay nên vẫn còn giữ đó thôi!

Sau 75, chắc bà con mình vì thời cuộc phải sống tha hương. Tui đoán, chắc hồng trật, Sài Gòn là nhiều nhất, vì dân đông. Nhưng tính theo tỉ lệ trên số dân tui e rằng dân Rạch Giá (sát biển) sẽ đứng đầu bảng.

Đêm quê người, tui nhớ rạch Vàm Trư. Nhớ gần biển, nước chảy thao thao, lục bình trôi từng giẻ, riu riu, đơm bông màu tím lợt, đẹp; nhưng mềm yếu, cất đem chưng vào bình chừng mươi phút đã héo rũ.

“Lênh đênh bèo nước biết về đâu?” Đòi tui vậy đó bà con ơi! Chỉ hai năm ở Rạch Giá rồi theo Ba tui dời đi nơi khác, nhưng tình hoài hương, hình bóng cũ, con đường xưa – hơn 60 năm rồi mà cứ tưởng như mới hôm qua.



đoàn xuân thu
(Melbourne, Úc châu)

Giới Thiệu Nhà Văn Elizabeth M. Tran

**** Phan Anh Dũng ****

Cách đây 2 tháng, Ban điều hành Cỏ Thơm nhận được tin vui từ nhà biên khảo văn học sử Trần Bích San, cựu chủ bút nhiều năm của Cỏ Thơm: Elizabeth Tran, con gái út của anh, thành hôn vào đầu năm 2020 và đã tốt nghiệp Tiến sĩ Văn Chương ở Ohio University. Cô cũng nhận lời về làm giáo sư ở trường trung học Benjamin Franklin, nơi dành cho các học sinh xuất sắc, tại thành phố New Orleans, tiểu bang Louisiana, Hoa Kỳ.

Nhân dịp này tôi đã xem một số tài liệu về Elizabeth Tran trên internet và qua website của cô:

<http://www.elizabethmtran.com>



Được biết trước khi tốt nghiệp, cô đã được cho dạy với tư cách là instructor một lớp ở đại học về composition và cô chú tâm học về creative writing - tạm dịch là viết văn sáng

tạo. Năm 2016, trong lúc còn đi học bậc Tiến sĩ, cô viết bài tiểu luận “Miss Saigon” và được giải thưởng của tạp chí văn học nổi tiếng Prairie Schooner cho bộ môn nonfiction:

<https://prairieschooner.unl.edu/news/em-tran-wins-2016-summer-nonfiction-contest>

Theo một bài viết của Kristin M Distel khi phỏng vấn Elizabeth Tran về “Miss

CT-SỐ 89

Saigon”: *Tiểu luận của Tran nói về kinh nghiệm Mẹ của cô khi trốn thoát sau chiến tranh Việt Nam, cũng như kinh nghiệm của chính cô và gia đình về cơn bão Katrina (1). Tran đã giải thích: mục đích quyền 2 câu chuyện với nhau là để khảo sát những chấn thương qua nhiều thế hệ phát xuất từ những kinh nghiệm đổi đời.*

“Tiểu luận của tôi cũng nói về địa vị của mẹ tôi như một “người đẹp” ở Việt Nam. Cái cúp bạc thật to của bà trong nhà thật là huyền bí trong trí óc tôi. Tôi thường nghĩ không biết sao cái cúp này đến được Hoa Kỳ. Tiểu luận này khảo sát cái cúp như một vật cụ thể trong đời sống của tôi và mẹ tôi, chúng tôi nghĩ về sắc đẹp và chủng tộc như thế nào và những ý niệm đó thay đổi ra sao tùy theo nơi chúng ta sống. (Tiểu luận cũng nói về) cái tạm bợ của vật chất”. Tran khảo sát tính tượng trưng giữa cái giải thưởng và cái bản chất tàn phá của bão Katrina. “Thật là shock khi (gia đình) chúng tôi không bị mất mát gì từ cơn bão này và cảm nghĩ tội lỗi từ người được sống sót cứ trở lại hoài. Có biết bao nhiêu là chấn thương gây ra từ cơn bão này”.

Khi đọc bài tiểu luận này, tôi thấy thích thú vì cách hành văn mới lạ của một người Việt đã trưởng thành và hấp thụ nền giáo dục ở Hoa Kỳ, Elizabeth có lối suy nghĩ và cách viết đặc biệt - thí dụ như dòng tư tưởng nhảy từ chuyện này qua chuyện khác mà không cần phải

phân đoạn rõ rệt! Tôi không khỏi nghĩ đến những dấn vật, ám ảnh của cô khi viết bài tiểu luận này. Có lẽ tinh thần cô được nhẹ nhàng hơn khi đã viết ra được những điều thầm kín, giữ trong lòng từ bao nhiêu năm!

Một người bạn của tôi đã nhận lời dịch "Miss Saigon" vì anh nghĩ Elizabeth xứng đáng được giới thiệu trên tạp chí văn học Cỏ Thơm nhưng anh rào đầu: "traduire c'est trahir - tôi chỉ cố gắng giúp chuyển ngữ tổng quát theo sự hiểu biết riêng về bài văn này chứ không thể theo sát từng câu, từng chữ của tác giả Elizabeth Tran". Bài "Miss Saigon" sẽ được đăng làm 2 kỳ ở Cỏ Thơm.

Quý vị có thể đọc nguyên bản tiếng Anh ở link sau đây:

<http://cothommagazine.com/images/stories/trangchinh/MissSaigon-ElizabethMTran-prairieschooner.pdf>

Thân chúc Elizabeth Tran được nhiều hạnh phúc trong cuộc sống gia đình mới, nhận nhiều niềm vui từ học sinh ở trường Benjamin Franklin, quan trọng nhất là văn của cô được thăng tiến và ghi nhận trong dòng chính của Hoa Kỳ và các quốc gia dùng Anh ngữ.

Phan Anh Dũng

(1) Bão cấp 5 Katrina tàn phá thành phố New Orleans và vùng lân cận của tiểu bang Louisiana, Hoa Kỳ năm 2005 với số tử vong lên trên 1800 người và gây thiệt hại đến 125 tỷ Mỹ kim (nguồn: Wikipedia)

MISS SAIGON (Kỳ 1)

Tác giả: **Elizabeth M Tran**

Chuyển ngữ: **Chính Tâm**

Mẹ tôi là Miss Saigon (Hoa hậu Sài Gòn) vào năm 1973, hai năm trước khi thủ đô miền Nam Việt Nam bị rơi vào tay của quân đội miền Bắc và Việt Cộng. Trong nhà có một cái cúp bằng bạc rắn chắc, chiều cao bằng chiều dài thân mình của tôi. Cúp này có đường kính cỡ trái banh bóng rổ, tay cầm hình chữ S được đúc theo hình lá nho thanh nhả. Tôi còn nhớ cái cúp đã ở trong nhà này rất lâu cũng như mẹ tôi là Miss Saigon năm 1973.

Bố tôi không muốn di tản đêm hôm trước khi cơn bão Katrina đến New Orleans. Ông nói mất thì giờ để sắp xếp trước khi rời nhà! Mẹ tôi đi đi lại lại quanh nhà, cái vòng ngọc bích ở cổ tay và chuỗi ngọc ở cổ kêu leng keng khi bà thu dọn đồ sứ và đồ pha lê. Bà vận nước cho đầy bồn tắm và đập cái lỗ thoát nước với một cái bát nhỏ - vì không có cái nút dùng cho việc này. Bà tiếp tục để nước cho đầy bồn tắm và nói: "lỡ mà mình cần nước", như thể có sự khác biệt giữa sống và chết vì chuyện nước trong bồn tắm bị rò rỉ!

"Đối với con gái Á Đông, cô khá xinh xắn", anh chàng mở miệng khen một cách du dương. Tôi nói cảm ơn - tôi luôn làm như thế!

Tôi đã hỏi mẹ tôi nhiều lần: "Làm cách nào mẹ mang được cái cúp đến xứ Hoa Kỳ?" Đôi lúc mẹ trả lời: "Có người nào

đó đem đến đây", nhưng chưa bao giờ mẹ cho biết người đó là ai, khi nào và thế nào. Đôi khi bà giải thích như thế này: "cái cúp đó là giải thưởng từ Việt Nam" hay là "được cái cúp đó là vì mẹ đẹp". Mẹ thường trả lời cái tôi không hỏi, thay thế câu trả lời thật sự tôi muốn tìm bằng cái tôi đã biết! Bà là một chuyên gia tránh nói cụ thể mà tôi không thể nào bắt chước được. Đôi lúc bà đánh lừa - cho tôi tưởng đã được câu trả lời! Câu trả lời của bà luôn mơ hồ, không bao giờ là câu trả lời. Tôi nghi ngờ cách trả lời như thế vì bà không nhớ hay là bà bắt đầu không còn chú ý đến sự xác thực; bà tạo ra câu trả lời cách nào cũng được, không cần sự thật hay mơ hồ, có lẽ đó là sự chọn lựa duy nhất do nhu cầu trường tồn của bà. Nếu bà tin sẽ có sự hiểm nguy - khi hiện tại thật sự không có - bà có thể tạo ra sự nguy hiểm mơ hồ trong lời nói cho đến khi bạn quá mệt để thuyết phục bà cách khác! Nếu bà nghĩ cái gì xấu, bạn cũng phải tin như thế. Nếu bà tin cái gì đúng hay sai, bà sẽ tạo ra lý do!

Khi lên 10, tôi đi trại hè 2 tuần. Khi hết trại, da của tôi có màu nâu sậm như đất sét!

Câu chuyện mẹ tôi thoát khỏi Sài Gòn cũng lý thú, không thể tưởng tượng được. Bà có bảy anh chị em ruột và là kẻ út. Trong chiến tranh Việt Nam, bà cô của tôi có hẹn hò với một thương gia người Mỹ. Mẹ tôi nói ông này rất bí ẩn, không biết thật sự là ai! Sài Gòn sắp sụp đổ. Đoạn kết không tránh khỏi và mờ mịt, mọi người đã thấy sự chống trả quân xâm lược miền Bắc từ từ tan vỡ

cũng tương tự như khi nhìn một cái bánh vỡ tan trong ly sữa! Ông Mỹ ấy cho cô tôi hay là ông biết điều đó sẽ xảy đến và ông biết mọi việc sẽ xảy đến cho miền Nam Việt Nam. Ông ta có bản đồ, máy móc và mối liên lạc ở nước ngoài. Ông có thể đưa cô tôi lên máy bay đến Hoa Kỳ trước khi miền Nam sụp đổ. Máy bay của Việt Nam thì tìm không ra và không biết khi nào bảo đảm, giá để đi máy bay ra khỏi Việt Nam thì quá đắt đối với gia đình có mức lương trung bình. Cô tôi nói với ông Mỹ là cô không thể ra đi mà bỏ lại gia đình, anh chị em và bố mẹ. Ông ấy trả lời là không có khả năng giúp được chuyện này.

Khi tôi còn trẻ, mẹ hay véo sống mũi, xoa nhẹ lên quai hàm và cằm, kéo góc mắt của tôi lên. Bà nói làm như thế mỗi ngày sẽ giúp gương mặt của tôi hấp dẫn hơn. Mẹ con tôi có thể làm cho cái mũi của tôi phẳng hơn, quai hàm rõ ràng hơn, cằm mạnh mẽ hơn và góc của mắt mở rộng hơn. Bà nói "Muốn có sắc đẹp thì phải chịu khó" và tôi đã không được đẹp cho lắm!

Chúng tôi tạm trú ở nhà cô M. tỉnh Baton Rouge trong khi bão Katrina tới. Gia đình tôi rời New Orleans vào phút cuối, cùng với của sự ra đi vội vã của một đoàn người trước khi thành phố giới nghiêm. Chúng tôi phải ngồi trong xe tám tiếng đồng hồ vì kẹt xe, trong khi Baton Rouge chỉ cách xa 80 dặm.

Mùi mồ hôi và thuốc lá cũ của bố tôi bao trùm cả xe Jeep. Xe cũng đã đầy ngập không khí nóng bức tháng Tám, luân chuyển nhờ 2 ống thông hơi của

máy điều hòa không khí ở phía trước của xe. Mẹ tôi đem theo quần áo, thật nhiều quần áo và đem cả đồ trang điểm, dụng cụ uốn tóc, keo xịt tóc, giấy, đồ trang sức. Bà cũng mang theo thức ăn vặt và nhiều nước uống. Tôi hầu như chẳng mang gì, chỉ có bộ đồ thay vào cuối tuần vì nghĩ rằng tôi sẽ trở về nhà vào thứ hai để đi học lại. Tôi phải thi môn toán calculus nhưng chỉ mong trường học sẽ đóng cửa. Ngay cả đồ lót tôi cũng quên mang theo!

Tôi bắt đầu học dương cầm mỗi tuần từ năm 1998, lúc ấy tôi lên 8 và tiếp tục như thế cho tới khi bão Katrina đến năm 2005. Tôi thực tập với cái piano Steingraeber mỗi ngày 30 phút. Trên đầu piano, cái cúp bạc Miss Saigon le lói chút sáng khi mặt trời ban trưa thấm qua những màn mỏng che cửa sổ. Để học đàn mà không cần nhìn những phím đàn và bản nhạc, tôi đã nhìn chăm chăm vào cái cúp này!

Ông thương gia Mỹ giúp cả gia đình mẹ tôi giữ được chỗ trên một trong những con thuyền chạy trốn khỏi Việt Nam. Khi họ đến thuyền này thì gặp 7 người lính tuần duyên chĩa súng vào mặt. Gia đình của mẹ tôi đưa cho đám lính này một túi tiền lớn, thương lượng xuống thuyền - trong khi nhìn vào lỗ súng! Tất cả chỉ được mang vali nhỏ với vật dụng cá nhân. Thỉnh thoảng tôi vẫn tưởng tượng mẹ tôi nắm chặt lấy cái cúp bạc trên chuyến hải hành sống còn này - đó là của cải còn sót lại của bà. Mẹ tôi chưa bao giờ xác nhận chuyện này nhưng cũng chưa bao giờ cho biết chắc chắn cái cúp bạc đến phòng khách

nhà ở New Orleans như thế nào! Cái cúp bạc không thể đến đây với cách nào khác, đó là câu trả lời tôi tự chế ra.

Thành phố Baton Rouge không có điện và thời tiết thật nóng, nóng đến ngột ngạt, sàn gạch nhà cô M “toát mồ hôi” từ cái ẩm ướt của không khí. Trí nhớ của tôi có những lỗ hổng và vết rạn về cơn bão này nhưng thật tình tôi nhớ nhiều hơn những người khác. Một trong những người bạn của tôi nói rằng cô đã không nhớ gì cả... Tôi nhớ cái ngày bão đến, cô M vừa trải qua cuộc giải phẫu thẩm mỹ, bị cuốn băng và sống qua tuần lễ đó dạt dờ với thuốc chống đau. Tôi nhớ ông chồng bà lúc đó, người mà chị Rosie và tôi kêu là “shorts nasty” vì ông này mang quần cụt quá ngắn, vẫn dùng máy tập thể dục Bowflex trong phòng khách ngay cả lúc trời nóng!

Tôi còn nhớ nghe máy radio quay tay trong bóng tối cho biết mực nước dâng tràn vào thành phố phá tường đê, ngập đến 12 feet ... sự kiện này quá nghịch lý đến nỗi - trong lời nói rời rạc của những phóng viên của đài truyền thanh NPR - những chữ bị rối loạn như những con cá rơi lõm bõm! Tôi nhớ điện thoại cầm tay không còn hoạt động và không có cách nào biết các bạn tôi còn sống sót hay không. Và trên tất cả mọi thứ, tôi nhớ về cái nóng và ẩm ướt đến ngộp thở, không thể chịu đựng nổi.

Da của tôi có mồ hôi dầu và xộp như của bố. Đó là điều mà mẹ không thể sửa được với những bầu véo và xoa bóp. Da của tôi xấu xí và rám nắng như người lao động, không được như da

của những người quý tộc hay như bên gia đình của mẹ. Bà thường hay vụng về nói: “Tránh ánh nắng mặt trời, nó không tốt cho mụn của con đâu!”

“Nhà của bạn có bị ngập lụt không?”

Ngay khi rời Việt Nam, con thuyền hướng về Biển Đông. Thuyền bắt đầu ngập nước, rò rỉ và quá đông người. Những người tuyệt vọng vớt hành lý xuống biển, những kỷ niệm hữu hình chìm xuống đáy biển tăm tối. Mọi người bị mắc kẹt, không lối thoát. Mẹ tôi bắt đầu bị say sóng và yếu đi vì không có gì để ăn và uống. Miệng của bà bị khô đến nỗi không thể nuốt hay nói. Mẹ lặp lại nhiều lần: “tôi không bao giờ nghĩ nước uống quan trọng như thế này, bao nhiêu tiền tôi cũng trả chỉ để uống một ngụm nước”. Những con tàu chở hàng hóa của Trung Hoa đi ngang qua nhưng không dừng lại để giúp đỡ - có lẽ để tránh sự va chạm chuyện thuộc về một quốc gia khác, cũng có thể vì sự trung thành của họ với cộng sản miền Bắc! Cho đến khi thuyền này liên lạc được với một con tàu Trung Hoa - cho biết có người sắp chết, mẹ tôi đang sắp chết - thì cả tàu được cứu và đem về một hải cảng ở Phi Luật Tân.

Tôi không đem theo gì đáng kể và quan trọng đến Baton Rouge. Đồ đạc của gia đình chúng tôi bị kẹt lại ở New Orleans. Tất cả bị lên mốc vì cái nóng, vô dụng và vô nghĩa và ra khỏi tầm tay của chúng tôi. Làm sao có thể định giá trị của chúng tôi nếu chúng tôi không có tài sản?

Chỉ có cách duy nhất để giữ cho mát là vắn nước cho đầy bồn và ngâm mình trong đó. Nước trở nên ấm trong vài phút và tôi phải rút nước đi và làm cho đầy trở lại. Tôi ngồi trong bồn im lặng, nhìn nước cho đến khi phải làm lại bồn nước mới. Đó là chuyện tôi nhớ thể nào về cơn bão. Vài năm sau, chị tôi và tôi suy ngẫm lại cơn bão kinh khủng đến dường nào. Chị nói chưa từng thấy cô em 16 tuổi đã uống nhiều rượu vang đến thế khi ngồi trong bồn tắm - rượu lấy cắp từ tủ lạnh của cô M mà tôi chẳng còn nhớ một chút gì về chuyện này!

“Cô từ đâu tới?”. Người phục vụ rượu ở bar hỏi tôi. Tuy tôi đã 21 tuổi nhưng vẫn lo âu khi gọi rượu. Các bạn tôi ngồi ở phía bên kia phòng đối diện với cái bar và tôi chỉ là một người duy nhất đứng ở cái bar dài thông. Một ngọn đèn cây Yankee đang cháy ở gần bên tay phải của tôi - dùng để giảm bớt mùi nồn ọc còn phảng phất đâu đây!

“Tôi ở New Orleans và là người Việt”. Anh chàng này gần giống như một người trong tranh hoạt họa. Với mái tóc vàng không gội và một áo đồng phục gạch đỏ và trắng ngang cái bụng, anh ta giống như một đứa trẻ to lớn, mập mạp và vô hại!

Anh ta nháy mắt với tôi và nói “tôi thích phở và yêu mến con gái Việt”. Qua cách nói nhẹ giọng, gần bên tai tôi, và mép miệng có vẻ đe dọa, tôi nghĩ anh không phải vô hại. Tuy vậy, anh không tính tiền các ly rượu của tôi!

Mẹ tôi muốn tôi biết chắc là con thuyền ra khỏi Việt Nam được cứu vớt

là nhờ công của bà và bà là trung tâm điểm của câu chuyện. “Mẹ đã cứu tất cả mọi người, cái tàu cứu chúng ta vì lúc ấy mẹ sắp chết”.

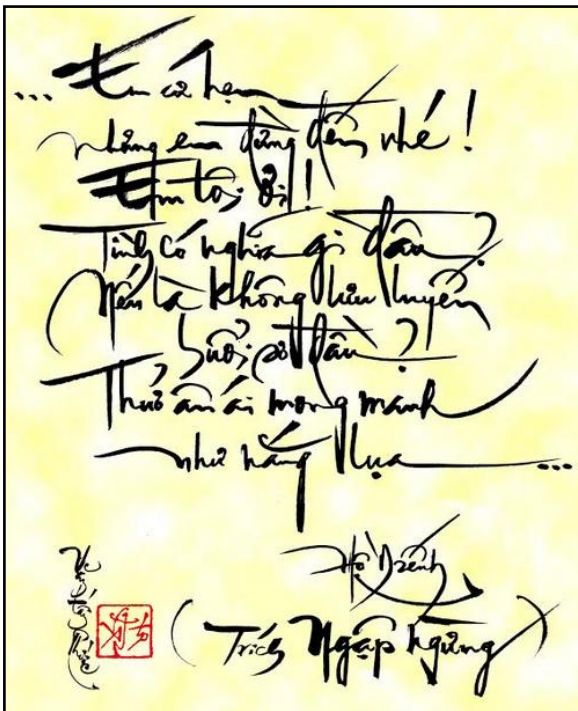
Con tàu lớn dừng lại cứu thuyền Việt Nam chỉ có một số ít thực phẩm cho thủy thủ đoàn nhưng họ đã tốt bụng chia sẻ. Tuy mọi người quá đói nhưng chẳng ai có thể nuốt nổi những chiếc bánh khô vì không có nước uống! Mẹ tôi phải tập thiền để quên cái đói. Khi chúng tôi đến Phi luật Tân, bà nhìn vào

gương và nghĩ đó là người khác vì bà xuống cân quá nhiều. “Mẹ không nhìn ra mình trong gương!”.

(còn tiếp, mời xem kỳ 2 trong Cỏ Thơm số 90)

Tác giả: **Elizabeth M Tran**

Chuyển ngữ: **Chính Tâm**



Trích bài thơ “Ngập Ngừng”
của **Hồ Dzếnh** (1916-1991)

Thư họa: **Văn Tấn Phước** -
France

Văn Tấn Phước phổ nhạc và hát:
“TÌNH CHỈ ĐẸP
KHI CÒN DANG DỜ”:

https://youtu.be/huustP_tt78

CA KHÚC “VIỆT NAM TƯƠNG LAI NGỜI SÁNG”

**** Trần Chí Phúc ****

Trong nền tân nhạc, có nhiều ca khúc ngợi ca quê hương đất nước tổng quát và cũng có một số bài chuyên đề về tổ quốc Việt Nam. Mỗi thời điểm và mỗi hoàn cảnh thì xuất hiện những sáng tác mới thích hợp với thời thế. Nói về đất nước Việt Nam thì hồi còn nhỏ bậc tiểu học đã được dạy rằng nước mình hình cong chữ S; chạy dài từ Ải Nam Quan biên giới với Trung Hoa phía Bắc đến Mũi Cà Mau tận cùng biển xanh phía Nam. Miền Trung bề ngang hẹp vì dãy núi Trường Sơn gần biển, giống như cái đòn gánh 2 đầu thúng là đồng bằng Miền Bắc và đồng bằng Miền Nam.

Việt Nam có 3 con sông nổi tiếng là Hồng Hà miền Bắc chảy vào Hà Nội, sông Hương còn gọi là Hương Giang chảy ngang Cố đô Huế và sông Cửu Long nuôi sống vựa lúa Miền Nam.

Dãy núi Trường Sơn nằm phía Tây được ví như cái lưng của đất nước và mặt nhìn ra Biển Đông tức là Thái Bình Dương với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hàng trăm năm trước, kỹ thuật của loài người chưa tiến bộ nên khái niệm tài nguyên về Biển và Đảo chưa được coi trọng; nhưng hôm nay Biển Đảo là 2 thành phần không thể thiếu của tổ quốc Việt Nam. Ngày xưa thường dùng hai chữ giang sơn tức sông núi, sơn hà tức núi sông; bây giờ Tổ Quốc phải có đủ Đất Núi Sông Rừng Biển Đảo. Thử tưởng tượng nếu Việt Nam mất Biển mất Đảo thì thật là nguy khốn.

Lịch sử Việt Nam là lịch sử của những cuộc chiến đấu chống quân xâm lăng từ Phương Bắc tức là nước Tàu; xóa bỏ những bài học chiến đấu anh dũng đó thì lịch sử Việt Nam sẽ không còn gì. Và Cộng Sản Việt Nam đang bị sức ép của đàn anh Trung Cộng để không dạy cho học sinh những bài học lịch sử đó với chiến lược biến Việt Nam dần dần trở thành thuộc địa của Tàu.

Tâm tình của người con dân Việt Nam dù ở xa quê hương nhưng lòng lúc nào cũng lo lắng cho vận mệnh dân tộc. Dù đất nước đang bị Chủ nghĩa Cộng sản cai trị với nạn độc tài tham nhũng và nguy cơ trở thành thuộc địa của Tàu một lần nữa, nhưng lòng vẫn mơ ước về tương lai dân tộc ngời sáng.

Tổ quốc được Dân Chủ Độc Lập và mọi người yêu thương nhau, đoàn kết xây dựng quê hương trong tình nghĩa đồng bào cùng dòng máu Lạc Hồng. Đó là nội dung và tâm tình của bài hát Việt Nam Tương Lai Ngời Sáng. Tôi viết ca khúc này

với mong ước là sẽ được hát trong những buổi sinh hoạt của cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại trong mọi thời điểm. Quê hương vẫn còn đó với đất núi sông rừng biển đảo thân yêu và mơ ước Việt Nam Tương Lai Ngời Sáng.

Cám ơn ca sĩ Thế Sơn đã thu âm bài hát này với tâm tình quê hương nồng ấm, nhạc đệm Viên Anh Tú cùng nhóm bè nữ phụ họa đầy tiếng hát lên cao. Bài hát thu xong cả hai năm trời nhưng vẫn còn chờ tìm những hình ảnh quê hương thích hợp. Cám ơn nhiếp ảnh gia Vũ Công Hiến đã giúp cho mấy chục tấm phong cảnh Việt Nam đẹp để tôi hoàn thành Video và đưa lên Youtube.

Xin gửi đến bằng hữu, đến những người yêu nhạc, bài hát Việt Nam Tương Lai Ngời Sáng; nghe hát và ngắm những bức ảnh để nhớ quê nhà đã xa.

<https://www.youtube.com/watch?v=rcFsqFLYr28>

Lời ca: *Đất nước tôi mình con hình chữ S. Ai Nam Quan cho đến Mũi Cà Mau. Hồng Hà, Cửu Long, Hương Giang dòng nước ngọt ngào. Nuôi khoai lúa cho ruộng đồng tươi thắm.*

Dãy Trường Sơn núi rừng che lưng Tổ Quốc. Trước mặt Biển Đông bao la Thái Bình Dương. Hoàng Sa Trường Sa quần đảo vẫn gắn liền. Quê hương đó, đất, núi, sông, rừng, biển, đảo, thân yêu.

Điệp Khúc: *Ngàn năm qua, về vang dòng giống Lạc Hồng, dân ta đồng sức đồng lòng, đánh tan quân giặc xâm lấn. Quê hương ơi, mong mọi người cuộc sống yên vui, dân tộc này tiến bước đi lên, Tự Do no ấm.*

Tôi hát vang bài ca ngợi đất nước. Dẫu xa quê vẫn nóng đọi ngày mai. Ngày hội quê hương vui câu hát thanh bình. Dân chủ Độc lập yêu thương tình đồng bào.

CODA: *Việt Nam yêu thương, quê hương ngàn đời, Việt Nam ngời sáng.*



Trần Chí Phúc 2020

VIỆT NAM TƯƠNG LAI NGỜI SÁNG

Slowrock

Trần Chí Phúc

C Em

Đất nước tôi mình cong hình chữ S. Ải Nam

Dm F C

Quan cho đến mũi Cà Mau. Hồng Hà Cửu

Em Am

Long Hương Giang dòng nước ngọt ngào. Nuôi khoai

F G7

lúa cho ruộng đồng tươi thắm. Dãy Trường

C Am Em

Sơn núi rừng che lưng tổ quốc. Trước mặt Biển

Dm F C

Đông bao la Thái Bình Dương. Hoàng Sa Trường

Em Am

Sa quần đảo vẫn gần liền. Quê hương

F G C

đó, đất núi sông rừng biển đảo thân yêu. Ngàn năm

C

qua vẻ vang giống giống Lạc Hồng. Dân ta đồng sức đồng

lòng. Đánh tan quân giặc xâm lấn. Quê hương
 ơi, mong mọi người cuộc sống yên vui, dân tộc này tiến bước đi
 lên. Tự do no ấm. Tôi hát vang bài ca ngợi đất
 nước. Kể chuyện xưa đời Trần Lê Lý oai phong. Người liễu
 thân chống phương Bắc hung tàn. Gương anh
 dũng còn thơm trang sử sách. Nước Việt Nam tôi gọi tên thầm
 thiết. Dẫu xa quê vẫn ngóng đợi ngày mai. Ngày hội quê
 hương vui câu hát thanh bình. Dân chủ độc lập, yêu thương tình đồng
 bào. Việt Nam yêu thương, quê hương ngàn
 đời. Việt Nam muôn năm.

NHÀ VĂN, NHÀ GIÁO DỤC ĐỖ PHƯƠNG KHANH KHÔNG CÒN NỮA!

**** Trương Anh Thụy ****

Vâng, bà đã vĩnh viễn ra đi nhưng những gì bà để lại cho hậu thế thì nhiều vô kể. Cứ xem tiểu sử của bà thì cũng rõ phần nào, tôi thấy không cần nhắc lại trong bài này, mà chỉ viết vài kỷ niệm riêng với bà. Tiếp theo tôi xin phép được gọi bà bằng “chị” cho thân tình và hợp với những điều tôi sắp kể.



Đỗ Phương Khanh & Nhật Tiến - Sài Gòn 1955

Tôi gặp chị Phương Khanh và anh Nhật Tiến lần đầu tại nhà in Trường Sơn, Sài Gòn hồi cuối thập niên 50, nơi chị Phương Khanh và nhiều nhà văn tên tuổi khác gặp gỡ nhau hàng ngày. Riêng chị còn cộng tác với nhà in và viết bài cho tạp chí Tân Phong, một giai phẩm văn nghệ ở đây nữa. Nhà in Trường Sơn và toà soạn Tân Phong tọa lạc trên đường Nguyễn An Ninh, ngay sau chợ Bến Thành Saigon, vốn là cơ sở thương mại của người anh con bác tôi, nhà văn, dịch giả Trương Bảo Sơn và nhà văn Nguyễn Thị Vinh (vợ anh, lúc bấy giờ), cho nên song thân tôi và tôi tới lui nơi này như người trong nhà vậy.

Mẹ tôi yêu chị Phương Khanh và cả chị Vinh nữa, nhưng cụ vẫn sáng suốt so sánh: “Hai cái cô này thân với nhau đấy nhưng tính nết hai người thật là trái ngược. Cô Phương Khanh đàng hoàng giản dị bao nhiêu thì cô Vinh se sua, đom đóm đáng bấy nhiêu!”

Ở hải ngoại tôi cũng có cái duyên được gặp chị Phương Khanh nhiều lần vì làm việc chung với anh Nhật Tiến trong Ủy Ban Báo Nguyện Cứu Người Vượt Biển (Boat People S.O.S. Committee) ở San Diego của GS Nguyễn Hữu Xương và nhà văn Phan Lạc Tiếp. Chính anh Nhật Tiến là người giới thiệu tôi với cơ quan thiện nguyện này. Tôi cũng ghi nhớ sự ưu ái đặc biệt của cháu Mai Khanh, con anh chị, đã dành cho Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ của anh Nguyễn Ngọc Bích và tôi trong những buổi ra mắt sách trang trọng tại tòa soạn Little Saigon Radio và Viet Tide Magazine của cô và nhà báo Vũ Quang Ninh. Có một lần nhân có chuyện buồn trong gia đình tôi - anh Trương Bảo Sơn và vợ anh là chị Nguyễn Nữ Nghi ở Canada mất cùng một ngày (một sự mất mát lớn và đột ngột cho gia đình, nhưng theo nhà Phật thì đó là cái duyên tiền kiếp, họ đã hẹn nhau như thế và được toại nguyện.) Chị Phương Khanh từ Cali bay sang Canada, tôi và một số đồng họ hàng từ Cali và Hoa Thịnh Đốn tới. Chúng tôi có

được vài ngày gấp gở, hàn huyên, y như hồi còn ở Sài Gòn vậy.

Được biết những ngày đầu vừa đặt chân đến Cali, anh Nhật Tiến thì đi cắt cỏ mướn, chị Phương Khanh thì làm gác đan cùng nghề với cậu em Tường Năng Tiến. Thay vì chọn con đường làm “Welfare Queen” để rảnh thân ngồi viết lách cho riêng mình, thì chị chịu khó làm những việc lao động với đồng lương rẻ mạt, để tránh tạo gánh nặng cho xã hội đã cưu mang gia đình mình. Sau một thời gian khi anh chị đã an cư lạc nghiệp, con cái đã thành đạt, chị quyết định tu tại gia, chọn sống một mình trong một căn nhà xinh xắn, yên tĩnh, ở khu dành riêng cho các vị cao niên ở Westminster. Có vài lần tôi qua Cali ra mắt sách, tôi đến ở chơi với chị. Nhà chị như một cái am. Chị không hề bày một bàn thờ đồ sộ, cái cảm giác “bén mùi thiền” trong tôi là do cái không khí yên tĩnh, cách bày biện đơn sơ với các tủ sách đầy kinh kệ. Mùi hương, trầm thoang thoảng... Tuyệt đối không thấy mùi nấu nướng của các bếp trong gia đình Việt Nam vì chị ăn chay trường. Bên ngoài cửa sổ có các bồn hoa tươi bốn mùa...

Nơi đây chị dùng hết cả thời giờ cho tham thiền, đọc sách về Phật Giáo, và ngồi trước máy tính tìm kiếm và dịch ra tiếng Việt các tài liệu về bảo vệ súc vật, những câu chuyện của các nhà tư tưởng lớn chẳng hạn như nhà hiền triết Ấn Độ Jiddu Krishnamurti (1895-1986), ông cổ vũ cho tình nhân ái và tìm cách giải thoát con người ra khỏi tình trạng bị điều khiển bởi tính tham lam, ích kỷ...

Biên soạn chương trình tìm hiểu Phật Pháp Tuệ Đăng để phát thanh hàng tuần trên Little Saigon Radio và Hồn Việt TV dưới bút hiệu Liên Hương (Pháp danh của chị là Diệu Viên)...vv...

Sáng nào anh Nhật Tiến cũng đến thăm chị với vài tờ báo mới. Có một bữa, nhìn hai anh chị ngồi nói chuyện tôi chợt nhớ tới câu chuyện thú vị mẹ tôi kể: Khi anh Nhật Tiến nổi danh là một nhà văn lớn, có rất nhiều cô gái Sài Thành mê anh như điên đảo. Có một cô “theo” anh ấy đến mức độ nào đó mà chị Phương Khanh biết được, chị bèn mời cô ta đến nhà và cùng vui vẻ trò chuyện. Chẳng biết hôm đó chị “chiếu tướng” cô này ra sao, mà sau không còn thấy cô trở lại với anh Nhật Tiến nữa! Nghe chuyện đó tôi phục lẫn, “Đàn bà dễ có mấy tay!” Thì ra ghen cũng có nhiều kiểu, các bà ghen mà cứ làm ầm ỹ lên chỉ tổ khiến cho ông chồng và đối thủ thấy hết cả bản lĩnh của mình, đâm ra nhòn, hết biết sợ!

Mấy hôm nay tôi nhận được khá nhiều “email lạc,” của các học trò chị gửi ra. Có lẽ do họ cứ “reply all” cho một email nào đó, khiến tôi cũng có dịp đọc và thấy trong đó có nhiều tên tuổi với những lời lẽ thiết tha như: “... *Đồng thời, cũng là nỗi buồn lớn cho chúng em, những thế hệ đã đọc báo Thiếu Nhi. Đặc biệt được may mắn gặp Thầy Cô, được Thầy Cô hướng dẫn, dạy bảo và trò chuyện...*” Và: “*Em luôn nhớ, cùng với cha mẹ, thầy cô Nhật Tiến - Đỗ Phương Khanh qua tờ báo Thiếu Nhi cùng các thầy cô khác đã dạy chúng em nên người.*” (Nhấn mạnh của người

viết.) Còn nhiều nữa như tôi không thể trích hết ra đây.

“Dạy nên người” là điều tôi hằng trăn trở từ nhiều năm nay! Ở một quốc gia văn minh tốt độ, trong đó người ta chú trọng đào tạo con người nói chung, tuổi trẻ nói riêng, biết sử dụng thành thạo các kỹ thuật cao, biết bấm Smart Phone, Iphone để tìm kiếm gần như tất cả mọi tin tức trong đời sống hàng ngày, biết tạo ra các Robot có thể thay con người làm được gần hết mọi chuyện...vv và...vv... thì ai là người dạy cho “con người nên người”, nếu không phải là một số ít ỏi và cô đơn từng âm thầm làm việc này, mà điển hình là cặp Nhật Tiến - Phương Khanh?

“Thông minh” (intelligence) thì mới sinh ra con người đã có thể sẵn có, nhưng “trí tuệ” (wisdom) thì cần phải được trau dồi, rèn giũa thì mới nên. “Ngọc bất trác bất thành khí” là vậy! “Thông minh mà thiếu trí tuệ sẽ đưa con người vào những nhận xét mê lầm. Khi đó, con người sẽ trở thành những cỗ máy, những “xác sống”. Bộ óc không biết suy nghĩ sẽ dễ dàng bị kiểm soát để làm những việc phi nhân tính.” (Trích *Nguyen Phong - Muôn Kiếp Nhân Sinh* – 2020).

Thiết tưởng văn minh đến mấy thì rồi cũng có lúc người ta phải nên chậm lại mà suy nghĩ... Phải chi mà mỗi con người đều được “dạy nên người” thì làm

gì có các hành động bất nhân, độc ác, cuồng nộ, hận thù, tham lam, ích kỷ... như xã hội chúng ta đang phải trải nghiệm hàng ngày như hiện nay!



Nhà văn kiêm dịch giả Đỗ Phương Khanh tại tòa soạn tuần báo Thiếu Nhi, Sài Gòn. (Hình: Facebook Michael Bùi)

Dựa vào tinh thần vừa nói trên, rõ ràng sự đóng góp của các nhà giáo dục, trong đó có chị Đỗ Phương Khanh là cần thiết. Chị nay “không còn nữa” nhưng những gì chị để lại sẽ còn ảnh hưởng đến nhiều thế hệ mai sau. Những đóng góp âm thầm không ngừng nghỉ và vô vị lợi của chị đáng được trân trọng và ghi nhớ của không chỉ tuổi trẻ Việt Nam mà của cả cộng đồng, xã hội nữa./.

Trương Anh Thụy

(Ngày cuối cùng của tháng 8, năm 2020)



PHÂN ƯU

Được tin buồn
Nhà văn, dịch giả, nhà giáo dục

ĐỖ PHƯƠNG KHANH

(ngoài tên thật còn dùng những bút hiệu khác:
Mai Loan, Liên Hương, Vy Khanh, Danny Việt...)

Pháp danh: **Diệu Viên**

Hiền thê của nhà văn **Nhật Tiến**

Đã qua đời ngày 26 tháng 8, 2020

Tại Westminster, California

Hưởng thọ: 84 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng nhà văn Nhật Tiến và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Bà Diệu Viên Đỗ Phương Khanh sớm về miền Cực Lạc

Ban Điều Hành CoThom Foundation và một số thân hữu:

*Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Đỗ Trùng Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Ngọc Dung,
Trương Anh Thụy, Trần Bích San, Tuệ Nga, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn...*



Quý vị có thể xem thêm các tác phẩm khác và tài liệu về nhà văn, dịch giả, nhà giáo dục Đỗ Phương Khanh ở website Cỏ Thơm sau đây:

http://www.cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=1429&Itemid=46



Nhà văn kiêm dịch giả
Đỗ Phương Khanh

ME TÔI VÀ HOA

**** Vy Khanh (Đỗ Phương Khanh) ****

Mẹ tôi yêu hoa. Không những hoa, mẹ yêu cả lá nữa. Mẹ nói: “Hoa lá tươi đem lại cảm giác tràn ngập sức sống”.

Nghĩ về thời thơ ấu, trong tâm tưởng anh chị em chúng tôi bằng bạc hình ảnh hoa lá trong căn nhà ẩm cúng của gia đình hồi đó.

Nhưng chúng tôi không hoàn toàn hưởng ứng “thói” yêu hoa của mẹ. Chúng tôi phản đối, tại sao ư, vì nếu mẹ vắng nhà mà chúng tôi để hoa lá héo là thế nào cũng bị mẹ mắng:

– Sao các con không cho hoa uống nước, các con khát có chịu nổi không?

Gia đình chúng tôi thuộc diện trung lưu. Bố chúng tôi dạy học chỉ đủ chi tiêu có chừng mực. Vậy thì tiền mua hoa hẳn đã chiếm mất một phần đồ ăn của chúng tôi mất rồi. Nghĩ thế nên hồi còn bé anh em chúng tôi có mối ác cảm sâu sắc với hoa.

Những năm cuối thập niên 60 sang đầu thập niên 70 chiến tranh lan tràn, đời sống của dân miền Nam rất khó khăn nên mẹ cũng đi làm để có thêm tiền chi tiêu. Nhưng cũng chẳng vì kinh tế khó khăn mà mẹ bớt yêu hoa.

Trước Tết năm đó, bố mẹ họp anh em chúng tôi lại, phát cho mỗi đứa một khoản tiền ước lượng bằng với số tiền mà những Tết trước chúng tôi được bạn bè bố mẹ “lì xì” và yêu cầu chúng tôi không được “thì thọt” ở cửa chờ đợi các bác gọi, bố nói:

– Các con chờ đợi mà các bác nghèo không có tiền cho, các bác tủi thân. Chào khách xong là các con phải vào nhà trong ngay.

Nhân dịp này, chúng tôi đưa ra “kiến nghị”:

– Thôi hay là năm nay mình đừng mua hoa nữa mẹ, để tiền mua bánh mứt nhiều nhiều ăn cho sướng.

Mặt mẹ hơi đỏ ra, bố vội nhảy vào can thiệp:

– Bậy nào, Tết mà không có hoa thì còn gì là Tết nữa. Bố thích hoa, chiều nay bố dẫn cả nhà đi chợ hoa.

Ấy thế đấy, động vào vấn đề nhạy cảm “hoa” của mẹ là bố phải hối lộ liền. Bố hối lộ ăn cơm gà Siu Siu, chúng tôi vỗ tay ríu rít.

Tiệm cơm gà Siu Siu ở ngay gần chợ An Đông, tầng trệt của dãy nhà lầu mà một trong những căn lầu là tổ ấm của gia đình nhà văn Nhất Linh.

Cơm gà Siu Siu thuộc loại cơm bình dân thôi, chỉ gồm có những thức cơm hấp nhỏ nhỏ và đĩa thịt gà luộc, dấm thêm đĩa đồ chua, cũng nhỏ nhỏ, vài đĩa đậu phộng rang ăn chơi, cũng nhỏ nhỏ. Nhưng đó là nơi để lại rất nhiều kỷ niệm đẹp của gia đình chúng tôi, vui buồn gì cũng được xí xóa bằng ... cơm gà Siu Siu.

Được một bụng no nê rồi, chúng tôi tạm biệt đồng thổ với đĩa sạch nhẵn chông chất, chạy ra chui vào cái xe nhỏ xíu của bố, cái xe mà chúng tôi phải lên cá hộp gần một chục người, mở hết

kính xuống vẫn còn phải thờ phì phò như những con gà Mỹ trong chuồng.

Ấy vậy mà chiếc xe cà tàng cũng lết được tới đường Nguyễn Huệ, thả chúng tôi xuống chợ hoa.

Năm nào thì chợ hoa đường Nguyễn Huệ cũng đông nghẹt, người đi lại “ngắm nhau” nườm nượp. Có năm, chúng tôi còn thấy có bà kia đứng bán tranh Đông Hồ. Thật ra thì không phải là tranh Đông Hồ mà là hàng nhái thôi. Gia đình bà ta yêu tranh Đông Hồ, muốn phổ biến phong tục tốt đẹp chơi tranh dân gian nên họ thuê in mấy mẫu, có lẽ bán chính là gia bảo đem theo khi di cư vào Nam năm 1954.

Tuy bố mẹ chúng tôi nói rằng màu mực không đúng màu tranh dân gian, nhưng hai người cứ đứng tần ngần “bước đi không đành”, chắc là hai người nhớ quê hương ngày Tết mất rồi.

Chúng tôi la cà khu chợ hoa mãi cho đến khi cả đám nhóc đòi ngồi bệt xuống cỏ, bố mẹ mới “tĩnh ngộ cơn mê hoa” mà đưa chúng tôi về nhà.

Đi chợ hoa là để ngắm hoa chứ mẹ tôi không mua hoa tại đó, mà dù có muốn mua cũng không thể nhét vào đâu trong cái xe chật cứng của gia đình chúng tôi. Mẹ tôi mua hoa tại chợ Bến Thành, rẻ và thuận tiện chuyên chở.

Vào khoảng từ 23 tháng chạp Âm Lịch, mẹ tôi thường ra chợ Bến Thành rất sớm. Mẹ ra “canh hoa đào” nhà vườn Đalat đem về bán cho dân Saigon chơi hoa ngày Tết. Màu hoa đào Đalat không đẹp như bích đào ngoài miền Bắc nhưng nhiều cành có dáng thiên nhiên rất đẹp, không thô.

Nói là “hoa đào”, nhưng nếu không phải tay “chuyên môn” thì sẽ chỉ thấy những bó cành trơ trọi, chẳng có hoa lá gì cả, dựa trong một góc chợ. Mẹ tôi tới sớm mở những bó lấy ra từng cành, nhìn mầm nụ, mầm lộc, thân và chỗ cành đào bị chặt còn mới, cào vào vỏ coi có nhựa hay đã khô quá, v v rồi lựa chừng dăm cành đem về ngâm phía cát xuống chậu nước ngập chừng một gang tay.

Khoảng 27 Tết, mẹ tôi nhấc mấy cành đào lên ngắm nghía, ước lượng cỡ những chiếc nụ nhú ra, cân nhắc theo thời tiết, rồi đem vào bếp đốt phía gốc, thời gian hoàn toàn ước lượng phù hợp với độ ẩm của cành đào mà bàn tay mẹ cảm nhận. Mẹ tôi đốt như thế để nhựa đào chạy ngược lên phía ngọn, thúc cho hoa nở. Do kinh nghiệm của mẹ, hoa đào nhà tôi thường nở đúng vào ngày Tết và cho tới tận Rằm tháng Giêng, cành đào vẫn còn những mầm lộc xanh tươi mơn mớn.

Đối với tất cả các loại hoa, mẹ đều đặc biệt ưu ái. Mẹ không để bình hoa và cây lá trong phòng tắm. Mẹ chỉ treo tranh phong cảnh trong đó thôi. Đặc biệt với hoa lan, mẹ chỉ chừng ngoài phòng khách và hoa quỳnh thì mẹ không trồng trước nhà vì nó nở về đêm.

Mẹ chúng tôi thường thủ thỉ với chúng tôi về hoa nên dần dà chúng tôi cũng thấm nhuần quan điểm của mẹ. Riết rồi sau này chúng tôi cũng phổ biến quan điểm của mẹ tới bạn bè luôn. Mẹ tôi bảo là hoa đem lại cho cuộc đời rất nhiều ý nghĩa. Ngay từ lúc em bé chào đời, em đã được hưởng mùi hoa

thơm mà mọi người mang tới mừng đón em.

Rồi từ đó, hằng năm, mỗi buổi mừng Sinh Nhật của em, phòng tiệc lại tràn ngập hoa tươi trang trí, nếu em sụt sịt ầm đầu, bạn bè thân thuộc của cha mẹ tới thăm cũng đem hoa tới chúc em mau lành. Rồi em lớn lên đi học, đi thi, mỗi dịp lễ lạc là lại có hoa bày biện khắp nhà. Khi em có người yêu, hoa cũng là cầu nối, nói giùm những lời em muốn nói mà không ra lời. Trong thời gian yêu đương, hoa đã giúp hòa giải biết bao nhiêu là giận hờn giữa đôi bạn trẻ. Rồi khi đôi bạn trẻ quyết định cùng nhau đi trọn đường đời, trong ngày cưới, món quà đầu của đôi uyên ương tặng nhau, cũng là một bó hoa tươi, biểu tượng của cuộc tình đầy yêu thương, tràn ngập hạnh phúc.

Trong suốt cuộc sống chung dài đằng đẵng, hoa đã không biết bao nhiêu lần hàn gắn những hiểu lầm, những vô ý, đôi khi có thể làm rung rinh tổ ấm. Hoa đã làm đẹp cuộc đời cho tới khi đôi bạn trở thành có tuổi, thì đó lại là lúc hai mái đầu bạc cùng nhau bưng bình hoa lên chùa cúng Phật, dâng lên Đức Mẹ, Đức Chúa, Đền Thánh, vân vân, tỏ lòng thành kính đối với các đấng thiêng liêng.

Cho đến một ngày trong tương lai khi ra đi vĩnh viễn, thì vòng hoa thơm ngát cũng ảm áp vây quanh người về thiên thu tới tận cuối đường.

Hoa không chỉ giúp xây đắp tình cảm trong gia đình, hoa còn làm đẹp đời sống của mọi người trong xã hội. Không thể kể xiết đã có biết bao nhiêu

lần trong cuộc đời, bình hoa thay mình nói lên lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời âu yếm trong tình thân quyến, tình bạn, tình lân bang hàng xóm...v v. Một bình hoa tươi tuy không biết nói, nhưng thật là cảm kích xiết bao qua ý nghĩa thầm kín mà bình hoa mang lại.

Rồi thì những ngày vui từng bừng, ngày Tết, lễ Phật Đản Sinh, lễ Chúa Giáng Sinh, ngày Valentine, Father's Day, Mother's Day, ăn mừng tân gia, đón bạn từ xa tới, mừng đoàn tụ gia đình v v, luôn luôn có sự hiện diện của giỏ hoa. Bất cứ cuộc hội hè, đình đám, họp mặt lớn nhỏ nào cũng đều phải trang trí bằng hoa. Người đời thượng cổ, hoặc tại những bộ lạc bán khai nơi rừng sâu núi thẳm, cũng dùng hoa để trang điểm.

Mẹ tôi say sưa tâm tình về hoa, mẹ muốn tất cả những cánh đồng trồng ma túy đều thành cánh đồng hoa bát ngát hương thơm. Nghe mẹ nói về hoa, nhìn ánh mắt mẹ, càng ngày chúng tôi càng gần gũi với tâm hồn nhạy cảm của mẹ, nhìn hoa cũng có cảm giác như hoa đang cười.

Cười lên đi hỡi những bông hoa, cười lên, cười và tỏa hương đi khắp nơi, mang đến cho tất cả mọi người hương thơm bát ngát, cho nhân gian có được những phút giây nhẹ nhàng tươi mát vào những ngày đầu Xuân ấm áp hương thơm.

Vy Khanh (Đỗ Phương Khanh)

PHÂN ƯU



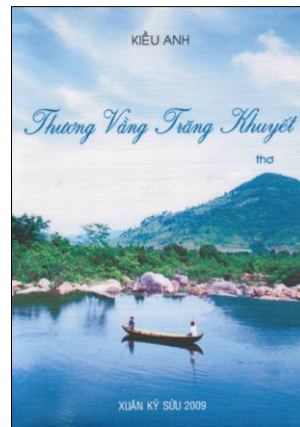
Được tin muộn Thi Sĩ VĂN THỊ KIỀU ANH, sinh ngày 2 tháng 4, năm 1933 tại Thừa Thiên, Huế, đã tạ thế ngày 10 tháng 02, 2020 tại Robbinsdale, Minnesota. Hưởng thọ 87 tuổi.

Ban Điều Hành và Ban Biên Tập Tạp Chí Cỏ Thơm vô cùng thương tiếc và xin chia buồn cùng tang quyến và văn thi đàn Việt Nam hải ngoại. Cầu chúc hương hồn Nữ sĩ Văn Thị Kiều Anh sớm về Nước Chúa.

Thi Sĩ Văn Thị Kiều Anh là hội viên Thi Đàn Quỳnh Dao, Sài Gòn. Bà hợp tác với Tạp Chí Cỏ Thơm và là Đại Diện Cỏ Thơm tại Minnesota từ nhiều năm. Ngày 9 tháng 4, năm 2005, Nữ sĩ Kiều Anh và phu quân, Thi sĩ Hồng Sơn đã từ Minnesota đến tham dự dạ tiệc Kỷ Niệm 10 Năm Tạp Chí Cỏ Thơm sinh hoạt văn học nghệ thuật. Nữ sĩ Kiều Anh đã ngâm bài thơ *Lời Chúc Xuân* của bà đăng trong báo Cỏ Thơm số 30 phát hành trong buổi kỷ niệm đó.

LỜI CHÚC XUÂN

*Tàn đông chợt ấm đón xuân sang
Tiếng pháo giao mùa bỗng nổ vang
Nắng mới xôn xao hoa ngập sắc
Màu xanh rộn rã bướm đưa hương
Muốn dâng lời chúc xa ngàn cõi
Nên mượn câu thơ nổi dặm đường
Gởi đến thi nhân bao ý đẹp
Mừng lời chúc thọ đến muôn phương*
Kiều Anh



Thi sĩ Văn Thị Kiều Anh đều đặn gửi thơ đăng mỗi số báo Cỏ Thơm. Thơ của nữ sĩ giản dị nhưng vẫn óng ả nhẹ nhàng và nghiêm túc niêm luật. Đầu năm 2009 bà cho ra đời tập thơ *Thương Vắng Trăng Khuyết*, 180 trang. Nửa tập là thơ riêng của bà, nửa tập còn lại là thơ xướng họa với các thi hữu.

Dưới đây là hai bài thơ cuối cùng thi sĩ Kiều Anh gửi đăng Cỏ Thơm số 84: *Tình Xuân Với Huế* và *Đi Giữa Đường Hoa*.

TÌNH XUÂN VỚI HUẾ

*Ta đã về đây Huế, Huế ơi!
Ngày đi xa xứ ngẹn bao lời
Tịnh Tâm hồ cũ, sen đua nở
Bảo Quốc chùa xưa, sứ lặng rơi
Ngắm cảnh hoa tàn sầu mấy thuở
Nhìn dòng nước chảy, nhớ bao thời
Tình xuân ta để quên cùng Huế
Lặng ngắm hoàng hôn một khoảng trời*
Kiều Anh

ĐI GIỮA ĐƯỜNG HOA

*Đi giữa đường hoa, giữa gió ngàn
Sầu lên chót vót tận không gian
Hoa tàn mấy cánh rơi rơi tả
Tình chết bao lần khiến dở dang
Vẫn nhớ vô vàn ngày tháng cũ
Còn thương vạn thuở ánh trăng vàng
Chao ôi! Vạn nẻo đường ly biệt
Mấy độ chia xa, mấy lỡ làng.*
Kiều Anh



Họp mặt Cỏ Thơm năm 2005 - Saigon House, Falls Church, Virginia USA:
Từ trái hàng ngồi: Nữ sĩ **Văn Thị Kiều Anh** thứ tư, Thi sĩ Hồng Sơn thứ bảy.

PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO

(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):

Địa chỉ (Address):

Phone, Fax, Email:

Ngày đặt mua (Order date): Từ số (From issue #):..... tới số (To issue #):.....

Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)

Số tiền (US dollar amount) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỔ THƠM, kể luôn cước phí media mail

PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost

Nội địa Hoa Kỳ (In USA): US \$40.00 - Gia Nă Đại (In Canada): US \$100.00

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ

Trên Tạp Chí Cổ Thơm (7 x 8.5")

1/2 trang trong: US \$30.00

1 trang trong: US \$60.00

Trang trong bìa trước: US \$100.00

Trang trong bìa sau: US \$100.00

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):

COTHOM FOUNDATION

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MD 20850

USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ ÂN NHÂN YẾM TRỢ TAM CẢ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỔ THƠM.**



Bìa trước: Anxious Dawn
Bìa sau: Autumnal Meditations
Tranh: ĐÀO HẢI TRIỀU

